

Edogawa Ranpo

ĐẢO QUỶ?

Tiểu thuyết
Ishikari dịch

NHẬT HƯƠNG
STUDIO



NHÀ XUẤT BẢN
THANH NIÊN

ĐẢO QUỶ

Tác giả: Edogawa Ranpo

Người dịch: Ishikari

Phát hành: Nhật Hướng Studio

Nhà xuất bản Thanh Niên 07/2018



ebook©vctvegroup

MỞ ĐẦU

Tôi, vẫn chưa quá tam tuần, mà tóc tai bạc trắng, không sót lấy một sợi. Thử hỏi trên đời có ai kỳ lạ thế không? Chiếc mũ rộng vành trắng muốt phủ trên đầu kẻ trẻ tuổi như tôi trông chẳng kém cạnh gì người được gọi bằng cái tên “Thủ tướng tóc trắng*^{*}”. Gặp tôi, ai mà không biết nội tình, nhất định sẽ hướng ánh nhìn đầy hoài nghi lên đầu tôi trước nhất. Người thẳng thắn thì sẽ hỏi về mái tóc trắng kỳ lạ của tôi ngay câu trước câu sau. Đây là điều mà hầu người hỏi là nam hay nữ đi chẳng nữa, tôi cũng đều khó lòng trả lời, cùng với một vấn đề khác vấn đề này chỉ có những quý bà hay qua lại thân thiết với vợ tôi mới biết để mà len lén tìm tôi hỏi nhỏ. Họ hỏi về vết thương to có hình thù đáng sợ nằm trên góc đùi mé bên trái của vợ tôi, ở đấy có một cái sẹo hình tròn méo mó, sắc thẫm tựa máu đỏ, trông như vết tích còn lại sau một cuộc phẫu thuật nghiêm trọng.

Hai điều lạ thường đó thật ra chẳng phải là bí mật động trời gì, bản thân tôi cũng không có lý do đặc biệt để chối từ kể về nguồn gốc của chúng. Chẳng qua, tôi cảm thấy phiền phức khi phải cố gắng giúp họ thấu hiểu câu chuyện của mình. Đó là cả một câu chuyện dài lê thê và nhạt nhẽo. Nhưng cứ cho là họ chịu đựng được sự tẻ ngắt vô vị đó mà kiên nhẫn nghe đến cuối, thì cũng chắc gì họ sẽ dễ dàng tin vào câu chuyện của tôi? Đại đa số đều đã mang sẵn định kiến ngay từ đầu rằng “Làm thế nào lại có chuyện đó

được?”, cứ như thể tôi đã đơm đặt nên chuyện không bằng. Mái đầu bạc trắng của tôi, cùng với vết thương của vợ tôi chính là minh chứng rõ ràng nhất, thế mà vẫn không một ai tin. Có lẽ là vì những sự kiện mà chúng tôi đã phải trải qua, quả thật kỳ quái đến không tưởng.

Tôi từng đọc một cuốn tiểu thuyết có tựa đề *Quý tóc trắng**, kể về một vị quý tộc do bị chôn cất quá vội vàng nên phải nằm yên trong mộ, nếm trải cảm giác muốn ra không được, muốn chết không xong; trải qua một đêm, mái tóc đen nhánh của anh ta đã bạc trắng. Bên cạnh đó, tôi còn được nghe chuyện một người đàn ông nhốt mình vào trong thùng phuy bằng sắt rồi tự thả mình xuống dòng thác Niagara chảy xiết. May mắn làm sao, anh ta an toàn rơi xuống chân thác mà không bị thương nghiêm trọng, nhưng chỉ trong khoảnh khắc ngắn ngủi, đầu tóc của anh ta đã trở nên trắng xóa. Có vẻ như, nếu có thể khiến cho tóc tai con người trở nên bạc phơ ngay trong tích tắc, thì đó nhất định phải là chuyện gây nên sự khiếp đảm tột độ hoặc nổi thống khổ khôn cùng mà trên đời khó gì bì nổi. Chẳng phải mái tóc trắng phau của một người chưa đến ba mươi tuổi như tôi chính là minh chứng rõ ràng nhất cho việc tôi đã phải trải qua sự việc khủng khiếp đến mức khó ai tin được hay sao? Vết thương của vợ tôi, có thể nói cũng xuất phát nguồn từ đó. Nếu để bác sĩ ngoại khoa khám, chắc chắn họ sẽ rất vất vả để đoán xem rốt cuộc vết thương ấy vì đâu mà thành. Không có mụn nào để lại sẹo lớn cỡ vậy, nhưng kể cả là mắc bệnh trầm kha thì cũng chẳng có gã lang băm nào vụng về đến mức để lại một vết mổ khổng lồ như thế. Nói là bị bỏng, thì vết chữa cũng không như vậy,

và càng không phải là vết chàm đã có từ khi sinh ra. Hơn hết, dấu vết này hoàn toàn không phải bị gây nên do tai nạn bình thường.

Chính vì thế mà mỗi lần nghe người ta hỏi, tôi không chỉ chán ngán mà còn vô cùng ngứa ngáy bởi biết rõ dù mình có hào hứng kể lại cách mấy, họ cũng sẽ không đời nào mà tin. Thật lòng tôi rất muốn kể cho cả thế giới biết về sự kiện ly kỳ chẳng thể tưởng tượng nổi mà chúng tôi đã phải trải nghiệm, về chốn hoang liêu điêu tàn mà chúng tôi từng đặt chân tới, rằng trên đời vẫn có thể xảy ra những sự việc quá ư kinh thiên động địa. Từ đó tôi nghĩ, sao mình không ghi lại hồi ức của bản thân thành một cuốn sách để mỗi khi bị hỏi, mình có thể chia ra trước mặt họ và nói: “Tôi đã ghi đầy đủ mọi thứ vào đây rồi. Hãy đọc đi, rồi tự giải đáp nghi vấn của bạn!”

Nhưng vấn đề là, tôi chẳng có kinh nghiệm viết lách. Tuy bản thân vốn thích tiểu thuyết nên cũng đọc khá nhiều, nhưng từ khi kết thúc môn viết luận trong năm đầu tiên ở trường thực nghiệm, ngoài kinh nghiệm học được từ việc viết thư công việc ra, hầu như tôi chưa bao giờ viết gì có thể gọi là văn chương cả. Bèn thử tham khảo những cuốn tiểu thuyết mình đọc, tôi nhận thấy có vẻ chỉ cần đem ý nghĩ viết thành lời là xong, chắc tôi làm theo cách đó là được nhỉ? Và lại, câu chuyện không phải bịa đặt mà hoàn toàn là thực tế bản thân đã trải qua, thế thì càng dễ nữa. Tự thuyết phục mình như thế, tôi liền bắt tay vào viết thử, để rồi nhận ra nó không hề đơn giản như mình tưởng tượng. Thứ nhất, nó hoàn toàn trái với suy nghĩ của tôi, vì câu chuyện được lấy từ sự kiện có thật nên ngược lại, càng khó để miêu tả. Một kẻ không quen với câu chữ như tôi, khi viết lại bị chính câu văn nét chữ của mình sai khiến, ghi toàn những

điều dư thừa, trong khi việc cần kể thì lại không đưa vào khiến cho mọi trải nghiệm tưởng chừng gay cấn bỗng chốc sặc mùi bịa đặt hơn cả tiểu thuyết ba xu. Lúc này tôi mới hiểu, viết lại một sự thật theo cách chân thực nhất khó khăn đến nhường nào.

Chỉ nội việc kể lại ngọn nguồn câu chuyện, tôi đã tốn hết hai mươi trang giấy, hết viết rồi xé, hết xé rồi viết... Rốt cuộc, tôi quyết định bắt đầu từ mối tình giữa tôi với Kizaki Hatsuyo, bởi lẽ nó có vẻ ổn thỏa nhất. Thực ra, việc tường thuật lại thiên tình sử của bản thân rồi công bố nó trước công chúng đối với một kẻ không phải là nhà văn như tôi mà nói, là chuyện rất đổi ngược ngùng, thậm chí tôi cảm tưởng mình bị tra tấn. Song suy đi tính lại, nếu không kể thì câu chuyện sẽ mất tính liên kết ngay, nên không chỉ thiên tình sử với Hatsuyo mà đến cả những chuyện khác, tôi cũng phải kể lại toàn bộ, và điều kinh khủng nhất là tôi phải dằn nén cảm giác nhục nhã để kể lại mối quan hệ đồng tính với một người.

Xét theo khía cạnh vụ án, câu chuyện được mở đầu bằng hai cái chết bất thường, hay nói đúng hơn là hai vụ án mạng xảy ra chỉ trong chưa đầy hai tháng, vậy ta có thể xem nó như các tác phẩm trinh thám hay kinh dị khác trên thế giới. Tuy nhiên, câu chuyện thực tế còn quái gở hơn nhiều. Vụ án được nhắc đến xuyên suốt toàn bộ mạch truyện lại xảy ra trước khi cốt truyện chính được bắt đầu: Kizaki Hatsuyo người yêu (hoặc cũng có thể coi là nhân vật phụ) của nhân vật chính trong câu chuyện này là tôi bị sát hại; cộng thêm một người nữa là Miyamagi Koukichi vị thám tử nghiệp dư đáng ngưỡng mộ mà tôi đã nhờ anh ta điều tra về cái chết của Hatsuyo cũng đã bị giết chết. Nhưng quan trọng hơn cả, câu

chuyện ly kỳ mà tôi định kể sau đây dù chỉ bắt đầu bằng hai cái chết lạ thường nhưng lại liên quan đến một dã tâm long trời lở đất được toan tính thực hiện trên quy mô rộng lớn, một tội ác ghê tởm đến mức không ai trên trần gian có thể hình dung.

Bằng nỗi khổ của một kẻ đang tập viết văn một cách vụng về, lời cảnh báo của tôi rất cuộc lại đầy lời lẽ khoa trương và ngôn từ cường điệu, khiến cho câu chuyện chẳng có tính uy hiếp gì đối với quý vị độc giả hơn là những câu từ sáo rỗng (nhưng tôi tin về sau quý vị sẽ hiểu là tôi không hề dựng chuyện cho có), nên tôi sẽ kết thúc phần mở đầu ở đây mà chuyển sang nội dung chính nghèo nàn của mình.

ĐÊM KỶ NIỆM

Khi ấy tôi còn là một thanh niên hai mươi lăm tuổi, làm nhân viên sổ sách tại một công ty mậu dịch hợp doanh tên S&K đặt văn phòng trong một tòa cao ốc ở quận Marunouchi. Tuy nói là tôi chi toàn bộ số lương tháng ít ỏi cho riêng mình, nhưng thật ra là vì gia đình tôi vốn dĩ cũng không khá giả đến mức cho tôi học lên cao nữa sau khi tốt nghiệp trường thực nghiệm W, nên tôi đành phải tự lực cánh sinh.

Hai mươi mốt tuổi, tôi đã bắt đầu đi làm, và đến mùa xuân năm ấy là vừa tròn bốn năm. Công việc được giao thuộc một phần công đoạn tính toán sổ sách thu chi nên tôi chỉ việc gõ bàn tính lạch cạch từ sáng đến tối. Tuy nhiên, có lẽ bởi dư âm sót lại từ khoảng thời gian ở trường thực nghiệm, mà tôi vô cùng có hứng thú với tiểu thuyết, hội họa, kịch nghệ lẫn phim ảnh, nên không thể phủ nhận so với các nhân viên bình thường khác, thì những người có chút máu nghệ thuật như tôi càng chán ghét dạng công việc máy móc rập khuôn thế này hơn gấp bội. Đồng nghiệp của tôi đa phần đều có tính cách hoạt bát, sáng sủa, tối tối lại lui tới mấy địa điểm cà phê hoặc vũ trường, hể rảnh là bàn tán sôi nổi về thể thao, trong khi tính tôi lại hướng nội và ưa thơ thẩn nên có thể nói, suốt bốn năm ròng, tôi không có lấy một người bạn thân. Hiển nhiên điều đó đã khiến quãng thời gian đi làm của tôi trở nên vô nghĩa biết mấy.

Mãi cho đến nửa năm trước, cuối cùng tôi đã không còn ghét

việc mỗi sáng phải thức dậy đi làm nữa. Đó là vì Kizaki Hatsuyo khi ấy chỉ mới mười tám tuổi đến công ty S&K thực tập rồi trở thành nhân viên chính thức với vai trò soạn thảo văn bản. Kizaki Hatsuyo là mẫu phụ nữ lý tưởng mà tôi đã luôn hình dung trong đầu. Nếu tôi mô tả một cách tường tận, chi tiết, đó sẽ là “làn da trắng nhuốm màu ảm đạm nhưng không hề thiếu sức sống, cơ thể mềm dẻo, kết cấu linh hoạt đàn hồi tựa xương cá voi song lại không quá tráng kiện như ngựa Ả Rập, đối với một người phụ nữ thì đôi mày bất xứng nổi bật giữa vầng trán cao rộng trắng muốt quả thật tiềm tàng nét quyến rũ khó tả, đuôi mắt dài miên man chứa đựng muôn vàn bí ẩn khiến ta chìm sâu, mũi không quá cao, môi không quá mỏng như được chạm khắc giữa đôi gò má duyên dáng cùng chiếc cằm thon nhỏ, khoảng cách giữa mũi và môi trên hẹp hơn so với mặt bằng chung, thậm chí môi trên còn hơi nhếch”. Tuy có vẻ không giống Hatsuyo chút nào, nhưng đại khái thì cô ấy chính là như thế, chệch so với tiêu chuẩn một phụ nữ đẹp theo quan niệm bình thường, nhưng lại là hình mẫu mà chỉ có tôi mới cảm nhận được nét quyến rũ độc nhất vô nhị.

Kể hướng nội như tôi suốt nửa năm đó không thể nói bất kỳ câu nào với cô ấy, ngay cả buổi sáng chạm mặt cũng chẳng nhìn nhau mà chào (ở văn phòng đông nhân viên, ngoại trừ những buổi trao đổi công việc hoặc có ai đó mới đến, thường thì người ta không có thói quen làm nghi thức chào buổi sáng). Trong hoàn cảnh như vậy, nếu hỏi làm thế nào mà chúng tôi để ý tới nhau, thì phải kể đến buổi sáng tôi chủ động bắt chuyện với cô ấy. Sau này nghĩ lại mới nhận ra, việc này, à không, phải nói là việc cô ấy vào làm trong văn phòng

của tôi quả thật là cơ duyên kỳ lạ. Ý tôi không phải đang nhắc đến mối tình được đơm hoa kết trái, bén rễ nên cành giữa tôi và cô ấy, mà tôi muốn đề cập đến một chuyện còn quan trọng hơn thế gấp bội. Nó là về cách vận mệnh xoay vần đã dẫn dắt tôi từ việc chủ động bắt chuyện với cô cho đến sự kiện kinh thiên động địa mà tôi sẽ kể lại trong sách.

Khi ấy, Kizaki Hatsuyo chải hết tóc ra đằng sau rồi buộc gọn lên, để lộ khuôn mặt thanh tú, đầu hơi cúi về đằng trước do phải đánh máy nhiều, người mặc đồng phục đi làm bằng vải serge màu hoa tử đằng, đang cặm cụi gõ gì đó.

“HIGUCHI HIGUCHI HIGUCHI HIGUCHI HIGUCHI HIGUCHI HIGUCHI HIGUCHI”

Nhìn thử thì phát hiện trên màn hình lúc này đã dày đặc các ký tự trông như họ một người nào đó, “Higuchi” thì phải, được gõ liền nhau như thể hoa văn.

“Cô Kizaki chú tâm thật nhỉ?”

Lúc ấy, tôi chỉ muốn lên tiếng bắt chuyện mà thôi. Song bởi thói quen mà người hướng nội vẫn hay mắc phải, tôi lập tức ngưng ngừng nín thình, và rồi bằng một cách không thể đại dột hơn, tôi lại rụt rè gọi lần nữa, “Cô Higuchi.”

Như phản ứng lại âm hưởng đó, Kizaki Hatsuyo liền ngoái lại hỏi, “Chuyện gì vậy?”

Giọng cô lúc ấy hết sức bình thường, chỉ là cô ấy đã trả lời với dáng vẻ ngây thơ tựa học sinh tiểu học như thể không hề ngần ngại

khi mình được gọi với cái tên Higuchi. Tôi lại chần chừ. Có khi nào trước giờ tôi đã hiểu nhầm họ của cô ấy chẳng? Rõ ràng cô ấy đang đánh họ thật của mình mà. Thắc mắc này tạm thời khiến tôi quên đi sự ngại ngùng để đánh bạo hỏi có bằng một câu dài ngoài dự đoán, “Cô tên Higuchi sao? Vậy mà trước giờ tôi cứ tưởng họ cô là Kizaki chứ.”

Tôi mới chỉ nói đến đấy mà vành mắt cô đã ửng đỏ, chừng như cô lại rơi vào bế xúc động.

“Cái đó, là do tôi nhầm thôi... Tên của tôi là Kizaki.”

“Thế Higuchi là tên ai? Có phải tên người yêu...” Nhận ra mình sơ sài, tôi vội che miệng lại.

“Không phải đâu...”

Kizaki Hatsuyo cuống quýt rút tờ giấy từ trong máy ra, vò lại thành cục nhăn nhúm.

Nếu muốn hỏi tại sao tôi lại đưa cuộc đối thoại tế nhị này vào câu chuyện của mình, thì xin thưa là tôi có lý do cả. Không chỉ bởi cuộc đối thoại này là cơ duyên kết nối mối quan hệ giữa hai chúng tôi thêm sâu đậm, mà còn bởi cái họ “Higuchi” mà cô ấy đã cặm cụi gõ, và cả thái độ điềm nhiên như không khi được gọi là “Higuchi” ấy, đều hàm chứa ý nghĩa khổng lồ liên quan đến căn nguyên mọi chuyện.

Mục đích chính của cuốn sách này không phải viết về chuyện đôi lứa yêu nhau, và lại nếu muốn “ăn gian” độ dài thì vẫn còn có cả tá chuyện tương tự thế nhưng đáng kể hơn nhiều; nên từ bây giờ

tôi xin phép tổng kết để chốt lại tiến trình yêu đương giữa tôi và Kizaki Hatsuyo. Kể từ sau cuộc nói chuyện nọ, chúng tôi bắt đầu chờ người kia tan làm để cùng nhau đi bộ về nhà. Và rồi tự chừng nào chẳng rõ, khoảng thời gian ngắn ngủi khi đứng chờ trong thang máy, khoảng thời gian từ lúc ra khỏi tòa nhà rồi đi bộ đến nhà ga, và khoảng thời gian chờ chuyển tàu để cô ấy bắt chuyến khác về Sugamo, còn tôi thì đi Waseda... đều đã trở thành những khoảnh khắc vui vẻ nhất trong ngày. Không bao lâu sau, chúng tôi đã trở nên bạo dạn hơn. Cả hai về nhà muộn hơn, cùng nhau nấn ná trên băng ghế tại một góc công viên Hibiya gần văn phòng để tán gẫu vụn vặt. Đôi khi chúng tôi ghé một quán cà phê bình dân ở gần trạm trung chuyển Ogawamachi, gọi hết tách trà này đến tách trà khác. Qua nửa năm, hai con người ngây thơ trong sáng chúng tôi mới có thể dồn hết dũng khí để thuê một căn phòng khách sạn vô danh nằm ở ngoại ô hẻo lánh.

Tim Kizaki Hatsuyo trống vắng cũng giống như lòng tôi trơ trọi vậy. Cả hai chúng tôi đều không phải là tuýp người cởi mở và dạn dĩ của thời đại mới. Hơn nữa, có một điều rất đổi vui mừng thế này: Nếu đối với tôi, dung mạo của cô ấy chính là kiệt tác mà tôi hằng mơ tưởng từ khi sinh ra, thì đối với cô ấy, ngoại hình của tôi cũng hoàn toàn phù hợp với mẫu người lý tưởng từ thuở nhỏ. Nói ra thì hơi lạ, nhưng thú thực tôi khá tự tin về ngoại hình của mình. Moroto Michio là một nhân vật đóng vai trò rất quan trọng trong câu chuyện này. Anh ta tốt nghiệp ngành Y, hiện tại đang tiến hành công việc nghiên cứu kỳ lạ nào đó ở phòng thí nghiệm; và theo cảm nhận của bản thân tôi thì lúc anh ta còn là sinh viên Y khoa, tôi còn là học sinh

trường thực nghiệm, có vẻ anh ta đã từng dành cho tôi tình cảm đậm sâu.

Theo những gì tôi biết, Moroto Michio là một thanh niên xuất sắc cả về phương diện trí óc lẫn ngoại hình, nhất là phong thái quý tộc toát ra từ anh ta. Tất nhiên tôi tuyệt đối không có tình cảm mờ ám nào đối với Moroto cả, nhưng hễ nghĩ rằng mình lọt vào mắt xanh của một người hoàn mỹ như vậy, tôi vẫn ít nhiều tự đắc với ngoại hình của mình lắm. Tuy nhiên sau này vẫn còn nhiều cơ hội để kể chuyện giữa tôi và Moroto nên tôi xin tạm dừng ở đây đã.

Quay trở lại đêm đầu tiên với Kizaki Hatsuyo trong khách sạn ngoại ô hẻo lánh, thực lòng đến giờ tôi vẫn không quên được.

Chúng tôi ngày ấy bị kích thích bởi ý tưởng lâm li bi đát là bỏ nhà chạy theo tiếng gọi con tim, nhưng thực chất tôi đã pha cả ba loại Whisky mà mình không quen uống vào chung một ly, còn Hatsuyo thì uống tận hai ly cocktail ngọt, nên mặt mày ai nấy đều đỏ au, rồi dần dà, chúng tôi vứt luôn cả lý trí, không còn biết gì là ngưng ngừng xấu hổ nữa, kết quả là cả hai cùng đứng ở sảnh khách sạn. Chúng tôi được dẫn tới căn phòng có đặt một chiếc giường phủ khăn lớn, xung quanh âm u như những nếp nhăn nhàu nhĩ trên giấy dán tường. Ngay khi nhân viên khách sạn đặt chìa khóa và trà đặc xuống rồi im ắng rời đi, cả hai chúng tôi thành linh quay sang nhìn nhau bằng ánh mắt toát vẻ ngạc nhiên tột độ. Hatsuyo trước giờ luôn có ý chí vững vàng kiên định dẫu rằng cơ thể mỏng manh, vậy mà giờ đây mặt cô lại xanh mét, đôi môi nhợt nhạt không còn sắc máu.

“Em sợ sao?”

Tôi khẽ hỏi, chủ yếu để phân tán nỗi sợ. Cô cụp mắt, lắc đầu, nhẹ tới mức gần như không nhìn ra. Dù không nói gì, tôi vẫn biết cô ấy đang sợ hãi.

Tình thế lúc ấy kỳ dị và khó chịu. Có lẽ không ai trong chúng tôi lường trước được việc này. Lẽ ra chúng tôi đã có thể vứt bỏ hết mọi chướng ngại, tận tình hưởng thụ đêm đầu tiên của cả hai như những người trưởng thành khác, thế mà đến cả dũng khí để cùng nhau nằm xuống giường cũng chẳng có, thậm chí cả hai còn chẳng có ý định cởi đồ để lộ da thịt. Nếu tả chính xác tình huống lúc ấy như nào thì chính là, chúng tôi vừa bồn chồn vừa lo lắng đến mức không làm được việc gì khác, quên bẵng cả việc trao nhau những nụ hôn trước đây thảnh thơi hay làm, chỉ ngồi trên giường, cạnh nhau, gượng gạo đưa hai chân hòng xoa đi bầu không khí xấu hổ trong suốt một tiếng.

“Này, sao mình không nói chuyện đi? Đột nhiên em muốn kể về thời thơ bé của mình quá chừng.”

Giọng cô ấy vừa trong trẻo lại vừa trầm thấp, khiến toàn thân đang căng thẳng của tôi bỗng chốc thả lỏng, tâm trạng cũng theo đó mà thư thái hơn.

“Em kể đi nào. Anh muốn nghe chuyện của em.”

Cô ấy điều chỉnh tư thế cho thoải mái, rồi bắt đầu dùng chất giọng mảnh dẻ, trong vắt của mình kể lại hồi ức kỳ lạ thời thơ ấu. Tôi chăm chú lắng nghe mà hầu như không buồn trở mình, thật sự

nhập tâm. Giọng cô ấy êm đềm dễ nghe như đang hát ru, bất giác tôi đã chăm chú thưởng thức câu chuyện từ đầu đến cuối.

Thật ra từ trước đó, rồi cả sau hôm đó cũng vậy, cô ấy vẫn luôn kể đi kể lại câu chuyện kia một cách rời rạc, nhưng tôi lại không cảm nhận được gì từ nó cả. Đến tận bây giờ tôi vẫn còn nhớ rõ từng câu từng chữ mà cô ấy đã kể, nhưng sẽ không viết toàn bộ nội dung đời tư của cô ấy ra đây, bởi vì điều đó không cần thiết cho cuốn sách này. Tôi sẽ chỉ viết lại những chi tiết có liên quan tới mạch sự kiện về sau và tổng hợp nó theo cách đơn giản nhất.

“Nhu em hay kể với anh rồi ấy, em hoàn toàn không biết mình là con ai và được sinh ra ở đâu. Em có một người mẹ, tuy anh chưa gặp bao giờ, nhưng nói chung là em đang sống với bà ấy, hai mẹ con nương tựa lẫn nhau, em làm việc là để phụ giúp mẹ. Có lần, mẹ nói với em thế này: ‘Hatsuyo, con là đứa trẻ mà cha mẹ nhặt về ở một bến thuyền gọi là Cửa sông Osaka và hết lòng nuôi nấng nên người. Con rúc trong một góc tối ở phòng chờ bến tàu, tay nắm một bọc furoshiki* nhỏ, khóc thút thít. Cha mẹ mở chiếc học đó ra xem, trong đó là một tập gia phả chắc là ghi chép về tổ tiên của con, và thêm một tờ giấy ghi chú viết tên con là Hatsuyo, nhờ chúng mà cha mẹ mới biết ngày ấy con tròn ba tuổi. Vừa khéo cha mẹ hiếm muộn nên cũng không định báo việc này cho cảnh sát, cứ thế đem con về dưỡng dục với tâm niệm con là đứa con gái mà thần linh ban tặng. Giờ cha con cũng đã qua đời rồi, mẹ chỉ còn một thân một mình, thế nên mẹ mong con đừng chê mà hãy coi mẹ là mẹ ruột’. Nghe mẹ nói thế, em cứ có cảm giác sao mà giống truyện cổ tích thế, chẳng cảm thấy tủi thân gì nữa. Nhưng mà lạ lắm anh à, rõ là không đau

lòng nhưng nước mắt cứ tuôn rơi, không ngừng lại được.”

Thuở cha Hatsuyo còn tại thế, ông đã dùng đủ mọi cách để tra cứu thông tin về tập gia phả với ý định là sẽ đến thăm cha mẹ ruột của cô, nhưng do tập gia phả bị rách, chỉ có tên họ, số hiệu gia phả cùng với tên thụy của ông bà được liệt kê ra mà thôi.

Ngoài ra, khi xem xét phần còn lại của tập gia phả, cha Hatsuyo còn phát hiện cô là con cháu gia đình võ sĩ quyền quý, nhưng do không có bất cứ ghi chú nào tý như gia đình cô thuộc phiên* nào, địa chỉ ở đâu, nên rốt cuộc vẫn lợc bất tòng tâm.

“Lúc ấy đã tận ba tuổi, vậy mà mặt mũi cha mẹ ra sao cũng không nhớ, có khi em bị ngốc thật. Đã thế còn bị bỏ rơi giữa biển người. Nhưng vẫn có hai điều em còn nhớ như in, đến mức dầu nhắm mắt, thì nó vẫn sẽ hiện ra sống động. Thứ nhất là khung cảnh em chơi đùa cùng một đứa bé dưới ánh nắng chan hòa trên một nơi nào đó tựa tựa bãi cỏ mọc ven biển. Đó là một đứa trẻ xinh xắn và em là chị của nó thì phải, có lẽ em đang trông nom nó. Phía dưới là màu biển xanh biếc, và tận đằng xa kia, giữa làn sương tím trôi bâng lảng, em có thể nhìn thấy phần đất liền có hình dạng con bò nằm ngủ của một nơi nào đó. Thình thoảng em vẫn hay tự hỏi, đứa bé ấy phải chẳng là anh chị em ruột của mình, nhưng lại không bị vứt bỏ như em mà được sống hạnh phúc cùng cha mẹ ở nơi nào đó ư? Hể nghĩ thế, ngực em liền thắt lại, cảm giác vừa quặn luyến thương nhớ, vừa xót xa khôn cùng.”

Hatsuyo phóng mắt ra xa xăm, miệng lẩm bẫm như tự độc thoại. Cô tiếp tục kể về hồi ức khác.

“Trong giấc mơ của em có ngọn núi nhỏ, toàn bộ là đá hay sao ấy, khung cảnh em thấy vừa này là được nhìn từ lưng chừng ngọn núi. Rồi cách đó không xa là một tòa dinh thự lớn rộng, bên ngoài bọc hàng rào sừng sững tựa Vạn Lý Trường Thành, mái ngói của nhà chính thì oai vệ hết như một con chim lớn đang sải cánh, và còn gian nhà kho màu trắng bên cạnh nữa, tất thảy hiển hiện rõ ràng dưới ánh mặt trời rực rỡ. Chỉ có độc một tòa dinh thự ấy thôi, xung quanh chẳng còn căn nhà nào cả. Ở phía bên kia của tòa dinh thự là mặt biển xanh biếc, và phía bên kia bên kia nữa thì là dải đất hình con bò đang nằm. Không sai vào đâu được.

Chắc chắn là cùng một khung cảnh với nơi mà em và đứa trẻ kia chơi đùa. Em đã mơ về cùng một nơi nhiều chẳng đếm xuể. Trong mơ, mỗi khi em tự hỏi liệu lần này có lại tới đó nữa không, thì bước tiếp theo của em nhất định sẽ đến được ngọn núi đá. Em nghĩ chỉ cần cố gắng đi khắp góc ngách của nước Nhật này, sớm muộn gì cũng sẽ tìm được cảnh sắc y hệt trong mơ. Biết đâu đó là nơi chôn nhau cắt rốn của em cũng không chừng.”

“Khoan khoan!” Tôi vội ngắt lời Hatsuyo, “Khung cảnh trong mơ của em vẽ thành tranh được đấy, hay để anh vẽ ra nhỉ, tuy có thể không được đẹp lắm thôi.”

“Vậy để em mô tả rõ hơn nhé.”

Tôi lấy tờ ghi chú mà khách sạn đã đặt sẵn trong chiếc rổ trên bàn và cây bút bi kèm theo để vẽ cảnh bờ biển mà Hatsuyo trông thấy từ núi đá. Đương nhiên giây phút này tôi cũng chẳng tưởng tượng được bức phác họa nguệch ngoạc về sau sẽ lại đóng vai trò

cực kỳ quan trọng đối với tôi nhưng vậy.

“Nhìn kỹ thì đúng là kỳ kỳ, nhưng mà quả thật là thế đó, anh vẽ đúng rồi!” Hatsuyo xem bức tranh tôi vừa hoàn thành, mừng rỡ reo lên.

“Cho anh cái này nhé.” Với ý nghĩ là đang áp ủ ước mơ của người yêu, tôi gấp bức tranh lại, bỏ vào túi trong áo khoác.

Sau đó, Hatsuyo lại kể tiếp về vô vàn kỷ niệm vui buồn từ lúc cô bắt đầu hiểu chuyện cho tới giờ. Những chuyện đó không cần phải viết ra ở đây. Chung quy là, chúng tôi đã trải qua đêm đầu tiên của nhau theo một cách đẹp đẽ ngỡ như giấc mộng. Và cũng chẳng ở lại khách sạn làm gì, ngay tối khuya, hai đứa chúng tôi ai về nhà nấy.

MỠI TÌNH KHÁC THƯỜNG

Mối quan hệ giữa tôi và Kizaki Hatsuyo ngày càng trở nên sâu sắc. Thế rồi chỉ chưa đầy một tháng sau, chúng tôi trải qua đêm thứ hai tại cùng một khách sạn, chuyện tình của hai đứa đã không còn lãng mạn nên thơ như mộng tưởng thuở thiếu thời. Tôi đã đến nhà Hatsuyo, ra mắt người mẹ nuôi hiền hậu của cô ấy. Chúng tôi đặt vấn đề với mẹ, cả hai người mẹ đều không phản đối. Chỉ có điều, chúng tôi vẫn còn quá trẻ. Việc kết hôn đối với chúng tôi dường như vẫn còn quá đỗi xa xôi, tựa như vách đá mờ xa ẩn hiện phía bên kia rặng sương mù.

Thanh niên chúng tôi học lũ trẻ con trò móc ngoéo, trao cho nhau những tín vật ngây ngô để thề non hẹn bể. Tôi dốc trọn tiền lương một tháng, lúng mua bằng được chiếc nhẫn có khảm đá Tourmaline* để tặng cho Hatsuyo nhân dịp sinh nhật. Tôi bắt chước phim ảnh, lựa ngày đeo chiếc nhẫn vào ngón tay cô ấy trên băng ghế dài ở công viên Hibiya. Giống hệt một đứa trẻ được tặng quà, vẻ mặt Hatsuyo ngập tràn hạnh phúc. Gia cảnh nghèo khổ khiến cô ấy chưa từng được đeo một chiếc nhẫn nào trên tay.

Hatsuyo thoáng suy tư rồi nói, “A, em nghĩ ra rồi!” Cô ấy mở chiếc túi xách vẫn hay cầm theo bên mình, “Anh biết cái này đúng không? Ban nãy em phân vân mình nên tặng lại cái gì cho anh thì nghĩ tới cái này. Đây là di vật duy nhất mà em nhận được từ cha mẹ ruột mà mình chưa một lần biết mặt: Tập gia phả mà em hay kể

với anh đó. Em rất quý nó, ngay cả ra ngoài cũng phải cho nó vào túi xách để luôn luôn được bên cạnh tổ tiên của mình. Đối với em, đây là kỷ vật duy nhất liên kết em với người mẹ để không biết đang ở chốn nào, nên dù có chuyện gì thì em cũng không có ý định rời bỏ nó. Nhưng mà em lại không có thứ nào khác quý giá hơn để tặng anh cả, nên em đành gửi lại vật quan trọng chỉ sau mạng sống của mình cho anh nhé, được không? Tuy rằng nó chỉ như xấp giấy cũ thôi, mong anh vẫn hãy trân trọng nó.”

Đoạn, Hatsuyo lấy tập gia phả cũ kỹ được bọc bìa bằng vải từ trong túi ra, đưa cho tôi. Tôi lật lật xem thử, chỉ thấy trong đó toàn những tên họ cổ, mang âm hưởng dững mãi như chiến binh, được nối với nhau bằng một đường gạch đỏ.

“Trong đó có một tên là Higuchi. Em có cảm giác thay vì Kizaki thì Higuchi mới đúng là tên thật của em, nên lúc anh gọi lần đầu, em mới phản ứng lại ngay đấy.” Cô thò thẻ, “Trông cái này cũ vậy thôi nhưng đã từng có người đến hỏi mua lại với giá cao. Là ông chủ hiệu sách cũ gần nhà, chắc ông ta đã nghe mẹ em buột miệng ở đâu đó. Em từ chối với lý do đây là kỷ vật vô giá, dù trả bao nhiêu tiền cũng sẽ không đồng ý sang nhượng, nên tính ra, đây không hẳn là vật vô giá trị đâu anh nhỉ?”

Cô ấy ngây thơ biết chừng nào! Thế là chúng tôi đã đính ước bằng những món đồ như vậy.

Song chẳng bao lâu sau, lại xảy ra một chuyện vô cùng trắc trở. Không biết từ đâu, bỗng xuất hiện một người đến cầu hôn Hatsuyo, luận về địa vị, gia tài lẫn học thức đều cách tôi một trời một vực.

Anh ta nhờ một người mai mối dày dặn kinh nghiệm đến nhà mẹ Hatsuyo, đặt vấn đề hỏi cưới.

Hatsuyo nghe mẹ kể lại chuyện ấy tầm mấy ngày sau khi chúng tôi trao đổi tín vật, nhưng theo lời thú nhận của bà, thì người mai mối đó đã lần theo dấu họ hàng để tìm đến nhà họ từ tận một tháng trước rồi. Khoảnh khắc hay tin, tôi sửng sờ đến câm nín, nhưng điều khiến tôi kinh ngạc chẳng phải vì đối phương hơn tôi về mọi mặt, cũng chẳng phải do tâm tư mẹ của Hatsuyo có xu hướng nghiêng về nhân vật vừa đa tài vừa giỏi giang kia hơn, mà là vì con người muốn ngỏ ý cầu hôn với Hatsuyo ấy lại chính là người có mối quan hệ kỳ lạ với tôi đã được nhắc đến trước đó: Moroto Michio. Cú sốc này khủng khiếp đến nỗi lấn át luôn cả sự kinh ngạc lẫn nỗi xót xa mà lẽ ra tôi nên cảm nhận được.

Về lý do tôi ngạc nhiên nhường này, thật ra có một chuyện mà tôi không thể không kể với quý vị, tuy rằng nó có hơi nhục nhã một chút...

Như tôi đã nhắc qua ở trên, nhà khoa học Moroto Michio, kỳ thực đã ôm trong mình mỗi tư tưởng kỳ lạ dành cho tôi trong suốt nhiều năm liền. Hiển nhiên tôi không lý giải được tình cảm ấy, nhưng tôi không thấy ác cảm đối với kiến thức sâu rộng, từng cử chỉ lời nói đầu toát vẻ thiên tài, cùng với dung mạo quyến rũ lạ lùng của anh ta. Thế nên trừ phi anh ta vượt quá giới hạn, bằng không tôi vẫn vô tư nhận lấy sự săn sóc của anh ta. Ý tôi là sự săn sóc với tư cách bạn bè.

Hồi học năm tư trường thực nghiệm, một phần là vì nhà có

chuyện, còn phần lớn là do sự hiếu kỳ của trẻ con cộng thêm việc có họ hàng sống ở Tokyo, nên tôi chuyển đến một nhà trọ có tên là Hatsunekan nằm ở quận Kanda, trùng hợp thay Moroto Michio cũng đang trọ ở đấy, nên nó đã trở thành nơi gặp gỡ đầu tiên của hai chúng tôi. Cả hai cách nhau sáu tuổi, thuở ấy tôi mười bảy còn Moroto đã hai mươi ba. Anh ta luôn là người chủ động rủ tôi đi đây đi đó, nhưng bởi đối phương đã là sinh viên đại học, hơn hết tôi còn được nghe nói anh ta là sinh viên ưu tú, tình cảm tôi dành cho anh ta phần nhiều là ngưỡng mộ, thành thử tôi rất thích thú khi qua lại với đối phương.

Tôi phát hiện tâm ý của Moroto chỉ khoảng hai tháng sau lần gặp gỡ đầu tiên, nhưng không phải do anh ta thổ lộ, mà là do nghe mấy người bạn của anh ta ngồi lê đôi mách. Họ đồn đại: “Moroto và Minoura lạ lắm!”. Từ đó tôi mới bắt đầu để ý, và nhận ra chỉ những lúc Moroto trò chuyện cùng mình, trên đôi gò má trắng muốt kia sẽ ửng hồng ngượng ngập. Ngày ấy tôi vẫn còn ngây ngô, hơn nữa trong trường thỉnh thoảng cũng xuất hiện những mối giao du kiểu vậy nên bản thân tôi không hề nghĩ ngợi sâu xa gì, giờ ngẫm lại và mừng tượng đến tình cảm của Moroto, mới thấy đúng là khiến mình đỏ cả mặt. Thật sự lúc ấy tôi hoàn toàn không có cảm giác khó chịu nào hết.

Tôi nhớ đến việc anh ta hay rủ mình đi nhà tắm công cộng*. Tắm ở đấy đương nhiên không thể thiếu kỳ lưng rồi, lần nào anh ta cũng làm cả người tôi đầy bọt xà phòng rồi mới tỉ mỉ kỳ lưng cho tôi chẳng khác gì bà mẹ cọ rửa thẳng con trai trong chậu. Thoạt tiên tôi coi đó là vì đối phương tốt bụng, lúc sau tôi vẫn vừa ý thức được

tình cảm của đối phương vừa mặc cho anh ta kỳ lưng giúp. Chuyện còn con thế này vẫn chưa đến mức làm tổn thương lòng tự trọng của tôi.

Khi tản bộ, chúng tôi còn lôi nhau đi hoặc bá vai choàng cổ, tôi cũng ý thức được. Rồi một hôm, đột nhiên anh ta đưa đầu ngón tay nóng hổi mang theo xúc cảm mãnh liệt của mình tìm tới ngón tay tôi và cầm chặt lấy chúng. Tôi giả vờ không quan tâm, song trống ngực đập thình thịch, nửa hồi hộp nửa thản nhiên để kệ anh ta muốn làm gì thì làm. Nhưng tôi xin cam đoan một điều là mình chưa từng nắm lại tay anh ta.

Bỏ qua mấy chuyện thân cận kiểu thế thì Moroto quả thật đối xử với tôi bằng cả tấm lòng. Anh ta dẫn tôi đi xem nào là kịch, nào là phim, nào là các trận đấu thể thao, chưa kể kiểm tra bài vở môn Quốc ngữ giúp tôi nữa, thậm chí trước ngày tôi thi, còn lo lắng cho điểm giá của tôi cứ như thể đó là điểm của anh ta không bằng. Tôi mãi khắc ghi sự săn sóc tận tình về phương diện tinh thần đầy tốt đẹp mà anh ta dành tặng cho mình, đến giờ vẫn vậy.

Nhưng dĩ nhiên, mối quan hệ giữa hai chúng tôi đâu thể chỉ dừng hoài ở một giai đoạn. Một thời gian sau, có một đợt hể thấy tôi là anh ta liền mày chau mặt ủ, rồi lặng lẽ thờ dài. Đến tận ngày tròn nửa năm quen nhau, mối quan hệ giữa hai chúng tôi cuối cùng đã xuất hiện nguy cơ lớn.

Tối hôm đó, vì không nuốt nổi đồ ăn ở nhà trọ nữa nên chúng tôi quyết định đến một nhà hàng gần đó, cùng nhau dùng bữa, nhưng lạ lùng là anh ta cứ hưng phấn nốc hết ly này đến ly khác, mà toàn

là rượu mạnh, còn khăng khăng bắt tôi uống cùng. Tôi không biết uống rượu, nhưng do bị mời liên tục nên rốt cuộc cũng uống hai, ba ly, ngay lập tức mặt tôi đỏ gay như gấc, đầu óc quay mòng mòng, một cảm giác buông thả, phóng túng dần dần chiếm trọn tâm trí.

Chúng tôi bá vai quàng cổ, dính chặt vào nhau, miệng ngâm nga mấy bài hát hò của Ichikou* chân nam đá chân chiêu về đến nhà trọ.

“Về phòng cậu đi! Về phòng cậu đi!”

Moroto vừa hô vừa kéo tôi vào phòng. Trong phòng vẫn còn nguyên chiếc đệm tôi trải sẵn. Chẳng biết do anh ta đẩy hay do tôi vấp chân, mà đột nhiên tôi ngã nhào xuống đệm.

Moroto đứng kế bên, bàn thần nhìn xuống mặt tôi hồi lâu mới khẽ thốt, “Cậu đẹp thật.”

Dẫu biết điều này nghe lạ kỳ, song chỉ trong thoáng chốc, một ý nghĩ quái gở đã nháng qua đầu tôi: Hình như tôi biến thành phụ nữ, còn người thanh niên tuấn tú đang đứng kia - chính choáng bởi men cồn, nhưng cũng nhờ vậy mà trông càng quyến rũ hơn cả lại trở thành chồng của tôi.

Moroto quỳ xuống, thành kính nâng bàn tay bên phải tôi đang đặt hờ hững trên đệm, “Tay cậu nóng quá.”

Tôi đồng thời cảm nhận được lòng bàn tay cũng nóng rực như lửa của đối phương.

Mặt tái mét, tôi vội lùi ngay vào góc phòng. Tại khoảnh khắc chớp nhoáng, tôi đã kịp thấy giữa hai đầu lông mày của Moroto hiện

vẻ hối hận vì trót làm ra chuyện khó lòng vãn hồi. Anh ta lên tiếng, bằng một giọng nghèn nghẹn ở họng, “Tôi đùa thôi, đùa thôi. Tôi trêu cậu đấy, chứ đời nào tôi lại làm thế.”

Sau đó, chúng tôi cũng mất tự nhiên, ngoảnh mặt đi chỗ khác, tạm thời không ai nói với ai câu nào nữa. Rồi một tiếng “rầm” rõ to thình lình phá vỡ bầu không khí yên lặng, tôi ngớ ngàng nhìn Moroto gục xuống bàn, chôn mặt vào giữa hai cánh tay. Hình như anh ta đang khóc.

“Xin đừng khinh miệt tôi. Chắc hẳn cậu nghĩ tôi rất ghê tởm. Tôi là chủng người hoàn toàn khác biệt. Là chủng dị dạng bằng mọi ý nghĩa mà nó có. Nhưng tôi không cách nào giải thích được ý nghĩa của nó. Có đôi khi ở một mình, tôi sợ đến nỗi run rẩy.”

Cuối cùng anh ta cũng ngẩng mặt lên và nói với tôi điều ấy. Nhưng tôi không rõ anh ta sợ cái gì và tại sao sợ như thế, mãi phải đến tận khi tình cảnh đó lặp lại lần nữa.

Đúng như tôi đoán, Moroto như thể vừa rửa mặt bằng nước mắt.

“Cậu sẽ hiểu cho tôi mà, đúng không? Chỉ cần hiểu cho tôi là được rồi. Ngoài ra, tôi không trông mong gì hơn. Chỉ xin cậu đừng tránh mặt tôi. Xin hãy tiếp tục làm bạn với tôi, trò chuyện với tôi. Và xin đừng ngại ngần mà nhận lấy tình bạn chân thành của tôi. Tôi dọm nghĩ, có lẽ bản thân có quyền được hưởng chút tự do nhỏ nhoi ấy chẳng? Nên Minoura à, xin cậu hãy bỏ qua, chỉ cần vậy thôi là đủ...”

Tôi lặng thinh trước cảm xúc mãnh liệt của đối phương. Chúng kiến hàng lệ lặng lẽ lăn dài trên gò má của Moroto giữa những câu từ anh ta tuyệt vọng giải thích, mà bất giác, nơi hốc mắt tôi cũng đọng đầy thứ gì đó nóng hổi, chẳng cách chi dần nén được.

Cuộc sống vô tư lự ở nhà trọ của tôi chấm dứt vì sự kiện này. Tôi tuyệt nhiên không ghét bỏ Moroto, nhưng từ ấy giữa hai chúng tôi cứ đụng mặt là nảy sinh bầu không khí gượng gạo, cộng thêm tính tôi hướng nội nên vô cùng xấu hổ, không dám ở lại khu nhà trọ đó lâu hơn nữa.

Có điều, khó hiểu nhất vẫn chính là tâm tư của Moroto Michio. Từ sau hôm đó, Moroto không những không từ bỏ tình yêu khác thường dành cho tôi mà trải qua năm rộng tháng dài, dường như tình yêu ấy càng nồng nhiệt và sâu đậm hơn nữa. Ngoài những lần thổ lộ tình cảm đầy kín đáo và ý nhị với tôi mỗi khi cả hai tình cờ gặp mặt, anh ta còn thường xuyên gửi cho tôi những lá thư tình có một không hai trên thế giới, và trong thư, anh ta lại bày tỏ tình cảm đau đớn cùng cực của mình, cứ thế không ngừng nghỉ cho đến tận lúc tôi hai mươi lăm tuổi, chứng minh tâm tư của anh ta quả thật khó mà thấu triệt. Kể cả khi đôi gò má trơ bóng của tôi vẫn chưa mất đi vẻ thiếu niên, kể cả khi cơ thể của tôi không phát triển như những người đàn ông trưởng thành khác mà cứ mảnh khảnh nuốt nà giống phụ nữ đi chẳng nữa, điều đó vẫn rất lạ thường.

Ấy vậy mà, giữa biết bao người đàn ông trên thế gian, một người hoàn hảo như anh ta lại xuất hiện với vai trò cầu hôn người yêu của tôi, quả tình là một cú sốc lớn. Bởi vì trước khi có ý định trở

thành tình địch với đối phương, thì tôi đã có linh cảm là mình sẽ thua cuộc rồi.

Chỉ là giả thuyết thôi... Có khi nào, bởi vì biết được tình cảm giữa tôi và Hatsuyo, mà anh ta lại chỉ muốn độc chiếm tôi cho riêng mình, không muốn nhường cho ai khác, nên mới quyết định đi cầu hôn hòng phá hỏng mối lương duyên giữa hai chúng tôi không?

Lòng đố kỵ của một kẻ ngạo mạn như tôi đã khiến tôi nghĩ đến cả giả thuyết phi lý đó.

LÃO QUÁI NHÂN

Càng nghĩ càng thấy kỳ quặc. Một người đàn ông yêu một người đàn ông khác, đến mức muốn chiếm đoạt cả người yêu của anh ta... Không người bình thường nào có thể nghĩ tới mức này. Kể cả lúc nghi ngờ động thái Moroto cố tình cầu hôn phải chăng là nhằm mục đích cướp Hatsuyo đi, tôi lập tức bị chính lòng đổ kỵ của mình chọc cười nắc nẻ. Song, mỗi nghi hoặc chỉ lóe lên trong một tích tắc ngăn ngui ấy lại cứ canh cánh nơi tâm trí tôi mãi. Tôi chợt nhớ ra ngày xưa Moroto đã từng chia sẻ với tôi về cảm xúc khác thường của mình, rằng:

“Tôi không tìm thấy sự hấp dẫn ở phụ nữ, ngược lại còn thấy ghê tởm, bản thiêu. Chẳng biết cậu có hiểu được cảm giác ấy không? Đó không chỉ đơn thuần là ngược ngùng, mà là sợ hãi. Đôi khi, tôi còn sợ đến mức đứng không vững, ngồi không yên”.

Một người sinh ra đã ác cảm với phụ nữ như Moroto Michio lại đột nhiên có ý định làm bạn đời với một người khác giới, hơn nữa còn quyết liệt thúc đẩy hôn sự, chẳng phải quá kỳ quặc hay sao? Tôi dùng từ “đột nhiên” là vì trước đó không lâu, tôi vẫn nhận được những lá thư tình thắm đẫm tâm tư tình cảm chân thành do Moroto gửi, chưa một lần gián đoạn, thậm chí mới tháng trước, tôi còn được anh ta rủ đi tham quan nhà hát kịch Đế Quốc. Dĩ nhiên không cần phải nói, động cơ của việc rủ nhau xem kịch này chắc chắn là xuất phát từ tình cảm Moroto dành cho tôi, nhìn dáng vẻ anh ta là

hiểu. Vậy mà chỉ vòn vẹn một tháng, anh ta đã nhanh chóng trở mặt, quay ngoắt sang cầu hôn Kizaki Hatsuyo (nói như thể mối quan hệ giữa hai chúng tôi đã rạn vỡ kinh khủng lắm, nhưng tôi xin cam đoan là không có). Dùng từ “đột nhiên” hợp lý quá còn gì? Hơn nữa cũng là chọn ý trung nhân, chẳng hẹn mà đồng thời chọn trúng Kizaki Hatsuyo, cứ cho là trùng hợp đi chăng nữa, thì vẫn quá bất thường.

Tôi biết là càng giải thích chỉ càng thấy rõ nghi ngờ của tôi bắt nguồn từ sự ghen ghét vô cớ. Có lẽ đúng là rất khó để lý giải được hành động lẫn tâm lý kỳ lạ của Moroto Michio, âu cũng là điều dễ hiểu đối với những ai chưa từng tiếp xúc trực tiếp với anh ta. Tôi có thể sẽ bị chỉ trích nếu cứ cố tiếp tục trình bày suy luận vô căn cứ của mình. Vậy nên, chắc là nên đảo thứ tự câu chuyện lại một chút: Tôi sẽ trình bày luôn những chuyện về sau mới biết cho quý vị độc giả. Tựu trung, sự ngờ vực của tôi là một suy luận hoàn toàn có cơ sở. Hệt như những gì tôi đã dự liệu, Moroto Michio quả thật có mục đích chia rẽ mối quan hệ giữa tôi và Hatsuyo nên mới tiến hành cầu hôn rằm rộ như vậy.

Rằm rộ cỡ nào ấy à?

“Àm ĩ chết đi được ấy. Nghe bảo ngày nào người đàm phán cũng đến thuyết phục mẹ em hết, mà người ta còn khai báo tất tần tật về anh nữa, nào là tài sản nhà anh bao nhiêu, lương tháng thế nào... Quá đáng hơn nữa là còn nói rằng người như vậy tuyệt đối không thể trở thành đấng phu quân lý tưởng cho tiểu thư Hatsuyo, không thể chăm nom chu toàn cho mẹ vợ tuổi già sức yếu. Ước ơ là

ức! Mẹ em xem ảnh rồi nghe gia cảnh và học vấn của đối phương xong là sinh hứng thú. Kể ra mẹ em cũng tốt bụng, nhưng lần này, em khó chịu với mẹ vô cùng. Thiển cận làm sao! Đạo gần đây hai mẹ con em cứ như nước với lửa, hờ ra lại nhắc đến chuyện đó rồi cuối cùng lại thành cãi nhau om sòm.”

Hatsuyo tức tưởi bực bạch nổi lòng với tôi. Nghe lời cô ấy oán thán mà tự tôi cũng cảm nhận được Moroto đang hành động cương quyết và triệt để chừng nào.

“Nhờ ơn con người đó mà em và mẹ em chiến tranh, trong khi mới tầm một tháng trước thôi em còn chưa bao giờ nghĩ lại xảy ra chuyện như vậy được nhé. Mà, hình như gần đây mẹ hay lục lọi bàn hay hộp đồ của em nhân lúc em vắng nhà thì phải? Hay là mẹ đang tìm thư của anh để kiểm tra xem hai đứa mình tiến triển tới đâu rồi? Tính em ngăn nắp nên ngăn tủ cũng phải luôn luôn ngăn nắp, thế mà bị bới tung cả lên anh ạ. Ghét dã man!”

Đến cả mức nói như vậy kìa. Hatsuyo vốn dĩ là cô gái ngoan ngoãn và hiếu thảo, vậy mà lần tranh cãi này với mẹ, cô ấy không hề nhượng bộ, nhất quyết kiên định đến cùng, chẳng màng đến hậu quả rạn nứt tình mẹ con.

Song chương ngại ngoài dự tính này chỉ càng làm mối quan hệ giữa hai chúng tôi thêm phức tạp và sâu đậm hơn bao giờ hết, mà trong đó, phải ngàn lần vạn lần cảm ơn tấm chân tình Hatsuyo trao trọn cho tôi, còn với gã tình địch đáng sợ kia của tôi thì cô ấy chẳng buồn đoái hoài. Tầm ấy vừa đúng cuối xuân, Hatsuyo không muốn phải về nhà đối diện với mẹ nên sau giờ tan sở, chúng tôi sẽ sống

vai nhau dạo bước trên đại lộ lung linh ánh đèn hoặc tản bộ trong công viên đượm mùi cỏ cây mới mọc. Ngày nghỉ, chúng tôi hẹn gặp ở trạm ga ngoại ô rồi cùng đi dạo dưới bóng cây xanh rờn rợp khắp thành phố Musashino. Nheo mắt lại sẽ thấy được con sông nhỏ đằng xa, tiếp theo là một cây cầu đất* bắc ngang qua nó, rồi tiếp là một khu rừng hùng vĩ đến nỗi có thể gọi đó là rừng trấn thủ với nhiều cây đại thụ cao lớn và lũy đã học quanh. Giữa khung cảnh tĩnh lặng như tờ, tôi - một người lớn hai mươi lăm tuổi nhưng vẫn còn ngây ngô non dại, sánh bước cùng Hatsuyo người đang quấn chiếc obi* bằng lụa Meisen* thật cao có họa tiết thêu cầu kỳ nhuộm màu đá mài mà tôi ưa thích. Mong quý vị đừng cười chê rằng tôi trẻ con. Đây chính là hồi ức đẹp đẽ nhất về mối tình đầu của tôi. Thế rồi chỉ sau tám, chín tháng, mối quan hệ giữa hai chúng tôi đã trở nên khăng khít khó lòng tách rời. Từ chuyện công việc cho đến nhà cửa, tôi hoàn toàn quên sạch, chỉ bận bay bổng trong chốn phù vân màu hồng. Lời cầu hôn của Moroto chẳng còn sức uy hiếp gì đối với tôi nữa, vì tôi có niềm tin rằng Hatsuyo sẽ không thay lòng đổi dạ. Đến cả bản thân Hatsuyo còn chẳng để tâm đến lời khiển trách từ người mẹ duy nhất của cô ấy cơ mà. Cô ấy sẽ không chấp nhận lời cầu hôn từ kẻ nào khác ngoài tôi ra.

Tôi không bao giờ quên được quãng thời gian đẹp như mơ ấy. Đáng tiếc, ngày vui ngắn chẳng đầy gang. Đến tháng thứ chín kể từ lần đầu chúng tôi bắt đầu nói chuyện với nhau, tôi vẫn còn nhớ rất rõ, đó là vào ngày hai mươi lăm tháng Sáu năm Taishou thứ 14*, cái ngày định mệnh mà mối quan hệ gắn bó mặn nồng giữa hai chúng tôi đã vĩnh viễn đứt gãy. Duyên có không phải là vì kế hoạch cầu

hôn của Moroto đã thành công. Đau đớn xiết bao, đó là vì Kizaki Hatsuyo đã ra đi mãi mãi, đã vậy cách cô ấy rời bỏ trần thế không phải là vì ốm đau bệnh tật, mà là với tư cách nạn nhân của một vụ giết người bí ẩn tột cùng.

Trước khi kể về cái chết bất thường của Kizaki Hatsuyo, tôi có chuyện muốn quý vị độc giả để tâm trước. Đó là một sự việc kỳ quái mà Hatsuyo đã thuật lại cho tôi nghe khoảng vài ngày trước khi cô ấy qua đời.

Hôm ấy, từ lúc làm việc cho đến khi tan tầm, mặt Hatsuyo cứ tái xanh chùng như sợ hãi gì đó, nên tranh thủ giờ tan tầm cùng bước trên đại lộ Marunouchi, tôi thử ướm hỏi. Nào ngờ Hatsuyo ngoái đầu ra sau ngó quanh quất một chập rồi mới dè dặt xích lại gần tôi, kể về sự việc kỳ quặc sau đây:

“Tối qua đã là lần thứ ba rồi! Lúc nào cũng nhằm ngay lúc em tắm đêm cả. Anh biết đấy, phố nhà em vắng vẻ, đêm là tắt đèn tối thui, mà lần nào em kéo cửa bước ra lại y như rằng có một ông lão đứng ngay chỗ cửa sổ mắt cáo nhà em. Ba lần, lần nào cũng vậy hết! Ngay khi em mở cửa ra, ông ta liền thay đổi tư thế rồi bỏ đi với vẻ ráo hoảnh. Nhưng em đoán chắc là ông ta trước đó cứ nhìn chăm chăm vào nhà em qua ô cửa đó thôi. Ban đầu em còn nghĩ mình hoang tưởng, không ngờ tối qua vẫn vậy. Ông ta tuyệt đối không phải người qua đường bình thường. Vấn đề là quanh nhà em chẳng có ông lão nào như thế cả. Em sợ lắm anh, hình như có điềm xấu.”

Nhắc thấy bản mặt cố nhin cười của tôi, cô ấy giã nảy, “Em

chắc chắn đó không phải là một ông lão bình thường. Em chưa từng gặp ông lão nào cổ quái như thế hết, tuổi tác không thể mới năm, sáu chục, ít nhất cũng phải trên tám mươi, eo không xuống như thế sắp gặp người làm hai nửa, đi thì phải chống gậy, thân hình gồ lên như cái chìa khóa, chỉ có cái đầu là vừa rướn nhìn về đằng trước vừa bước. Từ xa trông ông ta chỉ cao bằng phân nửa người trưởng thành hình thường thôi ấy. Em cứ bị liên tưởng đến một con giun đang trườn bò, rợn cả da gà. Chưa hết đâu, mặt ông ta nhăn nheo rúm ró nên em chẳng rõ mặt mũi ông ta rốt cuộc thế nào nữa, nhưng kiểu này thì em đoán kể cả khi còn trẻ, trông ông ta cũng đã không bình thường rồi. Mà cái này mới đáng sợ, tại trời tối em không thấy rõ lắm, nhưng nhờ ánh sáng hắt vào từ chiếc đèn lồng treo ở cửa nhà mà em đã thấy rõ mồn một chỗ miệng ông ta, môi bị xé ra hai bên hệt như thỏ. Bây giờ nhớ lại em vẫn rùng cả mình bởi hình ảnh chúng dẫn ra hai bên khi ông ta bắt gặp ánh mắt của em và nở nụ cười hòng che đi sự bối rối. Anh không thấy lạ nếu liên tục thấy một ông lão trên tám mươi tuổi, bộ dạng hệt như cô hồn dã quỷ đứng trước cửa nhà mình đến ba lần, mà còn là ngay giữa đêm hay sao? Cứ như thể là điềm chẳng lành.”

Môi Hatsuyo tái nhợt, còn thân thể khe khẽ run lên. Ất hẳn cô ấy đã rất sợ. Nhưng khi đó tôi chỉ cười và bảo rằng cô ấy cả nghĩ quá thôi. Giả sử những gì Hatsuyo trông thấy là thật đi chẳng nữa, thì tôi cũng không coi một ông lão gù lưng hơn tám chục tuổi lại có mưu đồ thâm hiểm nào được cả. Tôi đã tưởng đó chỉ là nỗi sợ sệt vô cơ của phái yếu nên chẳng mấy để tâm. Phải đến sau này tôi mới hiểu, trực giác của Hatsuyo hoàn toàn chính xác.

CĂN PHÒNG KÍN

Đã đến lúc tôi kể lại sự việc đáng sợ xảy ra vào hôm hai mươi lăm tháng Sáu năm Taishou thứ 14 định mệnh.

Ngày trước đó, không, phải nói là đến tận bảy giờ tối trước ngày xảy ra vụ việc, tôi và Hatsuyo vẫn còn tâm sự với nhau. Một đêm cuối xuân ở phố Ginza. Thật ra tôi chưa từng đến Ginza, nhưng hôm ấy chẳng hiểu sao đột nhiên Hatsuyo lại đề nghị cả hai đến Ginza thử. Cô ấy mặc trên mình bộ kimono một lớp* vừa được may xong với hoa văn cầu kỳ nổi bật trên nền vải tối màu, đai obi cũng bằng vải màu đen điểm thêm chút họa tiết thêu màu bạc, đôi dép zouri* quai màu đỏ yên chi cũng vừa mới xuất xưởng. Đôi giày đánh bóng kỹ lưỡng của tôi thoăn thoắt sánh bước cùng đôi zouri của Hatsuyo trên vỉa hè. Chúng tôi ngượng ngùng học theo nam thanh nữ tú thời đại mới, vừa vắn đúng ngày lĩnh lương nên quyết định hoang phí chút đỉnh, chọn ăn ở một quán thịt gà tại Shinbashi. Kế tiếp, chúng tôi vừa uống chút rượu vừa cười nói hăng say đến tầm bảy giờ. Có hơi men, tôi tự làm trò cười khi say xỉn, vừa hống hách thách thức Moroto có giỏi thì hãy chống mắt lên chờ đấy, vừa hợm hĩnh đùa rằng có lẽ Moroto đang hắt xì hơi liên tục đây. Thiệt tình... Sao mà tôi lại ngớ ngẩn nhường vậy!

Sáng hôm sau, vừa hoài niệm về nụ cười của Hatsuyo vào giây phút đôi bên từ giả khiến tôi đắm đuối cùng với những câu từ luyến lưu, tôi vừa mở toang cửa công ty bằng tâm trạng phơi phơi tựa gió

xuân tràn về. Giống biết bao lần khác, tôi đưa mắt nhìn về phía chỗ ngồi của Hatsuyo trước nhất. Bình thường, đoán xem sáng sáng ai đi làm sớm hơn chính là một trong những đề tài bàn luận sôi nổi của hai đứa tôi.

Nhưng hôm nay đã quá thời gian vào làm rồi mà vẫn chưa thấy bóng Hatsuyo đâu cả, tấm che máy đánh chữ cũng chưa hề được vén lên. Thầm thấy lạ, tôi toan quay về chỗ ngồi của mình thì bỗng có tiếng gọi kích động truyền đến, “Minoura, không xong rồi! Cậu bình tĩnh nhé! Kizaki bị giết rồi!”

Đó là sếp K, Trưởng Ban Tổng hợp chuyên phụ trách vấn đề nhân sự.

“Cảnh sát mới báo tin xong. Giờ tôi định đi viếng, cậu muốn đi cùng không?”

Sếp K hỏi tôi một phần vì lịch sự, còn một phần là vì có ý tứ thật. Quan hệ giữa tôi và Hatsuyo hầu như đã lan truyền khắp công ty.

“Vâng, cùng đi nào.”

Chỉ biết máy móc lên tiếng, đầu óc trống rỗng, tôi từ chối trả lời một đồng nghiệp, theo K lên xe.

“Cô ấy bị ai giết? ở đâu?”

Sau khi xe bắt đầu chạy, tôi mới hé được đôi môi khô khốc của mình, giọng khàn đặc.

“Bị giết ngay tại nhà. Chắc cậu từng tới đó rồi nhỉ? Có vẻ chưa điều tra ra kẻ nào đã hạ thủ đâu. Chẳng biết ai mà ra nỗi tay tàn độc

thế chứ!?” Sếp K tỏ ra bất hình.

Khi quá đau, con người thường không vội khóc ngay mà thay vào đó, sẽ nhếch môi thành một nụ cười kỳ quặc. Xót xa tận cùng chắc cũng giống thế. Khi cú sốc ập xuống quá đổi khổng lồ, quá đổi lớn lao, quý vị sẽ bàng hoàng tới mức quên cả khóc, tới mức đánh mất mọi dũng khí để cảm nhận sự bi thương, rồi nhiều ngày trôi dần, bản thân mới từ từ thấm được cơn đau xé lòng ngấm vào tận cốt tủy. Trường hợp của tôi cũng gần tương tự. Từ lúc ngồi trên xe, lần cả khi thấy được thi thể Hatsuyo, lòng tôi vẫn bình lặng chững như đó là chuyện của ai khác chứ không phải của mình. Tôi cư xử điềm nhiên chỉ như một vị khách đến thăm tang gia ngày buồn đau.

Nhà của Hatsuyo nằm trên một con đường nhỏ ở Sugamo/Miyanaka với các nhà thương gia hoặc nhà phố* san sát, không biết mặt nào mặt tiền, mặt nào mặt sau. Cả phố chỉ có nhà Hatsuyo và cửa hàng đồ cổ bên cạnh là nhà một tầng, mái thấp lè tè, nên nhìn lờ mờ từ xa cũng đã thấy ngay. Hatsuyo sống chung với mẹ ở căn nhà nho nhỏ có chiều rộng tầm ba đến bốn gian này.

Khi chúng tôi đến nơi, quy trình khám nghiệm tử thi đã hoàn tất, cảnh sát đang lấy thông tin từ các chủ hộ lân cận. Trước cánh cửa mắt cáo nhà Hatsuyo có đứng một vị cảnh sát mặc đồng phục, tay chân dang rộng gác cửa. Tôi và sếp K vừa trình danh thiếp của công ty S&K ra, anh ta liền cho vào.

Tại góc phòng rộng tầm sáu chiếu*, Hatsuyo đã sớm nằm yên. Từ đầu xuống chân cô bị vải trắng che phủ, đằng trước là một chiếc bàn trải khăn tang có đặt bát hương và một cây nến. Mẹ cô tôi từng

gặp qua đôi lần giờ đây gục khóc bên cạnh gối đầu của thi thể, còn người ngồi chán nản bên cạnh đó nghe nói là em trai người chồng đã khuất của bà ấy. Tôi theo sau sếp K gửi lời chia buồn đến chủ nhà, cúi đầu trước bàn thờ hành lễ, sau đó lại gần vén khăn lên để nhìn mặt Hatsuyo.

Trái tim tôi tựa thể bị khoét mất một mảng. Gương mặt của cô ấy không hề có dấu hiệu nào cho thấy chủ nhân của nó đã phải trải qua một cuộc đấu tranh sống chết, mà là biểu cảm thanh thản đến mức tôi tự hỏi phải chăng cô ấy đang mỉm cười? Thuở sinh thời, sắc mặt cô ấy luôn xanh xao, khi này càng thêm bợt bạt như sáp trắng. Đôi mắt nhắm nghiền. Vết thương trên ngực được quấn một lớp băng dày như lúc còn sống cô ấy hay quấn obi vậy. Nhìn nó, tôi nhớ về Hatsuyo chỉ mới tầm mười ba, mười bốn tiếng trước hăng hái còn ngồi đối diện tối trong quán thịt gà ở Shinbashi, nhoèn cười rạng rỡ. Nơi ngực trái tôi lại trào lên một cơn đau ghen khác, đau buốt đến độ tôi hoài nghi mình bị bệnh gì ở nội tạng. Chính trong tích tắc này, nước mắt tôi ào ạt trào tuôn, rơi lộp độp xuống nền chiếu tatami cạnh gối đầu thi thể.

À, có vẻ tôi đã quá sa đà vào hồi ức dĩ vãng rồi. Mục đích của quyển sách này không phải để kể lại những đoạn khóc lóc. Xin quý vị độc giả hãy lượng thứ cho trường đoạn giằng xé tâm can này của tôi.

Tôi và sếp K bị thẩm vấn ngay tại đó một lần, rồi qua ngày hôm sau bị gọi lên tòa thị chính lần nữa để hỏi cung. Họ hỏi về mọi thứ liên quan đến hoạt động hằng ngày của Hatsuyo, tổng hợp tất cả

manh mối thu được từ đó và cả từ lời khai của người mẹ lẫn hàng xóm xung quanh. Chúng ta có trình tự diễn ra vụ án mạng xót xa như sau:

Buổi tối hôm đó, mẹ của Hatsuyo đến nhà em trai của người chồng đã khuất ở Shinagawa để bàn về chuyện cưới hỏi của con gái, nhưng do đường xá xa xôi nên phải hơn một giờ sáng, bà mới về đến nhà. Đóng cửa cài then, nói chuyện một hồi với cô con gái còn thức xong, bà về phòng ngủ của mình - thực chất đấy là chỗ huyền quan* tầm bốn chiếu rưỡi. Tôi xin giải thích kết cấu phòng của căn nhà này một chút. Qua huyền quan rộng bốn chiếu rưỡi mà tôi nhắc trên đây chính là trà thất rộng sáu chiếu; từ gian phòng có chiều ngang rộng rãi đó, quý vị có thể trực tiếp đi vào căn bếp rộng ba chiếu cùng gian phòng rộng sáu chiếu bên trong. Phòng trong cùng kiêm hai chức năng: Phòng tiếp khách và phòng ngủ của Hatsuyo. Hatsuyo gánh vác sinh kế, hiển nhiên cô được phân cho căn phòng “thượng đẳng” nhất phù hợp với cương vị “cần câu cơm” của gia đình. Huyền quan nằm ở phía Nam, nhiều nắng, đông ấm hạ mát lại sáng sủa nên mẹ cô chọn nó làm phòng ở, làm những công việc lặt vặt như may vá. Trà thất ở chính giữa rộng rãi nhưng bị ngăn với nhà bếp bởi một lớp cửa kéo, che mất ánh mặt trời khiến căn phòng luôn ngột ngạt, ẩm thấp khó chịu, mẹ cô càng kiên quyết chọn huyền quan làm phòng ngủ. Lý do mà tôi giải thích kết cấu phòng ốc cận kề đến thế là vì đấy là một trong những nguyên nhân trọng yếu khiến cho vụ án mạng bất thường của Hatsuyo càng trở nên phức tạp. Và thêm một nguyên nhân nữa làm vụ án khó khăn hơn, thì là việc mẹ của Hatsuyo hơi bị lãng tai, hơn

nửa tối đó bà thức khuya, đồng thời xảy ra chút chuyện khiến tâm trí bà bị kích động, thành thử khác với mọi khi hay trần trọc, lần này bà vừa đặt lưng nằm xuống là ngủ vùi cho đến tận sáu giờ sáng hôm sau mới tỉnh, nên bà không hề hay biết, cũng không hề nghe thấy tiếng động lạ nào.

Như mọi hôm, ngủ dậy, trước khi ra mở cửa, bà đi vào bếp, nhóm lửa lò mà bà đã chuẩn bị trước, rồi vẫn lẩn cấn vì chuyện với con gái nên bà kéo cửa fusuma* ra ngó vào phòng ngủ của Hatsuyo. Nương theo luồng sáng lọt vào từ khe cửa chớp cộng với ánh đèn leo lét từ bóng đèn điện vẫn mở suốt đặt trên bàn, bà chỉ cần nhìn thoáng là thấy rõ tình hình trong phòng ngay. Chấn bị sốc, để lộ ra Hatsuyo nằm ngửa, nơi ngực máu me đầm đìa, bên trên cắm thẳng một con dao cán trắng. Không hề có dấu vết kháng cự, cũng chẳng có biểu cảm thống khổ, hình như vì trời nóng, Hatsuyo nằm hơi nhoài người ra khỏi đệm, ra đi trong im lìm. Phải chăng kẻ thủ ác đã ra tay thật lão luyện, một nhát đâm là chí mạng vào tim, Hatsuyo còn chẳng có thời gian la hét?

Mẹ cô kinh hãi ngồi bệt xuống, miệng gào toáng: “Ai cứu con tôi với!!”. Bà bị lãng tai nên bình thường đã quen nói với âm lượng to hơn bình thường, giờ còn hét chói lói, đương nhiên giọng bà lập tức gây kinh động đến hàng xóm láng giềng vách bên. Sau đó là một hồi hỗn loạn, năm, sáu người sống gần đó tụ tập lại muốn vào nhà, nhưng vì cửa đã khóa chặt nên không thể xông vào được. Họ rầm rầm đập cửa, hô: “Bác ơi, mở cửa!”. Có người còn quần bách đến mức đi vòng ra sau, nhưng cửa đấy cũng bị khóa nên không vào được. Mất một lúc lâu sau, mẹ cô mới xuất hiện, xin lỗi rằng do

bà đã quá choáng váng, giờ mới lật đật mở cửa. Hàng xóm ùa vào, liền nhận ra ở đây đã xảy ra một vụ giết người ghê rợn, tức khắc báo cảnh sát. Mẹ cô tất tả nhờ em chòng chạy ngược chạy xuôi lo tang sự nên mọi thứ nhốn nháo cả lên.

Tất cả người dân trong khu phố bấy giờ đều tập trung về nơi này, làm cho mặt tiền của mấy quán hàng gần đó - chẳng hạn như cửa hàng đồ cổ ngay bên cạnh cũng trở nên náo nhiệt, mà mượn lời của ông chủ cửa hàng đồ cổ để miêu tả thì là: “Nơi nghỉ chân nhân khi tang gia bận rộn”. Khu phố vốn đã nhỏ, mà mỗi hộ thì phải đến hai, ba người bu lại trước cửa nhà Hatsuyo, thành thử khung cảnh ồn ào như chợ vỡ.

Khám nghiệm pháp y cho biết thời điểm xảy ra tội ác vào khoảng ba giờ sáng, nhưng động cơ hay những điểm cần lưu tâm thì vẫn chưa xác định. Phòng ngủ của Hatsuyo không có nhiều dấu vết bị lục lọi, chỗ tủ cũng không phát hiện điều gì bất thường. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, mẹ cô phát hiện có hai thứ đã biến mất. Một thứ chính là chiếc túi xách tay mà Hatsuyo vẫn thường cầm theo, trong đó có đựng tiền lương mà cô vừa nhận được tháng này. Mẹ cô còn khai, đêm hôm trước do hai mẹ con cãi cọ nhỏ nên có lẽ cô chưa có thời gian lấy nó ra cất đi, chỉ để cả tiền cả túi lên bàn.

Nếu chỉ dựa vào chi tiết này để suy luận, ta có thể phỏng đoán thủ phạm là một tên trộm hay đại loại thế, len vào phòng của Hatsuyo định lấy cắp chiếc túi đựng tiền lương mà gã tăm tia từ trước, toan bỏ trốn thì bị Hatsuyo tỉnh giấc giữa chừng tri hô nên

trong cơn rối trí, gã đã dùng dao đâm Hatsuyo và xách túi chạy trốn. Tuy hơi khó hiểu ở điểm mẹ cô không nghe thấy động tĩnh âm ỉ nào, nhưng như tôi đã trình bày ở trên, phòng ngủ của Hatsuyo khá xa phòng ngủ của mẹ, bà ấy còn bị lãng tai, và thêm cả việc tối hôm ấy bà ngủ say bởi mệt mỏi, thì giả thiết này cũng đáng để cân nhắc. Từ đó ta có thể suy nghĩ theo hướng hung thủ không muốn để Hatsuyo có thời gian hô hoán nên đã chọn đâm vào tử huyết của cô.

Chắc hẳn quý vị độc giả đang lấy làm lạ vì sao tôi lại trình bày tường tận câu chuyện trộm lương giết người tầm thường này đúng không? Quả thật chuyện này chẳng có gì bất ngờ cả. Tuy nhiên, nếu xét trên tổng thể vụ án, nó không hề bình thường chút nào. Nhưng bất thường thế nào thì vẫn chưa đến lúc tôi kể cho quý vị độc giả. Việc gì cũng phải có trình tự.

Được rồi, nếu nói trong chuyện này có gì bất thường, thì đầu tiên chính là lý do làm sao tên trộm lại lấy luôn cả chiếc hộp sô cô la. Vật thứ hai mà mẹ cô phát hiện bị mất chính là nó. Nghe đến sô cô la, tôi liền nhớ ngay tối hôm trước, khi cùng tản bộ ở khu Ginza, bởi vì biết Hatsuyo thích sô cô la nên tôi đã dẫn cô ấy vào một cửa hàng bánh kẹo và mua cho cô ấy những viên sô cô la đựng trong chiếc hộp có hoa văn đẹp để tựa bảo thạch được đặt trong tủ kính. Đó là một chiếc hộp tròn nhỏ, bề ngoài trơn nhẵn, vừa lòng bàn tay, thú thực tôi chọn mua nó vì thiết kế đẹp mắt hơn là vì mùi vị. Bên cạnh gói đầu của Hatsuyo vương vài mảnh giấy gói bạc, có lẽ tối qua cô ấy đã ăn vài viên trước khi ngủ. Điều gì đã khiến tên trộm sau khi giết người xong, tình huống muôn phần nguy cấp, mà vẫn

có thời gian, hoặc vì sự tò mò nào đó, lại nảy ra ý định vét nốt những viên kẹo chưa đầy một yên mang đi cơ chứ? Ban đầu mẹ cô tưởng mình nhớ nhầm hoặc bà cất ở đâu đó mà quên nên tìm thử khắp nơi, cuối cùng mãi chẳng thấy. Tuy nhiên, có đúng là hộp sô cô la bị mất hay không chưa phải là vấn đề to tát. Điểm ly kỳ của vụ án giết người này còn nằm ở một chi tiết còn lạ lùng hơn nữa kia.

Rốt cuộc tên trộm đã vào bằng cách nào và thoát bằng cách nào? Trước hết, căn nhà này có tổng cộng ba lối để ra vào. Đầu tiên là cửa kéo chính, thứ hai là cửa sau với hai lớp trượt*, thứ ba là cửa từ hàng hiên dẫn vào phòng Hatsuyo. Ngoài ra chỉ còn tường và cửa mắt cáo được khóa chặt. Cả ba cánh cửa trên đều được khóa kỹ vào đêm hôm trước. Còn cánh cửa ở hàng hiên thì nhất định phải kéo từng lớp ra, không thể mở toang từ chính giữa. Tóm lại, tên trộm không có khả năng tiến vào từ lối thông thường. Điều này không chỉ có lời khai của người mẹ, mà còn có cả năm, sáu người khác làm chứng; như quý vị độc giả đã biết, buổi sáng họ nghe tiếng bà kêu cứu nên đã chạy tới và ra sức đập cửa, khổ nỗi cửa trước lẫn cửa sau đều khóa trong, họ không cách nào vào được. Về sau lại thêm ba người trong số đó khẳng định, lúc vào phòng Hatsuyo và mở cửa chớp ra để phòng có nắng, cửa chớp vẫn được khóa chặt. Nếu thế chỉ có thể suy ra rằng tên trộm đã đột nhập và đào thoát từ chỗ nào đó khác với ba cánh cửa tôi đã liệt kê. Vấn đề là chỗ nào?

Nơi đầu tiên tôi chú ý đến chính là hầm sàn, nhưng chỉ có hai nơi duy nhất trong nhà có hầm thông ra bên ngoài, một là chỗ cởi giày ở huyền quan, hai là hàng hiên phòng ngủ của Hatsuyo để

hướng ra khoảnh sân trong. Tuy nhiên, chỗ ở huyền quan bị che bằng một tấm phản dày, còn chỗ hàng hiên thì bị chắn lưới kim loại đề phòng chó mèo chui vào bên dưới. Cả hai đều không có dấu vết bị tháo dỡ.

Có cái này hơi mất vệ sinh mà tôi cũng muốn lạm bàn, ấy là lỗ thông cầu tiêu. Cầu tiêu nằm trên hàng hiên chỗ phòng của Hatsuyo, còn lỗ thông thì không phải kiểu to như người xưa vẫn hay dùng mà nhỏ gọn hơn, đường kính khoảng năm thốn nhờ gần đây chủ nhà mới chú ý để thay. Chưa có gì khả nghi ở đây cả. Mặt khác, cửa bắt nắng được lắp trên trần nhà bếp cũng không có gì bất thường, then cài bằng sợi dây đã được quấn chặt vào chốt đinh. Ngoài hàng hiên và trên nền đất ẩm của khu vườn đối diện cũng không phát hiện dấu chân nào. Một điều tra viên đã gỡ một tấm ván trên trần nhà ra để trèo lên quan sát, nhưng cũng không thấy dấu vết in lên lớp bụi đóng dày trên đó. Nếu đã vậy, chỉ còn khả năng là tên trộm đã phá tường hoặc tháo cửa sổ mắt cáo ở mặt tiền ra mới có thể ra vào nhà được. Tuy nhiên khỏi nói cũng biết kết quả rồi, tường vẫn lành lặn, không chút sứt mẻ, cửa mắt cáo thì vẫn được cố định chắc chắn bằng đinh.

Ngạc nhiên hơn nữa, tên trộm này chẳng những giấu sạch mọi dấu tích ra vào của mình, mà còn không để lại bất kỳ chứng cứ nào trong phòng cả. Con dao hung khí cán gỗ màu trắng thì giống hệt đồ chơi trẻ con, thừa sức tìm thấy ở mọi cửa hàng bán đồ kim loại. Trên phần cán gỗ, trên bàn của Hatsuyo, hay tất tạt mọi nơi có thể kiểm tra được, đều không một dấu vân tay lưu lại. Hiển nhiên càng không có món đồ nào hung thủ để quên. Nói theo một cách kỳ lạ, đó

chính là tên trộm đã giết người rồi cướp của trong khi chưa một lần vào đây. Chỉ có vụ án giết người và cướp của là diễn ra, còn tên sát nhân, hoặc tên trộm, thì như thể không tồn tại.

Tôi từng đọc những vụ án tương tự trong Vụ giết người ở phố Morgue của Poe, hoặc Căn phòng màu vàng của Leroux. Tất cả đều là giết người trong phòng kín. Thế nhưng chi tiết đó chỉ có thể xảy ra ở những căn phòng có kiến trúc phương Tây, còn với kiến trúc yếu ớt kiểu Nhật chỉ được tạo thành từ ván gỗ và giấy, thì tôi khó lòng tin nổi. Nhưng bây giờ tôi mới biết chuyện không chỉ có thế, bởi lẽ dù ván gỗ yếu ớt mỏng manh đến đâu, chỉ cần bị chọc thủng hoặc bị tháo rời, nhất định sẽ để lại dấu vết. Thành thử, nếu nhìn theo góc độ trinh thám, một tấm ván gỗ vón vện bốn phân so ra cũng chẳng hề khác một lớp bê tông dày một xích.

Đến đây, hẳn sẽ có vị độc giả nào đó đặt câu hỏi:

“Trong tiểu thuyết của Poe và Leroux, phòng kín chỉ có đúng một mình nạn nhân, thế nên vụ án mới bí ẩn. Còn trường hợp của tác giả, dường như tác giả chỉ đang thổi phồng sự ly kỳ của vụ án mà thôi. Theo lời tác giả thì vụ án xảy ra trong căn phòng được khóa kín, vậy chẳng phải ở trong đó ngoài nạn nhân, hẳn còn một nhân vật chưa lộ mặt hay sao?”

Đúng, chính xác là vậy. Các công tố viên và cảnh sát lúc ấy cũng cùng chung nhận định như vậy.

Nếu không có manh mối nào chứng minh tên thủ phạm đã ra ngoài, vậy khả nghi nhất là người nào đó ở cạnh Hatsuyo trong trường hợp này chính là mẹ của cô ấy. Hai món đồ bị trộm mất

không chừng chỉ là kế giương Đông kích Tây của bà, cả hai đều nhỏ nên dễ dàng phi tang lúc nào cũng được. Và dẫu có cách hẳn một căn phòng hay có hơi lảng tai đi chẳng nữa, cũng thật khó tin khi một người cao tuổi hay giật mình vì tiếng động lạ như bà lại không nghe được động tĩnh nào thời điểm vụ giết người xảy ra. Công tố viên đảm nhận vụ án này chắc chắn đã nghĩ như vậy.

Ngoài ra, vị công tố viên còn nắm được nhiều chuyện khác. Tỷ như chuyện cả hai không phải mẹ con ruột, và chuyện gần đây họ hay cãi cọ về vấn đề cưới hỏi.

Theo lời khai của ông lão chủ cửa hàng đồ cổ sát vách, vào cái đêm xảy ra án mạng, người mẹ đã đến nhà em chồng để nhờ cậy, rồi lúc về, hình như hai mẹ con họ đã cãi vã nảy lửa. Và như tôi đã trình bày ở trên, nhân khi Hatsuyo vắng nhà, mẹ cô luôn lục lọi bàn lần hộp đựng đồ của cô, điều đó càng khiến bà bị ấn tượng xấu hơn cả.

Thế nên ngay sau tang lễ của Hatsuyo, người mẹ đáng thương ấy liền bị gọi lên đồn để thẩm vấn về vụ án.

TRO CỐT ÁI NHÂN

Tôi nghĩ làm hai, ba ngày, nhốt mình trong phòng đến mức làm mẹ và vợ chồng anh hai lo lắng khôn nguôi. Ngoại trừ một lần duy nhất tham dự tang lễ của Hatsuyo, còn lại tôi không hề ra khỏi phòng nửa bước.

Một hai ngày trôi qua rồi, tôi mới cảm nhận được thế nào gọi là nỗi đau thực thụ. Tuy quan hệ giữa tôi và Hatsuyo chỉ tồn tại trong chín tháng ngắn ngủi, nhưng mối tình này đã sâu nặng đến mức không thể nào cân đong đo đếm bằng thời gian. Suốt ba mươi năm cuộc đời, tôi đã trải qua bao nhiêu mất mát, nhưng chưa lần nào đau đớn bằng lần tôi mất đi Hatsuyo. Mười chín tuổi, tôi mất bố, rồi năm kế tiếp lại mất thêm người em gái duy nhất, bản thân tôi trời sinh vốn đã yếu đuối nhu nhược nên đương nhiên rất đổi đau buồn, song nỗi buồn năm xưa chẳng là gì so với cái chết của Hatsuyo. Tình yêu sao mà kỳ lạ. Đôi khi, cái giá phải trả cho niềm vui độc nhất thế gian chính là nỗi đau lớn nhất của đời người. Chẳng biết đây gọi là may mắn hay bất hạnh nữa khi tôi chưa bao giờ phải nếm trải nỗi đau thất tình, nhưng tôi nghĩ dẫu có thất tình kiểu gì thì vẫn thuộc phạm vi mình có thể chịu đựng. Bởi khi thất tình, đối phương đóng vai trò là người xa lạ. Còn trong trường hợp của tôi, song phương đều trao gửi tình cảm chân thành, không có chướng ngại vật nào ngăn cản đôi bên đến với nhau. Đúng thế, như cảnh tượng mà tôi hằng hình dung, ở cõi hồng lai tiên cảnh nào đó nằm

giữa chốn phù vân màu hồng, thân xác lẫn tâm hồn của chúng tôi hòa quyện, dung hợp làm một thể. Có khi đến cả họ hàng máu mủ cũng không thể tan làm một được như thế. Hatsuyo chính là một nữa mà tôi chỉ có thể gặp một lần trong đời. Thế nhưng tôi đã mất nàng Hatsuyo ấy mãi mãi. Giá mà cô ấy ra đi vì bệnh tật thì vào thời khắc lâm chung, chúng tôi vẫn có chút thời gian để nói lời từ biệt. Nhưng rõ ràng trước đó cô ấy còn vui vẻ tạm biệt tôi, thế mà chỉ chưa đầy mười tiếng sau, cô đã hóa thành con búp bê bằng sáp tội nghiệp, nằm lạnh ngắt vô hồn. Oan nghiệt hơn, cô còn bị một kẻ vô danh giết chết trong tức tưởi, nơi quả tim đáng thương bị đâm một lỗ sâu hoắm. Tôi khóc khi đọc đi đọc lại những lá thư của Hatsuyo, khóc khi mở ra tập gia phả tổ tiên mà tôi đã nhận từ cô ấy, khóc khi lặn ngấm cảnh bờ biển luôn hiện ra trong giấc mơ của cô mà tôi từng vẽ lại trong khách sạn ngày nào và từ bấy đến giờ vẫn giữ gìn nó cẩn thận. Tôi chán ghét phải nói chuyện với người khác, kể cả nhìn họ thôi cũng khó chịu, chỉ muốn ở mãi trong cái ổ toen hoèn của mình, nhắm chặt mắt, rồi gặp gỡ Hatsuyo đã không còn thuộc về trần thế. Tôi chỉ muốn mãi trò chuyện với cô ấy trong thế giới nội tâm của mình.

Buổi sáng sau đám tang cô ấy, tôi sực nhớ ra một chuyện nên chuẩn bị ra ngoài. Chị dâu có hỏi: “Đến công ty à?”, nhưng tôi không trả lời, cứ thế đi phăm phăm. Đương nhiên tôi không định đến công ty, cũng chẳng phải đến an ủi mẹ của Hatsuyo. Sáng ngày hôm ấy sẽ diễn ra lễ gắp tro cốt cô ấy, tôi đến nơi đáng sợ đó để nhìn ngắm phần tro cốt đáng thương thuộc về ái nhân quả của mình.

Vừa khéo tôi đến đúng lúc, mẹ và họ hàng của Hatsuyo đã cầm

sẵn đũa trên tay, đang tiến hành nghi thức gắp tro cốt. Tôi bày tỏ lời chia buồn muộn màng với mẹ cô ấy rồi thần thờ đứng trước lò thiêu. Không ai lên tiếng trách móc cho sự vô lễ của tôi cả. Người hỏa táng dùng kẹp lửa thô bạo đập tro cốt của cô ấy thành từng mảnh nhỏ, sau đó anh ta dễ dàng tìm được rằng người chết từ đồng tro cốt hệt như thợ luyện kim tìm những phần kim loại hữu dụng từ đồng quặng thừa trong lò, rồi bỏ nó vào một chiếc bình khác. Chứng kiến người yêu của mình bị đối xử như đồ vật, tôi thậm chí có thể cảm nhận được nỗi đau thân xác từ đó. Nhưng tôi không hối hận mình đã đến đây, vì tôi đã có sẵn một mục đích vô cùng ấu trĩ ngay từ đầu rồi.

Tranh thủ lúc không ai để ý, ngay trước mắt họ, tôi lén bốc lấy một nắm tro, bốc lấy một phần da thịt đã bị biến đổi đến thảm khốc của người yêu mình từ trên tấm phản sắt (ôi thôi tôi đã viết ra hành động đáng xấu hổ ấy mất rồi), rồi trốn ra cánh đồng rộng gần đó. Như thể thật sự phát điên, tôi vừa gào lên những lời yêu thương thắm thiết, vừa nuốt thứ ấy, thứ tro cốt ấy, thứ thuộc về người yêu của tôi, xuống bao tử.

Gục xuống cỏ, chập vật trong cơn kích động lạ thường, tôi lăn qua lộn lại, miệng gào thét không thôi: “Tôi muốn chết, tôi muốn chết!”. Thế rồi sau một hồi lâu, tôi ngừng lại, nằm lăn ra đó. Có lẽ nói ra thật xấu hổ, nhưng quyết tâm muốn chết của tôi đã không còn dữ dội như ban đầu nữa; hoặc giả, tôi vốn dĩ không thể học theo người xưa, nguyện quyên sinh để đi theo người thương xuống suối vàng. Đổi lại, tôi quyết tâm làm một chuyện vừa dữ dội chỉ kém cái chết một bậc, vừa cổ điển cũng chẳng kém gì cái chết.

Tôi quyết sẽ căm thù đến chết kẻ đã cướp đi người con gái quan trọng của mình. Nhưng không phải là để linh hồn Hatsuyo được an nghỉ, mà là vì chính bản thân tôi. Từ đáy lòng, tôi nguyện rửa gã. Dù công tố viên có nghi ngờ tới đâu và phía cảnh sát có đưa ra phán quyết gì, tôi vẫn không tin mẹ của Hatsuyo là kẻ hạ thủ. Thế nhưng, Hatsuyo đã bị giết, nên chắc chắn hung thủ phải có mặt ở hiện trường kể cả khi người ta không tìm thấy dấu vết xâm nhập. Sự khó chịu bởi không biết hung thủ có bao nhiêu người càng làm bùng lên lửa hận nơi thâm tâm, tôi nằm ngửa trên cánh đồng, nhìn thẳng về phía mặt trời tỏa sáng rạng rỡ trên tầng không xanh ngắt đến chói lòa kia, lòng hạ lời thề.

“Bằng mọi giá, anh sẽ tìm ra hung thủ, rửa sạch mối hận của chúng ta.”

Như quý vị độc giả cũng đã biết, tôi là người hướng nội, tính tình u ám, nếu hỏi làm thế nào mà tôi lại có được quyết tâm mạnh mẽ và dũng khí lao vào nguy hiểm bất chấp mọi thứ chẳng giống bản thân mình trước đó chút nào đến mức giờ đây nghĩ lại tôi hằng còn cảm thấy thật vi diệu thì có lẽ đó là nhờ nỗi tuyệt vọng khi vượt mất tình yêu mà nên. Tình yêu thật quá diệu kỳ. Bất kỳ lúc nào, nó đều có thể đưa người ta lên đến đỉnh điểm hạnh phúc, rồi lại bất kỳ lúc nào, cũng có thể đày họ xuống tận cùng đau thương; nhưng lại nhiều khi, nó truyền cho con người một nguồn sức mạnh vô phương sánh nổi.

Cuối cùng, tôi tỉnh táo trở lại từ cơn kích động, nằm yên một chỗ, bình tĩnh suy nghĩ về những việc mình phải làm. Giữa lúc nghĩ

ngợi miên man, tôi sực nhớ tới một người. Quý vị độc giả cũng biết tên người đó, chính là người mà tôi đã đặt cho biệt hiệu “Thám tử nghiệp dư” Miyamagi Koukichi. Cảnh sát cứ làm việc của cảnh sát, chứ tôi không thể chấp nhận mình không tìm ra thủ phạm. Tuy không ưa gì hai chữ “thám tử”, nhưng tôi vẫn quyết hài lòng với việc trở thành một “thám tử”. Để trao đổi về vụ án, không còn ai thích hợp hơn người bạn quái tính của tôi tên Miyamagi Koukichi cả. Nghĩ là làm, tôi bật dậy, chạy nhanh hết sức có thể đến nhà ga quốc doanh gần đó. Tôi sẽ lên tàu, hướng về nơi Miyamagi đang sống: Vùng duyên hải ở Kamakura*.

Quý vị độc giả ơi, lúc ấy tôi vẫn còn trẻ, lạc lối trong nỗi hận thù vì tình yêu bị cướp mất, hoàn toàn không thể lường trước mình sẽ gặp phải những khó khăn, thử thách gì, cũng như chưa bao giờ tưởng tượng được trên thế giới này còn tồn tại một địa ngục trần gian nào khác ngoài nỗi đau vô bờ của bản thân. Giá mà tôi dự tri được một trong những hậu quả của nó, giá mà tôi biết trước được quyết định nông nổi của mình sẽ cướp luôn cả sinh mệnh người bằng hữu Miyamagi Koukichi mà mình luôn kính yêu, thì có lẽ tôi đã chẳng hạ lời thề phục thù đáng sợ này. Thế nhưng, cũng chính bởi đã chốt hạ được mục tiêu mới giúp tôi vực dậy tinh thần, chẳng nghĩ ngợi được quá nhiều điều sâu xa, cũng chẳng suy xét đến khả năng thành bại, tôi chỉ biết hùng hổ nện từng bước dững mãi hướng về nhà ga trên con đường ngoại ô vào một buổi chớm hè.

NGƯỜI BẠN KỲ LẠ

Tôi thuộc tuýp người sống nội tâm, nên thay cho việc chẳng có bạn thân nào trong đám thanh niên trạc tuổi lanh lợi hoạt bát, thì tôi lại có được những người bạn lớn tuổi hơi khác biệt. Moroto Michio dĩ nhiên là một trong số đó, còn anh bạn tên Miyamagi Koukichi mà tôi sẽ giới thiệu ngay sau đây thì lại khác biệt từ bên trong cơ. Và còn một điều nữa, chắc chỉ do tôi nghĩ ngợi lung tung, nhưng hầu như tất cả những người bạn lớn tuổi kể cả Miyamagi Koukichi đều ít nhiều có hứng thú nhất định đối với dung mạo của tôi. Mặc dầu không phải theo ý nghĩa trái luân thường đạo lý, tôi vẫn cảm thấy mình dường như có ma lực gì đó cuốn hút họ, bằng không những con người trưởng thành ưu tú như họ sẽ chẳng đời nào quan tâm đến một cậu trai trẻ bồng bột như tôi.

Tự trung là tôi quen Miyamagi Koukichi thông qua sự giới thiệu của một người bạn lớn tuổi ở chỗ làm, nhưng lúc ấy anh ta đã quá bốn mươi tuổi mà vẫn chưa vợ con, và trong tầm hiểu biết của tôi, thì hình như cả họ hàng cũng không có, chỉ sống một thân một mình. Tuy sống độc thân nhưng lý do hoàn toàn không phải vì ghét phụ nữ như Moroto, mà nghe nói anh ta từng trải qua khá nhiều cuộc tình với phụ nữ, tính từ lúc quen biết tôi thì cũng đã tận hai, ba lần anh ta thay đổi tình nhân, nhưng chẳng cuộc tình nào lâu bền, cứ sau một thời gian tôi đến thăm anh ta là y như rằng người phụ nữ đó lại biến mất. Anh ta tuyên bố: “Tôi theo chủ nghĩa tôn thờ

những phút giây mặn nồng!”), song tôi thừa hiểu anh ta thuộc kiểu đã yêu là yêu mãnh liệt hơn ai hết, nhưng chán thì cũng dễ chán hơn bất kể một ai. Có lẽ ai ai cũng từng nghĩ thế, nói thế, nhưng hiếm ai làm được như anh ta, vô tư sống theo ý mình mặc kệ miệng lưỡi thiên hạ. Kể ra đây cũng là điều làm anh ta nổi tiếng.

Miyamagi gần như là vị học giả “biết tuốt”, hỏi gì đáp nấy, chưa từng lúng túng trước bất kỳ vấn đề nào. Anh ta không có thu nhập cố định, nhưng lại có một khoản tiền tiết kiệm nào đó, thành thử chẳng cần làm việc mà chỉ cần theo đuổi thú vui đọc sách rồi từ đó mò ra được nhiều bí mật bị che giấu khắp mọi ngõ ngách thế giới. Trong số đó, Miyamagi thích nhất những vụ phạm tội, có khi anh ta còn tham gia vào mấy vụ án nổi tiếng, cung cấp thông tin hữu ích cho các nhà chuyên môn.

Xét trên phương diện độc thân, sở thích của Miyamagi hoàn toàn không có vấn đề, nhưng anh ta thường xuyên để nhà cửa trống không tận ba, bốn ngày đăng vi vu đâu đó chẳng rõ, lắm lúc muốn gặp mà không được. Hôm ấy tôi cũng thấp thỏm lo lắng liệu Miyamagi có lại vắng nhà nữa hay không. May mắn là có nhà. Khi cách nhà Miyamagi khoảng năm mươi mét nữa, tôi xác nhận anh ta có nhà nhờ nghe thấy chất giọng trầm khàn quen thuộc của anh ta hòa nhịp cùng tiếng hát non nớt của lũ trẻ trong một bài ca có giai điệu kỳ quặc đương thịnh hành thời đó.

Cửa trước của căn nhà gỗ tồi tàn sơn xanh được xây theo kiểu Tây mở toang hoang, trên bậc đá nhấp nhô bốn, năm đũa nhóc tụ ba, còn Miyamagi Koukichi thì ngồi vắt vẻo ở bậc cao nhất. Đám

người cả lớn cả nhỏ cùng nghiêng đầu lắng nghe theo điệu nhạc, miệng hát ông ổng, “Rốt cuộc tôi đến từ đâu? Tới bao giờ tôi mới trở lại nơi ấy?”

Phòng chường do không có con nên anh ta rất quý trẻ con, lần nào tập hợp lũ trẻ đến chơi, tự khắc anh ta sẽ trở thành đại ca của cả đám. Trái ngược với sự ghẻ lạnh của các bậc phụ huynh, lũ trẻ con lại rất thân thiết với ông chú kỳ cục này và hay qua nhà anh ta đùa nghịch.

“Ồi chà, có khách đến chơi. Một vị khách quả là xinh đẹp! Thôi mấy đứa lần sau lại sang chơi nhé!” Nhạc thấy mặt tôi, Miyamagi tựa như đọc vị được ngay mọi điều tôi nghĩ nên không rủ tôi tham gia chơi cùng như mọi khi, mà giải tán lũ trẻ rồi đưa tôi vào nhà.

Tuy nói nhà Miyamagi là kiểu Tây, nhưng so ra lại càng giống một công xưởng hay một cửa hàng quần áo cũ hơn cả. Ngoài một căn phòng rộng thì tất cả chỉ gồm một góc huyên quan nhỏ và một gian bếp. Phòng rộng thì vừa làm thư phòng, vừa kiêm luôn phòng khách, phòng ngủ, phòng ăn, bừa bộn như một cửa hàng sách cũ mới dọn đến với hàng núi, hàng núi sách, chính giữa đóng ngổn ngang ấy là một cái giường gỗ ọp ẹp, rồi thì bàn ăn, bát đĩa cốc chén, rồi lon lon lọ lọ, lại còn hộp giao mỳ của quán soba nữa chứ, nom khác nào bãi chiến trường không?

“Ghế hỏng hết rồi, còn mỗi một cái, ngồi tạm đi vậy!” Nói đoạn, anh ta ngồi phịch xuống tấm ga trải giường bạc phếch và chằm chằm bắt tréo chân, “Có chuyện nên cậu mới đến chứ gì? Nói tôi nghe xem!”

Anh ta vuốt ngược mái tóc rối của mình ra sau, để lộ biểu cảm ngưng đọng. Hễ gặp tôi, anh ta phải trưng vẻ mặt này ít nhất một lần.

“Ừm, tôi có việc cần nhờ đến kiến thức của anh.”

Tôi vừa liếc nhìn bộ Âu phục xộc xệch nhàu nhĩ thiếu cả nơ lẫn cà vạt của đối phương, vừa nói. Thật sự Miyamagi trông cứ như một kẻ khố rách áo ôm vậy.

“Vì tình cảm, tôi nói đúng chứ? Cậu mang ánh mắt của một kẻ đang yêu. Chưa kể dạo gần đây cậu chẳng thường xuyên lui tới nhà tôi như bình thường nữa.”

“Phải, vì tình cảm... Chỉ là, người tôi yêu đã chết rồi. Bị sát hại.”

Tôi cố trình bày sao cho nhẹ nhàng nhất có thể, hiềm nỗi vừa dứt lời, chẳng hiểu sao nước mắt lại tuôn rơi. Tôi nâng tay quệt thử, đúng thật là khóc rồi. Miyamagi đứng dậy khỏi giường, bước đến bên cạnh, vừa nói gì đấy vừa vỗ lưng tôi như đang dỗ dành một đứa trẻ. Cảm xúc ngọt ngào len lỏi cũng nỗi niềm xót xa. Từ tâm khảm, tôi tự nhận thức được thái độ ỷ lại này của mình khiến đối phương cảm động.

Miyamagi Koukichi đích thực là một người biết lắng nghe, biết thấu hiểu. Tôi không cần phải sắp xếp trình tự câu chuyện để kể cho anh ta, chỉ cần trả lời từng câu bởi theo sự dẫn dắt của anh ta là được. Chót cùng, tôi đã kể cho anh ta nghe toàn bộ câu chuyện từ lúc bắt đầu nói chuyện với Kizaki Hatsuyo cho đến vụ án mạng kỳ lạ của cô ấy. Vì Miyamagi yêu cầu nên tôi có đưa bức phác họa

cảnh biến xuất hiện trong giấc mơ của Hatsuyo cho anh ta xem, đưa cả tập gia phả mà tôi đang giữ nữa. Anh ta đã ngâm cứu nó rất lâu, nhưng do lúc ấy tôi mãi ngó quanh quất để giấu đi dòng lệ nên hoàn toàn không để ý biểu cảm của anh ta thế nào khi xem những thứ đó.

Tôi nói hết những gì có thể nói rồi im lặng. Là cả Miyamagi cũng không nói gì. Ban đầu tôi gục mặt xuống, nhưng mãi lâu sau vẫn không nghe thấy đối phương cất lời nên tôi ngược tầm mắt, bắt gặp ngay khuôn mặt tái mét của anh ta đang dõ dẫm dẫm vào một điểm nào đó trong không gian.

“Anh hiểu cảm giác của tôi mà, đúng không? Tôi thật sự có ý định trả thù. Ít nhất tôi cũng phải tự mình tìm ra thủ phạm, bằng không, tôi không tài nào chịu đựng nổi.”

Tôi nói thế hòng thúc giục anh ta, nhưng biểu cảm của đối phương vẫn không hề suy suyển, chỉ im thin thít Hình như có gì đó không ổn. Tôi chưa bao giờ tưởng tượng ra một con người thường ngày hào sảng, phóng khoáng như anh ta lại có lúc xúc động đến như vậy.

Sau hồi lâu nghĩ ngợi trầm tư, cuối cùng Miyamaki nghiêm túc nói, “Nếu suy đoán của tôi không sai, vụ án này còn nghiêm trọng và đáng sợ hơn những gì cậu nghĩ hoặc cảm nhận được từ bề nổi của nó.”

“Đáng sợ hơn cả việc giết người hay sao?”

Tôi lập tức hỏi vặn, thậm chí chẳng buồn suy nghĩ thử xem tại

sao anh ta nói như vậy.

“Tôi đang nói đến cách thức giết người.” Miyamagi thoáng ưu tư, “Chắc cậu cũng lờ mờ đoán được, túi xách mất không đồng nghĩa đây chỉ dừng lại ở giết người cướp của. Nhưng nếu là giết người vì tình thì lại hơi quá. Đằng sau vụ án này còn có một kẻ khôn ngoan hơn, lọc lõi hơn, cùng với một âm mưu hiểm độc hơn đang được che giấu. Thủ pháp ra tay không phải dạng hình thường.”

Đến đây, Miyamagi khựng lại, đôi môi tái nhợt của anh ta không ngừng run run vì kích động. Lần đầu tiên tôi thấy anh ta có biểu hiện đó. Nỗi sợ hãi của anh ta lan sang cả tôi, khiến tôi bắt đầu có cảm giác đứng ngồi không yên như sau lưng có ai dòm mình chòng chọc. Tiếc rằng kẻ ngu ngốc là tôi hoàn toàn không đoán được lúc ấy anh ta đã nhận ra điều gì mà mình không biết, hay là điều gì đã làm cho anh ta kinh hãi như vậy.

“Theo như cậu tả, chỉ một con dao cắm giữa ngực đã lấy đi mạng sống của cô gái, nếu đó là hành động bột phát của tên trộm khi bị phát hiện thì hẳn hạ thủ quả lão luyện. Căn bản, giết người chỉ bằng một nhát dao thoát nghe tưởng dễ dàng, thực chất nếu không trải qua luyện tập thì không đời nào làm được. Hơn nữa, không có dấu vết ra vào, không một dấu vân tay lưu lại, phải nói hung thủ quả chuyên nghiệp rồi.” Miyamagi cảm thán, “Nhưng đáng sợ nhất vẫn là sự mất tích của hộp sô cô la. Tạm thời tôi vẫn chưa đoán được vì sao nó biến mất, nhưng tôi có linh cảm là chuyện không đơn giản. Có điều gì đó khiến tôi lạnh toát cả người. Cả ông

lão mà Hatsuyo nhìn thấy ba ngày liên tiếp nữa...”

Anh ta chợt bỏ lửng câu nói, sa vào im lặng.

Chúng tôi trao nhau ánh mắt, chìm đắm vào từng dòng suy nghĩ bất tận của bản thân. Ngoài cửa sổ, mặt trời vừa ngả chiều tỏa nắng chói lọi, nhưng không hiểu sao trong nhà lạnh lẽo tột cùng.

“Anh cũng cho rằng mẹ của Hatsuyo không phải hung thủ?”

Tôi muốn xác định xem Miyamagi nghĩ gì nên đã đặt câu hỏi đột ngột.

“Có nghi ngờ cũng vô nghĩa. Mâu thuẫn đến mấy cũng không thể nào làm một người mẹ nhẫn tâm ra tay sát hại cô con gái duy nhất được. Chưa kể theo như lời cậu, thì tính tình bà mẹ sẽ chẳng bao giờ dám làm chuyện đáng sợ như thế. Cứ cho là chiếc túi xách bị giấu đi, và đặt giả thiết người mẹ là hung thủ, vậy giấu để làm gì? Rồi còn chiếc hộp sô cô la bị mất nữa. Lời nói dối nghe rõ là kỳ cục, ai mà thèm tin?” Miyamagi đứng lên, cúi đầu xem đồng hồ, “Vẫn còn sớm, chắc ta sẽ đến kịp trước khi trời tối. Đến nhà cô Hatsuyo đi.”

Đoạn, anh ta chui vào sau màn, ‘sột soạt sột soạt’, tôi chưa kịp định hình đó là tiếng gì thì anh ta đã bước ra với một bộ Âu phục khác có thể tạm chấp nhận. “Đi thôi!” Miyamagi cầm lấy mũ và gậy, bước phăm phăm ra ngoài. Tôi liền hấp tấp đuổi theo sau. Trong tôi bấy giờ không có cảm xúc gì khác ngoài niềm đau vô hạn, nỗi sợ hãi vi diệu và cơn khát khao trả thù. Cũng không rõ Miyamagi đã cất tập gia phả cùng bức vẽ phác thảo ở đâu. Dù sao Hatsuyo đã an nghỉ, tôi không cần đến những thứ đó làm gì nữa nên gạt chúng ra

khỏi tâm trí.

Chúng tôi lặng thinh suốt quãng đường di chuyển dài hơn hai tiếng đồng hồ bằng cả tàu hỏa lẫn xe điện. Mấy lần tôi muốn bắt chuyện, nhưng Miyamagi chỉ mãi suy nghĩ nên không chú ý đến tôi. Có điều, tôi nhớ anh ta đã nói kỳ lạ thế này, lạ lắm! Bởi đây là tình tiết quan trọng có liên quan đến những chuyện về sau nên tôi xin thuật lại nguyên văn:

“Phạm tội cũng giống như ảo thuật, thực hiện càng nhiều thì càng điêu luyện. Ảo thuật gia nắm rõ bí quyết giúp ông ta có thể dễ dàng lấy được món đồ bên trong mà không phải mở chiếc hộp bị khóa. Điểm này cậu hiểu chứ? Tất nhiên phải có mách, đó là thứ giúp màn ảo thuật vốn dĩ ‘không thể thực hiện được’ trong mắt khán giả lại thành ‘dễ như trở bàn tay’ đối với ảo thuật gia. Hãy coi vụ án lần này như chiếc hộp ảo thuật bị khóa. Tôi cam đoan phía cảnh sát kia đã bỏ sót một mảnh lối ma thuật nào đó mà mắt thường không nhìn thấy được. Đã là mách lối, thì kể cả khi phơi bày trước mắt, khán giả vẫn sẽ không nhận ra bởi cách suy nghĩ theo lối mòn của họ, và kể cả khi phô bày hết thảy mà vẫn lừa được khán giả, ấy đích thị là một mách lối tuyệt hảo. Từ đó có thể suy luận, hung thủ đã ra vào bằng một nơi mà ta chưa từng nghĩ tới. Rồi thử thay đổi tư duy mà xem, có khi lối hãn ra vào to hơn ta tưởng thì sao? Thậm chí có khả năng nó còn mở rộng nữa? Nếu đã ‘không khóa’ thì cũng chẳng cần thiết nhổ đinh hay phá cửa làm gì. Một nơi để mở toang hoang mà lại không có ai buồn đóng. Ha

*ha ha ha ha ha, suy luận của tôi buồn cười lắm đúng không?
Ngớ ngẩn nữa chứ! Nhưng mà ai biết được! Bởi vì mảnh lời
luôn có vẻ ngớ ngẩn mà.”*

Mãi đến tận bây giờ vẫn có đôi lúc tôi tự hỏi, những người hành nghề thám tử tại sao lại thích tỏ ra bí ẩn chọc người ta phải thắc mắc, tò mò? Tại sao họ luôn hành xử như thể đang diễn một vở kịch ấu trĩ? Mỗi khi nghĩ thế, tôi đều bực bội. Ví bằng Miyamagi Koukichi chịu nói với tôi tất cả những điều anh ta biết trước khi chết, vụ án đã không phiền phức đến cỡ đó. Song có lẽ lý do cho việc đó cũng tương tự Sherlock Holmes và Dupin*, là vì bản tính tự phụ của những thám tử đại tài; ngay cả Miyamagi cũng vậy, một khi đã tham gia vào vụ án thì cho đến khi mọi việc sáng tỏ, ngoài những điệu bộ cử chỉ thất thường có phần phô trương ra, anh ta tuyệt nhiên không để lộ thêm bất kỳ suy đoán nào khác.

Nghe Miyamagi hào hứng nói, tôi chắc hẳn anh ta đã nắm được bí mật gì đó của vụ án nên ngỏ ý hy vọng anh ta hãy kể cho mình nghe. Nhưng xuất phát từ lòng kiêu hãnh cố chấp của một thám tử, anh ta nhất quyết kín miệng, không hé răng với tôi nữa lời.

BÌNH MEN GỒM

Nhà Kizaki đã gỡ cáo phó xuống, cũng chẳng còn cảnh sát chầu chực nơi này, tất thảy trở về yên lặng như chưa từng có chuyện gì xảy ra. Phải về sau tôi mới biết mẹ của Hatsuyo hoàn thành nghi lễ gấp tro trở về chưa lâu liền nhận được lệnh triệu tập từ cảnh sát, bị dẫn đi, nên người em chồng đã gọi người hầu từ nhà mình đến trông nhà giúp, thành thử căn nhà mới quạnh quẽ, u ám như ường vậy.

Đương khi chúng tôi kéo cửa định vào nhà, đúng lúc một vị khách không ngờ bỗng từ trong đi ra. Giữa tôi và người đàn ông đó đã xảy ra “sự cố” vô cùng xấu hổ, nên tầm mắt chúng tôi mới chớm chạm nhau liền dính chặt lấy nhau, lảng lạng nhìn nhau cả buổi. Là Moroto Michio, người cầu hôn Hatsuyo thuở còn sống nhưng lại chưa từng một lần quá bộ đến thăm nhà cô ấy, vì nguyên nhân nào đó mà giờ phút này anh ta đến đây để nói lời chia buồn. Moroto khoác trên mình chiếc áo đuôi tôm cực kỳ phù hợp với bản thân, nét mặt có hơi tiều tụy sau khoảng thời gian không gặp, đứng trân trân ở đó, không biết nên đảo mắt sang đâu cho phải. Thế rồi lát sau như thể đã hạ quyết tâm cùng cực, anh ta lên tiếng chào hỏi tôi trước, “Minoura đấy à? Đã lâu không gặp. Cậu đến viếng tang sao?”

Tôi không biết trả lời sao nữa, đành hé đôi môi khô khốc của mình ra cười mỉm.

“Tôi có chuyện muốn nói với cậu. Bao giờ xong thì ra đây nhé, tôi sẽ chờ cậu ở đây, chúng ta đi tới đằng kia trò chuyện một chút. Được không?”

Tôi không rõ anh ta quả thật có chuyện muốn nói hay chỉ đơn thuần là muốn che giấu sự sượng sùng của mình, mà lúc nói câu ấy, mắt anh ta cứ hướng về Miyamagi.

“Đây là anh Moroto Michio. Còn đây là anh Miyamagi.”

Không xuất phát từ chú tâm gì đặc biệt, chẳng qua lúng túng nên tôi mới giới thiệu hai người họ cho nhau mà thôi. Cả hai chào hỏi đầy ý nhị, căn bản đều đã nghe về nhau thông qua lời kể của tôi rồi nên chỉ cần tôi nói tên, họ lập tức tỏ tường nhiều điều về đối phương.

“Cậu cứ đi đi, đừng lo cho tôi. Chỉ cần trước đó cậu giới thiệu sơ bên trong cho tôi là được. Kiểu gì tôi cũng sẽ ở lại đây lâu nên cứ đi thoải mái, đừng ngại.”

Miyamagi điềm nhiên nói, rồi giục tôi nhanh lên. Chúng tôi cùng vào trình bày lý do đến thăm với mấy người trông nhà mà tôi từng biết mặt. Tôi giới thiệu Miyamagi cho họ, sau đó ra ngoài gặp Moroto, theo anh ta ghé vào tiệm cà phê bình dân gần đó vì không thể đi đâu xa.

Đứng trên lập trường của Moroto, nếu đã lỡ gặp tôi thì nhất định anh ta sẽ muốn biện giải về hành động cầu hôn bất thường của mình. Còn về phía tôi, quả thật thâm tâm đang đau đầu một mối hồ nghi đáng sợ, song chưa mãnh liệt đến mức phải vừa cất lực phản

bác điều đó là không thể, vừa thử thăm dò thái độ của đối phương. Gì chứ? Hiếm khi được cơ hội tốt thế này, lý nào tôi lại để anh ta chạy mất? Và lại bộ dạng lúc Miyamagi giục tôi đi với anh ta tràn đầy dụng ý, nên cuối cùng bất chấp quan hệ đôi bên không được tự nhiên, chúng tôi vẫn cùng nhau bước vào quán cà phê.

Ngoài cảm giác khó chịu khôn cùng, tôi không nhớ rõ lúc đó chúng tôi đã nói với nhau những gì nữa; hoặc có lẽ đúng là chúng tôi chẳng nói được mấy câu cũng nên. Đã vậy Miyamagi còn xong việc nhanh nên chạy ra quán cà phê cũng nhanh hơn dự kiến.

Chúng tôi để đồ uống trước mặt mình, im lìm một chập, tâm trí đầy ngọn các câu hỏi muốn chất vấn, muốn xác định ý đồ thật sự của đối phương, nhưng lời chuẩn bị buột khỏi môi lại bị nuốt trở về, mãi không được câu nào ra hồn. Lạ lùng thay là Moroto cũng bần chồn, sốt ruột chẳng kém. Cứ như bên nào lên tiếng trước sẽ thua. Cả hai bên rơi vào thế giằng co kỳ cục. Tuy nhiên, tôi nhớ Moroto đã nói thế này, “Giờ ngẫm lại, tôi mới thấy mình đã làm điều vô cũng sai trái. Chắc hẳn cậu rất giận dữ, đúng không? Tôi nên làm gì để chuộc lỗi với cậu bây giờ?”

Anh ta rụt rè lặp đi lặp lại câu này trong miệng. Nhưng tôi còn chưa kịp hiểu anh ta xin lỗi chuyện gì thì Miyamagi đã vén màn bước vào, hùng hổ tiến về phía chúng tôi, “Không cắt ngang câu chuyện chứ?”

Miyamagi quăng câu hỏi cụt lủn xong liền ngời phịch xuống ghế, bắt đầu đưa mắt đánh giá Moroto. Moroto thấy Miyamagi bước tới, tuy chưa hiểu đầu đuôi ngọn ngành nhưng dường như quyết không

để đối phương đạt được mục đích, anh ta vội vã từ biệt rời rời khỏi quán cà phê như tháo chạy.

“Người đâu mà quái đản. Lúc nào cũng như đang sợ sệt gì đó. Hai người nói những gì rồi?”

“Không, tôi không hỏi được gì hết.”

“Lạ lắm, ban nãy tôi có hỏi người nhà Kizaki. Tính ra đây đã là lần thứ ba anh Moroto đó ghé thăm kể từ khi cô Hatsuyo qua đời rồi. Hơn nữa còn hỏi han rất nhiều thứ, vào nhà nhìn ngó khắp nơi rồi còn đi loanh quanh nữa. Nhất định là có gì đó. Nhưng phải công nhận anh ta đẹp trai thật.”

Miyamagi vừa bảo, vừa nhìn tôi bằng ánh mắt đầy ý tứ sâu xa. Mặt tôi bất giác đỏ bừng.

“Anh về sớm thế. Điều tra được gì rồi sao?”

“Nhiều lắm.”

Miyamagi đan mắt, giọng trầm xuống. Từ lúc rời khỏi Kamakura, hứng thú của anh ta chỉ có tăng chứ không có giảm. Có vẻ anh ta đang che giấu rất nhiều thứ tôi chưa biết dưới đáy lòng để tự mình chậm rãi đánh giá và kiểm định.

“Lâu lắm rồi tôi mới đụng phải nhân vật tầm cỡ thế này, nên quyết tâm từ hôm nay sẽ dốc toàn lực vào vụ án, tuy chỉ với mỗi sức tôi thì hơi đuối.” Miyamagi dùng đầu gậy vẽ nguệch ngoạc trên nền đất ẩm, miệng tiếp tục đọc thoại, “Tôi đã đoán được đại khái trình tự diễn biến vụ án, nhưng còn một việc chưa dám chắc. Không biết giải thích chính xác thế nào, nhưng tôi có linh cảm giả thiết ấy

có thật; nếu nó là thật thì mọi chuyện sẽ trở nên kinh khủng vô cùng. Một hành động dã man vô nhân đạo chưa từng có tiền lệ trước đây. Chỉ nghĩ sơ sơ thôi mà đã buồn nôn rồi. Là kẻ địch của nhân loại.”

Anh ta vừa lẩm bẩm những điều không ai hiểu được vừa vô thức di chuyển đầu gậy, đến khi nhìn lại thì mặt đất ở đó đã biến thành hình thù lạ kỳ, trông khá giống chiếc bình ủ ấm rượu phóng đại, lẽ nào anh ta định về cái bình gốm nào đó? Trên chiếc hình còn được Miyamagi viết một từ khó hiểu: “Men”. Cầm lòng không dặng, tôi mới ướm hỏi, “Anh đang nói đến bình men gốm hả? Bình men gốm có liên quan đến vụ án này sao?”

Anh ta từ từ khôi phục tinh thần, bấy giờ mới nhận ra hình vẽ mô phỏng chiếc bình trên mặt đất bèn hốt hoảng dùng gậy gạch qua gạch lại để xóa đi, “Đừng lớn tiếng! Ừ, chính là bình men gốm. Cậu cũng sắc bén nhỉ? Nó chính là điều tôi còn phân vân. Tôi đang cố gắng giải nghĩa chiếc bình gốm.”

Đáng tiếc sau đó anh ta nhất quyết không trả lời câu hỏi nào từ tôi nữa, mồm miệng kín bưng đến cùng.

Chúng tôi rời khỏi quán cà phê, trở về ga Sugamo. Nhà cả hai ngược đường nên khi tạm biệt nhau ở sân ga, Miyamagi Koukichi có bảo, “Hãy chờ tôi khoảng một tuần. Kiểu gì cũng phải chùng đó thời gian. Rồi có thể sau một tuần, sẽ có tin vui cho cậu.”

Tuy không phục trước điệu bộ ư ra vẻ của anh ta tẹo nào, song tôi cũng đành phó thác tất cả vào sự tận tụy của đối phương.

NGƯỜI KHÁCH CỦA CỬA HÀNG ĐỒ CỒ

Người nhà đã tỏ ra lo lắng nên tôi không tiến hành điều tra nữa mà bắt đầu đi làm trở lại ở công ty S&K. Việc điều tra đã nhờ Miyamagi lo giúp, hơn nữa kể cả có điều tra tiếp thì tôi cũng không biết mình nên làm cái gì, nên cứ tạm tin vào lời hứa một tuần của anh ta đã vậy. Tôi sống với chuỗi ngày trống vắng, muôn phần tịch mịch khi bên cạnh không còn bóng dáng người con gái luôn cùng sống vai mỗi giờ tan sở. Ma xui quỷ khiến lại đẩy đưa tôi một thân một mình thăm ghé nơi chôn cất Hatsuyo. Hằng ngày, lịch trình của tôi đều xoay quanh việc chuẩn bị một bó hoa đến gặp người yêu rồi ngồi gục khóc trước bia mộ hằng còn mới của nàng. Càng đến thăm mộ nhiều, hận thù càng chùng chất. Tôi đã gom góp dũng khí qua từng ngày như thế, dẫu rằng thật tiêu cực.

Chỉ mới qua vồn vẹn ba ngày mà tôi đã không chịu đựng nổi, bèn leo lên tàu hỏa tìm đến chỗ của Miyamagi, có điều anh ta vắng nhà. Tôi hỏi người sống gần đó thì họ bảo: “Anh ta đi ra ngoài từ đêm hôm trước, giờ vẫn chưa thấy về”.

Vậy tức là sau hôm chia tay ở ga Sugamo, anh ta đi một mạch đến đâu đó mà chưa từng một lần về nhà. Thế thì từ giờ đến khi hết thời hạn một tuần kia, e rằng tôi có ghé thăm cũng là công cốc.

Tuy nhiên, đến ngày thứ tư, tôi bỗng phát hiện ra một chuyện.

Mặc dầu chưa hiểu điều đó cụ thể thế nào, nhưng trước mắt là tôi đã phát hiện ra một chuyện như thế. Sang tận ngày thứ tư quả tình hơi chậm trễ, nhưng cuối cùng tôi cũng lý giải được một phần suy đoán của Miyamagi.

Tâm trí tôi không ngày nào dứt nổi khỏi cụm từ “bình men gốm”, nó sờ sờ trong óc não tôi tựa câu đố không lời giải. Hôm ấy tôi đi làm, tay vẫn đánh bàn tính nhưng đầu chỉ mãi nghĩ mòng mòng vì “bình men gốm”. Từ khi thấy Miyamagi vẽ nguệch ngoạc trong tiệm cà phê ở Sugamo, lạ làm sao, tôi cứ có cảm giác đấy không phải là lần đầu tiên mình nhìn thấy “bình men gốm” đó. Dường như tôi từng thấy nó ở đâu rồi. Thật không ngờ là tôi từng thấy nó, và đâu chỉ có vậy, nó nằm im lìm trong tâm tưởng tôi, gợi nhắc tôi nhớ đến nàng Hatsuyo quá cố. Cho đến ngày hôm qua, đầy tình cờ, một con số trên bàn tính đã kéo ngược ký ức trở về và hiển hiện rõ ràng trong đầu tôi hơn bao giờ hết.

“Nhớ rồi! Mình đã từng thấy nó ở cửa hàng đồ cổ cạnh nhà của Hatsuyo!”

Tôi thềm gào thét. Liếc đồng hồ thấy cũng đã quá ba giờ chiều nên tôi xin về sớm rồi ba chân bốn cẳng lao tới cửa hàng đồ cổ. Vừa đến nơi, tôi xộc vào, tóm ngay ông chủ hỏi, “Cháu nhớ ở đây có tận hai chiếc bình men gốm lớn đúng không ông? Chiếc kia bán chưa ạ?” Lúc này tôi đóng giả làm khách vắng lai.

“Đúng là có đấy, nhưng tôi bán mất rồi.”

“Tiếc quá, xem ra cháu đến trễ một bước. Cho cháu hỏi là ông

bán lúc nào vậy? Cả hai chiếc đều cùng một người mua hay sao?”

“Hai cái đó là một cặp, nhưng người mua khác nhau. Toàn đồ hiếm cả nên để chúng mốc ở cửa hàng tồi tàn, tù mù này thì thật uổng phí. À thì tôi có đẩy giá cao lên chút đỉnh.”

“Ông bán khi nào vậy ông?”

“Một cái vừa bán tối qua xong, chia buồn với cậu. Một vị khách từ phương xa đã đến mua nó. Còn một cái thì, để xem nào, là tháng trước, tầm ngày hai mươi lăm thì phải. Vừa đúng cái ngày xảy ra vụ ầm ĩ ở nhà bên nên tôi nhớ rõ lắm.”

Thế là ông lão thích buôn chuyện bắt đầu quá trình kể lể dài dòng và lê thê về toàn bộ về sự việc chấn động ở ngôi nhà bên cạnh. Rốt cuộc tôi đã xác định được, vị khách thứ nhất là đàn ông, có vẻ là dân buôn, đêm trước đến đặt hàng, trả tiền rồi ngày hôm sau dặn gia nhân mang furoshiki đến gói mang về. Vị khách thứ hai là một người đàn ông trẻ tuổi mặc Âu phục, mua trực tiếp rồi gọi ô tô chở đi. Cả hai đều là khách qua đường nên không thể xác định từ đâu tới.

Khỏi phải nói, thời điểm vị khách thứ nhất đến nhận bình gốm vừa khớp ngày xảy ra án mạng đã thu hút sự chú ý của tôi. Nhưng tôi vẫn mù mờ chưa hiểu nó không đúng ở điểm nào. Miyamagi chắc hẳn cũng đã cân nhắc đến nó (ông chủ vẫn nhớ có một người giống Miyamagi đến đây ba hôm trước, cũng hỏi về bình gốm), nhưng vì sao anh ta lại xem trọng chiếc bình gốm đến vậy? Ất phải có nguyên do.

“Trên bình có hoa văn hình bướm đuôi én?”

“À, ừm, đúng như cậu nói. Trên nền bình màu vàng có rất nhiều hoa văn hình bướm đuôi én.”

Giờ thì tôi nhớ rồi. Đó là chiếc bình gốm cỡ đại, cao tầm 0,9 mét, có hoa văn hình bướm đuôi én màu đen viền bạc bay tán loạn trên nền màu vàng đất.

“Ông kiếm được nó ở đâu?”

“Cậu hỏi gì lạ, tôi được bạn cho chứ sao! Nó là tài sản thanh lý từ một thương gia phá sản.”

Hai chiếc bình này đã được đặt trang trí ở đây ngay từ lần đầu tôi đến nhà Hatsuyo. Phải một quãng thời gian rồi chứ chẳng ít. Thế mà chỉ vài ngày sau cái chết dị thường của Hatsuyo, cả hai đều bị bán tống, là ngẫu nhiên ư? Điều này có ý nghĩa gì?

Tôi không có khái niệm gì về vị khách thứ nhất, nhưng vị khách thứ hai thì có điểm làm tôi chú ý nên tôi dò hỏi, “Người thứ hai mua chiếc bình có phải tầm ba mươi tuổi, da trắng, không râu, trên má phải có nốt ruồi đen không ạ?”

“Đúng đúng, đúng là vị đó. Một quý ông lịch thiệp.”

Chuẩn rồi! Đích thị Moroto Michio! Khi tôi nói anh ta có lẽ đã đến đây hai, ba lần rồi, ông chủ có để ý không, thì vừa vặn bà chủ bước ra, chen vào trả lời, “Đúng rồi, cái anh chàng ấy. Ông này...” Hạnh phúc thay, bà vợ cũng nói nhiều không kém ông chồng, “Mới hai, ba bữa trước còn mặc hần com lê đến đây cơ. Cái cậu khách đấy đấy.”

Tuy bà ta hơi lẫn lộn giữa com lê và đuôi tôm, nhưng nhìn chung không còn nghi ngờ gì nữa. Thậm chí để chắc chắn 100%, tôi cố tình hỏi tên ga ra anh ta thuê xe rồi tới đó thăm dò, tra được địa chỉ điểm đến là căn nhà của Moroto ở quận Ikebukuro.

Tôi biết suy đoán của mình rất vô lý. Thế nhưng nếu đối phương là một kẻ biến chất như Moroto, chúng ta không thể đánh giá theo tiêu chuẩn thông thường được. Chẳng phải anh ta không thể nảy sinh tình cảm với người khác giới sao? Sao không thể nghi ngờ rằng vì mối tương tư đồng tính mà anh ta đã lập mưu cướp đoạt người yêu của đối phương chứ? Cứ nhìn vào hành động cầu hôn đột ngột của anh ta là hiểu, dồn dập và mãnh liệt biết chừng nào! Rốt cuộc tình cảm anh ta đối với tôi điên cuồng cỡ nào đây? Sau khi đã tổng hợp tất thảy mọi điều, liệu các bạn có dám khẳng định một khi cầu hôn Hatsuyo thất bại, anh ta sẽ không có gan lên kế hoạch giết người tỉ mỉ hòng đẩy Hatsuyo ra khỏi tôi? Moroto là kẻ có đầu óc phân tích nhạy bén. Và công việc nghiên cứu đòi hỏi anh ta phải ngày ngày cầm dao phân thây giải phẫu những động vật nhỏ. Anh ta không sợ vấy máu. Là một kẻ có thể bình thản dùng sinh mệnh vô tội làm mẫu vật phục vụ cho thí nghiệm của mình.

Tôi vô thức nhớ tới khung cảnh mình đến chơi nhà Moroto thuở anh ta mới định cư ở Ikebukuro.

Chỗ ở mới của anh ta là một căn nhà gỗ kiểu Tây âm u được xây trổ trên mảnh đất hẻo lánh nằm cách nhà ga tầm nửa lý, kèm theo một căn khác làm cơ sở thí nghiệm, xung quanh bọc hàng rào sắt. Trong nhà có tổng cộng ba người, gồm anh ta - sống độc

thân, một cậu học trò trạc mười lăm, mười sáu tuổi, cùng với một bà lão lo việc cơm nước. Tổng thể căn nhà luôn luôn yên tĩnh và vắng lặng, ngoại trừ tiếng kêu thảm thiết của lũ động vật vụng ra từ phòng thí nghiệm, hầu như không còn hoạt động nào khác của con người. Anh ta say sưa với công trình nghiên cứu kỳ lạ của mình trong phòng nghiên cứu ở đây lẫn ở trường đại học. Nghe đâu chuyên đề nghiên cứu của anh ta không phải là loại trực tiếp thao tác trên cơ thể bệnh nhân, mà là một phát minh đầy bí ẩn phá vỡ trong lĩnh vực phẫu thuật.

Tôi đến đó vào buổi tối. Vừa lại gần cổng sắt, lọt vào tai tôi là từng đợt tru ám ảnh từ những con vật đáng thương, chủ yếu là chó. Tiếng chó rín rít gợi liên tưởng đến thời khắc lâm chung điên rồ vang vọng khắp lồng ngực tôi. Có lẽ giờ này anh ta vẫn đang tiến hành công việc phân thây giải phẫu đó trong phòng thí nghiệm? Nghĩ thế, tôi lại không kìm được mà rùng mình.

Bước qua cánh cổng, mùi thuốc sát trùng nồng nặc lập tức xộc vào mũi giống hệt mùi phòng giải phẫu ở bệnh viện. Tôi tưởng tượng ra cảnh xử tử trong nhà tù, muốn bịt chặt tai để khỏi phải nghe thấy tiếng kêu thê thảm bất lực của những con vật khi phải trơ mắt nhìn Tử thần đến gần, thậm chí tôi đã suýt từ bỏ chuyến ghé thăm này, định quay lưng bỏ về luôn.

Trời tối, cửa sổ phòng nào phòng nấy ở nhà chính cũng đều tối om, chỉ có ánh đèn hắt ra từ phòng thí nghiệm. Như thể đứng giữa cơn ác mộng, tôi đến gần cửa, bấm chuông. Lát lâu sau, đèn cửa phòng thí nghiệm sáng lên, lộ ra vị chủ nhà Moroto đứng đấy. Anh

ta mặc một chiếc áo phẫu thuật có phủ lớp chống nước nhưng đã sẫm bê bết, đôi tay vấy đầy máu chìa ra phía trước. Tôi vẫn còn nhớ, màu máu đỏ lúc ấy ánh lên đầy quý dị dưới ánh đèn lập lòe.

Tôi lê từng bước quay về trên con phố nhập nhoạng ráng chiều, ngực ních đầy những nghi vấn đáng sợ, nhưng lại không biết làm sao để giải đáp.

CHO ĐẾN CHÍNH NGỌ

Chủ nhật đầu tiên của tháng Bảy, khi thời hạn một tuần của Miyamagi Koukichi trôi qua, trời nóng như đổ lửa. Chín giờ sáng, đúng lúc tôi đang thay đồ để chuẩn bị đi tới Kamakura thì có điện báo do Miyamagi gửi, nội dung là hẹn gặp.

Khoang tàu hỏa đầy ắp những hành khách đi tránh cái nóng đầu hè. Tuy giờ vẫn còn hơi sớm để đi tắm biển, nhưng có lẽ do quá sợ hãi cái nóng thiêu đốt cộng thêm hôm ấy là ngày Chủ nhật đầu tiên của tháng nên mọi người hò nhau đổ dồn về bãi biển Shounan*.

Dòng người đi biển tránh nóng qua lại như mắc cửi trước cửa nhà Miyamagi. Trên bãi đất trống, các quán kem, quán cóc vỉa hè bắt đầu dựng cọc cắm cờ kiếm ăn.

Thế nhưng trái ngược với khung cảnh rục rờ tung bưng ấy Miyamagi ngồi giữa chõng sách vở lổn nhổn, mặt đăm chiêu suy nghĩ.

“Tôi đến thăm nhưng không thấy anh ở nhà. Anh đã đi đâu vậy?”

Tôi vừa hỏi vừa bước đến. Anh ta chẳng buồn đứng lên, chỉ đưa tay trở về phía mặt bàn bừa bộn mà rằng, “Cậu xem đi.”

Vút trên đó có vẻ là một bức thư cũng với một bao phong bì đã bị xé, câu chữ được viết nguệch ngoạc bằng tay, rất khó đọc, nhưng nội dung đại ý là:

"Tao sẽ không để cho mày sống nữa. Mày sẽ chết trước chính ngọ. Tuy nhiên, chỉ cần mày thề là sẽ trả lại vật đang giữ trong tay cho khổ chủ và từ đây về sau sẽ giữ kín mồm kín miệng về bí mật này, tao sẽ để mày sống. Từ giờ cho đến chính ngọ, mày phải tự mình đi ra bưu điện gửi bằng đường bưu phẩm đảm bảo, bằng không là không kịp đâu đấy. Tùy mày lựa chọn. Liệu hồn thì đừng báo cảnh sát. Cũng đừng ngu dại làm trò để lại chứng cứ."

"Chẳng phải là trò đùa quái ác của ai đó thôi sao? Gửi bưu điện à?"

Tôi không quá lưu tâm, chỉ hờ hững hỏi.

"Không, là tối qua được thả vào từ cửa sổ. Mà không phải là trò đùa đâu."

Miyamagi đáp, sắc mặt sa sầm. Có thể thấy rõ anh ta đang sợ hãi, da dẻ tái mét.

"Anh không thấy nó giống trò chơi khám của mấy đứa nghịch ngợm sao? Lời lẽ ấu trĩ hết sức. Lại còn phải trước 'chính ngọ', sắc mùi phim ảnh quả mà."

"Không, cậu không hiểu. Tôi đã chứng kiến một thứ đáng sợ chứng minh suy đoán của tôi hoàn toàn chính xác. Tôi đã xác định được hang ổ của hung thủ, nhưng cái giá phải trả là phải chứng kiến một cảnh hãi hùng, hãi hùng đến mức không dám tin vào mắt"

mình. Bao nhiêu dũng khí tôi vút sạch, cứ thế cắm đầu cắm cổ chạy khỏi nơi đó. Cậu hoàn toàn không hiểu chuyện gì đang xảy ra đâu.”

“Không, tôi có biết một chuyện. Cái bình men gốm. Tôi không biết nó có ý nghĩa gì, nhưng tóm lại Moroto Michio đã đến mua nó.”

“Moroto sao? Là thật!”

Tuy nhiên dường như Miyamagi không lấy làm hứng thú gì trước thông tin này.

“Không biết bình men gốm có ý nghĩa gì nhỉ?”

“Hiện tại vẫn chưa xác định được, nhưng nếu suy đoán của tôi không sai, thì chắc chắn nó rất khủng khiếp. Là tội ác chưa từng có tiền lệ trước đây. Có điều thứ đáng sợ không phải là chiếc bình gốm, mà bản chất còn khiếp đảm hơn rất rất nhiều. Một thứ có thể sánh ngang với lời nguyền của ma quỷ. Là thứ tà ác mà người thường vô phương tưởng tượng.”

“Thế rốt cuộc anh đã biết ai giết Hatsuyo chưa?”

“Ít nhất tôi nghĩ mình đã xác định được sào huyệt của bọn chúng. Cậu chỉ cần chờ thêm một thời gian nữa thôi, chẳng qua chưa tới lúc đó, thì chỉ e tôi đã bị thủ tiêu mất rồi...” Miyamagi bỗng nhiên nhụt chí một cách nực cười khi cho rằng mình đã dính phải lời nguyền ma quỷ.

“Đúng là lạ thật! Nhưng nếu anh đã lo lắng thế thì thứ liên lạc với cảnh sát đi, phòng ngừa vạn nhất ấy mà. Sợ một mình không đủ sức thì anh chỉ cần gọi cứu viện từ cảnh sát là được.”

“Báo cảnh sát chỉ tổ rút dây động rừng. Và lại biết hung thủ là ai nhưng không đủ bằng chứng để tố cáo hẳn thì cũng như không. Cảnh sát xuất hiện lúc này chỉ làm vướng quá trình điều tra thôi.”

“Trong bức thư có nhắc tới một vật, anh biết vật ấy là gì hả? Rốt cuộc nó là gì?”

“Tôi biết chứ, nhưng bởi vì biết nên mới sợ.”

“Anh phải gửi đến chỗ đối phương yêu cầu thật à?”

“Thay vì gửi trả hẳn...” Miyamagi cẩn thận quan sát xung quanh, rồi hạ tông giọng xuống mức thấp nhất, “Tôi đã gửi đến chỗ cậu bằng đường bưu phẩm. Chiều nay lúc về có lẽ cậu sẽ thấy một thứ kỳ quặc được gửi tới, nhưng tôi mong cậu hãy bảo quản nó thật kỹ càng, tuyệt đối không được làm hỏng hoặc trầy xước. Để ở chỗ tôi rất nguy hiểm, để ở chỗ cậu sẽ an toàn hơn. Vật này vô cùng quan trọng, đừng bao giờ hành động sai lầm, cũng đừng bao giờ để kẻ khác biết tầm quan trọng của nó.”

Bụng dạ tôi cực kỳ bứt rứt khó chịu trước thái độ úp úp mở mở ra vẻ huyền bí của Miyamagi, thật như coi tôi là thằng ngốc vậy.

“Anh phải kể cho tôi nghe những gì mình biết đi chứ? Dù sao tôi cũng là người nhờ vả anh chuyện này, tính ra tôi mới là người trong cuộc.”

“Có những chuyện tôi không cần thiết phải nói với cậu. Nhưng thôi, tôi sẽ nói. Đằng nào cũng phải kể cậu nghe. Vậy tối nay đi, ta sẽ vừa ăn vừa trao đổi.”

Anh ta coi bộ đang sốt ruột chuyện gì đó, chốc chốc lại nâng tay xem đồng hồ, “Mười một giờ rồi. Hay là ra biển đi. Không thể ủ ê mãi như vậy được. Lâu lâu cũng phải ra biển để khuấy khỏa tinh thần chứ.”

Đành rằng bản thân không hứng thú gì cho cam, nhưng Miyamagi đã bước đi trước nên tôi cũng chạy theo anh ta ra ngoài bãi biển gần đó. Bấy giờ, bờ biển đông nườm nượp đủ loại áo tắm sắc sỡ, phát hoa cả mắt.

Miyamagi sốt sắng tụt quần, chỉ chừa lại quần cộc, phấn khích hét to rồi co chân chạy đến nơi sóng đánh, lao thẳng vào nước biển. Tôi ngồi trên một cồn cát nhỏ, nhìn bộ dạng hưng phấn bơi lòng vòng của anh với tâm trạng kỳ lạ.

Mắt tôi vô thức quét qua kim chỉ đồng hồ. Vốn nghĩ lá thư chỉ là trò lơ bịch, nhưng tôi lại cảm lòng không dặng mà bản khoăn vì câu hăm dọa đáng sợ “cho đến chính ngục” trong đó. 11 giờ 30, rồi 11 giờ 45, thời gian trôi qua lạnh lùng, từ từ nhích về chính ngục, tâm trạng hoang mang và bất an nơi tôi cũng theo đấy mà dần dần dâng trào. Đúng lúc này, một sự việc bất ngờ xảy ra khiến nỗi lo sợ của tôi càng đậm hình hơn cả. Thật sự, thật sự từ xa, tôi bỗng bắt gặp Moroto Michio xuất hiện giữa đám đông nhốn nháo tại bãi biển rồi mất hút. Ngay tại thời điểm then chốt, lại có mặt ngay tại bãi biển này, thử hỏi làm sao tôi tin nổi đây chỉ đơn thuần là ngẫu nhiên?

Tôi vội vàng đưa mắt tìm kiếm Miyamagi, chẳng rõ tự chừng nào, anh chàng yêu mến trẻ con này đã được vây quanh bởi một đám nhóc tí mặc đồ tắm. Cả hội đang chơi trò gì đó hình như là đuổi

bắt, cứ đuổi nhau chạy vòng vòng, tiếng cười khanh khách vang giòn tan.

Bầu trời xanh thẳm trải dài bất tận, mặt biển phẳng lặng tựa tấm chiếu cói. Từ bậc nhảy, từng bóng người bật tung lên như những đầu đạn tạo thành đường vòng cung tuyệt đẹp trên vòm thình không xanh biếc giữa âm thanh cổ vũ hò reo náo nhiệt. Bãi cát lấp lánh ánh vàng. Trên cạn dưới biển người chật như nêm, dân tình thỏa thích vui chơi dưới nắng trời chói chang nhân buổi đầu hạ, thịt da bóng nhẫy, tỏa từng luồng sáng rực rỡ. Như chim nhỏ reo ca, như nhân ngư vui đùa, như chó con nghịch ngợm, họ vô tư thản nhiên nô đùa; hay nói cách khác, ngập tràn khung cảnh này chẳng có gì khác ngoài hai chữ “hạnh phúc”. Ai mà ngờ được, từ góc khuất tối tăm, cái ác vốn chỉ tồn tại dưới đáy u minh đang lặng lẽ tiến tới, xâm nhập vào chốn đào nguyên rộng mở.

Thậm chí chẳng ai tưởng tượng nổi sẽ xảy ra án mạng đẫm máu ngay giữa chốn bình yên này.

Các vị độc giả của tôi ơi, ác quỷ không bao giờ làm trái hứa hẹn. Lần trước, hắn đã giết người trong căn nhà bị đóng kín, còn lần này, hắn giết người ngay giữa thanh thiên bạch nhật, lại còn ngay trước mặt đám đông tập trung hàng trăm người mà không hề bị phát hiện, cũng không để lại bất kỳ dấu vết nào, hoàn hảo đến từng chi tiết. Lẽ nào hắn ta thật là ma quỷ, còn sở hữu khả năng xuất thần nhập hóa?

CHẶNG THỂ NÀO TIN

Bình thường đọc tiểu thuyết, tôi dễ bực bội và ngứa ngáy khi gặp phải nhân vật chính nào quá đổi thiện lương đến nỗi hành động ngu ngốc, còn giả sử là mình thì sẽ không làm như vậy. Thành thử, ai mà đọc quyển sách của tôi hẳn cũng tức điên lên được vì tôi cứ lẩn thẩn mò mẫm trong sương mù, ngoài miệng thì tuyên bố rõ oai là sẽ điều tra ra chân tướng, song cuối cùng chẳng làm nên trò trống gì cả, còn dễ dàng học đòi kiểu làm bộ làm tịch đầy đáng ghét của Miyamagi Koukichi nữa chứ.

Thú thực, tôi không tình nguyện tường thuật mọi chuyện 100% y như cách mà nó diễn ra cho lắm, bởi làm thế chẳng khác nào tư vạch áo cho mọi người biết tôi ngu xuẩn. Tiếc rằng trước giờ tôi vẫn chỉ là một chàng công tử bột chính hiệu mà thôi, chẳng phải nói cố là cố được. Và bởi là tự sự nên nhất định sẽ còn nhiều chi tiết làm các vị ngứa ngáy hơn nữa, thôi chỉ đành mong cầu sự thông cảm từ quý vị. Còn bây giờ, tiếp nối chương trước, tôi sẽ kể toàn bộ trình tự diễn ra cái chết vô tội nhưng đầy bất thường của Miyamagi Koukichi.

Lúc ấy, Miyamagi chỉ mặc độc một chiếc quần cộc, vừa chạy long nhong vừa cười hỉ hả với lũ trẻ trên bờ cát. Lý do anh ta khoái làm đại ca của lũ trẻ nghịch ngợm và khoái chơi đùa vô tư với chúng, tôi có kể trước đó rồi, thật ra còn một nguyên nhân sâu xa khác: Anh ta đang sợ. Anh ta bị uy hiếp bởi câu “cho đến chính ngộ”

trong bức thư đe dọa ấu trĩ kia. Một người đàn ông đã bốn mươi tuổi, đầu óc khôn ngoan như Miyamagi mà lại tin lấy tin để lá thư dọa dẫm như trò trẻ ranh ấy, vào mắt tôi thật đúng là chuyện khôi hài nhất thế gian, nhưng chắc Miyamagi có nguyên do chính đáng để khiếp sợ như thế này.

Anh ta hầu như không kể cho tôi nghe gì về vụ án này, thành ra tôi hoàn toàn không màng tượng nổi sự thật ẩn sau một cuộc khủng khiếp đến cỡ nào mà khiến cho con người bất thiệp xởi lởi như anh ta phải kinh hãi ngàn ấy. Nhưng chứng kiến sự sợ hãi cùng cực của Miyamagi rồi, tôi dần bị cuốn theo, bắt đầu lo bóng lo gió rằng sẽ có chuyện gì xảy ra giữa bãi tắm trước hàng trăm cặp mắt chòng chọc. Nó gợi tôi nghĩ đến câu nói khuyết danh:

“Địa điểm giết người khôn ngoan nhất không phải giữa chốn đồng không mông quạnh, mà là chọn ra tay nơi đông người”.

Tôi trượt xuống cồn cát, chạy đến nơi Miyamagi đang chơi đùa với ý định bảo vệ Miyamagi. Coi bộ anh ta đã chán trò đuổi bắt nên chuyển sang đào một cái hố to bự gần chỗ sóng đánh rồi nằm vào đấy, để cho ba, bốn đứa trẻ trên dưới mười tuổi lấp cát lên.

“Nào nào, lấp cát nhiều lên, phải lấp cả chân và tay luôn! Ấy ấy, không được lấp mặt! Nhớ phải chừa mặt chú ra đấy!”

Miyamagi la to, tròn vai ông chú thân thiện.

“Chú chơi ăn gian, cứ vùng vẫy như vậy làm sao tụi cháu lấp được!?! Không được, phải lấp thêm cát cho chú không giãy giữa nữa mới thôi!”

Lũ trẻ vốc cát bằng cả hai tay để lên, nhưng mãi mà không giấu được thân hình to kèn của Miyamagi.

Cách đó tầm một gian có hai người phụ nữ trông có vẻ là phu nhân nhà nào đấy mặc kimono chỉnh tề, trải giấy báo ra mặt cát, cầm ô, vừa nghỉ ngơi vừa canh chừng lũ trẻ tắm biển, chốc chốc lại liếc ra chỗ Miyamagi rồi cười thích thú. Hai người phụ nữ này ngồi gần nơi Miyamagi đang bị chôn nhất. Xa thêm chút nữa phía đối diện là một thiếu nữ xinh đẹp trong bộ áo tắm sặc sỡ đang bắt tréo chân, nhiệt tình tán dóc hết chuyện này sang chuyện khác với mấy anh con trai nằm ườn ra đó. Ngoài họ ra, không còn ai là ngồi yên cố định cả.

Dòng người không ngừng đi ngang qua Miyamagi, có mấy người còn đứng lại và cười trêu anh ta, nhưng tuyệt nhiên không ai tiếp cận. Tôi theo dõi tình hình, thầm nhủ anh ta thần hồn nát thần tính quá rồi. Làm gì có kẻ nào khùng điên đến mức đi giết người giữa nơi công cộng cơ chứ?

“Minoura, mấy giờ rồi?”

Nhác thấy tôi lại gần, Miyamagi liền cất tiếng hỏi, có vẻ vẫn còn lẩn cấn vì vụ này.

“11 giờ 52 phút. Còn tám phút nữa. Ha ha ha...”

“Thế là yên tâm rồi. Ngoài cậu ra thì xung quanh còn nhiều người lắm, đã thế tôi còn đến tận bốn nhóc này làm thủ vệ. Thêm pháo đài cát uy nghi lẫm liệt thế này, ác quỷ nào dám tới gần tôi? Khửra khửra khửra!”

Xem ra Miyamagi đã khôi phục tinh thần.

Tôi vẫn còn bần tâm vì sự hiện diện của Moroto ban nãy nên đi tới đi lui, nhìn ngó dáo dác khắp bãi biển rộng lớn. Không biết anh ta đi đâu mất rồi mà chẳng thấy bóng dáng đâu. Dừng lại cách chỗ Miyamagi khoảng hai, ba gian, tôi ngăn người, thả hồn vào kỹ năng điều luyện của mấy cô cậu thanh niên nhảy ào từ bộ phóng, xem một lát thì quay về chỗ Miyamagi; bấy giờ anh ta đã bị chôn vùi khá khá dưới sự cần mẫn của lũ nhóc rồi, chỉ còn cái đầu là lộ ra bên ngoài đống cát, mắt mở lớn dôi lên trời khiến tôi nhớ tới các nhà khổ tu Ấn Độ thường xuất hiện trong các câu chuyện cổ.

“Chú ơi dậy đi chứ! Nặng lắm hả?”

“Đừng có đùa nữa mà! Bộ không dậy nổi thật hả? Để bọn cháu cứu chú nha.”

Lũ trẻ nhiệt tình quấy phá Miyamagi. Tuy nhiên, mặc cho chúng gọi “Chú ơi! Chú ơi!” bao nhiêu lần chẳng nữa, anh ta vẫn không phản ứng gì, cứ thế trợn trừng nhìn thẳng lên trời. Tôi liếc đồng hồ, kim chỉ 12 giờ 2 phút, “Anh Miyamagi, quá mười hai giờ rồi. Rất cuộc ác quỷ có tới đâu? Anh Miyamagi, anh Miya...”

Đột nhiên tôi sửng lại, nhìn kỹ, phát hiện bộ dạng Miyamagi cực kỳ khác thường. Da mặt dần tái nhợt, còn đôi mắt của anh ta thì vẫn mở từ này đến giờ, không hề chớp lấy một cái. Hình như đống cát trên ngực của anh ta lốm đốm những chấm đen, rồi từ từ lan rộng. Lũ trẻ cũng bắt đầu cảm thấy không ổn, nhất thời nín thinh, tỏ vẻ khó hiểu.

Vội vàng lao tới, tôi dùng cả hai tay lay cổ Miyamagi, song anh ta giống hệt con búp bê chỉ ngật qua ngật lại cái đầu theo động tác của tôi. Tôi cuống cuồng bới chỗ cát có mấy đốm đen ra, từ bên dưới đồng cát dày để lộ một con dao cán gỗ màu trắng. Toàn bộ đồng cát xung quanh bị máu nhuộm đỏ, tôi gắng gạt sạch chúng ra, phát hiện con dao đã găm thẳng vào vị trí trái tim, lút tận cán.

Trận hỗn loạn sau đó thế nào, hẳn quý vị cũng đoán được, tôi xin lược bỏ tiểu tiết. Chung quy bởi vì xảy ra trên bãi biển đúng ngày Chủ nhật nên vụ án mạng trở thành tin tức tiêu điểm. Tôi phải hứng chịu vô vàn ánh nhìn hiếu kỳ từ hàng trăm nam thanh nữ tú, sau đó phải trả lời câu hỏi của cảnh sát ngay bên cạnh thi thể phủ khăn, rồi gặp đoàn công tố viên tới khám nghiệm hiện trường, xong xuôi vẫn còn phải đi theo đội ngũ khuôn xác về nhà Miyamagi... quá nhiều điều hổ thẹn! Thời khắc ấy, tôi vẫn còn ấn tượng mạnh mẽ rằng giữa tầng tầng lớp lớp quần chúng đứng xem, tôi đã bắt gặp gương mặt trắng xanh nhợt nhạt của Moroto Michio. Anh ta đứng sau đám đông tụ tập đen ngòm như kiến, nhìn chăm chăm vào xác của Miyamagi. Ngay cả lúc khiêng xác đi, tôi vẫn cảm nhận được âm khí của anh ta đeo bám leo đéo. Khoảnh khắc diễn ra vụ giết người, Moroto rõ ràng không ở gần hiện trường nên không lý nào hoài nghi đến anh ta cả. Vậy thì hành động khác thường của Moroto khi đấy, rốt cuộc mang ý nghĩa ra sao?

Và vẫn còn một chuyện tôi buộc phải ghi ra ở đây, thật ra nó không nằm ngoài tưởng tượng của tôi cho lắm, đó là, mặc dầu nhà Miyamagi vốn đã bừa bộn sẵn, nhưng lúc khiêng xác anh ta vào trong căn phòng rộng, mọi thứ ở đấy đều bị xới tung lên hệt như

vừa bị một cơn bão càn quét. Khói cần giải thích nhiều, trăm phần trăm là hung thủ đã lên vào nhà anh ta để tìm bằng được “món đồ” kia.

Lẽ tất yếu, tôi phải thực hiện một cuộc hỏi cung chi tiết từ công tố viên. Tôi thành thật khai báo mọi chuyện, nhưng do có linh tính (về sau quý vị độc giả sẽ hiểu được ý tôi) nên chỉ có một chi tiết duy nhất mà tôi cố tình im lặng, ấy là việc Miyamagi đã gửi “món đồ” được nhắc trong bức thư đe dọa đến nhà tôi. Đối phương gặng hỏi về “món đồ”, tôi chỉ trả lời không biết.

Kết thúc buổi điều tra, tôi nhờ mọi người sống gần đó hỗ trợ thông báo với bạn bè thân hữu của anh ta rồi chuẩn bị tang sự, tất bật mãi cho đến khi giao mọi việc cho bà chủ nhà kế bên rồi lên tàu hỏa thì cũng đã tám giờ tối. Đột nhiên, tôi nhận ra mình hoàn toàn không biết Moroto đã về lúc nào, trong khoảng thời gian đó anh ta làm những gì?

Kết quả truy hỏi hoàn toàn không luận ra hung thủ. Trong số lũ trẻ chơi với Miyamagi buổi trưa, có ba đứa con nhà trung lưu, sống gần bờ biển, một đứa thì ở Tokyo được chị gái dẫn đi nghỉ mát. Chúng đều cam đoan không ai tiếp cận Miyamagi lúc anh ta bị chôn trong cát cả. Dù lũ trẻ mới chỉ mười tuổi nhưng đã thừa đủ nhận thức về một vụ án mạng. Mặt khác, hai vị phu nhân ngồi cách đó tầm hai, ba gian vị trí có thể chú ý xem có những ai đến gần Miyamagi cũng khẳng định là không thấy người nào khả nghi như vậy. Những người dân khác ở xung quanh đường như cũng không có khả năng phạm tội.

Bản thân tôi cũng không gặp ai khả nghi. Tuy trước đó tôi đứng cách ở tầm hai, ba mét rưỡi và chìm đắm với tuyệt kỹ nhảy cầu của mấy cô cậu thanh niên, thì nhớ có ai đến gần đám Miyamagi, cũng không thể nào khuất khỏi tầm mắt tôi được. Càng nghĩ càng mịt mờ, vụ án diễn ra như mơ, nạn nhân được vây quanh bởi biết bao nhiêu nhân chứng mà không một ai mục kích được bóng dáng hung thủ. Chẳng hóa ra con dao cắm sâu trong ngực của Miyamagi là trò ma quỷ mà mắt thường không thể trông thấy? Tôi đã nghĩ đến cả giả thiết ai đó phóng dao từ đằng xa, nhưng khi xét về tổng thể, liền loại ngay giả thiết phi lý này.

Có một việc ta cần chú ý, là vết thương trên ngực Miyamagi hay nên gọi là cái lỗ sâu hoắm bị người ta đục khoét y hệt vết thương trên ngực Hatsuyo ngày trước. Kết quả giám định đã cho hay như vậy. Chưa kể, con dao cán gỗ màu trắng làm hung khí trong cả hai vụ án đều cùng một loại rẻ tiền. Từ đó có thể suy đoán, kẻ đã xuống tay với Miyamagi e rằng cũng là hung thủ đã sát hại Hatsuyo.

Nhưng vậy thì đã sao nào? Tựu trung là tôi vẫn chưa biết hung thủ đã dùng thủ đoạn quỷ quyệt gì để lộng hành tội ác. Lần đầu, hấn im ru lên vào phòng kín như một cơn gió, và lần hai là ngay giữa đám đông trăm người, hàng trăm cặp mắt chòng chọc, rồi chuồn lẹ làng như một bóng ma. Hai vụ án cất giấu quá nhiều bí ẩn, ngay cả con người chẳng hề mê tin như tôi mà cũng không tìm được sợ hãi, tưởng chừng mình đang nghe truyện kinh dị.

TƯỚNG NOGI* KHÔNG MŨI

Hiện tại, tôi đã mất đi người dẫn đường quan trọng có thể giúp đỡ mình điều tra và báo thù. Đáng tiếc thay, lúc còn sống, Miyamagi không cho tôi biết tí gì về quá trình điều tra hay suy luận của mình, nên giờ mất anh ta, tôi liền như rắn mất đầu, mù mờ không rõ phương hướng. Có thể anh ta đã cho tôi hai, ba ám hiệu nào đó bằng ngôn từ, nhưng kẻ cù lần như tôi thật sự không có năng lực để giải nghĩa chúng.

Đồng thời, trên một phương diện khác, sự nghiệp báo thù của tôi càng thêm trầm trọng. Bản thân tôi giờ đây bị đặt vào tình thế vừa phải trả thù cho người yêu, vừa phải rửa hận cho người bằng hữu, người huynh trưởng đáng kính Miyamagi của mình. Tuy kẻ trực tiếp giết chết anh ta là gã sát thủ vô hình bí ẩn, song thực tế, người đã dẫn anh ta sa vào hiểm cảnh không ai khác ngoài tôi. Giá mà tôi không nhờ vả Miyamagi tham gia phá án thì anh ta đâu đến nỗi bị giết!?! Bởi vậy, cứ cho là tôi chỉ muốn chuộc lỗi với anh ta, hoặc không thì là lý do gì cũng được, tôi nhất định sẽ bắt tên hung thủ phải trả giá.

Theo lời Miyamagi trước lúc lâm chung, anh ta đã gửi “món đồ” thứ được nhắc đến trong bức thư đe dọa, đồng thời cũng trở thành nguyên nhân gây nên cái chết của anh ta đến nhà tôi bằng đường bưu kiện đảm bảo. Quả thật lúc về đã thấy nó được chuyển tới. Sau khi bóc lớp giấy gói được học kỹ lưỡng bên ngoài, thật ngoài dự

đoán, bên trong lại là một bức tượng bằng thạch cao.

Đó là tượng bán thân tướng Nogi gần như có thể tìm thấy ở mọi cửa hàng tranh tượng, được sơn phết cho giống tượng đồng, dòm bề ngoài khá cũ, có vài chỗ còn bị tróc sơn để lộ ra chất thạch cao bên dưới; và theo một cách nực cười đến mức có thể xem là một sự bất kính không thể tha thứ đối với vị anh hùng chiến tranh này, phần mũi của bức tượng đã bị khoét vào một hõm thật sâu. Đại tướng Nogi không mũi. Tôi nhớ đến một tác phẩm cùng tên của Rodin* mà mình đã xem, chợt cảm thấy bức tượng này có điểm là lạ.

Đương nhiên, tôi không biết “món đồ” này có ý nghĩa gì, hay tại sao nó quan trọng đến mức làm người ta giết nhau. Miyamagi đã căn dặn “hãy bảo quản thật kỹ càng, không được làm hỏng hoặc trầy xước”, đồng thời cũng “không được để kẻ khác biết tầm quan trọng của nó”. Nghĩ lung cách mấy cũng không sao đoán nổi ý nghĩa của nó nên tạm thời tôi cứ y theo di nguyện của người quá cố, vùi nó vào giữa đống hành lý đặt trong tủ âm tường chuyên cất mấy thứ linh tinh để tránh tai mắt người ngoài. Cảnh sát chưa biết về bức tượng nên cũng chưa cần vội vàng gửi cho họ.

Suốt một tuần, người ngợm luôn trong trạng thái bồn chồn bất an. Tôi dành hẳn một ngày để lo đám tang cho Miyamagi xong thì chẳng làm gì khác nữa, tiếp tục cắm mặt vào công việc tính toán sổ sách công ty nhằm chán, rồi tan tầm lại ra thăm mộ Hatsuyo nó đã thành nghi thức không thể thiếu mỗi ngày. Tôi báo cáo trình tự diễn biến vụ án mạng liên hoàn bí ẩn cho người yêu đã khuất của mình

nghe sau đó đi về, có điều, về ngay cũng không ngủ được nên tôi chọn đi một cách vô định, lang thang hết con phố này qua con phố khác nhằm giết thời gian. Giữa khoảng thời gian ấy tuy không có thêm biến cố gì lớn, nhưng lại xảy ra hai sự việc nhằm chán đến mức không thể nhàm chán hơn mà thiết nghĩ tôi phải viết ra cho quý vị độc giả biết. Đầu tiên là trong nhà xuất hiện dấu tích có người lén vào nhân lúc tôi đi vắng, lục tìm ngăn bàn lẫn kệ sách cốt để tìm “món đồ”, dù cả thầy chỉ khoảng hai lần. Tôi bình sinh không phải là người ngăn nắp cẩn thận nên chẳng thể nói rõ có gì bất thường, nhưng chí ít vẫn nhận ra vị trí các đồ vật có xô dịch so với trước khi ra khỏi phòng, tỷ như cách sắp xếp sách vở trên kệ chẳng hạn. Hỏi người nhà, cũng chẳng ai nhận mình động tay động chân với đồ của tôi. Có điều phòng tôi ở tầng hai, bên ngoài cửa sổ thông ra mái nhà của hộ khác, nên nếu ai đó muốn đột nhập từ mái nhà thì cũng có khả năng. Tôi một mực nhủ lòng là do mình cả nghĩ, song vẫn không yên tâm nên giờ đồng hành lý bên trong tủ âm tường ra kiểm tra. Bức tượng tượng Nogi không mùi vẫn nằm yên tại vị trí cũ, không hề sút mẻ.

Từ đó xảy ra sự kiện thứ nhì, là vào một ngày nọ, trong khi đang tản bộ trên một con phố hẻo lánh gần với tuyến đường sắt Uguisutani nằm xa trung tâm thủ đô sau phút viếng mộ Hatsuyo, tôi đi ngang qua một gánh xiếc dựng lều trên bãi đất trống. Tôi yêu thích các đoàn nhạc theo âm hưởng cổ điển cùng với những tấm biển quảng cáo kịch khoa trương và khôi hài, có lần còn đứng cả buổi trước rạp người ta chỉ để ngắm. Nhưng buổi chiều hôm ấy, ngoài gánh xiếc, tôi lại thấy cả bộ dạng hót ha hót hải chạy ra từ rạp

xiếc của người đàn ông tên Moroto Michio. Đối phương dường như không nhận ra tôi, nhưng tôi nhắc nhìn là khẳng định ngay người đàn ông cao ráo điển trai kia chính là anh bạn Moroto Michio khác thường của mình.

Sự nghi ngờ của tôi đối với Moroto ngày càng lớn. Có làm sao mà sau khi Hatsuyo qua đời, anh ta lại liên tục chường mặt ở nhà Kizaki vậy? Và mục đích của anh ta là sao khi cố tình mua chiếc bình men gốm khả nghi? Rồi chuyện anh ta tình cờ xuất hiện ngay hiện trường xảy ra vụ sát hại Miyamagi nữa, kể cả ngẫu nhiên thôi thì cũng quá bất thường. Rốt cuộc hành động đáng ngờ của anh ta nói lên điều gì? Cứ coi như tôi nhạy cảm đi, thì anh ta đi xem xiếc ở nơi ngược hướng nhà mình thật sự quá kỳ quặc.

Không chỉ xét từ những tình tiết nổi, mà về mặt tâm lý, tôi cũng có đầy đủ bằng cứ để nghi ngờ Moroto. Tuy bản thân không muốn thừa nhận điều này nhưng phải nói rằng Moroto luôn dành cho tôi một tình yêu mãnh liệt vượt quá sức tưởng tượng đến mức phải gọi là chấp niệm. Nếu đem nó làm nguyên nhân lý giải cho việc anh ta sẵn sàng cầu hôn Hatsuyo dù chẳng có tình cảm với cô ấy, kể ra không đáng ngạc nhiên. Một khi cầu hôn thất bại đồng nghĩa Hatsuyo chính thức trở thành tình địch trong mắt anh ta, nên khả năng cao trong lúc để cảm xúc lấn át lý trí, anh ta đã ra tay sát hại Hatsuyo cũng không chừng. Suy luận tiếp, nếu Moroto đúng là hung thủ, ắt hẳn sẽ chường mắt Miyamagi kẻ địch lớn nhất của anh ta vì dám tham gia điều tra và tìm ra chân tướng nhanh hơn dự đoán, và thế là Moroto quyết không để cho Miyamagi sống thêm một ngày nào. Điều này có thể hiểu thành nhằm che đậy tội danh giết người

trong vụ án đầu tiên, Moroto buộc phải tiếp tục thực hiện thêm vụ giết người thứ hai nữa.

Không còn Miyamagi dẫn đường, ngoài việc nghi ngờ Moroto trong thấp thỏm, tôi hoàn toàn không nghĩ ra được phương hướng điều tra nào khác. Nhưng trái qua đủ điều dẫn đo, tôi quyết định sẽ tiếp cận Moroto để làm rõ nghi vấn của mình. Rốt cuộc sau một tuần kể từ cái chết kỳ quái của Miyamagi, nhân giờ tan tầm, tôi quả quyết hướng về Ikebukuro nơi Moroto đang sống.

GẶP LẠI LÃO QUÁI NHÂN

Tôi đến nhà Moroto hai buổi tối liên tiếp. Lần đầu tiên do Moroto vắng nhà, tôi đành quay lưng đi khỏi; nhưng tới lần thứ hai lại thu hoạch được một kết quả ngoài dự đoán.

Đã vào giữa tháng Bảy nên tối hôm ấy, thời tiết cực kỳ oi bức. Ikebukuro lúc bấy giờ chưa nhộn nhịp như ngày nay. Chỉ cần vòng ra sau trường sư phạm là nhà dân thưa thớt hẳn, xung quanh tối đen đến mức phải chập vật lăm mới đi vững được trên con đường làng nhỏ hẹp. Một bên là hàng rào cây cao ngắt ngưỡng, một bên vắng vẻ rộng rãi. Tôi nheo mắt mò mẫm trong bóng tối trên con đường trắng ảo mờ, bất an tiến từng bước về phía ngọn đèn leo lét đằng xa. Tuy chỉ mới sập tối nhưng đường sá hầu như không còn ai qua lại, im phăng phắc đến mức nếu lỡ bắt gặp ai đó đi ngang qua, phỏng chừng sẽ còn thấy kỳ dị như thể gặp ma vậy.

Dinh thự của Moroto khá xa nhà ga, nên khi tôi đang cuốc bộ được nửa đường, bỗng thấy xuất hiện một bóng hình dị dạng. Chiều cao cơ thể đó chỉ bằng phân nửa người thường, ngược lại, chiều rộng thì béo mập hơn người thường, dáng đi khệnh khạng, hơn nữa mỗi lần nghiêng phải ngả trái là cái đầu được gắn ở nơi thấp đến quái đản của ông ta lại gật gù như hồ lúc lắc. Tuy tả nghe na ná Cậu Bé Một Tắc*, nhưng đối phương tuyệt nhiên không chỉ cao có một tấc; từ đằng sau tôi có thể nhìn thấy lưng đối phương hạ thấp, nửa thân trên gập xuống 45 độ từ chỗ thắt lưng. Nói tóm lại,

đấy là một ông già bị còng lưng nghiêm trọng.

Nhìn ông già kỳ lạ ấy, tất nhiên tôi nhớ ngay tới ông lão bí ẩn mà Hatsuyo đã gặp phải. Sắc trời khi này đã tối sầm, bản thân thì lại đang ở gần nhà nghi phạm Moroto, nên tôi đã hít sâu một hơi trong vô thức.

Tôi tức thời đi theo ông ta, chú ý không để bị phát hiện. Hình như mục tiêu của ông lão cũng chính là nhà Moroto. Ông ta rẽ sang một hướng khác, đường trở nên nhỏ hẹp. Điểm cuối con đường dừng ở biệt thự của Moroto, vậy là không còn nghi ngờ gì thêm nữa. Từ đằng xa tôi đã loáng thoáng thấy được hình dáng căn biệt thự, song không hiểu hôm nay có chuyện gì mà đèn đóm tắt cả các cửa sổ đều bật sáng.

Ông lão dừng lại trước cánh cổng sắt nặng nề một hồi lâu, tựa hồ đang suy tư gì đó, chót cùng cũng đẩy cửa đi vào. Tôi vội vàng chạy theo sau, lên vào bên trong cánh cổng. Từ cổng đến cửa nhà xuất hiện những bụi cây rậm rạp, tôi đồ rằng có lẽ chúng đã che khuất dáng người nhỏ thó của ông ta khiến tôi thoát chốc đã không còn thấy ông ta đâu nữa. Tôi tìm kiếm một lúc vẫn không thấy đâu cả, chẳng rõ có phải ông ta đã sớm vào nhà hay không, hay là vẫn đang lòng vòng đâu đó trong vườn.

Tôi vừa cẩn thận để mình không bị bắt gặp, vừa loanh quanh qua từng góc ngách nơi khoảng sân rộng rãi, nhưng ông lão đã hoàn toàn biến mất. Hẳn là ông ta đã sớm vào trong biệt thự rồi? Nghĩ vậy, tôi cẩn rằng làm liều, ấn chuông cửa. Chi bằng cứ gặp mặt Moroto rồi moi bằng được thông tin từ miệng anh ta đi đã.

Chẳng mấy chốc, cửa liền mở, lộ ra khuôn mặt quen thuộc của cậu học trò trẻ tuổi. Tôi bảo là muốn gặp Moroto, cậu ta quay vào trong mấy phút rồi trở lại ngay, dẫn tôi đến phòng tiếp khách ngay cạnh cửa. Từ giấy dán tường cho đến nội thất trang trí đều được kết hợp với nhau rất hài hòa, nói lên sở thích đa dạng của vị chủ nhân. Đương khi tôi ngồi quan sát trên chiếc ghế bành êm ái thì Moroto hùng hổ đi vào, mặt đỏ gay gay, như thể say rượu.

“Cậu đến đây à? Thứ lỗi cho sự thất kính của tôi ở Sugamo lần trước. Lúc ấy tôi không được khỏe.” Moroto cố nói thật hồ hởi bằng âm hưởng trung tính của mình.

“Về sau ta còn gặp lại nhau một lần nữa mà. Không nhớ sao? Ở bãi biển Kamakura ấy.”

Lòng hạ quyết tâm, tôi bắt đầu ngả bài.

“Hả, Kamakura? À à, đúng rồi, vậy là cậu đã để ý đến tôi sao? Do ầm ĩ quá nên tôi cố tình không gọi cậu. Mà cái người bị giết ấy là Miyamagi nhỉ? Cậu thân với anh ta lắm à?”

“Đúng thế. Thật ra tôi đang nhờ anh ta điều tra vụ án mạng của Kizaki Hatsuyo. Anh ta là một thám tử nghiệp dư, nhưng lại xuất sắc và có đầu óc phân tích sắc bén chẳng kém gì Holmes cả. Vụ việc đáng tiếc xảy ra ngay lúc anh ta đã có đủ manh mối về thủ phạm. Tôi quả thật rất thất vọng khi anh ta chết.”

“Tôi cũng cho là như thế, một tài năng quý giá như vậy mà phải chết. Về chuyện đó... Hôm nay cậu ở lại ăn tối được không? Đã lâu rồi nơi này không có khách thăm ghé, lại đúng lúc bếp có người

làm, sao không cùng dùng bữa nhỉ?” Moroto tỏ vẻ lảng tránh đề tài.

“Không, tôi đã ăn rồi. Anh cứ tự nhiên dùng bữa, tôi sẽ đợi. À phải, nếu tôi không nhầm thì còn có một vị khách khác, là một ông lão gù lưng.”

“Hả, một ông lão? Không không, cậu nhầm to rồi, chỉ là một đứa trẻ nhỏ xíu thôi. Cậu không cần để tâm quá đến vị khách đó làm gì, thay vào đó hãy cùng tôi đến nhà ăn nhé.”

“Thế à? Nhưng rõ ràng trên đường đến đây, tôi đã thấy một ông lão bước vào cánh cổng này mà.”

“Thế thì lạ quá. Thật sự đã có một ông lão lưng gù bước vào sao? Tôi không quen ai như vậy hết.”

THÁM TỬ NGHIỆP DƯ NGOÀI Ý MUỐN

Vì một lý do nào đó mà nom Moroto lo lắng vô cùng. Sau đó anh ta vẫn một mực mời tôi đến nhà anh dùng bữa, nhưng do tôi nhất quyết từ chối nên cuối cùng anh ta đành bỏ cuộc, gọi cậu học trò đến và ra lệnh thế này, “Hãy thất đãi vị khách trong nhà ăn thật đàng hoàng, không được để đối phương cảm thấy nhàm chán. Cậu và bà bằng mọi giá phải giữ chân người khách ấy lại, đừng để đối phương đòi về, nếu không sẽ phiền lắm. Trong nhà có món đồ chơi nào không ấy nhỉ... À đúng rồi, nhớ mang cho vị khách này một tách trà nữa.”

Cậu học trò vừa đi, anh ta liền quay lại phía tôi, môi dẫn thành một nụ cười. Khoảnh khắc ấy, tôi chú ý tới chiếc bình men gốm được đặt trong một góc phòng, phải lấy làm ngạc nhiên trước sự ngông nghênh của đối phương khi dám đặt vật khả nghi ngay giữa thanh thiên bạch nhật.

“Chiếc bình gốm tinh xảo thật. Tôi có cảm giác là đã thấy nó ở đâu rồi thì phải?” Vừa chú ý nét mặt của Moroto, tôi vừa ướm hỏi.

“Nó à? Cậu thấy quen mắt cũng phải thôi, bởi vì tôi mua nó từ cửa hàng đồ cổ ngay cạnh nhà của Hatsuyo mà.”

Anh ta đáp trả bằng sự điềm tĩnh đáng kinh ngạc. Nghe thế, tôi liền cảm giác mình không phải là đối thủ của anh ta, nên có hơi nao

núng.

“Tôi luôn muốn gặp cậu đấy. Đã lâu rồi tôi không được trò chuyện cùng cậu.” Moroto bị hơi men làm chên choáng nên mất kiểm soát bản thân, không kìm được những lời lẽ tán tỉnh. Gò má anh ta ửng hồng, bóng loáng mê người dưới ánh đèn, đôi mắt hạnh ẩn giấu sau làn mi dài càng trở nên quyến rũ hơn bao giờ hết, “Chuyện ở Sugamo hôm trước thật ra cũng chưa đến mức đáng xấu hổ, nhưng thiết nghĩ tôi vẫn nên nói lời xin lỗi với cậu. Tôi đã làm một chuyện rất đỗi hổ thẹn, thậm chí không biết liệu mình có nhận được sự tha thứ của cậu không. Thế nhưng, hành động đó thật sự xuất phát từ tình yêu nồng cháy của tôi, tôi không muốn cậu bị ai khác cướp mất. Không, tôi biết là những lời bày tỏ ích kỷ này sẽ khiến cậu tức giận, nhưng ý tôi là cậu hiểu được cảm xúc của tôi chân thành đến nhường nào mà, đúng không? Không làm thế, tôi sẽ không chịu được... Cậu đang giận dữ đúng không? Đúng không, nói đi, có phải như vậy không!?”

“Anh đang nói về chuyện Hatsuyo?” Tôi hỏi cộc lốc.

“Đúng thế. Tôi ghen tị phát điên lên được khi thấy cậu ở cùng cô ta. Trước giờ, tuy cậu chưa từng thẳng thắn tiếp nhận tâm ý của tôi, nhưng ít nhất cậu cũng không thuộc về ai khác. Vậy mà người phụ nữ tên Hatsuyo đó lại xuất hiện trước mặt cậu, khiến cậu thay đổi thái độ hoàn toàn. Cậu vẫn còn nhớ chứ? Là tháng trước trước đó đấy. Là cái hôm hai ta cùng nhau đi tham quan nhà hát kịch Đế Quốc. Tôi không thể chịu được ánh mắt rạng ngời như thể đang theo đuổi ảo mộng của cậu. Ấy vậy mà cậu vẫn đứng đưng một

cách tàn nhẫn, thao thao bất tuyệt về cái cô Hatsuyo kia. Cậu có tưởng tượng được tâm trạng tôi lúc ấy thế nào không? Là xấu hổ, là nhục nhã. Như tôi đã nói, không có đạo lý nào cho phép tôi được quyền chỉ trích cậu vì chuyện này. Thế nhưng nhìn thấy dáng vẻ ấy của cậu, tôi cảm tưởng mình đã đánh... mất mọi hy vọng tồn tại trên cõi đời. Tôi tủi thân lắm, cậu có biết không? Cậu đau buồn vì tình yêu của mình, nhưng tôi còn căm thù gấp vạn lần cái ý nghĩ mình không sánh bằng cô ta. Từ bấy đến giờ, tôi vẫn gửi thư đều đặn cho cậu, nhưng có lần nào cậu hồi đáp tôi đâu? Chẳng bù cho lúc trước, dẫu rằng cậu chỉ trả lời lạnh nhạt, thì ít nhất cậu vẫn gửi thư lại cho tôi kia mà.”

Hiếm thấy Moroto say xin mà thổ lộ như vậy. Đối với hành động ủy mị cứ nhắc đi nhắc lại một việc của anh ta, tôi chỉ đành trăn mình chịu đựng đến phút cuối.

“Vậy nên anh mới cầu hôn người mà anh không yêu!?” Rốt cuộc không kiềm chế được cơn giận sôi trào, tôi gắt, ngắt ngang bài diễn văn dài dòng nọ.

“Quả nhiên cậu đang giận. Hiếm nhiên. Tôi sẽ làm bất kỳ chuyện gì để chuộc lỗi. Cậu cứ thoải mái dùng chân trần giẫm đạp lên mặt tôi, hoặc tàn nhẫn hơn nữa cũng không sao cả. Dù gì tôi cũng là kẻ xấu xa mà.”

Moroto rầu rĩ đáp, song chỉ bằng việc đó cũng không làm cơn thịnh nộ của tôi nguôi ngoai đi được.

“Anh chỉ biết nói về bản thân mình. Sao anh lại có thể tự ý quyết định như thế? Hatsuyo là người con gái duy nhất mà tôi quyết dùng

cả đời để yêu thương, không ai có thể thay thế cô ấy. Thế mà... Thế mà anh...!”

Giữa cơn phần nộ, nỗi đau cũ nối liền nỗi đau mới cứ thế trào dâng, ứa ra nước mắt nhòe nhoẹt, tôi không đủ sức để nói thêm lời nào nữa. Moroto nhìn xoáy vào đôi mắt đẫm lệ của tôi, rồi đột nhiên nắm chặt lấy tay tôi bằng cả hai tay mình, gào xin, “Tha thứ cho tôi! Xin cậu hãy tha thứ cho tôi!”

“Anh nghĩ tôi có thể tha thứ!?” Tôi hátt văng bàn tay nóng hổi của anh ta, “Hatsuyo đã mất! Mọi thứ đã vô phương vấn hồi! Tôi đã bị đẩy xuống tận cùng bóng tối!”

“Tôi hiểu cảm giác của cậu, hiểu đến mức không thể hiểu hơn. Thế nhưng so với tôi, cậu vẫn còn may mắn hơn nhiều lắm. Lý do là vì, dẫu cho tôi có nhiệt tình cầu hôn đến đâu, dẫu cho mẹ nuôi của cô ta có ủng hộ tôi hết mình cỡ nào đi chăng nữa, trái tim Hatsuyo vẫn không mảy may rung động. Người phụ nữ tên Hatsuyo đã gạt qua hết mọi chướng ngại, toàn tâm toàn ý hướng về cậu. Tình yêu của cậu đã đạt được kết quả viên mãn rồi!”

“Anh nói thế mà nghe được à!?” Giọng tôi bấy giờ đã nức nở, “Tôi mến mộ Hatsuyo nhường vậy, mất đi cô ấy, tôi mới là người đau khổ cực cùng, làm gì có chuyện như anh nói!? Chính anh mới là kẻ không cam tâm khi cầu hôn thất bại, nên mới... nên mới...” Về cuối cùng, tôi không thốt nên lời.

“Nên mới gì cơ? À, à, tôi hiểu rồi. Cậu đang nghi ngờ tôi, không sai chứ? Tôi bị tình nghi đã động thủ một việc làm vô cũng đáng

sợ.”

Tôi bỗng đứng khóc rống lên, vừa nấc vừa gào thét, “Tôi muốn giết anh! Tôi thật sự muốn giết anh! Xin anh hãy nói toàn bộ sự thật đi! Coi như tôi cầu xin anh!”

“Ừ, quả tình tôi đã làm một chuyện vô cùng tồi tệ.” Moroto một lần nữa nắm lấy tay tôi, vừa lảng lạng xoa nắn, vừa thủ thỉ, “Tôi không ngờ được nỗi đau mất đi người mình thương yêu lại dẫn vật đến thế. Nhưng Minoura à, tôi không nói dối cậu.. Cậu đã suy đoán sai lầm. Bất kể chuyện gì xảy ra, tôi tuyệt đối không phải loại người đang tâm ra tay giết người không chớp mắt.”

“Nếu vậy tại sao ông lão kỳ dị kia cứ ra vào ngôi nhà này hả!? Đó là ông lão mà Hatsuyo từng bắt gặp. Ông ta xuất hiện chưa đầy bao lâu thì Hatsuyo bị giết. Còn nữa, cứ làm sao anh lại xuất hiện đúng cái ngày, ở đúng cái chỗ mà Miyamagi bị sát hại? Và bộ dạng sẵn sàng nhận tội của anh? Hà cứ gì anh phải ra vào gánh xiếc ở Uguisutani hả? Tôi chưa lần nào nghe nói anh có hứng thú với thế loại đó. Với mắc mớ gì anh lại nổi hứng đi mua chiếc bình gốm đó nữa? Anh chắc chắn phải biết chiếc bình gốm đó có liên quan đến vụ án của Hatsuyo. Và còn... Và còn...”

Tôi điên tiết, lời mọi điều chôn cất từ tận đáy lòng ra nói hết một lần, để rồi khi lời khô ý cạn, mặt tôi tái xanh, cả người run lẩy bẩy sau cơn kích động quá độ.

Moroto lập tức chạy vòng qua, dùng cả hai tay ôm siết tôi như muốn tách tôi khỏi lưng ghế, môi ghé sát tai tôi, nói khế khàng, “Nội tình chuyện này phức tạp. Tôi không trách cậu vô lý khi nghi ngờ

tôi. Chỉ có điều, mọi sự tình kỳ lạ thực chất đều bắt nguồn từ nguyên nhân hoàn toàn khác. Giá mà tôi kể cho cậu sớm hơn, thì chuyện đã khác rồi. Chúng ta có thể cùng hợp lực đối phó mà. Cậu biết không, Minoura? Cũng như cậu và Miyamagi, tôi đã thử tự điều tra vụ án này. Nhưng cậu biết vì sao tôi phải làm vậy không? Bởi lẽ tôi muốn chuộc lỗi với cậu. Đương nhiên tôi hoàn toàn không dính dáng đến vụ giết người, nhưng rõ ràng việc tôi cầu hôn Hatsuyo đã khiến cậu khó chịu. Hơn nữa, tôi không đành lòng nhìn cậu đau khổ khi mất đi Hatsuyo. Vậy nên ít nhất, tôi muốn tìm ra hung thủ giết người để phần nào chữa lành vết thương lòng nơi cậu. Nhưng mọi việc không chỉ có vậy. Mẹ của Hatsuyo bị tình nghi vì tội danh mà bác ấy không hề làm, để rồi phải chịu giám sát điều tra. Một trong những nguyên nhân khiến bác ấy bị nghi ngờ chính là vì cuộc tranh cãi gay gắt giữa hai mẹ con về chuyện cưới gả; hay nói cách khác, tôi đã gián tiếp khiến cho bác gái phải chịu oan. Thành thử tôi nghĩ mình có bổn phận phải tìm cho ra chân tướng để rửa sạch nỗi oan ức cho bác ấy. Tuy nhiên chuyện đó giờ đây không còn cần thiết nữa. Chắc cậu đã biết, do không có đủ chứng cứ khởi tố nên mẹ của Hatsuyo đã được cho tại ngoại. Hôm qua bác ấy đã đến đây và kể lại ngọn nguồn.”

Tôi đây đang ôm lòng hoài nghi, nào thể dễ dàng tin vào lời lẽ biện bạch thoát nghe đầy sức thuyết phục và chân thành đó của anh ta chứ? Tuy kể ra có hơi xấu hổ, nhưng lúc ấy tôi hành động y hệt một đứa trẻ cứng đầu trong vòng tay Moroto. Về sau nghĩ lại, một phần là tôi muốn dùng việc ấy để lấp liếm nỗi ngượng ngùng khi la lối khóc lóc trước mặt người khác; nhưng phần còn lại, dù

chính bản thân cũng không nhận ra, nhưng quả thật tôi đã có ý muốn chiều theo hành động của Moroto con người đã nguyện dành trọn linh hồn để yêu tôi nhiều đến vậy.

“Tôi không dám tin tưởng anh. Nhất là khi anh tỏ vẻ như mình là thám tử không bằng.”

“Cậu nói chưa đúng rồi. Chẳng lẽ tôi không được bắt chước làm thám tử?” Dường như Moroto cảm thấy yên lòng khi tôi chịu bình tĩnh, “Với vụ án này, không chừng tôi sẽ trở thành một thám tử tài ba cũng nên. Nếu cậu không nhớ thì xin nhắc lại là tôi từng học một khóa Pháp y rồi đấy. À, phải, chắc tiết lộ điều này sẽ giúp cậu tin hơn. Nãy cậu có nhắc chiếc bình gốm liên quan đến vụ án đúng không? Quan sát chuẩn đấy. Cậu tự nhận ra hay Miyamagi nói cho cậu biết thế? Có vẻ cậu vẫn chưa biết nó liên quan thế nào. Chiếc bình gốm nghi vật không phải là cái ở nhà tôi, mà là cái cặp với nó. Coi kìa, cậu không nhớ ư? Là cái mà người khách lạ đã mua đúng vào ngày Hatsuyo xảy ra án mạng đó. Giờ thì hiểu rồi chứ? Lý do tôi mua chiếc bình không phải vì tôi là thủ phạm, mà vì tôi muốn xác lập chứng cứ cho quá trình điều tra. Tóm lại, tôi mua chiếc bình gốm này về chỉ để phân tích tính chất của nó.”

Nghe đến đây, tôi có cảm giác mình nghiêng theo lời Moroto nói, bởi lý lẽ của anh ta thuyết phục đến mức không có lấy một sơ hở.

“Nếu những điều anh nói là thật thì tôi thành thật xin lỗi.” Tôi cố dằn nén nỗi bứt rứt trong mình, “Nhưng anh thật sự đã điều tra? Anh biết gì rồi?”

“Ừ, tôi đã biết...” Moroto bày vẻ đắc ý, “Trong trường hợp suy

đoán của tôi là đúng, thì chắc chắn hung thủ là người tôi quen. Chúng ta có thể đến chỗ cảnh sát tố cáo lúc nào cũng được. Tiếc rằng tôi vẫn chưa xác định được lý do thủ phạm ra tay hạ sát tận hai mạng người.”

“Hai mạng người!? Ý anh là...” Vứt ngay cảm giác tức tối ra sau đầu, tôi bàng hoàng hỏi, “Hung thủ giết Miyamagi cũng cùng một người?”

“E là thế. Nếu suy nghĩ của tôi không sai, thì đây chính là chuyện kỳ dị chưa từng xảy ra xưa nay. Hoặc là nói, không ai nghĩ nó sẽ xảy ra trên đời này.”

“Kể tôi nghe đi! Rốt cuộc hắn đã dùng cách gì để lên vào một căn phòng không hề có lối thoát? Bằng cách nào mà hắn có thể ra tay giết người giữa đám đông không bị ai phát hiện?”

“Ôi, đáng sợ lắm! Nếu suy nghĩ theo lối thông thường, tưởng chừng tội ác không thể xảy ra được, nhưng nó lại được tiến hành một cách dễ dàng, đấy mới chính là điểm kinh hãi nhất của vụ án. Chuyện ngỡ là bất khả thi, vậy mà sao nó lại thực hiện được? Đây chính là điều cần chú ý đầu tiên khi bắt đầu điều tra vụ án này.

Đây chính là xuất phát điểm của toàn bộ sự việc.”

Tôi không đủ nhẫn nại để nghe cho hết lời thuyết minh của anh ta, trực tiếp nhảy đến câu hỏi tiếp theo, “Rốt cuộc ai là hung thủ? Có phải là người mà chúng ta biết không?” “Tôi nghĩ chắc cậu biết. Chỉ e là cậu không ngờ đến thôi.”

Chợt cùng Moroto Michio muốn nói điều gì? Tôi có cảm giác

mình đang dần khám phá ra được chân tướng vụ việc đằng sau lớp sương mù dày đặc. Ông lão bí ẩn lấy thân phận gì để đến nhà Moroto? Hiện tại ông ta đang ẩn núp chỗ nào? Việc Moroto lui tới rạp xiếc có ý nghĩa ra sao? Bình men gồm liên quan gì tới vụ việc? Tuy giờ đây, mọi nghi vấn về Moroto đã sáng tỏ, song càng tin tưởng anh ta, tôi lại càng không thể khống chế đủ loại câu hỏi hiển hiện trong đầu. Chúng tựa như mây mù, cứ lửng lơ nổi trôi, không cách nào giải đáp.

TÁC DỤNG CỦA ĐIỂM MÙ

Cục diện nhất thời biến chuyển.

Như tôi đã viết ở các chương trước, bởi đoán chắc Moroto Michio có liên quan đến hung thủ nên tôi đã chạy đến nhà anh ta để hỏi cho ra lẽ. Kết quả sau cuộc trao đổi, tôi mới hay hóa ra anh ta không phải là thủ phạm, mà còn đang làm “thám tử nghiệp dư” hệt như Miyamagi Koukichi đã chết.

Chưa hết, Moroto còn khẳng định anh ta đã biết thủ phạm là ai, và lúc này anh ta chuẩn bị tiết lộ cho tôi nghe. Vốn dĩ tôi đã ấn tượng với óc quan sát nhạy bén không kém gì thám tử thực thụ của Miyamagi thưở anh ta còn sống, thì giờ phút này, tôi càng kinh ngạc gấp bội khi phát hiện ra một thám tử còn đại tài hơn cả Miyamagi. Quen nhau đã lâu, nhưng ấn tượng của tôi về Moroto chỉ quanh quẩn là một kẻ bị lệch lạc giới tính, một nhà giải phẫu học ưu tú mà lập dị, tỵu trung là một nhân vật quái đản, chứ chưa từng biết rằng anh ta sở hữu khả năng trình thám siêu việt cỡ này. Bước chuyển biến quá bất ngờ khiến tâm trí tôi trống rỗng, tạm thời chưa thể phản ứng gì thêm.

Ắt hẳn đa phần quý vị độc giả cũng giống tôi, từ đầu đến giờ vẫn coi Moroto Michio là một con người quá đỗi bí ẩn. Ở anh ta có gì đó khác hẳn người thường. Tôi đã cho quý vị thấy công trình nghiên cứu kỳ quái mà anh ta đang tiến hành (về sau sẽ còn cơ hội để tôi

giải thích thêm), rồi việc anh ta lệch lạc giới tính, thế nhưng không chỉ có vậy. Ngoài mặt nom anh ta có vẻ hiền lành, thiện lương, nhưng thực chất đằng sau là cái ác đang ẩn nấp. Như hiện tượng mặt đất bốc hơi*, lúc nào tôi cũng cảm thấy xung quanh anh ta lượn lờ yêu khí. Và lại, việc anh ta xuất hiện trước mặt tôi với tư cách là một thám tử nghiệp dư quá đường đột, nên chỉ nói miệng thôi, tôi khó mà tin tưởng anh ta.

Nhưng nếu xét theo góc độ thám tử, thì khả năng lập luận phân tích của anh ta quả thật thần sầu, cộng thêm từng cử chỉ, biểu cảm cho đến hành động, ngôn từ đều thể hiện sự đoan chính tử tế của một con người đứng đắn, nên dù sâu trong tâm khảm tôi vẫn đau đáu mối hiềm nghi với anh ta, thì tôi dần dà vẫn tin lời đối phương nói, thậm chí đã bất giác tuân theo ý kiến của đối phương rồi.

“Anh bảo hung thủ là người tôi biết phải không? Tôi không đoán ra ai cả. Cho tôi biết đi!” Tôi hỏi lại lần nữa.

“Chỉ sợ cậu nhất thời không chấp nhận được khi tôi đột ngột nói ra cái tên đó đâu. Nên là, tuy có dài dòng một chút, nhưng phiền cậu lắng nghe toàn bộ quá trình phân tích của tôi trước, được chứ? Về hành trình điều tra vất vả của tôi, tuy không đến nỗi phải chạy lòng vòng hết nơi này tới nơi khác để điều tra các kiểu...” Moroto trả lời, vô cùng điềm tĩnh.

“Ừ. Tôi nghe đây.”

“Cả hai vụ án này mới đầu đều tưởng không thể nào diễn ra. Một cái được thực hiện trong phòng kín, hung thủ không có lối ra vào; một cái được thực hiện giữa thanh thiên bạch nhật, và còn

không một ai trong hàng trăm người tại hiện trường mục kích diện mạo hung thủ, việc này cũng bất khả thi quá chừng. Thế nhưng chúng đều đã diễn ra rồi, tức là phải có khả năng thực hiện nào đó, nên trước hết chúng ta cần phải suy xét cả hai vụ án này từ cơ sở ‘không có khả năng’. Thông thường khi nhìn vào mặt trái của sự ‘không có khả năng’, ta sẽ phát hiện được mảnh lối bất ngờ được che giấu đằng sau nó.”

Moroto cũng sử dụng từ “mảnh lối”. Nhớ trước đây Miyamagi cũng từng sử dụng phép liên tưởng tương tự thế này, tôi càng tin tưởng vào phán đoán của Moroto hơn.

“Chuyện đó quả thật rất khó tin (Miyamagi cũng từng nói câu y như vậy). Chính bởi nó quá vô lý nên ban đầu tôi cũng không dám tin ngay, thậm chí còn không có bất kỳ một chi tiết nào thuyết phục tôi được. Thế nhưng sau khi Miyamagi bị giết thì tôi đã khẳng định suy đoán của mình là chính xác. Chuyện khó tin mà tôi đang muốn nói ở đây, chính là một trò bịp đơn giản đến mức dường như chỉ để lừa con nít, nhưng để làm được trò đó phải có sự bạo gan hơn người. Một khi đã làm được, hung thủ tự động nằm trong vòng an toàn. Chà, phải nói sao đây nhỉ? Ẩn giấu bên trong là sự kinh tởm, nhẫn tâm, tàn bạo như dã thú, đến mức không thể nào tưởng tượng nổi sẽ xảy ra ở nhân gian. Thoạt tiên tưởng chừng là hư cấu, nhưng đó thật sự là một chủng loại tội ác mà không đời nào trí tuệ của nhân loại nghĩ ra nổi, mà chỉ có trí tuệ của loài ma quỷ mới có thể phát minh ra được mà thôi.”

Giọng Moroto pha đầy kích động, xen lẫn cả sự ghê tởm, căm

thù. Nhưng rồi anh ta im lặng, nhìn thẳng vào mắt tôi, sâu trong đôi đồng tử đã không còn sự trù mến thường trực, thay vào đó là màu đen thẫm biểu thị cho nỗi khủng hoảng tột cùng. Tôi bị cuốn theo, nên chắc mắt tôi lúc ấy cũng cùng một trạng thái như anh ta.

“Tôi đã nghĩ thế này. Vụ án của Hatsuyo, mọi người đều chắc chắn hung thủ không có khả năng đột nhập, tất cả các cửa đều được khóa trong. Vậy nên tình huống chỉ có thể suy diễn theo hai cách: Một là hung thủ vẫn ở trong phòng, hai là có đồng phạm mở cửa cho hắn. Do đó mẹ của Hatsuyo mới trở thành đối tượng tình nghi. Tuy nhiên căn cứ theo những gì tôi tìm hiểu, bà ấy tuyệt đối không có khả năng trở thành tòng phạm. Dẫu là chuyện gì đi chăng nữa, trên đời này hiếm ai nhẫn tâm đến mức giết chết cả đứa con gái duy nhất của mình. Và thế là tôi nhận ra kỹ xảo được ẩn giấu đằng sau điều mà ban đầu chúng ta cho rằng ‘không có khả năng’.”

Nghe Moroto hùng hồn thuyết giảng như vậy, một cảm giác không đúng cứ chộn rộn nơi cõi lòng tôi. Tôi nghĩ đến Athena*. Tại sao Moroto Michio lại chú tâm vào vụ án của Hatsuyo đến thế? Có thật là vì lòng thông cảm dành cho kẻ đã mất người yêu như tôi? Hay bởi vì đây là công việc cho người vốn dĩ thích phá án như anh ta phát huy? Không, nghĩ thế nào cũng thấy lạ. Chỉ với chừng ấy lý do thôi thì không thể nào khiến anh ta dồn tâm huyết thế này được. Chẳng biết còn lý do đặc biệt nào khác không? Ý nghĩ muộn màng này chiếm trọn tâm trí tôi từ đó.

“Ví dụ như khi giải đại số, nhiều bài tôi luận mãi vẫn không ra, nghĩ thâu đêm cũng chỉ tổ tăng thêm số tờ nháp chi chít chữ. Tôi

định ninh bài toán ấy không thể giải được, thế rồi tôi thử phân tích vấn đề theo hướng hoàn toàn khác, kết quả không ngờ lại ra. Thì ra nguyên nhân gây nên bế tắc ban đầu là vì tôi bị đánh lừa. Tôi đã bị che mắt bởi điểm mù trong khả năng suy nghĩ. Vụ án của Hatsuyo cũng tương tự. Tôi nhận thức là mình cần đổi hẳn góc độ quan sát. Trong trường hợp đó, ‘không có cửa’ tức là đang nói không có cánh cửa nào từ bên ngoài thông vào. Then cửa cài chặt, trong vườn không một vết tích, trên trần nhà cũng vậy, phần dưới hàng hiên cũng được rào kỹ lưỡng để không có vật nào chui qua. Tóm lại, hoàn toàn không có lối nào thông từ ngoài vào trong. Cụm từ ‘từ ngoài vào’ chính là mào mống tai họa. Cái định kiến “hung thủ từ-ngoài-vào và từ-trong-ra” đã làm chúng ta làm đường lạc lối.”

Học giả Moroto giảng giải những điều uyên thâm khó hiểu, có đoạn tôi nghe hiểu đôi phần, có đoạn mới nghe khiến tôi ngây ra một lúc, rồi sau mới sinh hứng thú và chú tâm.

“VẬY, nếu không từ ngoài vào, thì hẳn từ đâu tới? Trong nhà chỉ có nạn nhân và bà mẹ, có phải ta có thể suy ngược lại là, vì hung thủ chính là người mẹ nên mới không cần đột nhập từ ngoài vào? Chính ở chỗ đấy ta lại bị điểm mù che mắt. Vấn đề chẳng có gì khó hiểu cả. Chỉ là do kiến trúc nhà Nhật Bản thôi. Cậu còn nhớ không, nhà của Hatsuyo thông với hai ngôi nhà bên cạnh. Cả hai căn đều là nhà một tầng. Chắc là cậu hiểu ra vấn đề rồi chứ...”

Moroto nở một nụ cười kỳ lạ, nhìn tôi.

Tôi ngỡ ngàng hỏi, “Ý anh là hung thủ đột nhập từ nhà bên cạnh, rồi lại tẩu thoát từ nhà bên cạnh?”

“Chỉ là một trong số các giả thiết thôi. Nhà chung căn là kiến trúc thường thấy của nhà Nhật Bản, cả phần nóc xà lển hầm sàn đều thông nhau. Tôi nghĩ rất nhiều về vấn đề này. Tuy cứ nói đi nói lại là đã rào chắn kỹ lưỡng, nhưng nếu trong trường hợp nhà dài thì rào bao nhiêu cho đủ? Lạ không? Cứ mãi lo rào trước rào sau, trong khi mấy chỗ hớ trên hớ dưới như nóc xà hay hầm sàn lại để hớ hênh, trống hoác. Người Nhật cũng vô tư quá đi!”

“Nhưng mà...” Tôi không kìm nổi nghi vấn của mình nữa, “Nhà bên cạnh là vợ chồng ông lão cửa hàng đồ cổ hiền lành chất phác. Hơn nữa, chắc anh cũng đã nghe rồi, sáng hôm đó sau khi phát hiện thi thể của Hatsuyo, họ bị tiếng đập cửa ồn ào từ những người hàng xóm làm thức giấc kia mà. Vậy có nghĩa cho tới lúc đó, cửa vẫn được đóng chắn chắn. Khi ông lão mở cửa thì đã đông nghịt người, nên cửa hàng đồ cổ bất đắc dĩ trở thành trạm dừng chân của họ, nên tôi không cho rằng hung thủ có khe hở để lần ra ngoài. Và lại tôi cũng không nghĩ ông lão là tông phạm giấu hung thủ bên trong đâu.” “Đúng như cậu nói. Chính tôi cũng đã từng nghĩ như vậy”

“Và, giả dụ hung thủ đã đào thoát bằng đường nóc xà, nhất định trên ấy phải có vết tích, nhưng trong quá trình điều tra không hề phát hiện dấu vết nào. Càng chẳng thể phỏng đoán là hung thủ đã lật tấm ván gỗ trên đó để đi lên.”

“Đúng. Nhưng hẳn còn một đường đào thoát tốt hơn nhiều. Một con đường rộng rãi, thông thoáng, ở đâu cũng có, nhưng cũng chính bởi thế nên không ai nghĩ đến nó cả.”

“Ý anh là một con đường khác ngoài nóc xà và hầm sàn? Không lẽ là chui tường ư?”

“Không, không thể suy nghĩ như vậy được. Có một nơi cho phép hẳn không cần phải dỡ xà nhà hoặc động tay động chân gì mà vẫn có thể đường đường chính chính đi vào, không để lại manh mối. Trong tiểu thuyết Bức thư bị trộm của Edgar Allan Poe có sử dụng phương pháp này, cậu từng đọc chưa? Một người đàn ông thông minh muốn giấu một lá thư, thì tuân theo quy luật giấu đồ khôn ngoan nhất, chính là không-giấu, nên chỉ thả bừa nó vào khay giữ đồ gắn trên tường, nhờ vậy cảnh sát có lục soát khắp nhà vẫn không tìm được. Hay nói cách khác, trong các trường hợp nghiêm trọng như phạm tội, nơi càng lộ liễu bao nhiêu càng dễ bị bỏ qua bấy nhiêu. Theo tôi, cách tốt nhất là lợi dụng một trong những phương pháp điểm mù. Cả vụ án của Hatsuyo cũng vậy, tuy nói ra mới thấy tại sao chuyện đơn giản đến không ngờ mà chúng ta lại không nghĩ ra, nhưng căn bản, chúng ta bị đánh lạc hướng bởi luận điểm ‘hung thủ đột nhập từ-ngoài-vào’. Chỉ cần thứ suy nghĩ theo chiều hướng ‘hung thủ từ-trong-ra’, chắc chắn sẽ tìm thấy đáp án.”

“Tôi chưa hiểu. Rốt cuộc hẳn từ đâu ra?”

Cảm tưởng đối phương đang đùa giỡn mình, tôi lẩn cấn khó chịu.

“Bình tĩnh nào. Cậu có để ý thấy, tỷ như nhà dài trên nền bếp của nhà nào cũng đều có một cái cửa sập nhỏ hình vuông cạnh dài ba xích không? Kìa kìa, là chỗ người ta thường cất than củi ấy. Bên dưới cái cửa đó không che chắn gì cả, và thông thẳng đến hầm sàn

của nhà khác. Chính vì chưa từng nghĩ trộm cướp sẽ đột nhập từ bên-trong nên dù đã cẩn thận giăng lưới sắt ở phần thông bên ngoài, người ta cũng không hề nghĩ sẽ phải chặn cả bên trong nữa.”

“Vậy ý anh, là kẻ giết Hatsuyo đã đột nhập từ đó sao?”

“Sau những lần liên tục tới đó khám xét, tôi đã xác nhận bên trong nhà bếp có một tấm cửa sập như vậy, và cả việc bên dưới nó hoàn toàn không che chắn gì. Tất cả các hộ đều sở hữu chung một hầm sàn. Chung quy, ta có thể suy đoán hung thủ chui xuống sàn nhà thông qua cửa sập từ cửa hàng đồ cổ bên cạnh, chui lên khỏi cửa sập trong nhà Hatsuyo, rồi dùng phương pháp tương tự để chạy trốn.”

Nếu suy luận theo hướng đó, thì bí ẩn trong vụ án Hatsuyo thoát nhìn tưởng hóc búa ly kỳ, kỳ thực rất đơn giản. Tôi thán phục trước suy luận mạch lạc của Moroto, sau đó nghĩ kỹ lại, mới sực nhớ ngoài trừ vấn đề xuất nhập của hung thủ đã được giải quyết, hăng còn một nghi vấn vô cùng quan trọng. Ông chủ cửa hàng đồ cổ tại sao không để ý đến hung thủ? Trước mặt đông đảo quần chúng, làm cách nào hắn thoát được? Rốt cuộc thủ phạm là kẻ nào? Moroto nói đó là người quen của tôi. Nhưng mà người quen nào mới được cơ chứ? Ruột gan tôi nóng như lửa đốt với kiểu quanh co lấp lửng của Moroto.

CHIẾC LU MA THUẬT

“**N**ào nào, cứ từ từ nghe tôi nói! Chẳng phải vì tôi muốn giúp cậu trả thù cho Hatsuyo và Miyamagi nên mới tuần tự phân tích cho cậu nghe suy luận, đồng thời lắng nghe ý kiến của cậu hay sao? Phòng đoán của tôi vẫn chưa phải là kết luận cuối cùng mà.”

Moroto cắt ngang tràng chất vấn như tên bắn của tôi, tiếp tục trình bày rành rọt câu chuyện của mình bằng tư thế như đang giảng dạy một tiết học thuật chuyên môn.

“Tôi biết chứ. Tôi cũng nghĩ đến vấn đề cậu đang thắc mắc, nên lúc sau có dò hỏi người dân sống xung quanh. Quả thật tình huống khi ấy không cho phép hung thủ thoát khỏi tầm mắt của đám đông tập trung trước cửa hàng đồ cổ, cửa hàng vừa mở cửa thì đám đông đã sớm vây chặt kín trước nhà rồi. Thế nên cứ cho là hung thủ đã di chuyển dưới sàn, bò ra từ cửa sập trong nhà bếp của cửa hàng đồ cổ rồi chạy tới cửa sau của căn nhà đi chẳng nữa, cũng không thể nào thoát khỏi sự phát giác của đôi vợ chồng chủ cửa hàng lẫn đám đông. Thám tử nghiệp dư như tôi đã gặp phải ngõ cụt khi cố gỡ nút hắc làm cách nào để vượt qua chướng ngại. Phải có kỹ xảo gì ở đây. Nhất định hắc đã dùng thủ thuật che mắt tương tự tấm cửa sập để người khác không chú ý. Sau đó, chắc cậu cũng biết, tôi đi lòng vòng hết lần này đến lần khác quanh khu nhà của Hatsuyo, hỏi thăm tin tức từ người dân sống lân cận. Và rồi tôi chợt nhận ra, có một thứ được khuân ra từ cửa hàng đồ cổ sau vụ án. Vì

là cửa hàng làm ăn nên hiển nhiên bày bán đủ loại hàng hóa. Một vật trong số đó đã biến mất. Ngay vào buổi sáng vụ giết người được phát hiện, đương lúc cảnh sát còn bận rộn khám nghiệm điều tra, một kẻ đã đến cửa hàng và mua chiếc bình cặp với chiếc bình gốm này. Ngoài nó, không còn vật nào có giá trị được bán nữa. Thành thử tôi cho rằng chiếc bình gốm có điểm đáng ngờ.”

“Miyamagi cũng từng nói như vậy. Nhưng tôi không hiểu nó có ý nghĩa gì.” Tôi cảm lòng không đặng mà xen ngang.

“Đúng. Tôi cũng không hiểu. Tuy nhiên tôi vẫn cảm thấy cực kỳ khả nghi. Ngay đêm trước khi xảy ra vụ án, một người khách đã đến trả tiền mua chiếc bình, rồi dùng furoshiki gói ghém kỹ lưỡng, đến sáng hôm sau thì lệnh cho gia nhân khuân nó về; xét về mặt thời gian là hoàn toàn trùng khớp với diễn biến vụ án. Xem ra nó có liên quan gì ở đây.”

“Đâu lý nào hung thủ lại ẩn núp trong đấy!?”

“Không, ngược lại tôi có lý do để suy đoán hung thủ đã ẩn núp trong ấy.”

“Cái gì? Ý anh là trong cái bình bé tí này? Đừng đùa chứ! Chiều cao của nó chỉ vón vẹn ba xích, phần phình ra nhiều nhất cũng chỉ tầm một xích rưỡi mà thôi, đó là vấn đề thứ nhất. Và đây, anh hãy nhìn miệng bình này, thậm chí đầu tôi cũng chẳng chui vừa thì làm sao mà chui cả người khổng lồ vào ấy cho được? Anh nghĩ đây là chiếc lu ma thuật trong truyện thiếu nhi chắc?”

Tôi bước đến bên chiếc bình gốm đặt trong góc phòng, vừa xem

xét đường kính miệng bình, vừa cười phá lên trước suy luận kỳ cục của anh ta.

“Chiếc lu ma thuật... Đúng, có khi nó đích thị là chiếc lu ma thuật! Bất kỳ ai, bao gồm cả tôi, từ giây phút đầu tiên đều không tin chiếc bình đó có thể chứa nổi một thân thể con người. Nhưng dù nghe thật khó tin, tôi vẫn có lý do để khẳng định nó đã che giấu hung thủ bên trong. Tôi mua chiếc bình còn lại để nghiên cứu, song suy đi tính lại bao nhiêu cũng không hiểu nổi. Trong lúc tôi còn đang vò đầu bứt tóc để suy nghĩ, vụ giết người thứ hai lại xảy ra. Vào cái ngày Miyamagi bị giết, do có việc nên tôi tình cờ đến Kamakura, giữa đường thấy thấp thoáng bóng anh ta nên đi theo anh ta ra bờ biển. Chỉ là tôi không ngờ mình lại chứng kiến thêm cả vụ án thứ hai. Tôi đã nghiên cứu rất nhiều về vụ án đó, biết được Miyamagi đang điều tra vụ Hatsuyo bị sát hại, thế nhưng Miyamagi cũng bị giết và vụ án của anh ta cũng đầy mùi bí ẩn như vụ của Hatsuyo. Tôi bắt đầu chấp nối xem liệu hai vụ án liên quan nhau chỗ nào, rồi từ đó hình thành một giả thuyết. Mới giả thuyết thôi nhé. Chừng nào chưa thấy bằng chứng xác thực, thì nó vẫn chỉ là không-tưởng. Nhưng nó là điều duy nhất tôi có thể nghĩ ra, kể cả lấp vào bất kỳ chi tiết nào của vụ án cũng đều trùng khớp tuyệt đối, nên tôi cho rằng chúng ta có thể vịn vào giả thuyết đó mà tiến.”

Cặp mắt Moroto đỏ au bởi cơn kích động tột độ, nhìn chăm chăm vào mặt tôi. Anh ta liếm liếm đôi môi khô khốc, dần chuyển sang tư thế của một nhà diễn thuyết, tiếp tục bài hùng biện của mình.

“Tôi nghĩ sẽ tiện hơn nếu chúng ta tạm gác lại vụ án của Hatsuyo ở đây để bắt đầu phân tích vụ án thứ hai. Suy luận của tôi được xác lập theo trình tự đó. Miyamagi đã bị sát hại giữa chốn đông người bằng một phương pháp thần bí, hoàn toàn không biết anh ta đã bị giết khi nào, và bị giết bởi ai, thậm chí còn tận mấy người ở gần đó luôn để mắt đến anh ta, trong đó có cậu, đúng chứ? Ngoài ra thì phải kể đến hàng trăm người khác đi qua đi lại trên bãi biển. Đặc biệt, có đến bốn đứa trẻ chơi đùa ngay bên cạnh. Không ai trong số này có vẻ là hung thủ cả, quá đỗi lạ lùng, chưa từng có tiền lệ từ trước đến nay! Đó là chuyện không thể nào tưởng tượng được. Là chuyện bất khả thi. Thế nhưng rõ ràng con dao đã cắm sờ sờ trên ngực nạn nhân, chứng tỏ phải có hung thủ. Vậy rốt cuộc hẳn đã hoàn thành điều ấy như thế nào? Tôi đã tính đến mọi trường hợp, gạt nổi tính suốt cũng chỉ có hai giả thiết, ngoài ra không còn khả năng nào cho phép vụ án có thể xảy ra. Một, là Miyamagi đã lên tự sát; còn giả thiết còn lại, tôi e nó cực kỳ đáng sợ, đó là một trong số bốn đứa trẻ nghịch phá ngày ấy, một trong số bốn đứa trẻ chưa đến mười tuổi ấy, đã dùng trò nghịch cát làm bức bình phong để giết chết Miyamagi. Tuy rằng đám trẻ gồm bốn người, nhưng để lấp hết cơ thể Miyamagi, chúng buộc phải hốt cát từ bốn phía, vô hình trung tạo thành tình huống một đứa thừa dịp ba đứa kia đang mài cào cát, liền giả vờ quay lại trút cát rồi tiện thể đâm dao trúng ngực Miyamagi. Đối phương là trẻ con nên chính bản thân Miyamagi cũng không đề phòng, sau khi bị đâm cũng chẳng còn thời gian mà tri hô. Đứa trẻ giết người xong lại làm như không có chuyện gì, bình thản đổ cát tiếp để che máu và hung khí.”

Tôi sững sờ nghe loại giả thuyết không tưởng của Moroto, bất giác đôi mắt quan sát nét mặt anh ta chăm chú.

“Với hai phỏng đoán này, sau khi xem xét mọi phương diện từ giả thuyết Miyamagi tự sát, tôi nhận thấy vụ án không có khả năng thành lập. Tức là chỉ còn một giả thuyết duy nhất mà chúng ta có thể dùng nó để giải thích cho tất cả, đó chính là hung thủ là một trong bốn đứa trẻ, tuy nghe thật phi lý biết bao! Trên hết, ngay khoảnh khắc mà tôi xác lập giả thuyết ấy, lập tức mọi nghi vấn tồn tại từ trước đó tới giờ cũng đồng thời được giải đáp. Những chi tiết mà thoạt đầu ta chắc chắn không-thể-xảy-ra đột nhiên lại trở thành chuyện chẳng có gì là không-thể-xảy-ra cả. Tôi muốn nhắc đến ‘chiếc lu ma thuật’ mà ta đề cập lúc nãy. Chúng ta luôn cho rằng một chiếc bình nhỏ như thế sẽ không thể nào giấu nổi một người ở bên trong nếu như không phải là nhờ phép thần thông quảng đại của ma quỷ. Song kỳ thực, hướng suy nghĩ đó của chúng ta đã bị đóng đinh. Chúng ta u mê bởi ấn tượng về kẻ sát nhân luôn bị giới hạn trong hình ảnh về những gã đàn ông tướng tá bặm trợn hay được dùng để minh họa trong các tài liệu tội phạm học, nên đã bỏ qua sự tồn tại của một đứa trẻ non nớt. Tại đây, quan niệm ‘trẻ con’ đã hoàn toàn được che giấu bởi điểm mù. Nhưng một khi đã nghĩ đến giả thiết hung thủ là trẻ con rồi thì bí ẩn bình gốm lập tức được giải quyết. Bình gốm nhỏ là vậy, tuy nhiên dùng để che đậy một đứa trẻ mười tuổi là điều hoàn toàn có thể. Đã thế, nếu dùng furoshiki bọc lại sẽ không thấy gì trong chiếc bình, còn dễ dàng tiếp tay cho đứa trẻ thoát ra từ khe thắt lỏng. Sau khi chui vào bình, chỉ cần chỉnh lại nút thắt một chút là đủ che miệng bình rồi. Ma thuật không

nằm ở cái bình, mà nằm ở kẻ chui bên trong chiếc bình kia.”

Một mạch suy luận quả tình không hề có mâu thuẫn. Moroto trình bày tuần tự từng luận điểm một để đi đến kết luận cuối cũng thật sự tài tình. Tuy nhiên, dù đã nghe đến đây, tôi vẫn có gì đó không phục. Không biết có phải suy nghĩ đó của tôi hiện hết lên mặt hay không mà Moroto nhìn biểu cảm của tôi rồi nói tiếp,

“Trong vụ án của Hatsuyo, ngoài điểm bất minh ở cách ra vào của hung thủ, còn tồn tại một nghi vấn quan trọng. Hẳn cậu vẫn chưa quên, trong tình thế nguy cấp mà hung thủ còn cố mang cả hộp sô cô la đi. Nếu đặt trong trường hợp hung thủ chỉ là một đứa trẻ mười tuổi, nghi vấn đó hoàn toàn có thể lý giải mà không mắc phải trở ngại gì. Đối với trẻ con tầm tuổi ấy, sô cô la đặt trong một chiếc hộp cầu kỳ tinh xảo mang sức hấp dẫn rất lớn, có thể sánh ngang với nhẫn kim cương hoặc vòng cổ ngọc trai.”

“Vẫn chưa hiểu!” Tôi ngửa miệng xen vào, “Một đứa trẻ đơn thuần, chất phác thích sô cô la thì tại sao lại phạm tội? Còn là ra tay sát hại tận hai người! Sự tương phản giữa “kẹo ngọt” và “sát nhân” chẳng phải quá nực cười hay sao? Tất cả mọi thủ đoạn tàn nhẫn, quỷ kế đa đoan, trí khôn vượt bậc và hành động chuẩn xác đến mức xuất sắc được thể hiện trong tội ác làm sao có thể tồn tại ở một đứa bé non nớt!? Anh không thấy suy nghĩ của mình quá viễn vông rồi à?”

“Đúng là sẽ rất kỳ lạ khi đứa trẻ tự mình lên kế hoạch giết người, vậy nên rõ ràng kế hoạch không phải từ đứa trẻ, mà là từ một âm mưu khác đằng sau. Ác quỷ thật sự đang ẩn nấp trong bóng tối, còn

đứa trẻ chỉ là một cỗ máy tự động được lập trình kỹ lưỡng. Một ý tưởng kỳ quặc, nhưng lại khiến người ta dựng cả tóc gáy. Nếu cho đứa trẻ mười tuổi làm hung thủ, sẽ không bị ai để ý, thậm chí có bị bắt cũng không phải chịu trách nhiệm hình sự như người trưởng thành. Ta còn có thể suy diễn câu chuyện theo hướng đại ca băng đảng côn đồ thường sai những đứa trẻ ốm yếu đi cướp vặt thay cho hấn, còn mình thì ngồi hưởng lợi. Và chính vì là trẻ con nên càng dễ giấu trong bình gốm rồi an toàn khiêng ra, cũng có thể khiến cho người đa nghi như Miyamagi lơ là cảnh giác. Cậu tin chắc một đứa trẻ ngây thơ thuần khiết thích sô cô la đến vậy dẫu cho huấn luyện bao nhiêu đi chăng nữa cũng không thể nào ra tay giết người. Song một nhà nghiên cứu trẻ em đã nói, so với người lớn, có khi chúng còn hung bạo hơn ta tưởng. Niềm thích thú khi lột sống da một con ếch hoặc tra tấn rắn nửa sống nửa chết chính là sở thích đặc biệt chỉ có ở trẻ em, người lớn khó mà đồng cảm nổi. Hơn nữa, chúng không cần lý do gì để sát sinh. Dựa trên thuyết của một nhà tiến hóa học, trẻ con tượng trưng cho thời đại mông muội của nhân loại nên dã man và tàn bạo hơn người trưởng thành rất nhiều. Dám chọn trẻ con làm cỗ máy giết người, thì bộ óc của kẻ hung tàn nấp trong bóng tối kia thật sự rất ghê gớm. Có lẽ cậu đang nghĩ kể cả huấn luyện đứa trẻ mười tuổi đó đến đâu cũng không thể biến nó thành sát nhân ra tay giết người điêu luyện. Phải, giết người không phải chuyện dễ. Đứa trẻ ấy đã phải bò dưới sàn nhà mà không gây ra bất kỳ tiếng động nào, chui lên từ cửa sập lên vào phòng Hatsuyo, chuẩn xác và nhanh như chớp cắm con dao trúng vị trí tim của Hatsuyo khiến cô ta không kịp kêu lên, rồi lại lén về cửa hàng đồ cổ, nhẩn nại chui rúc một đêm ở trong chiếc bình gốm

chật hẹp. Còn ở bờ biển, nó phải vờ vịt chơi đùa cùng ba đứa trẻ lạ hoặc rời nhân lúc lũ trẻ không chú ý liền dùng dao đâm chết Miyamagi bị chôn trong cát. Có thật là một đứa trẻ mười tuổi đã hoàn thành hết những việc này không? Hoàn thành, rồi sau đó, liệu một đứa trẻ có thể giữ mồm giữ miệng mà không kể bí mật cho ai nghe không? Những thắc mắc thoạt nghe thấy thật có lý. Tuy nhiên, chúng chỉ là thường thức mà thôi. Các câu hỏi trên chẳng qua là lý do lý trấu của những người không hình dung nổi sức mạnh khổng lồ mà huấn luyện mang lại, hoặc không biết được thế giới có chuyện kỳ lạ gì đang diễn ra. Diễn viên nhào lộn của Trung Quốc từ năm, sáu tuổi đã phải học diễn kỹ thuật uốn cong người, tỳ như đưa đầu qua hai chân. Đoàn Charine* có thể huấn luyện cho những diễn viên chưa đến mười tuổi của họ kỹ thuật chuyền từ thanh này sang thanh khác như một con chim chao liệng giữa không trung cách mặt đất đến ba trượng. Nếu ở đây đã có một kẻ cực kỳ hung ác đứng đằng sau chi phối, dùng mọi thủ đoạn để thực hiện dã tâm, vậy làm sao có thể khẳng định đứa trẻ mười tuổi ấy không nhận thức được ý nghĩa man rợ của việc giết người!?! Nói dối cũng giống như thế. Để lôi kéo sự thương cảm từ người qua đường, những đứa trẻ được thuê làm ăn xin đã sử dụng vẻ đói rách để giả trang, đóng vai con nhỏ của mấy gã ăn xin người lớn, diễn đến là thuần thục. Cậu từng thấy tài nghệ đáng kinh ngạc của chúng bao giờ chưa? Trẻ con có thể nhờ vào cách giảng dạy huấn luyện để trở nên mạnh mẽ hơn người trưởng thành rất nhiều.”

Nghe xong màn biện luận của Moroto, tôi đã hiểu ra vấn đề chút chút, nhưng vẫn không đành lòng mà tin trên đời lại tồn tại một

hành động vô nhân tính không thể dung thứ như vậy, khi bắt một đứa trẻ vô tội phải gánh vác tội danh giết người đẫm máu. Tựa thể chẳng còn gì để phản biện nữa. Như một người đang vùng vẫy để thoát khỏi ác mộng, tôi đảo mắt khắp phòng. Moroto nhất thời ngừng lời theo tôi. Cả căn phòng đều im lặng, biến thành một nơi nào đó khác biệt một trời một vực với chốn đô thị sầm uất mà tôi quen sống. Trời nóng nên cửa sổ có mở hé hé, nhưng không có nổi một cơn gió thổi vào, màn đêm tối om ngoài kia làm tôi liên tưởng đến một bức tường chẳng thấu được độ dày mỏng.

Tôi để ánh mắt về chiếc bình gốm khả nghi. Hễ nghĩ đến việc con quý con nào đó đã co cụm trong một chiếc giống với chiếc bình gốm này suốt cả đêm trường, cảm giác u ám chán ghét khôn tả chợt đổ ụp xuống tôi. Tôi lại băn khoăn xem liệu có cách nào bác bỏ suy đoán kinh khủng của Moroto hay không. Thế rồi trong lúc nhìn chăm chăm vào chiếc bình gốm, đột nhiên tôi nghĩ đến một điều, lập tức phản đối mạnh mẽ, “So sánh độ cao của chiếc bình gốm này với chiều cao của bốn đứa trẻ ở bờ biển, kiểu gì cũng thấy không vừa. Làm thế nào mà một chiếc bình cao chưa đầy ba xích có thể chứa nổi một đứa trẻ cao hơn ba xích chứ? Không thể! Kể cả ngòi xỏm thì chiều rộng cũng quá hẹp. Đứa trẻ có gầy gò đến đâu cũng không thể chui lọt cái miệng bình này.”

“Chuyện đó tôi cũng đã cân nhắc rồi, còn dắt hẳn một đứa trẻ trạc tuổi đó đến làm mẫu thử. Đúng như dự đoán, đứa trẻ không chui lọt. Nhưng khi so sánh đứa trẻ và thể tích của chiếc bình với nhau, tôi khẳng định nếu đứa trẻ ấy có cơ thể mềm dẻo như cao su, chắc chắn sẽ vừa đủ để chui vào, tuy nhiên vì cơ thể và tứ chi của

con người không thể bẻ tới bẻ lui như cao su nên không thể giấu mình hoàn hảo được. Trong lúc nhìn đứa trẻ kia loay hoay, tôi sực nhớ đến một chuyện kỳ quặc được ai đó kể cho nghe lâu lắm rồi, là về một tù nhân vượt ngục nổi tiếng. Nghe nói chỉ cần có chỗ đủ để nhét đầu vào, rồi uốn gập thân thể theo đủ kiểu đương nhiên phải có kỹ thuật đặc biệt là sẽ đưa được cả người ra khỏi nơi đó. Cậu xem, miệng bình này to hơn đầu của một đứa trẻ mười tuổi, thể tích bình cũng vừa đủ, vậy thì thừa sức giấu một đứa trẻ trong bình rồi. Kế tiếp là nghĩ xem đứa trẻ phải có thể chất đặc thù như thế nào mới có thể làm được như thế, tôi lập tức nghĩ đến những đứa trẻ nhào lộn bị bắt uống giấm từ nhỏ để xương cốt mềm dẻo, tự do uốn gập như sứa. Nhắc đến diễn viên nhào lộn, thì họ có một trò cực kỳ hợp với vụ án lần này, ấy là trò xiếc chân. Đặt một chiếc lu lớn lên mũi chân, trong đó có nhét một đứa trẻ, rồi dùng chân quay lu vòng vòng. Đoán chắc cậu cũng từng thấy rồi chứ? Đứa trẻ trong chiếc lu phải uốn gập cơ thể, cuộn mình thành một quả bóng, người gập gối từ eo trở xuống, đầu vùi giữa hai đầu gối. Nếu là một đứa trẻ có thể diễn được trò đó, nghĩa là việc giấu mình trong chiếc bình gốm sẽ chẳng hề hấn gì với nó cả. Trùng hợp thay hung thủ cũng là trẻ con, nên hẳn nó đã nghĩ ra cách ló từ chiếc bình gốm. Trong số bạn bè tôi có một người rất thích xiếc nhào lộn, nên tôi đã liên lạc hỏi thăm. Bạn tôi cho biết đang có rạp xiếc ở Uguisutani diễn trò xiếc chân như mô tả.”

Đến đây là tôi hiểu rồi. Lúc đầu Moroto nói là có một vị khách nhỏ tuổi, tỷ lệ cao chính là đứa bé diễn xiếc trong đoàn. Cái lần tôi bắt gặp Moroto ở gánh xiếc là khi anh ta đến để xác nhận mặt mũi

của đứa trẻ.

“Từ buổi tham quan đoàn xiếc, đứa trẻ diễn trò xiếc chân ấy hình như đúng là một trong số bốn đứa trẻ ở bờ biển Kamakura. Không nhớ rõ mặt mũi nó ra sao nên nhất thời tôi chưa dám khẳng định, cứ điều tra về nó trước đã. Điều kiện đứa trẻ nghi phạm của chúng ta từng sống ở Tokyo phù hợp với gia cảnh của đứa trẻ duy nhất từ Tokyo đến tắm biển trong số bốn đứa. Chẳng qua, vô có bắt bớ sẽ chỉ tổ làm nó chạy mất, nên dù hơi mất thời gian, tôi vẫn phải lợi dụng nghề nghiệp của mình để dẫn mấy đứa trẻ ra ngoài. Lấy tư cách là người chuyên về y học, tôi bày tỏ nguyện vọng nghiên cứu trạng thái sinh lý bị biến dạng của những đứa trẻ dậy thì làm diễn viên xiếc và xin giữ chúng lại một đêm. Để đạt thành kết quả, tôi phải vừa nhờ ông bầu có thế lực lớn trong ngành giải trí, vừa phải đáp lễ chủ rạp xiếc, rồi còn phải hứa với đứa nhóc là sẽ mua nhiều sô cô la ngon cho nó nữa, đến nỗi thất lưng tôi như muốn gãy ra rồi này...” Vừa nói, Moroto vừa mở một hộp giấy đặt trên chiếc bàn nhỏ cạnh cửa sổ, lộ ra ba, bốn hộp sô cô la bắt mắt cùng mấy hộp giấy, “Cuối cùng hôm nay tôi đã đạt được mục đích, dẫn dụ đứa trẻ nào lộn đó tới đây một mình. Vị khách ở nhà ăn chính là nó đấy. Cũng chỉ mới tới thôi nên tôi chưa hỏi han gì được, mà cũng không chắc nó có phải là đứa trẻ trên bãi biển không. Nhưng khéo làm sao, cậu đã đến! Chỉ bằng hai người chúng ta cùng điều tra đi. Chắc cậu nhớ mặt nó chứ? Và chúng ta có thể trực tiếp thực nghiệm xem liệu nó có chui lọt chiếc bình hay không.”

Nói đoạn, Moroto đứng lên định mời tôi cùng đến nhà ăn. Phân tích của Moroto đã dẫn tới một kết luận đáng sợ, không dám tin là

có điều đó tồn tại trên cõi đời. Tôi chính thức thỏa mãn với bài diễn thuyết mạch lạc của anh ta. Tuy thâm tâm vẫn còn rối rắm, nhưng giờ tôi đã không còn động lực để dị nghị anh ta nữa. Chúng tôi đứng dậy, sai bước trên hành lang để cùng nhau đi gặp mặt vị khách bé nhỏ.

CẬU BÉ DIỄN XIẾC

Vừa nhìn là tôi ngờ ngờ nó chính là một trong bốn đứa trẻ đã có mặt ở bãi biển Kamakura ngày hôm ấy, bèn đưa mắt ra hiệu cho Moroto. Anh ta gật đầu đầy thỏa mãn, đoạn ngồi cạnh đứa trẻ. Tôi cũng lách mình vào giữa bàn rồi ngồi xuống ghế.

Khi chúng tôi vào nhà ăn, cũng là lúc cậu nhóc xong bữa. Cậu học trò của Moroto đã đưa một quyển tạp chí bằng tranh cho nó giải khuây, nhưng sau khi thấy chúng tôi đi vào, nó chỉ nhìn chúng tôi mà cười tủm tỉm. Trên người nó mặc bộ đồ thủy thủ Okura* bạc phếch, miệng đang nhai nhồm nhoàm gì đó, thoạt trông ngốc nghếch vô hại, nhưng ẩn sau bên trong là sự nham hiểm khó lường.

“Nghệ danh của đứa trẻ này là Tombnosuke. Tuy đã mười hai tuổi nhưng do phát triển không được tốt lắm, thành thử cơ thể ẻo uột chỉ tầm mười tuổi là cùng. Và cũng không được đi học, nói năng ngây ngô, không biết chữ, duy có kỹ thuật xiếc là hơn người. Ngoài cử chỉ nhanh nhạy, linh hoạt như sóc ra thì trí tuệ dần dần chậm chạp, chung quy là thuộc nhóm trẻ em thiếu năng. Nhưng từ hành động đến lời ăn tiếng nói của nó đều bí hiểm lắm; không có đủ thường thức, song nhạy cảm dị thường với các hành vi tội phạm. Hay nói cách khác, đứa trẻ này thuộc loại tội phạm thiên bẩm. Từ đầu tới giờ, tôi có hỏi cái gì thì nó cũng chỉ trả lời lập lờ nước đôi. Ý

tôi là nó đang vờ vịt kiểu cháu-không-hiểu-chú-nói-gì ấy”

Sau khi truyền đạt những gì cần biết cho tôi xong, Moroto mới quay sang Tomonosuke và hỏi, “Mấy hôm trước cháu đến bãi biển Kamakura chơi, chú đứng ngay cạnh cháu đó, nhớ không?”

“Không biết mà. Ấy, cháu có đi ra biển bao giờ đâu.” Tomonosuke ngược cặp mắt trắng dã lên nhìn Moroto, trả lời hống hách.

“Cháu mà không biết à? Cái ông chú béo béo bị các cháu lấp cát về sau bị giết gây ầm ĩ suốt mấy hôm đấy, chắc chắn phải biết chứ?”

“Sao biết được! Cháu về đây!”

Tomonosuke nổi sùng, đứng phắt dậy, làm bộ sắp về thật.

“Đừng liều. Cháu không thể về một mình từ chốn xa xôi tí tấp này đâu. Cháu làm gì biết đường.”

“Cháu nhớ đường. Không nhớ thì hỏi người lớn là được. Nhìn vậy thôi chứ cháu từng đi bộ mười lý rồi đấy.”

Moroto cười khỏ, hơi dăm chiêu một thoáng rồi gọi cậu học trò khuân chiếc bình gốm cùng gói sô cô la tới, “Ở lại thêm chốc nữa nào, chú sẽ có quà cho cháu. Cháu thích gì nhất?”

“Sô cô la!”

Tomonosuke đứng trả lời thẳng thừng bằng giọng điệu tức giận.

“Sô cô la chứ gì? ở đây có rất nhiều sô cô la. Thích chứ? Không

thích thì cứ về đi. Nhưng mà về rồi thì không được ăn chỗ sô cô la này đâu nhé.”

Khoảnh khắc cậu nhóc nhìn thấy gói sô cô la, nét mặt nó phút chốc bừng sáng, nhưng vẫn cố chấp không chịu nói là mình thích, chỉ ngồi lại xuống ghế, lẳng lẳng đưa mắt nhìn Moroto.

“Xem này, cháu thích mà nhỉ? Nghe lời chú đi, thì chú sẽ cho cháu. Cháu nhìn chiếc bình này này, đẹp ha? Từng thấy chiếc nào giống như vậy chưa?”

“Chưa thấy chưa thấy.”

“Ý là cháu chưa từng thấy nó? Cứng đầu quá nhóc! Được rồi, cái đó để sau. Giờ chú hỏi cái này, cháu nghĩ giữa chiếc bình này với cái lu xiếc mà mình thường hay chui vào, cái nào to hơn? Chiếc bình có vẻ nhỏ hơn đấy nhỉ? Cháu chui vào được không? Chà, chú thấy khó ra phết. Kể cả cháu diễn xiếc giỏi cách mấy cũng khó mà chui vào nổi. Sao bây giờ...”

Đứa trẻ vẫn nín thinh. Moroto được đà tấn công tiếp, “Sao đây? Hay là cháu thử một lần xem? Sẽ có thưởng mà. Cháu mà chui gọn vào trong đó được thì chú sẽ thưởng cho một hộp sô cô la. Ăn ngay ở đây cũng được. Tiếc rằng coi bộ cháu không chui lọt rồi.”

“Cháu chui được! Nhớ là phải giữ lời nha!”

Tomonosuke chung quy vẫn chỉ là một đứa trẻ, không thoát nổi quỷ kế của Moroto.

Cậu nhóc vọt đến chiếc bình gốm, với hai tay lên thành bình rồi nhảy phốc lên trên chiếc miệng có dạng hoa bìm bìm. Đầu tiên, nó

thò một chân xuống trước, sau đó co chân còn lại lên thất lưng, gập người làm hai, từ từ hạ mông xuống rồi chui tọt vào hình bằng một kỹ thuật kỳ quái. Đầu cậu nhóc đã được giấu, còn hai tay vịn vẹo trong không khí hồi lâu sau cũng biến mất. Quả thật là một màn xiếc lạ lùng. Từ trên nhìn xuống, mái tóc đen sì của đứa trẻ như nút chặn chai rượu, chèn ngay miệng bình.

“Tuyệt quá tuyệt quá! Được rồi, cháu ra đi, chú sẽ thưởng kẹo cho cháu.”

Lúc ra, dường như có hơi chật vật hơn so với lúc chui vào nên nó đã tốn một chút thời gian. Đầu và vai dễ dàng rút ra không vấn đề gì, song khó khăn nhất chính là làm sao để co chân lên và rút mông khỏi đó. Sau khi chui ra suôn sẻ, Tomonosuke cong môi cười tự mãn rồi ngồi bệt xuống đất. Lạ là nó không đòi phần thưởng, mà cứ chỉ dòm chúng tôi lom lom.

“Nào, đây là phần thưởng của cháu. Cứ thoải mái ăn ngay bây giờ cũng được.”

Moroto chìa hộp sô cô la ra, cậu nhóc liền giật lấy và sốt sắng mở nắp, bóc một vỏ kẹo bạc, hỉ hả ném vào miệng, vừa nhai nhóp nhép ngon lành vừa tiếc nuối nhìn chiếc hộp tinh xảo còn lại trong tay Moroto, nom cực kỳ bất mãn khi chỉ được nhận những gói sô cô la trong chiếc hộp giấy rẻ tiền. Dựa trên những biểu hiện này có thể kết luận, đối với nó, sô cô la kèm kiểu hộp đựng đẹp để quả thật có sức quyến rũ vô bờ.

Moroto kéo nó ngồi lên đùi, vừa vỗ đầu đối phương vừa dụ ngọt, “Ngon nhỉ? Cháu ngoan lắm. Nhưng mấy viên sô cô la chưa phải

hàng thượng hạng đâu. Sô cô la trong chiếc hộp màu vàng này còn đẹp hơn, ngon hơn gấp mười lần. Xem chiếc hộp đẹp chưa này, óng ánh như nắng luôn. Chú sẽ cho cháu kẹo, đổi lại cháu phải thành thật trả lời những gì chú hỏi. Ví bằng nói dối, là chú sẽ không cho cháu nữa. Hiểu chưa?”

Như một nhà thổi miên ra ám thị, Moroto khéo léo biến đổi câu chữ dụ dỗ đưa trẻ nghe lời.

Tomonosuke thoãn thoắt mở hết gói kẹo này đến gói kẹo khác bằng tốc độ đáng kinh ngạc, bận rộn bỏ sô cô la vào miệng, quên hẳn việc phải chạy khỏi đui Moroto, cứ thế ngu ngơ gặm đầu.

“Chiếc bình gốm này cùng một hình dạng và hoa văn với một chiếc khác đã đặt ở cửa hàng đồ cổ tại Sugamo vào một đêm nào đó, cháu chưa quên đúng không? Cháu đã chui vào trong chiếc bình, đợi suốt đêm, canh đến giờ thì rón rén bò ra, chui xuống sàn để bò sang ngôi nhà bên cạnh. Ở đó cháu đã làm gì nào? Cháu đã đâm một con dao trúnng ngực một người đang ngủ say. Ấy, sao lại quên hả? Chẳng phải bên gối của người ấy là vô số viên sô cô la tuyệt đẹp ư? Cháu đã lấy chúng đi đúng không? Cháu có nhớ mình đâm ai không? Nào, trả lời chú nào.”

“Một chị gái xinh đẹp. Có người hăm dọa cháu là không được phép quên mặt chị đó.”

“Phải phải, chính là những câu trả lời như này. Thế lúc nãy cháu nói mình chưa bao giờ đến chơi bãi biển Kamakura gì đó, là nói dối hay sao? Cháu cũng đã đâm một nhát dao vào ngực của ông chú bị

chôn trong cát nhỉ?”

Tomonosuke cứ chỉ ngác ngơ gật đầu trong lúc mãi mê ăn kẹo, nhưng rồi sực nhận ra chuyện gì đó, về mặt nó đột nhiên trở nên sợ hãi cực độ, lập tức quăng hộp sô cô la đang ăn dở, toan nhảy khỏi đầu gối của Moroto.

“Không việc gì phải sợ hết! Bọn chú là bạn của ông chủ cháu, cháu cứ nói thật cũng không sao.” Moroto vội vã giữ đứa trẻ lại, trấn an nó.

“Ông ấy không phải là ông chủ, mà là ‘cha’ của chúng cháu. Chú cũng là bạn của ‘cha’ à? Cháu rất sợ ‘cha’. Nhớ phải giữ bí mật đó!”

“Đừng lo, không sao đâu mà. Nào, một câu nữa thôi, hãy thật thà trả lời câu hỏi của chú nhé. Người ‘cha’ đó của cháu đang ở đâu? Tên gì? Chắc là cháu không quên chứ?”

“Vỡ vẩn! Làm sao cháu quên tên của ‘cha’ được!?”

“Vậy nói chú nghe đi. Chà, tên gì ấy nhỉ? TỰ DUNG chú lại không nhớ ra chứ. Nào, nói đi nào. Nói đi rồi hộp sô cô la óng ánh như nắng này sẽ thuộc về cháu ngay.”

Phải công nhận hộp sô cô la quả thật có ma lực quá lớn đối với đứa trẻ. Tương tự người lớn khi đứng trước núi vàng liền sẵn sàng coi nhẹ mọi nguy hiểm, cậu nhóc đã bị hộp sô cô la mỹ miều này hút lấy mọi mối bận tâm, thậm chí trông bộ dạng nó lúc này như thể đã sẵn sàng trả lời câu hỏi của Moroto rồi. Ngờ đâu, ngay tích tắc đó, vang lên một tiếng động lạ, Moroto chỉ kịp hét “Á!” rồi đẩy đứa trẻ để nhảy ra. Một sự việc tưởng chừng không thể xảy ra đã xảy ra.

Trong mấy giây kế tiếp, Tomonosuke lăn vài vòng trên thảm, nơi ngực phủ bộ đồ thủy thủ từ từ lan rộng một vết máu hệt như bị đổ mực đỏ lên.

“Minoura, nguy hiểm! Có kẻ bắn lén!”

Moroto hét lên, xô tôi vào góc phòng. Thế nhưng chờ mãi mà vẫn không thấy phát súng thứ hai nổ. Suốt một phút tiếp theo, không ai trong chúng tôi thốt lên âm thanh nào, chỉ đứng trân mình một chỗ.

Có ai đó từ trong bóng tối bên ngoài ô cửa sổ rộng mở, đã nổ súng bắt đưa trẻ im lặng vĩnh viễn. Khởi nói, đây là hành động của kẻ coi lời thú tội của Tomonosuke sẽ phương hại đến mình, và không chùng, đó có thể là người “cha” mà Tomonosuke đề cập cũng nên.

“Báo cảnh sát thôi!”

Tôi vừa kịp nhận ra Moroto nói gì thì anh ta đã nhanh chóng lao ra khỏi phòng, lát sau truyền đến tiếng gọi điện cấp báo cho đơn vị cảnh sát gần nhất.

Tôi đứng im, và trong khoảnh khắc nhất thời, đầu tôi chợt hiện ra hình ảnh dáng người gập đôi từ phần thắt lưng của ông lão mà mình đã bắt gặp trên đường đến đây.

BÍ MẬT CỦA TƯỞNG NOGI

Tuy không biết là ai, nhưng kẻ địch mang theo vũ khí tấn công từ xa và hiển nhiên không chỉ dừng lại ở uy hiếp, nên cả tôi, cả cậu học trò lẫn bà lão đều chẳng màng đuổi theo hấn, cứ thế mặt mày xanh lét tháo chạy khỏi phòng, lát sau cùng tập trung hết ở căn phòng làm việc mà Moroto đang gọi điện thoại.

Moroto rõ ràng can đảm hơn. Gọi điện thoại xong, anh ta chạy thẳng ra cửa trước, lớn tiếng gọi tên gọi cậu học trò, ra lệnh cho cậu ta bật hết điện đóm. Tôi thấy mình không tiện đứng đực ra đấy nên cũng chạy đi giúp cậu học trò một tay. Chúng tôi chuẩn bị hai cái đèn lồng, chạy theo Moroto ra ngoài cửa. Xung quanh tối đen như mực nên tôi không đoán được kẻ địch đã chạy đằng nào. Chúng tôi nghi ngờ hấn còn ẩn nấp đâu đó trong tòa biệt thự nên cố gắng soi đèn tìm kiếm, từ dưới bóng râm hàng cây bụi, cho đến những góc khuất tối mù, song tuyệt nhiên không thấy bóng dáng hấn đâu. Nhất định hấn đã nhân lúc chúng tôi loay hoay gọi điện thoại rồi lục đục thắp đèn mà cao chạy xa bay mất rồi. Hiện tại chúng tôi chỉ còn biết khoanh tay đợi cảnh sát đến mà thôi.

Lát sau, một số cảnh sát được cử từ văn phòng quận tới, nhưng họ phải cuốc bộ trên đường làng, mất khá nhiều thời gian, do đó không thể triển khai truy đuổi hung thủ. Họ có gọi điện đến nhà ga lân cận để bố trí, tuy nhiên cũng đã quá trễ.

Trong lúc mấy người đến đầu tiên đang khám nghiệm thi thể Tomonosuke và cẩn thận lục soát khắp các góc ngách vườn nhà, người của Văn phòng Ủy viên công tố với Sở Cảnh sát Thủ đô cũng tới, bắt đầu tiến hành hỏi cung chúng tôi. Sau khi khai báo một mạch tất cả sự việc, chúng tôi không những bị quở trách bởi đã tự tiện hành động thay vì phải liên lạc đến cơ quan có thẩm quyền, mà lát sau, lại còn bị thêm mấy người khác gọi thẩm vấn, lập đi lập lại cùng một câu trả lời đến phát chán. Dựa trên lời khai của chúng tôi, cảnh sát thông báo sự việc đến đoàn xiếc, thế rồi có người từ đoàn xiếc đến nhận xác đứa trẻ, nhưng theo lời người trong đoàn thì họ chẳng hay biết gì về việc này.

Moroto buộc phải khai báo với cảnh sát về suy đoán kỳ lạ của mình, rằng cậu diễn viên nhào lộn Tomonosuke rất có thể chính là hung thủ của cả hai vụ án trước đó. Phía cảnh sát liền đến ngay rạp xiếc để tổ chức một cuộc điều tra nghiêm ngặt kỹ lưỡng, nhưng không ai trong đoàn có dấu hiệu khả nghi, nên chót cùng, tới khi đoàn xiếc kết thúc đợt biểu diễn ở Uguisutani và dời đến nơi khác lưu diễn, mọi nghi vấn về đoàn xiếc này cũng theo đó mà chìm vào im lặng. Mặt khác, cảnh sát cũng đã huy động tìm kiếm ông lão tầm khoảng tám mươi tuổi theo lời khai của tôi, nhưng hiển nhiên chỉ như mò kim đáy bể.

Có lẽ câu chuyện một bé trai mười tuổi ra tay sát hại hai mạng người, hay một ông lão già yếu tám mươi tuổi dùng súng Browning* tân tiến để thủ tiêu đứa trẻ mười tuổi đó quá sức phi lý và lố bịch, thậm chí là hoang tưởng, nên không thể giành được sự đồng thuận của những con người giàu tư duy bình thường. Đã vậy, Moroto tốt

nghiệp Đại học Đế Quốc xong không đi làm công nhân viên chức cũng không mở phòng khám riêng, mà chỉ mãi mê đắm đầu vào đồng nghiên cứu quái đản, còn tôi thì nhìn thế nào cũng thấy là một tay mọt sách ngớ ngẩn vì tình, nên đoán chừng cảnh sát đã quy chúng tôi vào một dạng tâm thần hoang tưởng những kẻ lập dị chỉ biết chìm đắm trong thế giới của sự phục hận và trình thám tội phạm. Ngay cả bài phân tích đầy đủ dẫn chứng và luận cứ kia Moroto cũng bị cho là huyền hoặc từ căn bệnh hoang tưởng nên rốt cuộc không ai thèm nghiêm túc nghe chúng tôi giải thích (họ còn chẳng buồn cả truy cứu lời khai dùng xô cô la để dụ dỗ đứa trẻ mười tuổi). Tóm lại, tựa hồ cảnh sát đã truy lùng hung thủ dựa trên sự lý giải của chính họ, nhưng cuối cùng, thậm chí họ còn không bắt được nghi phạm nào, cứ để ngày tháng trôi qua lãng phí với nỗi vô vọng.

Chỉ vì tham gia vào vụ án này mà Moroto liên tục gặp rắc rối, tỷ như phải chi một khoản tiền lớn để mua đồ viếng tang trên danh nghĩa bồi thường thiệt hại cho đoàn xiếc, rồi bị cảnh sát quở trách, bị quy là rảnh rỗi sinh nông nổi, mắc bệnh cuồng phá án. Tuy nhiên trông anh ta không hề nhụt chí chút nào mà ngược lại, dường như còn hăng hái hơn gấp bội.

Nếu cảnh sát đã không tin vào giả thuyết đậm mùi hoang tưởng của Moroto, thì Moroto cũng không quan tâm đến sự hiện diện của những con người mang nặng tư tưởng thực tế đối với vụ án như cảnh sát, thể hiện ở việc: Dù tôi từng kể với Moroto về “món đồ” được viết trong lá thư đe dọa gửi đến Miyamagi Koukichi, và cho anh ta biết cả việc Miyamagi đã gửi nó đến nhà tôi, ngạc nhiên thay

thứ được gửi lại là bức tượng ông tướng Nogi bị thiếu mũi, thế nhưng trong quá trình thẩm vấn, anh ta tuyệt nhiên không hé răng bất kỳ lời nào về chi tiết này cả. Chính anh ta cũng căn dặn tôi không được tiết lộ cho cảnh sát. Tựu trung, tôi cảm giác anh định đơn thương độc mã điều tra chuỗi án mạng liên hoàn này.

Nếu hỏi tâm trạng tôi ra sao thì có thể nói, ý chí trả thù tên hung thủ đã hạ sát Hatsuyo vẫn sục sôi như thuở đầu, không hề thuyên giảm. Ngặt nỗi vụ án có xu hướng ngày càng phức tạp, thậm chí tôi cảm nhận được nguy cơ to lớn đang chực chờ phía trước. Chỉ cần men theo diễn biến của vụ án này qua vụ án kia, rồi chúng tôi sẽ nắm được chân tướng, nhưng tôi chỉ sợ mọi chuyện sẽ càng trở nên rối bời.

Ngoài ra, lòng nhiệt tình không ngờ của Moroto cũng là một trong những ẩn số mà tôi chưa hiểu. Tôi từng giải thích rồi nhỉ? Không thể nghĩ nguyên nhân là nhờ tình yêu to lớn mà anh ta dành cho tôi hay niềm hứng thú đối với việc điều tra phá án lại đủ sức thúc giục anh ta hăng hái đến mức này được. Tôi thật sự đam mê nghi phải chẳng còn nguyên nhân sâu xa nào khác?

Sau vụ án Tomonosuke, chúng tôi đều bị rắc rối vây bủa, đồng thời bởi e ngại kẻ địch giấu mặt nên cả hai không thể nào bình tâm. Tôi mang nỗi lòng âu lo mà ghé nhà Moroto đều đặn, cùng nhau bàn hiện pháp đối phó. Thành thử phải mấy ngày sau, chúng tôi mới trao đổi về phương hướng tiếp theo.

Ngày hôm đó cũng vậy, tôi xin nghỉ làm (từ sau vụ án, tôi hầu như vắng mặt ở công ty), đến nhà Moroto. Giữa cuộc trò chuyện ở

phòng làm việc, anh ta có trình bày ý kiến của mình đại khái như sau:

“Tuy không biết tiến độ phía cảnh sát đến đâu rồi nhưng khó mà tin tưởng họ. Theo nhận định của tôi, vụ án này đã vượt trên khả năng nhận thức của cảnh sát. Cứ để cảnh sát tiến hành theo cách của họ, còn chúng ta sẽ làm thêm một thí nghiệm nữa. Ta đã biết Tomonosuke chỉ là con rối của kẻ đầu sỏ, vậy hung thủ bắn chết Tomonosuke có khi cũng chỉ là con rối của hắn, còn hắn đang an toàn ẩn nấp ở một nơi rất xa. Nếu cứ loanh quanh tìm kiếm vô định, chỉ tổ phí công vô ích. Theo tôi, trước hết ta phải xác định được động cơ đằng sau ba vụ giết người này là gì? Điều gì đã trở thành nguyên nhân phạm tội của hắn? Như cậu nói, trước khi Miyamagi bị giết, anh ta nhận được lời đe dọa phải trả lại ‘món đồ’, nghĩa là đối với hung thủ, ‘món đồ’ đó quan trọng đến mức có thể đánh đổi bằng tính mạng của một ai đó, nên ta có thể coi vụ án này xảy ra là do hắn ta muốn chiếm đoạt nó. Cả việc Hatsuyo bị giết, cả việc Miyamagi bị giết, và cả việc nhà cậu bị đột nhập lục lọi, đều vì ‘món đồ’ đó mà ra. Còn Tomonosuke bị giết, tất nhiên là do ai đó không muốn để lộ danh tính của kẻ đầu sỏ. Tuy không biết bức tượng tượng Nogi không mũi bằng thạch cao mà chúng ta may mắn có được mang giá trị như thế nào, nhưng chắc chắn ‘món đồ’ mà chúng đang nhắm tới chính là bức tượng. Trước tiên chúng ta phải điều tra về bức tượng rồi hẵng tính tiếp. Phía cảnh sát không hề hay biết về ‘món đồ’ này, biết đâu chúng ta lại khám phá ra được điều gì mang tính đột phá từ nó cũng nên. Nhà tôi lẫn nhà cậu hiện nay đều đã lọt vào phạm vi rình rập của kẻ địch, thiết nghĩ ta hãy

chọn một nơi thật bí mật để làm tổng bộ. Kỳ thực tôi đã thuê hẳn một căn ở Kanda để phục vụ điều tra. Sáng mai cậu hãy gói bức tượng thạch cao đó vào giấy báo cũ, cố gắng làm sao để nó trông tầm thường nhất có thể, chú ý lên xe đến căn nhà kia. Tôi sẽ đến trước, rồi chúng ta từ từ nghiên cứu bức tượng. Thế nào?”

Không một giây chần chừ, tôi gật đầu tấp lự. Ngay hôm sau, đúng giờ hẹn, tôi thuê một chiếc xe rồi lên đường tiến về phía ngôi nhà ở Kanda đã được cho địa chỉ. Đó là một căn gác cho thuê ở tầng hai, rộng sáu chiếu, nằm trong một quán ăn tồi tàn tọa lạc tại một con hẻm vừa hẹp vừa ngoằn ngoèo uốn khúc sau khu trường học gần phố Jinbou với các quán xá ẩm thực san sát. Tôi bước lên bậc cầu thang ọp ẹp, bắt gặp Moroto ngồi đối lưng với bức tường loang lổ do thấm nước mưa trên lớp chiếu xin màu chờ tôi sẵn, người vận đồ truyền thống.

“Nhà bản kinh!” Tôi nhíu mày.

“Tôi cố tình chọn nó đây. Tầng dưới là quán Tây, ra vào sẽ không bị chú ý, lại nằm ngay khu trường học tạt nham sẽ càng khó bị phát hiện.” Moroto đắc ý.

Tôi bỗng nhớ về quãng thời gian hay chơi trò thám tử hồi tiểu học, mình và một người bạn khác không chơi trò “bắt cướp” như phong trào, mà lại đêm hôm cầm sổ và bút mon men tới khu phố gần nhà, vừa rảo quanh vừa cẩn thận ghi chép thông tin trên bảng hiệu từng căn một, nhà số mấy đường bao nhiêu nhân khẩu mấy người, rồi tự phẩn khích như thể đã nắm được bí mật trọng đại nào đó. Người bạn chí cốt của tôi thuở ấy dở hơi, thích những câu

chuyện nhuộm màu sắc kỳ bí thế này, thậm chí theo đà trò chơi điều tra viên, còn đặt tên phòng đọc sách của mình là “Tổng bộ điều tra” với vẻ tự hào khôn xiết. Nên thấy Moroto bộc lộ sự thích chí khi cũng đặt tên ngôi nhà là “Tổng bộ điều tra”, tôi liền nghĩ con người ba mươi tuổi đầu này thật giống với người bạn lạ lòng năm xưa luôn hứng thú với các bí ẩn, còn những việc chúng tôi đang làm thì tựa trò chơi trẻ con.

Thế là dù đang chìm giữa dầu sôi lửa bỏng, bất giác tôi lại nghe lòng mình thư thái. Trông sang Moroto, tựa hồ anh ta cũng đang lâng lâng, phấn khích một niềm hứng khởi non trẻ. Rõ ràng ở một góc nào đấy thẳm sâu tâm hồn, cái “trẻ con” của chúng tôi đang hạnh phúc vì được tiếp xúc với các bí mật và hưng phấn khi đứng trước các trải nghiệm mạo hiểm. Hơn nữa, mối quan hệ giữa tôi và Moroto không chỉ cắt nghĩa đơn giản trong hai chữ “tình bạn”. Moroto ôm mối tư tưởng kỳ lạ dành cho tôi; còn tôi, tuy mặt cảm xúc không quá thấu hiểu, song lý trí thấu cảm, và đặc biệt là tôi không hề cảm thấy bài xích. Mỗi lần cả hai đối diện nhau, chờn vờn quanh chúng tôi là một mùi hương ngọt lịm, tạo ảo giác rằng một trong hai đứa là người khác giới. Không chừng chính mùi hương đó đã góp phần giúp cuộc điều tra của hai đứa tôi dễ chịu hơn.

Sau một lúc lâu vùi đầu nghiên cứu bức tượng thạch cao do tôi mang đến “tổng bộ”, Mororo liền dễ dàng khám phá ra bí ẩn đằng sau nó.

“Trước hết, tôi đã xác định được bức tượng thạch cao hoàn toàn không có ý nghĩa nào cả, thể hiện ở chỗ Hatsuyo không giữ nó

nhưng vẫn bị giết. Sau khi Hatsuyo bị giết, ngoài hộp sô cô la thì chỉ có chiếc túi xách tay bị mất cắp, nhưng trong chiếc túi lại không đựng bức tượng. Vậy phải là thứ gì đó nhỏ hơn. Nhỏ hơn mới niêm phong trong bức tượng thạch cao được. Doyle từng sáng tác chi tiết châu báu được giấu trong bức tượng thạch cao của Napoléon ở tiểu thuyết Sáu mảnh tượng Napoléon. Nhất định Miyamagi đã liên hệ đến nội dung cuốn tiểu thuyết này để quyết định che giấu ‘món đồ’. Thử nghĩ nhé! Napoléon, tướng Nogi, quá dễ liên tưởng! Và này kiểm tra, tôi phát hiện bức tượng khá bản nên khó mà nhìn ra, song chắc chắn nó từng bị vỡ phải một hai lần gì đấy rồi, sau đó mới được trét lại bằng thạch cao. Trên tượng hăng còn dấu vết của đường thạch cao mới.”

Moroto trò tay vào một điểm trên bức tượng, quả thật thấy được đường nổi mờ mờ.

“Đập tượng đi!”

Trong khi tôi đang cố xác nhận mình không nghe nhầm, Moroto đã đập thẳng bức tượng vào cột nhà không buồn lưỡng lự. Gương mặt của tướng Nogi vỡ thê thảm.

ÂN ĐỨC DI ĐÀ

Bên trong bức tượng thạch cao vỡ tan có nhét đầy bông vải, chúng tôi móc hết chúng ra, liền thấy rõ có hai quyển sách được giấu bên trong. Thật bất ngờ, một quyển chính là tập gia phả thuộc về gia đình thật sự của Hatsuyo. Rõ ràng cô ấy đưa cho tôi giữ trước đó, mà nhớ lại thì đúng là tôi đã chuyển nó cho Miyamagi xem vào hôm ghé nhà anh ta. Quyển còn lại giống sổ tay hơn, giấy bìa cũ kỹ, trang nào trang nấy dày kín chữ được ghi bằng bút chì. Từ từ rồi tôi sẽ kể về sự kỳ lạ của cuốn sổ này sau.

“A, đây là tập gia phả đúng không? Quả nhiên như tôi dự đoán!” Moroto reo lên với tập gia phả, “Chính nó mới là kẻ mang tội. Đây chính là ‘món đồ’ mà hung thủ quyết đoạt lấy bằng được.

Cứ luận theo nó là mọi chuyện trước giờ đều sáng tỏ hết. Này nhé: Hatsuyo bị mất túi xách, căn bản cô ấy toàn cất nó trong túi xách và mang theo nên hung thủ tưởng chỉ cần cướp túi đi là được, song Hatsuyo lại đưa tập gia phả cho cậu mất rồi, hẳn chưa đạt thành mục đích nên tiếp tục chuyển hướng sang cậu. Tiếc rằng trước khi hẳn kịp ra tay thì cậu lại đưa nó cho Miyamagi Koukichi. Miyamagi đã mang theo nó đi du lịch đâu đó, có lẽ trong khoảng thời gian ấy, anh ta đã nắm được manh mối có giá trị. Chẳng bao lâu sau, lá thư đe dọa được gửi tới, Miyamagi bị giết; nhưng lần này, tập gia phả đã bị giấu vào bức tượng thạch cao và gửi về nhà cậu, hẳn chỉ có thể bới tung nhà Miyamagi trong vô vọng mà thôi.

Mục tiêu lại chuyển về cậu lần nữa. Tuy nhiên hẳn đã không chú ý đến bức tượng thạch cao, nên dù có lục soát cả phòng cậu cũng không tìm được thứ mình cần. Là tên đó cứ lảng vảng bám đuôi mình suốt. Theo trình tự trên, tôi dám khẳng định thứ mà hung thủ sẵn sàng đánh đổi mạng sống để chiếm đoạt chính là tập gia phả này.”

“Nghe anh nói tôi mới nhớ ra một chuyện!” Tôi sửng sốt, “Có lần Hatsuyo kể, hiệu sách cũ gần nhà cô ấy thường xuyên ngỏ ý mua lại tập gia phả, giá cao cỡ nào cũng chịu. Làm gì có chuyện người ta trả cao thế cho một tập gia phả tầm thường chứ? Tôi trộm đoán, có khi hiệu sách đã nhận ủy thác từ hung thủ cũng nên. Chúng ta chỉ cần tới hiệu sách hỏi cho ra nhẽ là được.”

“Nếu thế thì suy đoán của tôi ngày càng đi đúng hướng. Nhưng cậu đừng quên đối phương là một kẻ mưu mô khôn lường, nhất định hẳn sẽ không để ai nắm được thông tin về mình cho dù chỉ là hiệu sách cũ đi chăng nữa. Đầu tiên, hẳn ta sử dụng hiệu sách làm bình phong để hỏi mua tập gia phả trong lặng lẽ. Khi biết kế không thành, hẳn quyết định ăn trộm. Cậu từng kể khoảng thời gian Hatsuyo bắt gặp ông lão thần bí, cũng là lúc vị trí đồ đạc trong phòng của cô ấy bị xáo trộn, chứng tỏ có kẻ muốn trộm đồ. Thế rồi hẳn biết Hatsuyo lúc nào cũng cầm theo chiếc túi xách, nên tiếp theo...”

Nói tới đó, dường như nhận ra chuyện gì, mặt Moroto đột nhiên tái mét. Anh ta im bật, mắt mở lớn, nhìn trừng trừng vào khoảng không. “Tiếp theo sao?”

Tôi hỏi dồn, nhưng Moroto không trả lời, cứ thế im lặng suốt một hồi lâu. Mãi sau mới khôi phục thần trí trở lại, anh ta buông một câu trớt quớt coi như kết thúc, “Tiếp theo... hẳn đã giết Hatsuyo.”

Tựa thể có gì đó mắc lại ở chân răng khiến giọng của anh ta cứ nghẹt lại. Tôi mãi mãi không quên được biểu cảm kỳ dị của Moroto lúc này.

“Nhưng tại sao phải giết cả Hatsuyo lẫn Miyamagi? Chắc chắn vẫn có cách lấy trộm tập gia phả mà không phải giết họ mà.”

“Chuyện đó hiện tại tôi cũng chưa hiểu. Không chừng hung thủ có lý do nào khác buộc phải giết bọn họ. Từ đó có thể thấy, vụ án này không chỉ đơn giản là án mạng. Tuy nhiên thay vì cứ lý luận suông, ta nên trực tiếp khám nghiệm hiện vật thì hơn.”

Chúng tôi tiến hành xem xét hai quyển sách. Tập gia phả y hệt như tôi đã xem lúc trước, không có gì đổi khác, chỉ là một tập gia phả rất đổi bình thường; nhưng còn cuốn sổ tay thì lại viết đầy những sự kiện kỳ lạ. Hai chúng tôi cùng đọc qua một lượt, vì nội dung quá ly kỳ nên cả hai đều bị cuốn theo đến mức cứ thế cầm cúi đọc đến tận cuối, không một lần ngừng lại giữa chừng. Tính ra thì chúng tôi đã đọc cuốn sổ tay trước, nhưng để cho tiện thì trước tiên, tôi sẽ kể về bí mật của tập gia phả.

“Ở thời phong kiến thế nào thì tôi không biết, tuy nhiên ở thời mình, gia phả không thể nào quan trọng tới độ làm người ta không tiếc mạng sống để đoạt nó về. Chứng tỏ, bề ngoài là một tập gia phả, nhưng khả năng cao là nó còn ẩn giấu một tầng nghĩa khác.”

Moroto vừa khẽ khàng lật giờ từng trang, vừa nói.

“Đời thứ chín, Harunobu, nữ danh Matashirou, thừa kế gia tộc năm Kyouwa thứ 3*, bổng lộc 200 thạch*, chết ngày hai mươi mốt tháng Ba năm Bunsei thứ 12*... Phần trước bị xé rồi nên không biết là gì. Tên chủ phiên viết đầu tiên, sau đó giản lược, chỉ còn bổng lộc. Bổng lộc ít thế này, muốn tìm xem là gia nhân của phiên nào chỉ dựa vào mỗi thông tin tên họ, có lẽ không dễ đâu. Một nhân vật vô danh tiểu tốt, mà tại sao gia phả lại có giá trị nhường vậy? Giả sử là thừa kế gia sản thì đâu cần đến gia phả? Nhưng nếu đặt trường hợp là cần. thì ngược lại, việc lấy cắp nó chẳng phải quá ư lạ lùng? Nó sẽ trở thành bằng chứng buộc tội hung thủ. Thà rằng cứ đường đường chính chính yêu cầu đưa nó ra là được, tội gì phải đi ăn cắp?”

“Ồ kìa! Anh nhìn chỗ này xem! Hình như trang bìa bị cố tình rọc ra.”

Tôi đột nhiên chú ý điểm này. Lúc nhận tập gia phả từ tay Hatsuyo, rõ ràng trang bìa vẫn còn lành lặn, vậy mà bây giờ lớp học ngoài bằng vải thêu theo phong cách cổ điển lại bị ai đó tách ra khỏi lớp giấy dày nằm ở giữa, tôi lật thử thì thấy trên lớp giấy lót bằng vải thêu xuất hiện các ký tự chi chít màu đen trông rất bản thủ.

“Cậu nói đúng. Có người đã cố tình tách nó ra. Nhất định là Miyamagi Koukichi rồi. Nó phải còn ý nghĩa nào đó. Có lẽ Miyamagi Koukichi đã thấu suốt mọi việc, chắc chắn anh ta không tự dưng mà tách nó ra.”

Tôi đọc thử đồng chữ nguệch ngoạc trên giấy lót, một cảm giác kỳ dị trỗi dậy trong lòng, bèn đưa ngay cho Moroto xem.

“Những câu văn này là gì đây, hình như là Wasan* thì phải.”

“Lạ thật! Không giống một phần của Wasan cho lắm, xét về thời gian thì cũng không thể nào là Ngự Bút Tiên*, nhưng dường như có ẩn ý gì đó.”

Mấy câu văn đó kỳ quái như sau:

"KHI THẦN PHẬT TƯƠNG NGỘ
HÃY ĐẬP NÁT TỐN* QUỶ
TÌM AN ĐỨC DI ĐÀ
ĐỪNG LẠC TRONG LỤC ĐẠO."

“Câu cú không mạch lạc, văn phong là bản sao kém cỏi của phái Ngự Gia Lưu*. Hẳn là một bà lão hoặc ai đó ngày xưa không được ăn học đến nơi đến chốn đã sáng tác ra nó. Nhưng mà, ‘Thần’ và ‘Phật’ gặp nhau, rồi ‘đập nát Tốn Quỷ’, nghe chừng đầy hàm ý, tiếc là tôi hoàn toàn không hiểu. Có điều ta có thể kết luận, đây là vật khả nghi, vì Miyamagi Koukichi đã cố gắng điều tra về nó.”

“Nghe tựa tựa lời niệm chú ha?”

“Phải. Có lẽ là một lời niệm chú, hoặc không chừng lại là mật mã. một đoạn mật mã quan trọng đến mức dấu hy sinh tính mạng cũng quyết chiếm đoạt bằng được. Nếu thật là thế thì mấy câu thơ

kỳ lạ này đang ẩn chứa một giá trị khổng lồ liên quan tới tiền bạc; mà đã là mật mà liên quan tiền bạc, ta sẽ nghĩ ngay đến vị trí giấu kho báu. Câu “Tìm ân đức Di Đà’ phải chăng ám chỉ hãy tìm chỗ giấu kho báu? Vàng bạc châu báu bị cất giấu, không phải là ân đức của Phật A Di Đà thì còn là gì?”

“Ừ, lý giải hợp lý lắm!”

Nhân vật thần bí giấu mình trong bóng tối (không rõ liệu có phải là ông lão tám mươi tuổi kia không) đã hy sinh biết bao mạng người chỉ để giành giật những dòng chữ viết tháu đằng sau trang bìa này, bởi nó ám chỉ vị trí kho báu. Bằng một cách vi diệu mà chúng tôi lại có được thông tin này trước tiên. Vụ án ngày càng trở nên thú vị rồi. Chỉ cần giải mã được những câu thơ cổ này, chúng tôi sẽ lập tức trở thành triệu phú, hệt như nhân vật chính trong truyện Con bọ hung vàng của Poe.

Tuy vậy, dù đã luận ra “ân đức Di Đà” là chỉ gia tài châu báu, nhưng ba câu còn lại, chúng tôi nghĩ mãi vẫn tuyệt nhiên không thông. Nếu không phải người am hiểu đất đai địa hình ở đó thì sẽ không bao giờ lý giải được nó. E rằng chúng tôi sẽ vĩnh viễn không giải nổi đoạn mật mã (cứ tạm coi là mật mã) này, vì cả hai đều không có khái niệm gì về vùng đất được nhắc đến.

Rốt cuộc nó có phải là ám hiệu chỉ dẫn đến kho tàng châu báu như Moroto đoán định hay không? Hay chỉ là một tượng tượng hảo huyền ích kỷ sắc mùi phiêu lưu lãng mạn?

TIN TỨC TỪ MIỀN HOANG VẮNG

Còn bây giờ đã đến lúc tôi kể về cuốn sổ tay. Nếu đúng theo suy đoán của Moroto, thì bí mật ẩn giấu trong cuốn sổ tuyệt đối không phải là thứ đẹp đẽ hay tươi sáng gì, mà có khi còn cổ quái và u ám hơn cả tôi tưởng tượng. Thứ đó đã đánh bật mọi suy nghĩ của chúng tôi. Nó đến từ một nơi chốn không thuộc về thế giới con người.

Cuốn sổ cho đến nay vẫn được để dưới đáy hộp đựng đồ riêng tư của tôi, nên tôi sẽ chép lại nguyên xi vài đoạn quan trọng. Nói là “đoạn”, thực chất khá dài đấy. Song cuốn sổ có tiết lộ một sự thật quan trọng mà về sau sẽ trở thành trung tâm cho tổng thể câu chuyện, đành mong quý vị độc giả hãy nén sự khó chịu để mà đọc hết đến cuối.

Đấy là một tràng tự thuật lạ lùng, viết líu ríu bằng bút chì, toàn bộ là chữ katakana, thi thoảng lại xen mấy từ nhà quê kỳ cục, văn vẻ dở ông dở thằng. Để độc giả dễ đọc, tôi mạn phép chuyển hết về giọng Tokyo, nhiều chỗ sẽ viết lại bằng chữ Hán để truyền đạt nội dung cho dễ. Mọi dấu chấm phẩy cũng là do tôi tự thêm vào.

“Tôi nhờ ông Sukehachi giúp tôi mang lên cuốn sổ này đến, cùng một cây bút chì. Bởi lẽ con người ở vùng đất xa xôi kia đều dùng chữ nghĩa trên giấy để diễn đạt tâm tư; nên tôi à

không, là một nửa của tôi mới đúng cũng sẽ viết thư.

‘Bất hạnh’ (tôi mới học được từ này gần đây) là gì, có lẽ không ai thấu triệt hơn tôi. Tôi nghĩ trên đời chỉ có mình mình là được quyền sử dụng hai chữ ‘bất hạnh’ này. Ngoài nơi xa xôi kia có Nhật Bản và nhiều nhiều địa điểm khác, mọi người đều sống ở đó; nhưng riêng tôi từ khi sinh ra tới giờ; chưa từng được thấy Nhật Bản hay thế giới lần nào. Thật khớp với hai con chữ ‘bất hạnh’ Tôi không thể chịu đựng sự bất hạnh thêm nữa. Không biết bao nhiêu lần, tôi đã viết: ‘Lạy trời cứu con!’ dù ‘trời’ chưa lần nào xuất hiện, tôi vẫn bèn bĩ cầu cứu ông trời. Vì chí ít, như thế cũng giúp tâm can tôi nguôi ngoai chút đỉnh.

Tôi muốn giải bày nỗi đau của bản thân, nhưng không ai cho tôi nói. Có một người hay đến đây hằng ngày để dạy nhạc, lớn tuổi hơn tôi rất nhiều, thường hay xưng mình là ‘ông’ Một ông lão. Tổng cộng bên cạnh tôi có hai người, gồm bà Otoshi không nói được (ý tôi là bị câm) mang cơm một ngày ba bữa (khoảng bốn mươi tuổi) và ông Sukehachi chính là ông lão tôi vừa đề cập. Hiển nhiên tôi chẳng thể trò chuyện với bà Otoshi rồi, nhưng bản thân ông Sukehachi cũng là người ít nói. Mỗi lần tôi hỏi gì, ông ấy chỉ nhắm mắt và rơm rớm lệ, thành thử chẳng ai nói chuyện với tôi hết. Ngoài ra thì còn cả tôi. Tôi có thể tự nói chuyện, nhưng tôi không hợp ý nhau nên càng nói càng bực bội. Tôi buồn bã từng ngày. Tại sao người với người mà mặt mũi phải khác nhau như vậy? Tại sao suy nghĩ phải khác nhau như vậy?

Ông Sukehachi nói tôi mười tám tuổi. Mười tám tuổi, tức là đã mười tám năm trôi qua kể từ ngày được sinh ra, vậy nhất định là tôi cũng đã sống trong bốn góc tường này được mười tám năm rồi. Lần nào đến, ông Sukehachi cũng đều báo ngày tháng, nên tôi biết một năm dài đằng đằng cỡ nào, ai ngờ thoát cái đã mười tám năm trôi qua. Một quãng thời gian buồn thảm. Tôi định viết về mọi kỷ niệm đã xảy ra trong quãng thời gian ấy. Nếu làm vậy, ắt là nỗi bất hạnh của tôi sẽ được ghi lại tất thảy.

Trẻ con bú sữa mẹ mà lớn, tiếc thay, tôi không có ấn tượng nào về điều đó hết. Hình ảnh về mẹ luôn là một người phụ nữ hiền dịu, nhưng tôi không cảm giác được gì cả. Tôi biết có một người nữa, tương tự mẹ, gọi là cha; nếu đúng là tôi có một người cha thì hình như tôi đã gặp ông ấy hai, ba lần gì rồi. Ông ấy nói: ‘Ta là cha của con’. Là một người dị tật có khuôn mặt đáng sợ. (Chú thích: Dị tật ở đây không phải hiểu theo nghĩa bình thường. Các vị cứ đọc tiếp là hiểu.)*

Tôi bắt đầu biết nhận thức chung quanh tầm bốn, năm tuổi. Còn trước đó chỉ tuyền một màu đen đặc kín, không hề có chút khái niệm nào. Từ lúc ấy tôi đã ở trong không gian bốn góc tường này, thậm chí chưa một lần đặt chân ra ngoài cánh cửa bằng đất dày kia. Cửa luôn bị khóa ngoài, đấm đá cách mấy vẫn không suy suyễn.

Để tôi kể một loạt những điều liên quan đến không gian bốn góc tường mà tôi đang ở. Nếu lấy chiều dài cơ thể tôi làm chuẩn, thì cạnh nào cạnh nấy của không gian đều gấp bốn lần.

Chiều cao thì bằng khoảng hai lần người tôi chõng lên nhau. Trên trần có lắp ván, tôi hỏi Sukehachi thì ông bảo trên đó lắp đất rồi xếp ngói lên.

Có thể thấy cạnh ngói từ cửa sổ.

Chỗ tôi đang ngồi được trải bằng mười chiếu, dưới là ván. Ở dưới ván lại thêm một không gian bốn góc. Có một cầu thang dẫn xuống đó. Chiều rộng bên dưới tương tự trên này, chất lổn nhổn đủ thứ hộp, tủ cất kimono của tôi cũng ở đấy luôn. Rồi còn cả nước tẩy uest. Gọi hai không gian này là phòng cho người ở; hoặc gọi là nhà kho đều chẳng sai. Ông Sukehachi đôi khi gọi là kho hàng nửa kìa.*

Trong kho ngoại trừ cánh cửa đất, còn có các cửa sổ bên trên hai cái, bên dưới hai cái, chiều rộng bằng phân nửa chiều cao của tôi, chắn bằng năm song sắt dày. Dù muốn, tôi cũng vô phương thoát ra ngoài theo lối đó được.

Trên sàn chiếu cói chỉ độc một chõng đệm futon xếp trong góc, một chiếc hộp đựng đồ chơi (tôi đang kê số lên nắp hộp mà viết đây) và một cây đàn shamisen treo trên tường bằng đinh, ngoài ra không còn gì cả.*

Tôi đã lớn lên trong đó, chưa một lần được tận mắt chứng kiến ‘thế giới’ hay ‘con phố đông người qua lại’. Chỉ đúng một lần duy nhất tôi được thấy ‘phố’ là qua tranh vẽ. Nhưng tôi biết thế nào là núi, thế nào là biển, qua khung cửa sổ. Núi là đất được chất cao, còn biển là nước được đổ đầy, có màu xanh, thỉnh thoảng lấp lánh ánh sáng trắng. Hết thấy đều là ông Sukehachi

dạy cho tôi biết.

Thử nhớ về độ tuổi bốn, năm, quả thật thời ấy vui vẻ và thú vị hơn bây giờ nhiều. Chắc vì chưa biết gì luôn luôn là vui nhất. Lúc ấy bên tôi vẫn chưa có ông Sukehachi và bà Otoshi, mà chỉ có một bà lão tên Okumi. Tất cả đều mang hình thù kỳ quái. Tôi thường ngờ ngợ hay người này là mẹ mình? Nhưng đối phương không có bầu ngực nên chắc là không phải đâu. Hình như còn không dụi dàng nữa. Tuy nhiên do còn quá nhỏ nên tôi không ý thức được quá nhiều, cũng chẳng để ý mặt mũi lẫn vóc dáng kỳ lạ của đối phương, chỉ đơn giản nghe tên thì nhớ người thôi.

Bà ấy họa hoằn mới cho tôi chơi, cũng có đưa cho tôi ăn rất nhiều cơm ngon bánh ngọt, dạy tôi nói. Hằng ngày tôi vịn tường tập đi, leo trèo qua chõng nệm, chơi với thạch rồi vỏ sò rồi cành cây gãy, vui cười khanh khách. Thật ngây thơ; thật hạnh phúc làm sao! Cớ sao tôi lại lớn lên thế này? Cớ sao nữa để tôi biết này biết kia làm gì?

[...]

Bà Otoshi hình như đang giận dữ; ban nãy hàm hàm bê mâm cơm tới. Kicchan hề no bụng là ngoan ngoãn, nên tôi toàn tranh thủ viết lách mấy lúc này. Tuy gọi là Kicchan nhưng chẳng phải người đâu xa, là một tên gọi khác của tôi đấy.

Đã ngày thứ năm kể từ khi tôi viết rồi. Âu cũng tại mù chữ và cũng là lần đầu tiên tôi viết dài, nên ngồi mãi mà vẫn không tiến triển thêm chữ nào. Một trang khéo phải mất nguyên ngày trời

để viết.

Hôm nay tôi sẽ viết về lần đầu tiên giật mình.

Suốt một khoảng thời gian dài, tôi không hề hay biết mình và những người khác đều là 'con người, lẽ tất yếu là sẽ có hình thù khác với cá, sâu và chuột. Tôi tưởng hình dạng con người sẽ có loại này loại kia. Có lẽ vì tôi chưa gặp nhiều người nên không biết.

Nhớ mang máng là tầm tôi bảy tuổi, chừng ấy tuổi mà ngoài bà Okumi cùng một người nữa đến sau là bà Oyone, tôi chưa từng gặp thêm ai khác. Thế nên khoảnh khắc Oyone chặt vật bế cơ thể to bè của tôi lên khung cửa sổ chấn song cao lớn để nhìn ra cánh đồng bên ngoài, cũng là lúc tôi bắt gặp một người đang thả bộ trên đó, thế là giật mình. Tôi từng thấy cánh đồng trước đây, nhưng tận hôm ấy mới thấy có người đi lại trên đó.

Trường hợp của Oyone chắc nên gọi là dị tật "ngu ngốc," không dạy tôi cái gì cả, đâm ra tôi thật sự không biết con người có hình dạng thế nào.

Người đang bước trên bãi đất trống có hình dạng y hệt Oyone. Vấn đề là cơ thể tôi lại khác hoàn toàn với người đó, và khác cả Oyone nữa. Tôi bắt đầu sợ.

Khi tôi hỏi: 'Tại sao người đó, và bà Oyone đều chỉ có một khuôn mặt thôi vậy?' Oyone lại trả lời là: 'Á há há há há không biết đâu.'

Tôi mù tịt, không hiểu gì, nhưng nỗi sợ dâng lên đỉnh điểm, đeo

bám cả vào chiêm bao, vô vàn ‘con người’ kỳ quặc chỉ có một khuôn mặt liên tục hiện ra trong giấc mơ của tôi. Tôi toàn mơ thấy họ.

Tôi biết đến khái niệm ‘dị tật’ là từ khi ông Sukehachi bắt đầu dạy nhạc, tầm đó tôi độ mười tuổi. Oyone ‘ngu ngốc’ không xuất hiện nữa, đổi thành bà Otoshi hiện giờ. Rồi không lâu sau tôi bắt đầu học hát và tập đàn shamisen.

Tôi thắc mắc sao bà Otoshi không nói gì, tôi hỏi chuyện, bà ấy cũng không nghe. Ông Sukehachi bảo tôi là bà ấy bị câm điếc, và kẻ dị tật là những người khác biệt với người bình thường như vậy.

Tôi liền hỏi ngay, ‘Nghĩa là cả ông Sukehachi, bà Oyone và bà Otoshi đều dị tật à?’

Ông Sukehachi trợn mắt nhìn tôi hồi lâu mới nói, ‘Hidechan và Kicchan thật đáng thương, gì cũng không biết.’

Tôi nhận được ba cuốn sách, cuốn nào cuốn nấy chữ bé tin hin, vậy mà tôi đọc đi đọc lại chẳng đếm xuể bao lần. Tuy ông Sukehachi khá kiệm lời nhưng tính ra, ông vẫn là người dạy tôi biết về vô số điều hay; và thật không ngoa khi nói cuốn sách dạy tôi nhiều gấp mười lần những gì ông chỉ dạy. Vậy nên cái khác thì tôi không biết, chứ những gì được ghi trong sách thì tôi làu làu. Cuốn sách miêu tả hình người và một số hình khác, từ đó tôi biết hình dạng đúng của con người là thế nào. Thuở ấy, tôi chỉ cảm thấy lạ lẫm mà thôi.

Để rồi ngẫm lại, mới nhận ra một vấn đề mà tôi đã thấy lạ kỳ ngay khi còn nhỏ. Trên cơ thể tôi có hai khuôn mặt, một đẹp đẽ xinh xắn, một xấu xí nhuốc nhơ. Khuôn mặt đẹp tuân theo suy nghĩ của tôi, nói chuyện cũng đều thốt ra những gì mà tôi đang nghĩ; song khuôn mặt xấu thì toàn lựa vào lúc tôi không để ý mà nói những điều trái ngược hoàn toàn, ngay cả lúc tôi mắng im đi, nó cũng chẳng bao giờ tuân theo.

Tôi bực lên liền đưa tay cào cấu, khuôn mặt xấu xí thoát chốc trở nên vụn vẹo, vừa khóc vừa gào. Tuy thâm tâm tôi chẳng hề đau đớn hay buồn khổ nhưng nước mắt cứ đua nhau lăn dài. Ấy vậy mà đến lúc tôi đau buồn khóc lóc, thì gương mặt xấu xí bên kia lại cười khà khà hả hê.

Không chỉ mỗi khuôn mặt chẳng chịu tuân theo sự kiểm soát của tôi mà còn là hai tay và hai chân nữa (tôi có cả thảy bốn tay, bốn chân). Duy mỗi tay chân bên phải là còn nghe tôi điều khiển, chứ phía bên trái chỉ ưa làm trò ngược ngạo.

Cho đến khi có năng lực suy nghĩ, tôi cứ cảm giác là mình bị thứ gì đó chèn ép, không thể nào hoạt động tự do theo ý mình. Tất cả đều tại khuôn mặt xấu xí lấn cánh tay, cẳng chân không chịu nghe lời phía bên kia. Rồi khi hiểu được ý nghĩa của ngôn từ; biết mặt đẹp tên là Hidechan, mặt xấu có tên là Kicchan, cảm giác quái dị trong lòng càng sinh sôi mạnh mẽ.

Tôi dần dần hiểu ra mọi điều ấy là nhờ ông Sukehachi dạy cho. Ông Sukehachi và những người khác không bị dị tật, chính tôi mới là kẻ mang dị tật.

Ngày ấy tôi vẫn chưa học đến chữ ‘bất hạnh’ nhưng cảm giác bất hạnh tuôn trào nơi con tim thì chính là từ giây phút đó. Tôi rất buồn, buồn đến tê tái, khóc oa oa trước mặt ông Sukehachi.

Ông ấy an ủi, ‘Tội nghiệp! Đừng khóc nữa mà! Ông có lệnh chỉ được phép dạy nhạc chứ không được cho cháu biết thêm gì khác nên không thể nói rõ hơn, nhưng ông có thể tiết lộ là hai đứa sinh ra vào hôm mà cả ngày và tháng đều hung. Vốn dĩ các cháu là sinh đôi, nhưng bị dính thành một khối từ khi còn trong bụng mẹ nên sinh ra đã vậy rồi. Nếu tách nhau ra, hai đứa sẽ chết, nên mới để thế nuôi đến tận giờ’.

Tôi không rõ ‘trong bụng mẹ’ nghĩa là như nào nên hỏi ông, ông chỉ im lặng và khóc. Tôi vẫn nhớ như in cụm từ ‘trong bụng mẹ’ ấy, không có ai giải thích nên chung quy tôi vẫn không hiểu nó mang nghĩa gì.

Những kẻ dị tật, chắc chắn bị căm ghét lắm. Ngoài ông Sukehachi và bà Otoshi, nhất định còn những người khác nữa quanh đây, nhưng không một ai lại gần tôi cả. Bên cạnh đó, tôi cũng chẳng thể ra ngoài. Tôi nghĩ nếu bị ghét bỏ như vậy, thà mình chết quách cho rồi. Tuy ông Sukehachi chưa từng nhắc đến chết chóc, nhưng tôi đã đọc thấy nó trong sách. Một khi đã đau đến vô phương chống đỡ, vậy chỉ có cái chết là giải thoát cuối cùng.

Từ phía bên kia chợt truyền đến một suy nghĩ, rằng nếu đã ghét tôi như vậy thì tôi cũng sẽ ghét lại các người, căm thù các người cho xem. Thế nên, dạo gần đây, tôi bắt đầu gọi

những kẻ có bộ dạng khác với tôi tức những người bình thường là những kẻ dị tật. Lúc viết, tôi cũng gọi họ như vậy.”

CỬA VÀ GƯƠNG

(Chú thích: Khúc này toàn là ký ức hồi nhỏ, nên tôi sẽ lược bớt.)

Dần dà tôi nhận ra ông Sukehachi quả thật là người tốt. Song song đó, tôi cũng dần hiểu dù đúng là người tốt, nhưng ông lại bị ai đó chi phối không được đối xử tử tế với tôi (có thể là thần linh, cũng có thể là người ‘cha’ đáng sợ).

Tôi (gồm cả Hidechan lẫn Kicchan) đều thèm muốn nói chuyện phát điên lên được, nhưng ông Sukehachi đến dạy nhạc đều giả vờ không thấy biểu cảm sầu não ấy của chúng tôi. Trải qua nhiều năm tháng, cũng có lúc ông và tôi trò chuyện với nhau, ngặt nỗi cứ nói được chốc lát là xuất hiện một rào cản vô hình bịt miệng ông lại, khiến ông nín thinh, không thốt thêm chữ nào nữa. Kể ra Oyone ‘ngu ngốc’ còn chịu mở miệng nhiều hơn, chẳng qua không nói được gì hay ho về những điều mà tôi muốn nghe thôi.

Nhờ công ông Sukehachi dạy dỗ mà tôi biết chữ; biết tên của sự vật lẫn nhân tình thế thái. Ông cũng thẳng thắn bày tỏ là mình ‘không có học vấn’ nên khá nhiều chữ ông không hề dạy cho tôi.

Có lần, ông mang đến ba quyển sách và nói, ‘Mấy cuốn này ông tìm được trong hành lý, cháu có thể xem tranh mà học hỏi.

Ông không thể đọc, còn cháu chưa biết nhiều chữ để hiểu được nội dung, nhưng trong quá trình đọc có gì không rõ, ông sẽ cố gắng giải đáp thắc mắc cho cháu. Dù gì ông cũng không thể cho cháu biết quá nhiều được, rắc rối to mất.'

Tên của ba quyển sách là Thế giới nhi đồng, Mặt trời, Ký sự hồi ức. Tôi đoán nhờ mấy con chữ to bự viết trên bìa sách. Quyển Thế giới nhi đồng có nhiều hình minh họa thú vị nên dễ đọc nhất. Quyển Mặt trời được viết theo kiểu nối đuôi nhau, phân nửa trong đó là những điều đến giờ tôi vẫn chưa hiểu. Còn quyển Ký sự hồi ức thì thuộc dạng vừa buồn vừa hấp dẫn. Càng đọc, nó này càng trở thành quyển sách yêu thích nhất của tôi. Chỗ nào không hiểu, tôi hỏi ông Sukehachi, nếu ông biết thì ông sẽ giải đáp, đôi khi lại có chỗ cả ông cũng mù mờ.

Tranh ảnh, chữ viết, lẫn sự việc được miêu tả trong đó hoàn toàn mới lạ và xa với đối với tôi, nên dù báo hiếu, kỳ thực tôi vẫn chưa tỏ tường. Tất cả đều mơ hồ như một giấc mộng. Thế là tôi nghĩ, tại cái thế giới xa xăm diệu vợi đó hình như còn có các sự vật, chữ viết lẫn tư duy nhiều gấp trăm lần những gì tôi biết. Mặc dầu tôi chỉ mừng tượng về chúng thông qua ba quyển sách và lời kể ít ỏi của ông Sukehachi, nhưng dựa vào câu chuyện của cậu bé Tarou được viết trong cuốn Thế giới nhi đồng, ắt hẳn còn nhiều chuyện nữa mà tôi chưa từng ngờ đến. Ở thế giới trong sách, có một nơi được gọi là 'trường học' chuyên dạy cho những đứa trẻ đủ thứ chuyện trên đời.

Thời gian nhận được sách là hai năm kể từ khi ông Sukehachi

đến, nên tôi đoán chừng khi ấy mình mười hai tuổi. Thế nhưng hai năm, rồi ba năm sau, kể cả đọc đi đọc lại đọc tái đọc hồi, sách vẫn toàn điều mình không hiểu nổi. Hỏi ông Sukehachi thì rất ít khi được trả lời, hầu như ông đều im thin thít, giống hệt bà Otoshi.

Tới lúc đã có thể đọc hiểu một chút cũng là lúc tôi dần hiểu về nỗi buồn. Mỗi ngày trôi qua, tôi lại càng thấm thía nỗi buồn khôn tả khi nhận thức được hai chữ 'dị tật'.

Con chữ mà tôi đang viết đây đa phần nghiêng về suy nghĩ của Hidechan. Nếu đúng như tôi nghĩ, thì suy nghĩ của Kicchan hoàn toàn tách biệt, cho nên Hidechan không thể biết Kicchan cảm thấy thế nào. Thứ đang cầm bút hiện giờ là tay của Hidechan. Tuy nhiên, cũng tựa như chúng ta nghe thấy âm thanh loáng thoáng mặt bên kia bức tường vọng lại, Hidechan cũng cảm nhận được tiếng lòng của Kicchan ít nhiều.

Đối với tôi, Kicchan còn thâm hơn Hidechan. Kicchan ít đọc sách hơn, nói năng vấp vấp hơn, cũng chẳng hiểu chuyện bằng Hidechan. Kicchan chỉ được cái khỏe.

Dù vậy, Kicchan vẫn ý thức được sự tàn tật của mình. Kicchan và Hidechan không bao giờ cãi nhau về chuyện đó. Chúng tôi chỉ toàn nói về những điều buồn bã. Tôi sẽ kể câu chuyện buồn nhất.

Một lần nọ, trong bữa ăn xuất hiện một loại cá không biết tên, tôi hỏi ông Sukehachi thì ông trả lời là bạch tuộc. Hỏi ông bạch tuộc có hình dạng thế nào, ông nói đó là một loài cá có tám

chân.

Vậy nên tôi cho rằng mình giống bạch tuộc hơn là con người. Tôi cũng có tâm chi. Không biết bạch tuộc bình thường có mấy đầu, nhưng có thể tôi là một loài tương tự bạch tuộc hai đầu.

Từ đó, tôi bắt đầu mơ thấy bạch tuộc. Do không biết bạch tuộc thật có hình dạng chính xác ra sao, nên tôi tự động lồng ghép hình ảnh lúc nhỏ của chính mình vào trong giấc mơ. Tôi mơ thấy mình và những thứ đồng dạng đang cùng dạo chơi giữa mặt biển xanh ngắt.

Thời gian trôi qua, tôi bắt đầu tính đến chuyện tách thân thể làm đôi. Sau khi kiểm tra kỹ lưỡng, tôi phát hiện đầu và chân tay của nửa thân phải thuộc về ý thức của Hidechan, nhưng đầu và tay chân của nửa thân trái thì hoàn toàn không nghe lời của Hidechan. Có lẽ nửa thân trái có trái tim của Kicchan. Vậy nên tôi mới hy vọng nếu chẻ đôi ra thì từ một thân xác, tôi sẽ tách thành hai người khác nhau, rồi Hidechan và Kicchan sẽ như ông Sukehachi và bà Otoshi, trở thành hai người riêng biệt, được tự do hoạt động, tự do suy nghĩ, tự do ngủ nghỉ theo ý muốn bản thân. Tôi mơ tưởng nếu mong muốn biến thành hiện thực thì sẽ tuyệt vời lắm!

Nếu coi Hidechan và Kicchan là hai người khác nhau, vậy tức là chỉ có phần mông trái của Hidechan và mông phải của Kicchan bị dính vào nhau. Nếu tách phần đó thì vừa vặn chia người làm hai nửa riêng biệt. Một hôm, Hidechan trình bày việc đó với Kicchan, Kicchan liền phấn khởi ủng hộ làm đi. Thế

nhưng không có gì để cắt cả. Tôi biết trên đời có vật gọi là cưa hay dao gì đấy, song chưa một lần nhìn thấy chúng. Kicchan bèn đề nghị, không thì cần đứt thử xem. Hidechan bảo không làm được đâu, nhưng Kicchan cứ miễn cưỡng dùng sức mạnh kinh khủng của mình mà cần, làm tôi khóc thét oang oang. Cả Kicchan cũng khóc oang oang theo. Từ đó trở đi, Kicchan được một trận nhớ đời.

Nhớ đời thì nhớ đời vậy, nhưng hễ nhớ đến mình là dị tật, thế là lại cãi nhau, lại đau buồn. Tôi chưa từ bỏ ý định chia tách thân thể. Tôi tìm cơ hội nhờ ông Sukehachi mang cưa đến, ông hỏi để làm gì, tôi đáp để cắt người ra làm đôi. Ông giật nảy, can ngăn rằng làm vậy tôi chết chắc. Tôi bật khóc, nói kể cả chết cũng được. Mặc tôi nài nỉ cỡ nào, ông cũng không chịu nghe theo yêu cầu của tôi.

[...]

Về sau lại hiểu chuyện thêm chút ít nữa, tôi (Hidechan) biết đến 'trang điểm' Tôi nhớ đến dung mạo và phục trang đẹp đẽ của cô gái được vẽ trong cuốn Thế giới nhi đồng nên hỏi ông Sukehachi, được ông cho hay tôi cần búi tóc rồi quét một thứ gọi là phấn trắng* lên mặt.

Khi tôi nhờ ông mang chúng đến, ông đã cười, nói bằng một vẻ buồn rầu, suy cho cùng cháu vẫn là một bé gái nhỉ? Nhưng hình như cháu chưa từng đi tắm lần nào, không thể cứ thế bôi phấn lên mặt được.

Tôi đã từng nghe sơ sơ về 'bồn tắm' đương nhiên chưa bao

giờ thấy nó. Mỗi tháng một lần, bà Otoshi đổ nước nóng vào chậu rồi mang nó xuống căn phòng bên dưới (hình như việc này cũng được coi là bí mật thì phải), tôi sẽ dùng nó để rửa ráy cơ thể.

Ông Sukehachi nói, muốn trang điểm phải cần gương, ông không có gương nên chịu.

Vì tôi quá nì nèo, cuối cùng ông Sukehachi cũng mang tới một thứ gọi là 'thủy tinh' và bảo nó thay thế được cho gương. Khoảnh khắc treo thứ đó lên tường, tôi trông thấy mặt mình còn rõ hơn lúc soi vào nước.

Gương mặt của Hidechan tuy nhem nhuốc hơn cô bé trong Thế giới nhi đồng, nhưng lại đẹp hơn Kicchan gấp bội, đẹp hơn cả ông Sukehachi, cả bà Otoshi, cả bà Oyone nữa. Hidechan vô cùng vui vẻ. Tôi nghĩ nếu mình rửa mặt, bôi phấn trắng rồi búi tóc cho gọn gàng, có khi bản thân sẽ đẹp như cô gái trong tranh cũng nên.

Sáng sáng, tôi cố hết sức chà xát mặt mình cho sạch, tự học búi tóc bằng cách bắt chước cô gái trong tranh. Mới đầu hơi vụng về, dần dần đầu tóc ngày càng giống trong tranh hơn. Đương búi thì bà Otoshi cầm điếu đến, và bà ấy đã giúp tôi quấn tóc. Hidechan ngày càng đẹp, tôi cũng vui mừng.

Kicchan thì không thích mình trở nên đẹp đẽ, suốt ngày hoạnh hợ Hidechan soi gương. Cũng có lúc Kicchan buột miệng khen rằng, 'Hidechan xinh nhỉ?'

Thế nhưng, càng đẹp bao nhiêu, Hidechan càng trở nên buồn tủi vì mình bị dị tật bấy nhiêu. Hidechan dù có xinh đẹp thì Kicchan ở bên còn lại vẫn bản thủ lem luốc. Quần áo trên thân gấp đôi người bình thường, kimono nhàu nhĩ dơ bẩn. Hidechan ngày càng tủi thẹn. Hidechan nghĩ, vậy mình cũng rửa sạch mặt Kicchan là được, nên Hidechan quyết định đắp nước rửa mặt và búi tóc cho Kicchan, ai dè Kicchan nổi giận ùng ùng. Thật chẳng hiểu Kicchan nghĩ gì nữa!

[...]

TÌNH YÊU ĐÁNG SỢ

Phần này sẽ viết về tình cảm giữa Hidechan và Kicchan.

Như đã viết ở phía trước, Hidechan và Kicchan tuy chung một thân thể nhưng sở hữu hai linh hồn, chỉ cần xẻ đôi là sẽ thành hai người khác nhau ngay. Càng ngày tôi càng hiểu chuyện hơn, và đến giờ thì đã không còn coi cả hai là một nữa, mà nhận thức được rằng Hidechan và Kicchan là hai người hoàn toàn riêng biệt, chỉ mỗi mông là bị dính liền.

Vậy nên, tuy đa phần nội dung viết ra đều thuộc suy nghĩ của Hidechan, nhưng nếu viết lộ lộ, chắc chắn Kicchan sẽ giận. Kicchan không đọc được nhiều chữ như Hidechan, viết ra một chút hẳn không vấn đề gì, nhưng dạo gần đây đối phương tỏ ra nghi ngờ nên Hidechan rất lo lắng, quyết định sẽ lên viết lúc Kicchan ngủ.

Tôi sẽ viết từ đầu. Hồi nhỏ, dị tật khiến thân thể không thể hoạt động thoải mái, dẫn đến cả hai cùng tức tối, nói năng nhiều điều vị kỷ, cãi cọ nhau suốt ngày, nhưng không hề cảm thấy buồn bã hay tủi nhục.

Rồi từ khi hiểu được ‘dị tật’ nghĩa là gì, chúng tôi đã không còn cãi cọ inh ỏi nữa, song dần dần trở nên xa cách, nỗi cô đơn âm ỉ cũng ngày một tăng theo. Hidechan nghĩ ‘dị tật’ đúng là một điều gì đó bẩn thỉu, đáng ghét, nên bản thân mình cũng thật dơ

bắn, khó ưa. Hơn nữa, kẻ dơ bẩn nhất chính là Kicchan. Nhắc nghĩ đến khuôn mặt cùng cơ thể của Kicchan đang dính chặt vào bên hông là Hidechan lại ghê tởm và khinh bỉ, căm hờn và chán ghét, vô phương diễn tả thành lời. Hidechan cho rằng Kicchan có lẽ cũng đang nghĩ thế về mình, vậy nên dù ngoài mặt vẫn sóng yên biển lặng, nhưng nội tâm thì đang tranh đấu dữ dội hơn trước nay gấp mấy lần.

[...]

Tôi bắt đầu nhận ra điểm khác biệt ở cơ thể mình vào khoảng một năm trước. Tắm rửa cơ thể bằng chậu là lúc thấy rõ nhất. Kicchan đen nhẻm nhưng tay chân rắn rỏi mạnh mẽ. Trong khi đó, Hidechan trắng hơn, tay chân cũng mềm mại hơn, hai bầu ngực tròn đầy. Rồi còn... Kỳ thực từ trước đã nghe ông Sukehachi bảo Kicchan là nam, còn Hidechan là nữ; nhưng mãi gần một năm trước tôi mới hiểu tường tận. Tôi đã ngộ ra muôn điều mà bấy nay mình không lý giải được trong cuốn Ký sự hồi ức.” [Chú thích: Tuy thật sự có trường hợp sống hết đời trong trạng thái dính liền nhau như đôi anh em người Xiêm trong sách, nhưng với trường hợp của nhân vật chính trong cuốn sổ này, thì dường như có điểm bất thường nào đó nếu xét theo góc độ y học. Chỉ sợ quý vị độc giả nào nhanh nhạy là đã đoán ra bí mật ở đây rồi.)

“Cơ thể dị dạng do hai người dính chặt vào nhau nên một ngày tôi phải đi ‘giải quyết’ gặp đôi người thường... [...]

Trong khoảng thời gian đó, phía bên Hidechan đã xảy ‘sự cố’

khác hẳn từ trước đến giờ. [...] Tôi thất thanh khóc toáng, tưởng mình sắp chết, lo lắng ôm rịt cổ Kicchan, ông Sukehachi phải khuyên giải thì mới chịu buông ra.

Nhưng Kicchan còn thay đổi lạ lùng hơn, giọng ngày càng trầm giống giọng ông Sukehachi, và cả tâm tư của Kicchan cũng thay đổi.

Ngón tay của Kicchan khỏe nhưng lại không làm được những công việc đòi hỏi sự tỉ mỉ. Không cảm nhận được âm sắc đàn shamisen như Hidechan, hát thì trật hết cả nhịp do giọng quá ồm. Tôi nghĩ âu cũng bởi tính tình Kicchan thô lỗ cục mịch nên không thể nào có thói quen để ý tinh tế. Bởi thế Hidechan nghĩ mười thì Kicchan lại chỉ có thể nghĩ một. Nhưng được cái, Kicchan ăn ngay nói thẳng, một khi đã tuyên bố là sẽ làm tức khắc.

Có lúc Kicchan hỏi, 'Bây giờ Hidechan còn muốn tách ra nữa không? Còn muốn rời khỏi đây nữa không? Kicchan thì không còn muốn nữa. Cứ dính chặt mãi thế này thì hay biết mấy!' Nói đoạn, mắt Kicchan ngập nước, gò má ửng hồng.

Không hiểu do đâu mà lúc đó, cả Hidechan cũng đỏ mặt, thâm tâm xao động một cảm giác chưa từng có bao giờ.

Kicchan không bắt nạt Hidechan như trước nữa. Kể cả khi Hidechan soi gương trang điểm, Hidechan rửa mặt vào buổi sáng, Hidechan trải chăn vào buổi tối, Kicchan đều không quấy phá, trái lại, còn phụ một tay một chân. Hễ định làm cái gì, Kicchan đều bảo, 'Để Kicchan làm.' Rồi giành việc, cho

Hidechan rảnh rỗi.

Lúc Hidechan gảy đàn shamisen rồi hát, Kicchan cũng không giận dữ vô cớ như ngày xưa nữa, chỉ một mực dõi theo bờ môi mấp máy của Hidechan. Khi Hidechan búi tóc lên cũng vậy. Hơn nữa còn liên tục nói đến phiên rằng, ‘Kicchan thích Hidechan lắm. Thật sự thích lắm. Hidechan cũng thích Kicchan mà, phải không?’

Tính đến thời điểm này, đã kha khá lần tay chân phía bên trái Kicchan đụng chạm phần cơ thể bên phải của Hidechan rồi, nhưng giờ đây, cùng một việc đụng chạm ấy, mà cách sờ soạng lại dần dần biến đổi. Không phải kiểu va chạm thô lỗ hời hợt, mà là vừa nắn vừa xoa, nhẹ nhàng mơn trớn như thể có một con sâu trườn bò. Những chỗ được đối phương sờ đến đều trở nên nóng rát, thậm chí nghe được cả tiếng mạch đập dữ dội.

Thình thoảng, Hidechan giật mình choàng tỉnh giữa đêm bởi cảm giác gai mình khi có một thứ nóng rẫy bò trườn khắp cơ thể. Đêm tối như mực, không biết là ai nên Hidechan hỏi, ‘Kicchan đấy à?’ Tuy nhiên Kicchan chỉ nín thinh, không hề trả lời. Phả lại chỉ có nhịp thở và tiếng mạch đập đều đặn của Kicchan đang ngủ say bên trái theo da thịt nối liền, truyền đến Hidechan.

Một tối, Kicchan đã gây chuyện tà đình lúc Hidechan đang ngủ, từ đó mà Hidechan chuyển sang ghét cay ghét đắng Kicchan, ghét đến nỗi chỉ muốn giết quách đối phương cho rồi.

Đang ngủ say, Hidechan bỗng cảm tưởng mình sắp chết ngạt do thiếu khí nên bừng tỉnh, để rồi phát hiện mặt Kicchan kề sát mặt mình, môi Kicchan đè lên miệng Hidechan khiến Hidechan không thở nổi. Ngạt nổi Kicchan và Hidechan dính với nhau ở phần hông nên không tài nào mà đè cơ thể lên nhau, kề mặt thôi đã rất khó rồi. Vậy nên Kicchan cố hết sức bình sinh uốn vẹo cơ thể, sống chết đòi xáp mặt mình vào mặt Hidechan bằng được. Hidechan đau chết ngất, phần ngực bị chèn chặt từ phía hông, thắt lưng căng như thể sắp toạc ra. Hidechan cào mặt Kicchan, thét gào, ‘Không muốn, ghét Kicchan nhất’. Nhưng tựa như mọi lần, Kicchan không chống trả, chi lẳng lẳng rời khỏi rồi quay về ngủ.

Sáng hôm sau, mặt của Kicchan chỉ chít vết xước, nhưng Kicchan không giận mà chỉ trưng bản mặt rầu rĩ nguyên ngày.”
(Ghi chú: Người dị tật này không biết đến đạo đức liêm sỉ, hằng còn làm ra nhiều chuyện đòi phong bại tục khác nên tôi xin phép xóa hết.)

“Tôi thật sự ghen tỵ với người thường. Giá như được tự ý ăn ngủ, tự ý nghĩ suy như họ thì tốt quá! Ít nhất những lúc đọc sách, viết chữ, hay ngắm nhìn cảnh biển từ cửa sổ mà được tách khỏi cơ thể của Kicchan, còn gì hạnh phúc bằng! Hễ nghe tiếng mạch đập đáng ghét của Kicchan, ngửi thấy mùi hôi khó chịu của Kicchan, rồi mỗi lần cử động thân thể, tôi liền nhớ đến việc mình là một kẻ dị tật đáng thương. Dạo gần đây, đôi mắt lấp lánh của Kicchan lúc nào cũng hướng về Hidechan từ bên cạnh. Tiếng thở trầm đục bên tai ngày càng ồn ào, mùi hôi tỏa

ra ngày càng đáng sợ; khiến tôi căm ghét hết sức.

Thế rồi một ngày nọ, Kicchan rơi nước mắt rơi lã chã, thốn thức thổ lộ, từ đó tôi mới thấy Kicchan cũng hơi hơi đáng thương, ‘Làm sao đây? Làm sao bây giờ? Kicchan thích Hidechan đến mức không thể chịu được, mà Hidechan lại ghét bỏ Kicchan. Nhưng dù bị ghét đến đâu, Kicchan vẫn không thể rời bỏ, vì rời bỏ là sẽ không được ngửi mùi thơm trên người Hidechan nữa’. Dứt lời, Kicchan lại tu tu khóc.

Kicchan khóc nấc cả buổi, còn gắng gượng ôm Hidechan bắt chấp Hidechan cự tuyệt cỡ nào, nhưng do cơ thể bị dính liền ở bên hông nên cố đến mấy, Kicchan cũng không thực hiện mưu đồ được. Tôi hân hoan ra mặt, còn Kicchan tỏ vẻ phẫn uất, mặt túa đầy mồ hôi.

Hóa ra, cả Hidechan lẫn Kicchan đều không cam tâm bản thân bị dị tật như thế.

Đến đây, tôi sẽ viết hai chuyện đáng ghét nhất về Kicchan. Có một chuyện đã thành tật... đến mức Kicchan thực hiện nó hằng ngày. Thấy thì bực bội, mà giả bộ không thấy thì cái mùi ghê tởm lẫn động tác thô tục kia cứ truyền đến khiến Hidechan ghét chết được.

Vả lại, do Kicchan quá khỏe nên bất cứ khi nào muốn, Kicchan đều có thể vận lực để rướn tới nghiêng lấy đôi môi Hidechan, khóa chặt mọi âm thanh nức nở. Đôi mắt to long lanh, sáng ngời của Kicchan đối thẳng đồng tử của Hidechan. Hidechan không thể thở được bằng cả đường mũi và đường miệng, khổ

sở tội cùng.

Từng ngày của Hidechan đều trôi qua trong nước mắt.

[...]

LỜI NHẮN KỶ LẠ

“Mỗi ngày tôi chỉ có thể viết được một, hai trang, từ khi bắt đầu đặt bút tính ra cũng hơn một tháng rồi. Trời đã vào hè, mồ hôi tuôn như suối.

Từ khi sinh ra đến giờ; đây là lần đầu tiên tôi viết dài như vậy, bản thân tôi rất kém cỏi trong việc ghi nhớ lẫn suy nghĩ nên thứ tự của việc xảy ra từ trước và việc xảy ra gần đây đều bị đảo lộn hết cả.

Tôi sẽ kể về gian nhà kho giống hệt như lao cũ mà mình đang sống.

Quyển Thế giới nhi đồng có viết về một người tuy không làm bất cứ chuyện xấu gì nhưng lại bị nhốt vào trong lao, tháng ngày trôi qua đầy cô đơn bất hạnh. Không rõ nhà lao là nơi thế nào, nhưng đoán chừng chẳng khác mấy gian nhà kho mà tôi sống.

Những đứa trẻ bình thường hẳn đang sống chung với cha mẹ, cùng ăn cơm, cùng trao đổi, chơi đùa. Thế giới nhi đồng có rất nhiều tranh vẽ như vậy. Lẽ nào chuyện đó chỉ diễn ra ở cái thế giới xa xôi kia? Nếu tôi có cả cha lẫn mẹ, đáng lý tôi cũng phải giống họ, sống một đời an lành, hạnh phúc mới đúng chứ?

Có dò hỏi cỡ nào, ông Sukehachi vẫn kín miệng về cha mẹ tôi. Tôi mạnh mẽ yêu cầu được gặp người ‘cha’ nọ, mà hiển nhiên

không được đồng ý.

Trước khi hiểu chuyện nam nữ, tôi đã nói nhiều về vấn đề này với Kicchan. Không chừng bởi tôi là một kẻ tật nguyền, nên cả cha lẫn mẹ đều ghét bỏ, nhốt luôn tôi vào nhà kho này để không ai phải bắt gặp hình thù dị dạng của tôi. Nhưng rõ ràng trong sách kể người mù, người câm điếc vẫn được chung sống với cha mẹ cơ mà. Sách viết, có cha lẫn mẹ còn dốc lòng chăm sóc đứa con tật nguyền chu đáo hơn cả những đứa trẻ lành lặn. Cớ sao chỉ mình tôi không được đối xử tử tế? Tôi đem thắc mắc hỏi ông Sukehachi, ông rơm rớm nói, 'Vì số phận cháu quá bất hạnh.' Sau đấy không hé miệng thêm.

Tuy cả Hidechan lẫn Kicchan đều khao khát thoát khỏi nhà kho, nhưng chỉ có mỗi Kicchan là đập phá cánh cửa thô dây chẳng kém bức tường đến mức tay đau buốt, và cũng chỉ có mỗi Kicchan là gào thét đòi ra ngoài mỗi khi ông Sukehachi và bà Otoshi rời khỏi. Khi ấy, ông Sukehachi giáng một hạt tai lên mặt Kicchan, rồi trói tôi vào cột nhà. Không dừng lại ở đó, nếu tôi tiếp tục vẫy vùng đòi ra ngoài, thì đến cơm cũng chẳng có mà ăn.

Vậy nên tôi đã quyết giấu ông Sukehachi và bà Otoshi, vắt óc suy nghĩ xem làm thế nào để trốn ra ngoài. Tôi chỉ thảo luận kế hoạch với Kicchan.

Có lần, tôi nghĩ cách tháo rời song sắt cửa sổ bằng cách đào lớp đất trắng ở giữa các song để lấy nó ra. Kicchan cùng Hidechan thay phiên nhau đào, đầu ngón tay tứa máu. Đến khi

đào xong lớp đất bên dưới một song thì bị ông Sukehachi phát hiện, và suốt cả ngày hôm đó, tôi không được ăn gì.

[...]

Khoảnh khắc ngộ ra rằng bất kể dùng cách nào đi chăng nữa cũng không thể nào thoát khỏi nhà kho, tôi trở nên suy sụp, thất vọng, và trong một thời gian dài, ngày nào tôi cũng nhoài lưng ngắm nhìn khung cảnh bên ngoài cửa sổ.

Biển vẫn như mọi khi, tỏa sáng lấp lánh. Trên cánh đồng không có gì khác ngoài cỏ cây lay động theo gió. Âm thanh biển cả vọng về âm âm, nghe sầu não ruột. Tưởng tượng đến đầu bên kia đại dương đang tồn tại một thế giới khác, tôi lại ước ao giá mình có thể hóa thành chim mà bay khỏi nơi này. Nhưng rồi tôi lại sợ hãi, vì không biết điều gì sẽ xảy đến với một người tật nguyên như mình khi đặt chân lên vùng đất xa lạ kia. ở phía bên kia của biển, tôi thấp thoáng thấy hình ảnh một ngọn núi màu xanh. Ông Sukehachi từng nói, 'Nó là mũi đất giống một con bò đang nằm.' Tôi từng biết 'con bò' qua tranh, nhưng không dám chắc lúc nó nằm có thật sự mang hình dáng như vậy hay không. Tôi tự hỏi, liệu mũi đất có phải là một đầu của thế giới? Nhìn mãi nhìn mãi về nơi xa xôi ấy, nhìn đến khi mắt mở; rồi nước mắt rơi xuống lúc nào chẳng hay.

[...]

Chỉ riêng nỗi bất hạnh không cha không mẹ, bị nhét vào trong nhà kho từ tấm bé, chưa một lần được bước chân ra thế giới rộng lớn ngoài kia đã làm tôi tui thân đến quay quắt, thềm

muốn tìm đến cái chết cho nhẹ lòng. Có điều độ rày, tôi bận cầm hận Kicchan, lắm lúc còn nghĩ hay mình bóp chết Kicchan cho rồi, bởi nếu Kicchan chết, chắc chắn Hidechan sẽ chết theo.

Và tôi thật sự đã bóp cổ Kicchan, làm Kicchan suýt chết.

Sau đây tôi sẽ viết về chuyện đó.

Vào một buổi tối tôi đang ngủ, Kicchan cứ chồm lên như con rồ bị giày xéo quần quai, hành động dữ dội tới nỗi tôi phỏng đoán hay Kicchan bị bệnh gì rồi. Kicchan liên tục nói thích Hidechan, thích phát điên lên được, còn tay thì bóp cổ và ngực của Hidechan, chân quặp chặt, mặt kè sát, phải nói là vật lộn kịch liệt. [...] Toàn thân tôi trỗi dậy một cảm giác khó chịu ghê tởm đến rợn người. Thế là tôi đã khóc toáng, thật sự nảy sinh ý định giết Kicchan. Tôi chộp lấy cổ Kicchan bằng cả hai tay, gồng hết sức mình mà bóp chặt.

Kicchan có vẻ rất đau đớn, kháng cự kịch liệt hơn vừa nãy. Tôi tót đệm futon lên, lăn từ đầu này đến đầu kia trên nền chiếu tatami, bốn tay bốn chân thì vung vẩy loạn xạ, vừa lăn lộn vừa oang oang khóc rống. Ông Sukehachi chạy tới đè tôi xuống cho đến khi tôi ngừng giãy giụa.

Ngày tiếp theo, Kicchan ngoan ngoãn hơn một chút. [...]

Tôi muốn chết lắm rồi! Muốn quên sinh lắm rồi! Cầu thần linh hãy cứu giúp lấy con! Xin Người hãy giết con đi!

[...]

Hôm nay, tôi nghe ngoài cửa sổ có âm thanh vọng đến nên ngó ra coi thử; phát hiện bên ngoài hàng rào, ngay bên dưới bệ cửa sổ có một người đang đứng và nhìn lên hướng cửa sổ trên này. Đó là một người đàn ông phốp pháp cao lớn, mặc bộ đồ kỳ diệu như trong quyển Thế giới nhi đồng vẽ, nên tôi phỏng đoán ông ấy đến từ thế giới xa xôi kia.

Tôi cất tiếng, “Ông là ai?” Nhưng người đó không trả lời, chỉ chăm chăm nhìn tôi. Nom ông ấy có vẻ tử tế. Tôi muốn hỏi đối phương rất nhiều chuyện, nhưng Kicchan cứ găm gù quấy nhiễu và một phần nữa là tôi sợ ông Sukehachi nghe được lại thành nguy to, đành nhìn mặt người đó rồi cười. Bất ngờ thay, người đó cũng cười lại với tôi. Đột nhiên đến, đột nhiên đi, bỏ lại tôi với nỗi niềm trống vắng. Tôi khẩn cầu thần linh hãy đưa người đó đến đây thêm lần nữa.

Tôi sực nhớ ra, theo như sách viết, ở thế giới xa xôi kia người ta viết gửi cho nhau một thư gọi là ‘thư’ Nếu người đó thật sự quay trở lại, dù không thể trao đổi, nhưng tôi hoàn toàn có thể viết chữ đưa cho họ xem mà. Tuy nhiên, viết thư rất tốn thời gian, nên tốt hơn hết là tôi ném thẳng cuốn sổ cho ông ấy luôn. Người đó chắc chắn biết chữ, nên hy vọng sau khi nhận được cuốn sổ ông ấy sẽ biết đến câu chuyện bất hạnh khốn khổ của tôi mà dang tay cứu giúp như một vị thần.

‘Cầu mong thần linh, làm ơn để cho người đó đến đây một lần nữa!’ Dòng chữ trong sổ đến đó thì hết.

Đọc đến dấu chấm than cuối cùng, cả Moroto Michio lẫn tôi đều không nói gì, chỉ lặng nhìn nhau.

Tôi từng nghe qua về đôi song sinh kỳ lạ được gọi chung là anh em người Xiêm, một người tên Chang và một người tên Eng, đều là nam giới, bị dị tật dính liền nhau ở phần sụn móm kiếm của xương ức. Phần lớn những đôi song sinh dị tật đều chết lưu trong bụng mẹ hoặc tử vong không bao lâu sau khi sinh, riêng Chang và Eng thì lại có thể sống thọ tới tận sáu mươi ba tuổi với cơ thể dị dạng đó. Cả hai đều cưới vợ, và lạ lùng hơn, cả hai còn là cha của hai mươi hai đứa trẻ với thân thể hoàn toàn lành lặn.

Thế nhưng trường hợp này vô cùng hy hữu, nên không ai trong đất nước của chúng tôi dám tưởng tượng trên đời lại tồn tại một sinh vật hai đầu. Hơn hết, cặp sinh đôi trong cuốn sổ vừa cả nam cả nữ. Bên nam có tình cảm mãnh liệt đối với bên nữ, bên nữ thì căm hận và ghê tởm bên nam đến mức nguyện rửa. Tình cảnh quái dị tột độ ấy quả thật là địa ngục mà có năm ác mộng cũng không dám mơ tới.

Tôi buộc phải hỏi ý kiến của nhà y học Moroto, “Cô gái Hidechan này thông minh thật sự! Chỉ bằng kiến thức thu được từ ba quyển sách dù khó tránh khỏi dùng lầm hoặc viết sai, nhưng phải công nhận là giỏi khi cô ấy viết được cả cuốn sổ thế này. Tương lai cô gái này có năng khiếu làm thơ cũng nên. Có điều, chuyện trong sổ là thật? Hay là một trò đùa quái ác?”

“Trò đùa? Không, e rằng không phải. Miyamagi Koukichi đã gìn giữ nó rất cẩn thận chứng tỏ nó ẩn chứa một tầng nghĩa sâu xa nào

đó. Khúc cuối có nhắc đến một người xuất hiện bên dưới khung cửa và được mô tả là một người đầy đặn vận Âu phục, có lẽ nào đó chính là Miyamagi Koukichi?”

“Ừm, tôi cũng hơi nghi ngờ.”

“VẬY, điểm đến cuối cùng của Miyamagi Koukichi trước khi anh ta bị giết là nhà kho đang giam giữ cặp song sinh nọ, và có thể nhận định Miyamagi không chỉ xuất hiện dưới khung cửa sổ nhà kho vồn vện một lần. Bởi lẽ, nếu Miyamagi không trở lại dưới khung cửa sổ đó lần nữa, thì sẽ chẳng có chuyện đôi song sinh đó ném cuốn sổ này xuống, đúng không?”

“Nhắc mới nhớ, hôm đi du lịch về, Miyamagi nói anh ta đã nhìn thấy một ‘thứ’ vô cùng đáng sợ, phải chăng ám chỉ đôi song sinh trong sổ?”

“Anh ta đã nói vậy ư? Thế đúng rồi. Miyamagi đã nắm được sự thật mà chúng ta chưa biết. Nếu không thì anh ta đã chẳng đến tận nơi đó như vậy.”

“Tạm cho là vậy. Nhưng tại sao anh ta không cứu lấy đứa trẻ tật nguyền đáng thương kia một khi đã gặp?”

“Tôi không rõ. Khả năng là anh ta chạm trán một kẻ địch có sức mạnh khôn lường nên buộc phải rời đi vội vã. Biết đâu anh ta về để chuẩn bị hành trang thỏa đáng rồi mới quay lại.”

“Kẻ địch mà anh nói là kẻ đã nhốt đứa trẻ tật nguyền đúng không!?” Tôi sực nhớ ra một chuyện, thân mình giật nảy một cái, “Có chuyện này trùng hợp lắm! Cậu diễn viên xiếc Tomonosuke đã

chết kia sợ hãi bị ‘cha’ mắng, và cuốn sổ này cũng đề cập đến ‘cha’, cả hai chung hình tượng đáng sợ, hay chính người ‘cha’ đó là ngọn nguồn của tội ác? Nếu nghĩ theo hướng đó thì chuyện của đôi song sinh trong sổ sẽ liên quan đến vụ sát nhân lần này.”

“Đúng. Cậu cũng nhận ra rồi nhỉ? Tuy nhiên chuyện không đơn giản như thế. Cuốn sổ này, nếu chú ý kỹ một chút, sẽ nhận ra ngay trong đó tiết lộ rất nhiều sự thật. Cực kỳ đáng sợ.” Khuôn mặt Moroto toát vẻ sợ hãi từ tận đáy lòng, “Nếu suy đoán của tôi là đúng, thì vụ án mạng của Hatsuyo chỉ là một hạt cát nhỏ chẳng đáng kể so với âm mưu thâm độc của toàn bộ vụ việc. Có vẻ cậu chưa nhận ra, ngay bản thân đôi song sinh ấy đã mang một bí mật không-thể-ngờ-được.”

Tuy không bắt kịp dòng suy nghĩ của Moroto, nhưng chứng kiến sự quái dị của sự thật đang từng bước vén màn, linh tính về một điềm báo chẳng lành cũng nặng nề hơn nơi cõi lòng tôi. Moroto tái mặt, trầm ngâm suy nghĩ, thoát trông như đang lục lọi tìm kiếm sâu thật sâu trong tâm tưởng của chính mình vậy. Tôi cũng buồn tay lật qua lật lại cuốn sổ, băng quơ nghĩ ngợi. Thành linh, một mắt xích bất ngờ lóe lên trong đầu khiến tôi nháy dựng lên.

“Anh Moroto! Có chuyện này lạ lắm! Tôi lại nhớ đến một sự trùng hợp bất thường. Không nhớ tôi đã kể cho anh hay chưa? Là như này, theo lời Hatsuyo thì cô ấy có ký ức về cảnh tượng năm mình hai, ba tuổi, đại khái là trước khi bị bỏ rơi, có một địa điểm gồm bờ biển vắng vẻ, một tòa dinh thự kỳ lạ trông giống thành cổ, và trên vách đã dựng sát rìa biển, cô ấy thấy mình đang chơi đùa

cùng một đứa trẻ mới sinh. Ký ức về khung cảnh ấy rất nhạt nhòa, như mơ mà thôi. Tôi đã cố tưởng tượng và vẽ theo lời tả, được cô ấy khen là giống. Mà tôi đưa bức vẽ cho anh Miyamagi mất rồi, quên hẳn phải đòi lại luôn. Nhưng giờ tôi vẽ lại cũng được vì vẫn còn nhớ rõ lắm. Chỉ là có một điểm trùng hợp kỳ quái thế này, trong câu chuyện của Hatsuyo, ở bên bờ xa xôi kia của đại dương, cô ấy thoáng thấy được một vùng đất có hình dạng con bò nằm ngủ. Cuốn sổ vừa này cũng nhắc đến mũi đất hình con bò nằm ngủ! Có thể chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên mà thôi, nhưng cách mô tả cảnh bãi biển hoang vu lẫn hình dạng mũi đất thì lại giống hệt nhau. Hatsuyo giữ tập gia phả ẩn chứa đoạn mật mã, và không loại trừ khả năng nó có liên quan gì đó với đôi song sinh lẫn hung thủ. Tức là Hatsuyo và đôi song sinh đã nhìn thấy cùng một nơi?”

Biểu cảm của Moroto đột nhiên trở nên sợ hãi dị thường như thể gặp phải hồn ma bóng quế. Đợi tôi nói xong, anh ta đặng hăng dũ dội rồi bảo tôi hãy vẽ lại khung cảnh vách đá nhô ra biển cho anh ta xem. Tôi lôi bút chì và sổ ra về một mạch. Anh ta nhanh chóng giật lấy nó, nhìn chăm chăm vào bức vẽ hồi lâu, cuối cùng lão đảo đứng dậy, vừa dọn dẹp đồ đạc ra về vừa nói, “Hôm nay đầu óc tôi rối rắm quá nên chưa tổng kết được. Tôi về trước. Ngày mai cậu qua nhà tôi đi. Có một chuyện tôi không thể kể ở đây cho cậu được, vì quá kinh khủng.”

Dứt câu, không buồn dông dài thêm nửa giây nửa phút, thậm chí còn không chào hỏi tựa như quên luôn sự tồn tại của tôi, Moroto loạng choạng bước xuống bậc thang, ra về.

NHÂN VIÊN ĐIỀU TRA KITAGAWA VÀ CẬU BÉ MỘT TẮC

Nhất thời không lý giải được cử chỉ lạ lùng của Moroto nên sau khi bị bỏ lại, tôi ngồi thất thần, nhưng vì Moroto đã dặn: “Ngày mai cứ đến, tôi sẽ giải thích rõ ràng”, nên tôi chỉ có thể về nhà rồi chờ đến mai thôi.

Trước khi khởi hành đến căn nhà ở Kanda này, tôi đã bọc kỹ mấy lớp báo cũ lên bức tượng tượng Nogi không mũi, bây giờ mà mang hai vật quan trọng được giấu trong tượng về lại thành ra quá đổi nguy hiểm. Bản thân tôi không cảm nhận được sâu lắm, nhưng cả Miyamagi lẫn Moroto đều khẳng định hung thủ sẵn sàng ra tay sát hại mạng người để đoạt lấy chứng. Ngờ đâu Moroto lại dờ dẩn đứng dậy về mất mà chưa kịp lưu lại chỉ thị nào để xử lý mấy món đồ này, chứng tỏ nhất định có chuyện gì đó đã xảy ra. Sau một chốc ngẫm ngợi đủ điều, tôi đoán chắc hung thủ không lường đến tầng hai căn nhà này đâu, bèn quyết định nhét hai quyển sổ vào sau vết rách trên bức thư pháp được lồng trong một khung tranh cũ kỹ treo trên đan ngang dài của cửa giấy, giấu cẩn thận để nhìn sao cũng không bị phát hiện rồi mới làm mặt tươi tỉnh trở về nhà mình (về sau tôi mới biết, chỗ giấu đồ mà mình nghĩ đến trong một phút ngẫu hứng tuyệt đối không phải là nơi an toàn như mình tâm đắc).

Kể từ lúc đó cho đến giữa trưa hôm sau tôi ghé nhà Moroto, không có điều gì khác thường phát sinh nữa. Nhân đây, tôi mạn

phép dùng cách viết hơi khác chút chút để tranh thủ ghi lại câu chuyện khổ tâm của anh nhân viên điều tra tên Kitagawa mà tôi đã trì hoãn đến tận bây giờ. Kỳ thực tôi không được tận mắt chứng kiến, nhưng sau này được anh ta đích thân kể lại. Xét thời gian, thì nó vừa vắn xảy ra tại thời điểm này.

Kitagawa là một điều tra viên thuộc văn phòng cảnh sát quận Ikebukuro từng tham gia vụ án cậu bé Tomonosuke bị sát hại ngày trước. Anh ta mang tư tưởng khác biệt so với các đồng nghiệp, nên thật sự nghiêm túc tiếp nhận ý kiến của Moroto. Chính anh ta là người đã xin Trưởng phòng cấp giấy phép để kéo cả văn phòng cảnh sát vào cuộc, kiên nhẫn lần theo dấu vết của đoàn Ozaki (tên đoàn xiếc của Tomonosuke, hôm trước đã biểu diễn ở Uguisutani), điều tra chặt vật.

Ngày ấy, đoàn xiếc Ozaki gấp gáp kết thúc đợt lưu diễn ở Uguisutani để chuyển địa điểm sang tận một thành phố nào đó thuộc tỉnh Shizuoka xa xôi, nghe cứ như tháo chạy. Điều tra viên Kitagawa đã xin đi công tác đến đó cùng đoàn xiếc, đoạn giả trang thành một người lao động nghèo khổ, tiến hành điều tra chỉ trong một tuần. Nói là một tuần, nhưng nội việc dờn chỡ, dựng lều cũng đã tốn đến bốn, năm ngày, mãi đến hai, ba ngày trước mới bắt đầu đón khách. Kitagawa chỉ xin làm chân thòì vụ nhưng hăng hái xung phong phụ giúp dựng lều, chẳng mấy chốc đã quen thân với vài thành viên đoàn xiếc, thế là họ có bí mật gì, tự nhiên sẽ đến tai anh ta, tiếc rằng anh ta chưa đào bới được manh mối nào từ đó cả. Kitagawa giả vờ hỏi từng người một cách tình rụi: “Tomonosuke có từng đến Kamakura vào ngày mừng năm tháng Bảy không?”, “Ai

dẫn đi?”, “Có thấy một ông lão lưng gù tầm tám mươi tuổi đi theo sau Tomonosuke không?”, nhưng mọi người đều trả lời là không biết, đặc biệt là trông họ không hề có vẻ nói dối.

Đoàn xiếc có một chú hề vóc dáng thấp bé, bị dị tật bẩm sinh, tóm gọn bằng hai chữ “quái gở”. Tuổi đã ba mươi nhưng chiều cao chỉ độ một nhóc tám tuổi, độc nhất gương mặt là già hơn tuổi. Kitagawa đã đặc biệt chú ý tới hắn ngay từ đầu, không chủ động làm thân, cũng không tới dò hỏi này nọ mà chỉ lảng lảng quan sát ngày qua ngày rồi thu được một kết quả ngoài ý muốn: Hắn quả thật bị thiếu năng trí tuệ, nhưng khá ma mãnh, biết ghen tỵ, thậm chí có lúc còn giở trò quậy phá mà người thường không theo kịp. Anh ta ngờ rằng có lẽ hắn chỉ giả đần độn để tạo lớp vỏ nguy trang, thế nên nếu khai thác hắn, tỷ lệ bắt được manh mối sẽ cao hơn. Thế là Kitagawa ra sức thân cận với người đàn ông tí hon này rồi đợi thời cơ chín muồi, liền hỏi han khai thác ngay, đây cũng chính là đoạn vấn đáp mà ở trên tôi đã nói là cần ghi chèn vào.

Đó là một đêm không mây, nhiều sao, đợt lưu diễn kết thúc, chỉ còn dọn dẹp nữa là hoàn thành. Người đàn ông tí hon không có ai để nói chuyện nên bước ra ngoài lều, một mình hóng mát. Kitagawa không bỏ lỡ cơ hội ngàn năm có một, lập tức tiếp cận hắn, cùng đứng dưới trời đêm bắt đầu đối đáp qua lại vài câu vô thưởng vô phạt. Thế rồi từ cuộc đối thoại tẻ ngắt đó, anh ta chuyển dần sang những chuyện đã xảy ra vào ngày Miyamagi Koukichi bị giết. Kitagawa nói dối mình là khách từng xem xiếc ở Uguisutani nên đến đây để học hỏi, đồng thời thao thao bất tuyệt phát biểu cảm tưởng của mình, sau đó mới đi từng bước vào trọng điểm như sau:

“Anh còn nhớ Tomonosuke, cái cậu mà bị giết ở Ikebukuro ấy không? Hồi đó tôi xem tiết mục diễn xiếc chân, thấy cậu ta chui vào cái lu rồi bị quay vòng vòng. Đúng là khổ!”

“Ừa, đúng rồi, cái thằng Tomonosuke đó khổ thiệt, cuối cùng thì vẫn bị xử hen. Hừ hừ hừ hừ hừ hừ hừ hừ. Mà nè ông anh, ông anh nói là ngày hôm đấy đã thấy thằng Tomonosuke diễn xiếc chân hở? Làm rồi đó. Nhòm tui vậy thôi chớ trí nhớ tui tốt lắm. Hôm ấy thằng Tomonosuke hông có ở trong lều đâu.”

Người đàn ông tí hon nói bằng giọng không biết của địa phương nào, mà còn nói rất hùng hồn.

“Tôi cá một nghìn yên luôn. Chính mắt tôi đã thấy mà.”

“Hông hông, vậy chắc ông anh lộn ngày rồi á. Chớ tui nhớ rõ mồn một là cái ngày mừng năm tháng Bảy, thằng đó có việc đặc biệt nên ra ngoài mờ.”

“Sao lại nhầm ngày được!?! Tôi nhớ đó là Chủ nhật đầu tiên của tháng Bảy! Có anh mới nhầm ấy!”

“Đã bảo hông phải mờ!”

Trong bóng tối, Cậu Bé Một Tắc trưng vẻ khoa trương, liên tục bác bỏ.

“Thế chả lẽ Tomonosuke bị ốm?” “Thằng đó bệnh nổi mới sợ á. Bạn của ông chủ tới dẫn nó đi thôi.”

“Ông chủ’, là cha của anh à? Phải không?” Kitagawa đề cập thẳng. Anh ta vẫn nhớ chi tiết Tomonosuke gọi một người bí ẩn là

“Cha” nên đã thử thăm dò.

“Hờ, ông anh nói chi?” Biểu cảm của Cậu Bé Một Tấc biến thành kinh hoàng cực độ, “Tại sao ông anh biết cha?”

“Ai biết đâu. Tại tôi thấy có một ông lão tầm tám chục tuổi, lưng gù lọng khòm ấy mà. Nên nghe anh bảo ông chủ này ông chủ nọ, tôi liền nghĩ ngay đến lão ấy.”

“Hông phải hông phải. Ông chủ hông có già. Chắc do anh chưa gặp nên hông biết đó thôi. Ông chủ hông thường có mặt ở đoàn xiếc, nhưng hăng còn trẻ, chỉ độ ba mươi, bị gù lưng thế này nè.”

Kitagawa nghĩ, quả nhiên là bị gù lưng, hèn chi mà nhận nhầm thành ông lão.

“Vậy đó là ‘cha’ hả?”

“Hông hông. Làm sao cha đến tận đây được? Cha ở xa tí mù khơi cơ. Ông chủ và cha là hai người khác nhau.”

“Ờ thì hai người khác nhau, vậy người ‘cha’ đó rốt cuộc đóng vai trò gì? Quan hệ với các anh thế nào?”

“Hông biết nữa, nhưng cha thì cứ là cha thôi. Mặt cha na ná ông chủ, cũng gù lưng, nên chắc là cha con với ông chủ rồi. Tui chỉ nói được đến đây thôi. Tui hông được phép nói về cha với bất kỳ ai hết á, có lẽ anh nghĩ việc này chỉ tui mún có vậy thôi, nhưng lỡ bị cha biết được là tui gặp rắc rối mất. Hổng chừng lại bị bỏ vô hộp nữa thì nguy.”

Nghe đối phương nói “bỏ vào hộp”, Kitagawa liên tưởng đến

một loại hộp được dùng làm công cụ tra khảo thời cận đại. Mãi về sau anh ta mới biết mình lầm, thực chất “cái hộp” mà Cậu Bé Một Tấc đề cập còn khủng khiếp và hãi hùng hơn gấp mấy lần cái dụng cụ tra khảo mà anh ta tưởng tượng. Tuy nhiên chuyện đó để sau; còn giờ phút này Kitagawa đang mừng húm vì có thể dễ dàng dụ đối phương vào tròng. Câu chuyện dần đi tới điểm mấu chốt, Kitagawa quyết chốt hạ ngay, trống ngực đập loạn xạ, “Tóm lại ý anh là, người đã dẫn Tomonosuke đi vào ngày mừng năm tháng Bảy không phải là cha anh, mà là người quen của ông chủ? Người đó dẫn thằng bé đi đâu vậy? Anh có nghe phong thanh gì không?”

“Tui khá thân với người đó nên chỉ có mình tui là được ổng kể cho thôi đấy. Người đó bảo là dẫn nó tới một vùng biển rất đẹp, vừa chơi cát vừa bơi lội thỏa thích.”

“Là Kamakura còn gì!?”

“Ừa ừa, chắc thế đó, Kamakura. Ông chủ khoái người bạn đó lắm. Trông ổng vui thật là vui mỗi khi người đó đến.”

Nghe tới đây, Kitagawa thật sự phải buộc mình tin vào suy đoán phi lý của Moroto (rằng Tomonosuke chính là kẻ đã trực tiếp hạ sát Hatsuyo lẫn Miyamagi). Nhưng đang yên đang lành giải người ta về tra án thì cũng không ổn. Đành rằng Kitagawa hoàn toàn có thể dẫn tên chủ gánh xiếc về tra khảo, nhưng nếu quá sỗ sàng chỉ e đưa đến kết quả rút dây động rừng, lợi bất cập hại, khiến cho tên cầm đầu trốn mất tiêu trước khi công lý kịp sờ đến hắn. Trước tiên, Kitagawa cần nghiên cứu sâu hơn về kẻ đứng sau tấm màn được gọi là “cha” đã. Người “cha” đó không chừng chính là ngọn nguồn

của mọi tội ác. Hơn nữa, Kitagawa linh cảm đây không đơn giản là giết người, mà là một vụ án khủng khiếp mang tính chất phức tạp hơn gấp bội. Vốn dĩ là người tham vọng, Kitagawa quyết định sẽ không báo cáo với Trưởng phòng mà sẽ tự tay làm sáng tỏ toàn bộ câu chuyện.

“Này anh bảo là sợ bị cho vào hộp hả? Rốt cuộc hộp gì mà khủng khiếp thế? Nhìn mặt anh cắt không còn hột máu luôn kìa.”

“Hừ hừ hừ hừ hừ hừ hừ hừ, ông anh hông biết đâu, nó là địa ngục. Ông anh từng thấy cảnh nhét người sống vào trong một cái hộp bao giờ chưa? Cả tay lẫn chân đều tê cứng. Máy kẻ dị tật như tui đều nhét được vào trong đó hết. Há há há há!”

Cậu Bé Một Tắc huyền thuyên dăm câu khó hiểu như đánh đố rồi tự cười sặc sụa một cách khó chịu. Hẳn bị thiếu năng nhưng vẫn còn sót lại chút ít khả năng nhận thức, thành thử Kitagawa mới chọn để khai thác, ngật nổi hẳn chỉ trả lời kiểu bỡn cợt, lòng vòng không vào trọng tâm.

“Sao lại sợ cha mình thế, chẳng có dũng khí gì hết. Mà người cha ở đâu ấy nhỉ? Xa lắm à?”

“Xa ời là xa, tui cũng không nhớ là chỗ nào nữa. Chỉ nhớ nó xa tít tận bên kia bờ biển. Là chốn ngục tù. Là hòn đảo nơi quỷ cư ngụ. Đến tui cũng phải rùng mình khi nhớ tới nó. Hừ hừ hừ hừ hừ hừ hừ hừ.”

Chốt lại buổi tối đó, cố cỡ nào cũng vô phương moi được thêm thông tin giá trị nào khác từ miệng hắn, song Kitagawa vẫn vô cùng

thỏa mãn, tối thiểu là đã biết nhận định của mình đang đi đúng hướng. Anh ta quyết định đợi thêm vài hôm nữa để Cậu Bé Một Tắc thả lỏng cảnh giác, rồi sẽ tiếp tục lần la dò hỏi sâu hơn.

Trong khoảng thời gian tiếp cận, Kitagawa cảm tưởng mình ngày một hiểu rõ về sự đáng sợ vô hình từ nhân vật “cha”, hiểu tại sao Cậu Bé Một Tắc lẫn Tomonosuke lại khiếp sợ trước kẻ đó ngàn vạn. Mặc dầu cách nói mập mờ của Cậu Bé Một Tắc khiến Kitagawa chưa thể hình dung chính xác vẻ bề ngoài của kẻ đầu sỏ, nhưng thi thoảng, anh ta lại có linh tính đối phương không phải là con người mà là một loài sinh vật bí ẩn nào đấy. Thậm chí Kitagawa còn hoang mang có phải Cậu Bé Một Tắc đang miêu tả một con quỷ dữ trong truyền thuyết hay không, căn bản ngôn từ và biểu cảm mà Cậu Bé Một Tắc sử dụng khi kể đã tạo nên cảm giác mơ hồ như thế.

Mặt khác, Kitagawa cũng đã mừng tưng phần nào về ý nghĩa của “chiếc hộp”. Ban đầu Kitagawa chỉ suy đoán lung tung thôi, nhưng đến khi nhận ra mình nghĩ đúng thì đến cả người như anh ta cũng phải chấn động tới run rẩy vì độ kinh khủng của nó.

“Tui ấy, từ khi sinh ra đã ở trong cái hộp đó rồi. Hổng cử động, hổng làm gì được trong đó hết. Chỉ có cái đầu ló được ra khỏi hộp thôi, rồi người ta đút cho tui ăn. Sau đó tui bị nhét kín trong hộp, khiêng lên tàu và đi tới Osaka. Ở Osaka tui được ra khỏi hộp. Đó là lần đầu tiên kể từ khi sinh ra, tui được thả ra ngoài, nhất là còn rộng lớn như thế nên tui sợ lắm, đến độ cả người co rúm lại này nè.” Cậu Bé Một Tắc rụt hẩn tứ chi ngăn ngùn của mình lại cho Kitagawa

xem, nhỏ thỏ như một đứa bé sơ sinh, “Nhớ giữ bí mật nha. Tui chỉ kể với anh thôi à, nhớ mà anh hông giữ mồm giữ miệng thì tui gặp rắc rối chắc. Sẽ bị nhét vào hộp. Mà cho vào hộp rồi thì sao? Ôi thôi tui không biết gì hết!”

Nét mặt Cậu Bé Một Tắc xô vào nhau, trở nên nhăn nhó dị hợm. Điều tra viên Kitagawa đã gác lại ý định trực tiếp sử dụng thân phận cảnh sát để tránh đánh rần động cỏ, thay vào đó, anh ta khéo léo dùng biện pháp lạt mềm buộc chặt để xác định cho ra chân tướng của nhân vật “cha”, đồng thời điều tra tội ác vượt quá sức tưởng tượng con người đang diễn ra nơi hòn đảo. Nhưng đó là chuyện của mấy chục ngày tiếp theo, và tôi cho rằng cứ xuôi theo diễn biến câu chuyện, ắt quý vị độc giả cũng sẽ tự thấu hiểu, nên ở đây tôi chỉ nhấn mạnh để cho quý vị độc giả biết rằng nhờ có sự nhọc lòng của anh điều tra viên mẫn cán mà quá trình điều tra bên đoàn xiếc đã có bước tiến đáng kể. Còn bây giờ, tôi xin phép được tạm dừng quá trình phá án của điều tra viên Kitagawa để đặt trọng tâm câu chuyện về vị trí cũ, tiếp tục ghi chép đường đi nước bước của tôi và Moroto.

LỜI THÚ NHẬN CỦA MOROTO MICHIO

Sau ngày đọc cuốn sổ tay kỳ lạ trên tầng hai quán ăn Tây ở Kanda, hôm sau tôi y hẹn, đến nhà Moroto ở Ikebukuro. Dường như anh ta đã sắp xếp chờ đợi tôi sẵn, tôi vừa ló mặt, cậu học trò đã nhanh nhẹn dẫn tôi vào căn phòng tiếp khách hôm trước.

Moroto mở toang mọi cửa chính và cửa sổ, cho hay, “Thế này thì sẽ không có ai đứng nghe lén được.” Đoạn ngồi xuống ghế, mặt tái nhợt, giọng trầm thấp bắt đầu kể lại câu chuyện về thân thế của mình, “Tôi chưa từng kể ai nghe về xuất thân của tôi. Thực ra chính tôi cũng không rõ. Lý do tại sao à? Tôi chỉ kể cho mình cậu nghe thôi, sau đó tôi cần cậu giúp đỡ để làm rõ nghi ngờ đáng sợ trong lòng mình, cũng có thể coi là để tìm ra hung thủ đã giết hại Hatsuyo lẫn Miyamagi.

Hắn cho tới bây giờ, cậu vẫn còn ôm mối ngờ vực về cảm xúc của tôi. Tại sao tôi lại hứng thú với vụ án lần này nhường vậy? Tại sao tôi lại trở thành tình địch của cậu mà đến cầu hôn Hatsuyo? Tôi yêu mến cậu nên quả thật có ý đồ chia uyên rẽ thúy, nhưng nguyên nhân không chỉ có thế, vẫn còn một nguyên nhân sâu xa hơn nhiều. Tại sao tôi chán ghét phụ nữ và yêu thích đàn ông? Hết thấy, chỉ cần nghe tôi kể về thân thế của mình xong, cậu tự khắc thấy toàn bộ đều hợp lý.

Tôi không biết mình được sinh ra ở đâu, hay là con của ai, nhưng có người nuôi tôi khôn lớn, có người hỗ trợ tôi tiền ăn học. Tôi chỉ không chắc đó có phải là cha mẹ hay không, hay ít nhất, tôi chắc chắn rằng người đó không coi tôi là con cháu trong nhà mà nuôi dưỡng. Khi bắt đầu hiểu chuyện, tôi nhận ra mình đang ở một hòn đảo xa xôi hẻo lánh ngoài khơi vùng Kishuu*. Đó là một làng chài thưa thớt, lác đác vài ba căn nhà của ngư dân, trong đó, nhà của tôi tựa một toà thành khổng lồ song lại xập xệ đến tột. Những người tự xưng là cha mẹ của tôi sống nơi đó, chẳng qua nghĩ thế nào tôi cũng thấy họ không phải là thân nhân của mình. Đâu chỉ về dung mạo, cả hai còn bị dị tật gù lưng, và cũng không hề yêu thương vỗ về tôi; hoặc giả một phần do nhà quá rộng nên dù có sống chung nơi đi chẳng nữa, tôi cũng chẳng mấy khi gặp cha mẹ. Cuộc sống trôi qua đầy hà khắc, hơi động tay động chân tí thôi là bị mắng mỏ, thậm chí bị trừng phạt rất nặng.

Trên đảo không có trường học. Xét lý thuyết, tôi hoàn toàn có thể đến ngôi trường nằm ở thị trấn xa xôi nơi bờ bên kia, cách mình khoảng hai lý, nhưng không ai ra tận đó để học cả. Vậy là tôi không được học tiểu học. Được cái là ở nhà có một ông lão rất tử tế dạy cho tôi học bài về Iroha*, đấy là lần đầu tiên tôi cảm giác được thế nào là gia đình. Tôi hăng say học hỏi, sau khi đã nhận biết được một chút mặt chữ, liền tìm đến những quyển sách có trong nhà, thấy quyển nào là đọc quyển đó, bao giờ xuống phố thì ghé qua hàng sách mua thêm đủ thể loại về trau dồi thêm.

Năm mười ba tuổi, tôi thu hết dũng khí, xin người cha đáng sợ kia cho tôi đi học. Cha công nhận tôi quá hiếu học và sáng dạ, nên

nghe tôi thiết tha yêu cầu, không hề có tiếng la rầy như mọi khi, mà thay vào đó là câu ‘Để ta cân nhắc’. Thế rồi chỉ một tháng sau, cuối cùng cha đã đồng ý, nhưng kèm theo một số điều kiện kỳ quặc. Điều kiện đầu tiên, nếu ông ấy cho tôi đi học, thì tôi phải dọn khỏi nhà và lên Tokyo học cho đến bậc đại học, ông sẽ gửi tôi cho một người quen, nhờ họ xếp chỗ cho tôi trong trường cấp II, rồi một khi tôi thuận lợi nhập học thì phải vào ký túc xá hoặc thuê phòng trọ mà ở. Tôi cầu còn không được. Ông ấy bàn bạc kỹ lưỡng với một người quen ở Tokyo tên Matsuyama, thậm chí còn nhận được một bức thư thu nhận từ chính ông ta nữa. Điều kiện thứ hai là không được về nhà cho đến khi tốt nghiệp đại học. Tuy cảm thấy điều kiện này rất lạ nhưng do gia đình tôi vốn lạnh nhạt, bản thân tôi cũng chẳng lưu luyến gì cặp cha mẹ tật nguyền kia, nên thật sự không lấn cấn. Thứ ba, phải chọn ngành Y, cụ thể chuyên ngành nào thì cứ đợi đỗ đại học đi đã rồi mới yêu cầu tiếp, nhưng nếu trượt, ông ấy sẽ cắt ngay tiền viện trợ học phí. Đối với tôi lúc ấy, điều kiện này có sức uy hiếp rất lớn.

Tuy nhiên, thời gian dần trôi, tôi mới nhận ra điều kiện thứ hai và thứ ba hàm chứa ý nghĩa cực kỳ đáng sợ. Điều kiện thứ hai không cho phép tôi quay về nhà đến tận khi tốt nghiệp đại học, nếu hiểu theo cách khác, có phải vì trong nhà đang che giấu một bí mật kinh thiên động địa mà họ e ngại tôi sẽ nhận ra một khi đủ khôn lớn hay không? Nhà của tôi có kiến trúc giống một tòa thành cổ gồm rất nhiều phòng, lúc nào cũng âm u vì nắng chiếu không lọt, như thể liên quan đến một giai thoại rùng rợn nào đó vậy. Chưa hết, trong nhà còn vô số căn phòng chưa bao giờ được mở, cửa luôn bị móc

khóa nghiêm ngặt, nên tôi hoàn toàn không biết có gì ở bên trong. Ngoài vườn có xây một nhà kho lớn, đóng quanh năm suốt tháng. Kể cả mới bé tí mà tôi đã lờ mờ cảm giác căn nhà này đang che dậy một bí mật kinh khủng. Hơn nữa, ngoại trừ ông lão tốt bụng thì tất cả mọi người trong nhà đều bị dị tật, không chữa một ai, tôi thật sự rùng mình. Ngoài cha mẹ đều bị gù lưng, còn có bốn người khác, cả nam cả nữ, không biết họ là nô bộc trong nhà hay chỉ là kẻ ở nhờ, nhưng cứ như thể cố tình sắp đặt hay sao mà họ hết mù thì câm, hết thiếu năng, tay chân chỉ độc hai ngón thì lại đến còi xương, cơ thể oặt ẹo như sứa không đứng dậy nổi. Họ, kết hợp với những căn phòng chưa bao giờ được mở, khiến tôi ớn lạnh và khó chịu. Vậy là cậu hiểu tại sao tôi nghe không phải quay về mà vui mừng thế chứ? Về phần cha, cũng là cố ý đẩy tôi đi xa là bởi không muốn tôi phát giác bí mật. Có thể do bản thân tôi quá nhạy cảm, không hợp lớn lên trong gia đình như thế, nên cha mẹ coi tôi là mối đe dọa tiềm tàng.

Tuy nhiên, đáng sợ nhất chính là điều kiện thứ ba. Sau khi tôi đỗ trường Y trót lọt, người đàn ông tên Matsuyama mà cha tôi gửi gắm đã đến chỗ tôi ở trọ, bảo là theo lệnh từ cha ở quê nhà. Tôi bị dẫn đến một quán ăn rồi bị thuyết giáo cả tối. Ông Matsuyama cầm theo một bức thư thật dài của cha, đề ra yêu cầu với tôi, tóm tắt đại ý ngắn gọn thì là cha không cần tôi làm bác sĩ bình thường để kiếm sống qua ngày, cũng không cần tôi phải trở thành học giả lừng lẫy, mà hơn hết, ông ấy muốn tôi thực hiện một cuộc nghiên cứu lớn, cống hiến sức mình cho lĩnh vực phẫu thuật. Thời điểm bấy giờ Thế chiến vừa kết thúc, thế giới liên tiếp có những báo cáo đáng

kinh ngạc về sự tiến bộ của ngành phẫu thuật, nào là có thể giúp binh lính bị thương lấy lại cơ thể toàn vẹn nhờ vào những cuộc ghép da, ghép xương, nào là thành công cắt mở hộp sọ để thay thế một phần não tủy... Và ông ấy ra lệnh cho tôi phải tiến hành nghiên cứu theo phương diện đó. Nhận thấy cha mẹ mình là những con người bất hạnh bị dị tật, tôi càng thấm thía tầm quan trọng của công trình nghiên cứu này, cộng thêm suy nghĩ ấu trĩ rằng nếu làm vậy, mình sẽ giúp những người dị tật bị khuyết thiếu tay chân trở nên lành lặn, bằng cách lắp thêm chi giả cho họ.

Yêu cầu đó không quá vô lý, hơn nữa nếu tôi từ chối thì trợ cấp học phí sẽ bị cắt đứt, nên hiển nhiên tôi đã gật đầu mà không suy nghĩ quá nhiều. Kể từ đó, công việc nghiên cứu đáng nguyên rủa của tôi chính thức mở tung cửa. Ngay khi khóa học cơ bản kết thúc, tôi liền bắt tay vào thí nghiệm trên cơ thể động vật. Từ chuột, mèo, đến chó, tôi đã gây ra vô vàn vết thương trên người chúng, thậm chí là giết chết chúng. Tôi đã dùng lưỡi dao mổ sắc bên để cắt rời từng bộ phận của những con vật giây giụa, kêu gào thảm thiết trong cơn thống khổ. Nghiên cứu của tôi chủ yếu thuộc về bộ môn gọi là Giải phẫu sống. Là giải phẫu đối tượng vẫn còn đang sống. Và rồi, tôi đã cho ra đời những sinh vật bị biến dạng. Tôi học theo các công trình nghiên cứu để tiến hành thí nghiệm, tỳ như thí nghiệm của nhà khoa học Hunter đã cấy ghép cựa gà vào cổ một con bò đực, và thí nghiệm “Chuột tê giác” nổi tiếng của Algeria thành công trong việc cấy đuôi con chuột lên mõm của nó. Tôi cắt chân của một con ếch để gắn vào chân một con ếch khác. Tôi tạo ra con chuột bạch có hai đầu. Và để thực hiện thí nghiệm thay não tủy, tôi đã giết hại không

biết bao nhiêu chú thỏ vô tội.

Công trình nghiên cứu lẽ ra là để cống hiến cho nhân loại, mà nếu suy nghĩ từ góc độ khác, sẽ thấy chẳng khác gì hành vi man rợ nhằm phục vụ mục đích tạo ra những sinh vật lập dị biến dạng. Nhưng rồi bằng một cách hời hợt, tôi đầu cảm nhận được sự hấp dẫn kỳ lạ trong việc tạo ra những tạo vật kỳ quái. Hể thí nghiệm động vật thành công, tôi lại viết thư báo cáo với cha bằng giọng rõ đặc chí tự hào. Lần nào cha cũng hồi âm một bức thư khích lệ rất dài, khen thưởng thành quả của tôi. Tôi tốt nghiệp đại học, cha lập tức thông qua ông Matsuyama mà xây cho tôi một phòng nghiên cứu, hằng tháng gửi bộn tiền coi như chu cấp chi phí nghiên cứu. Tuy vậy, ông chưa từng đòi gặp tôi. Ông không cho tôi về nhà, và cũng chẳng có ý định đến Tokyo. Hành động của ông ta thoát tưởng từ tế, kỳ thực tôi chưa từng nghĩ nó xuất phát từ tình thương người cha dành cho con mình. Không, không chỉ có vậy. Tôi đã run bần bật khi hình dung ra kế hoạch tàn độc vô nhân đạo của cha mình. Ông ta sợ bị tôi phát hiện.

Còn một lý do khác mà tôi tin chắc họ không phải là thân nhân ruột thịt gì với mình cả, liên quan đến người phụ nữ tự xưng là mẹ của tôi. Người đàn bà gù lưng ghê tởm đó không hề coi tôi là con cái để đối đãi, mà lại coi như một người đàn ông để âu yếm. Tôi đâu chỉ cảm thấy mỗi xấu hổ, mà còn tởm lợm, chỉ chực buồn nôn. Từ lúc tôi mười tuổi, bà ta bắt đầu tấn công tôi không ngừng nghỉ. Khuôn mặt to bè như quái vật của bà ta sấn tới, liếm láp khắp mặt tôi không chừa chỗ nào, đến nỗi bây giờ chỉ cần nhớ khi môi bà ta chạm vào là lông tơ của tôi lại dựng đứng. Có lần tôi choàng tỉnh vì

cảm giác ngứa ngáy khó chịu, liền phát hiện bà ta đã lên vào giường tôi tự chừng nào, còn vừa dụ dỗ: ‘Con là một đứa trẻ ngoan mà, đúng không?’, vừa đòi hỏi những điều mà tôi không tiện kể ra ở đây. Tôi đã bị bắt phải nhìn bộ phận ghê tởm của bà ta. Sự dằn vặt khôn thấu ấy kéo dài suốt ba năm liền. Phần nửa lý do khiến tôi nhất định phải rời khỏi căn nhà chính là vì nó. Tôi đã chứng kiến tất thảy sự dơ bẩn của phụ nữ. Từ bà mẹ, tôi ghét lây sang mọi phụ nữ khác, đối với tôi, họ thật nhớp nhúa. Cậu cũng biết thứ tình cảm mà tôi đang ôm ấp đây, quả thật nó rất lệch lạc, nhưng không chừng cũng vì từ chuyện hồi nhỏ mà ra.

Tiếp theo, có lẽ cậu sẽ rất kinh ngạc khi biết tôi cầu hôn Hatsuyo cũng là do mệnh lệnh từ quê nhà. Tôi được ra lệnh phải kết hôn với cô gái tên Kizaki Hatsuyo ngay từ trước khi cậu và Hatsuyo yêu nhau. Cha gửi thư đến, ông Matsuyama thì như người hầu của cha rồi, nên thỉnh thoảng cũng tới lui mấy hồi để thúc giục. Cuộc nhân duyên này, nếu nói là một sự trùng hợp ngẫu nhiên, thì sẽ rất kỳ lạ. Vốn dĩ tôi không định kết hôn vì quá căm ghét phụ nữ, nên đã bị cha đe dọa cắt đứt quan hệ lẫn chu cấp, song tôi tìm được cách qua mặt ông ta. Tuy nhiên, chẳng bao lâu sau, tôi lại biết được mối quan hệ giữa cậu và Hatsuyo, lập tức thay đổi ý định, đồng ý nghe theo yêu cầu của cha hòng cản trở tình cảm của hai người. Tôi tới nhà Matsuyama, tỏ rõ quyết tâm ấy, nhờ ông ta tiến hành cầu hôn. Chuyện sau đó thì như cậu đã biết.

Tôi nghĩ bằng chừng này bí mật thôi cũng đủ giúp cậu rút ra một kết luận khủng khiếp rồi. Hiện tại ta đã nắm được những thông tin chỉ có chúng ta biết, dù hơi mơ hồ, nhưng vẫn có khả năng dùng

chúng để xác lập trình tự vụ án. Ai mà ngờ, hôm qua khi đọc được cuốn sổ của đôi song sinh và nghe cậu kể về khung cảnh trong ký ức của Hatsuyo thuở nhỏ, thì đến cả tôi cũng không còn dũng khí để đoán tiếp nữa. Thật sự đáng sợ lắm! Cậu có biết hình ảnh bờ biển tiêu điều mà cậu cho tôi xem ấy, đã khiến tôi kinh hãi cỡ nào không? Ngôi nhà tựa tòa thành bên bờ biển chính là cố hương của tôi, là nơi tôi đã sinh sống và khôn lớn cho đến năm mười ba tuổi!

Cứ cho là tôi cả nghĩ hoặc mọi thứ chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên thôi, thì vẫn thật vô lý khi ba người cùng nhìn thấy một hình ảnh quá đối trùng lặp. Hatsuyo đã thấy một dải đất có hình con bò nằm ngủ, một tòa phế tích giống như tòa thành, một căn nhà kho rộng lớn với mảng tường đã bong tróc. Đôi song sinh cũng thấy một mũi đất hình con bò, và chính họ còn sống trong một căn nhà kho rộng lớn. Cả hai đều y sì quang cảnh nơi tôi đã lớn lên. Tuy nhiên, ba người này lại có những mối liên kết kỳ lạ với một bên khác. Từ việc ép buộc tôi kết hôn với Hatsuyo cho thấy, cha có biết về Hatsuyo. Rồi nhìn từ chi tiết trong lúc điều tra hung thủ giết hại Hatsuyo, Miyamagi Koukichi đã lấy được cuốn sổ của đôi song sinh mà suy ra: Giữa cái chết của Hatsuyo và sự tồn tại đôi song sinh, chưa rõ trực tiếp hay gián tiếp, nhưng bằng cách này hay cách khác, nhất định có liên quan với nhau. Trên hết, tôi chắc chắn đôi song sinh này đang sống trong nhà của cha tôi. Tóm gọn là cả ba chúng tôi (một người là song sinh nên nói chính xác thì phải là bốn người) chỉ là những con rối đáng thương bị điều khiển bởi ác quỷ núp trong bóng tối. Mà nếu đưa ra thêm một suy đoán đáng sợ hơn nữa, thì ác quỷ, không ai khác, đích thị nhân vật xưng là cha tôi.”

Nói hết một mạch, Moroto liền ngoái lại phía sau lưng, biểu cảm bàng hoàng tựa như một đứa trẻ bị bắt nghe truyện kinh dị vậy. Còn tôi, tuy vẫn chưa minh bạch kết luận mà anh ta đưa ra rồi cuộc đáng sợ như nào, nhưng từ bí mật thân thế kỳ tởm độ của Moroto, cho đến nét mặt anh ta méo mó lạ thường giờ phút hồi tưởng, vô hình trung cả tôi cũng cảm thấy một làn hơi lạnh toát từ từ len lỏi giữa trưa hè nóng nực, toàn thân nổi da gà.

CHÂN TƯỢNG ÁC QUỶ

Moroto tiếp tục kể. Còn tôi thì do tiết trời oi nắng, cộng thêm sự hồi hộp căng thẳng mà người ngợm ướn nhẹp, bóng nhẩy mồ hôi.

“Cảm xúc của tôi rối rắm cùng cực. Cha tôi có thể đã giết người, thậm chí còn là một con quỷ đã giẫm đạp lên tận hai, ba mạng người đầy dửng dưng. Ha ha, trên đời này còn gì trớ trêu hơn thế?” Moroto cười cả lặc giọng.

“Tôi vẫn chưa rõ thực hư thế nào, nhưng nó cũng chỉ là suy đoán của anh thôi.”

Tôi không có ý an ủi đối phương, chỉ là không dám tin vào điều Moroto nói.

“Suy đoán thì đã sao chứ? Còn đường nào cho phép chúng ta suy nghĩ khác đâu? Cậu nói xem tại sao cha lại bắt tôi cưới Hatsuyo? Đó là vì đồ của Hatsuyo cũng sẽ trở thành vật sở hữu của tôi sau khi tôi trở thành chồng của cô ấy; hay nói cách khác, tập gia phả sẽ được truyền lại cho con cái tôi. Không chỉ dừng lại ở đó, ta còn có thể nghĩ xa thêm chút nữa. Cha không thỏa mãn chỉ bằng việc có được đoạn mật mã giấu ở bìa sau tập gia phả. Nếu mật mã thật sự dẫn lối đến chỗ kho báu, ông ta đoạt được, thì chỉ cần người sở hữu thật sự là Hatsuyo vẫn còn sống và bằng cách nào đó biết được sự tồn tại của chúng, chúng vẫn có nguy cơ bị lấy lại.

Vậy nên để tôi cưới Hatsuyo, hiểm họa đó sẽ lập tức tan biến. Kho báu, và cả quyền thừa kế đều sẽ thuộc về quyền kiểm soát của gia tộc ông ta. Tôi tự hỏi cha có thật suy nghĩ như vậy không, chứ với hành động cầu hôn dồn dập kia, nếu không lý giải như vậy, quả tình tôi không còn cách giải thích nào thỏa đáng nữa.”

“Kể cả Hatsuyo có ám hiệu, thì làm thế nào cô ấy hiểu được chúng?”

“Đó chính là chi tiết đến giờ tôi vẫn không rõ. Song, nếu suy đoán từ khung cảnh bờ biển trong ký ức của Hatsuyo, tôi khẳng định ngôi nhà của mình nhất định có liên hệ gì đó với cô ấy. Phòng chường cha tôi từng biết Hatsuyo hồi nhỏ. Hatsuyo bị bỏ rơi tại Osaka năm ba tuổi, tức là cô ấy đã mất tích từ dạo đó cho đến gần đây. Vậy sẽ không hề bất hợp lý nếu như cha biết Hatsuyo có trong tay đoạn mật mã.

Khoan nào, cứ nghe tôi nói hết. Tôi đã dùng hết mọi thủ đoạn để cầu hôn cô ấy đến cùng, nhưng chỉ thuyết phục được mẹ Hatsuyo chứ không được cô ấy chấp thuận, vì cả linh hồn lẫn thể xác của cô ấy đều nguyện dâng cho cậu rồi. Không bao lâu sau, Hatsuyo lại bị giết, đồng thời bị mất trộm túi xách. Tại sao vậy? Trong túi có gì quý giá chẳng? Liệu có ai sẵn sàng lựa chọn phương pháp rủi ro đến mức phạm tội giết người chỉ để đi cướp lương tháng chứ? Mục tiêu chỉ có thể là tập gia phả, cụ thể hơn nữa, là đoạn mật mã được giấu trong đó. Hatsuyo bị giết ngay sau khi kế hoạch cầu hôn thất bại, cho thấy đó là một âm mưu được suy tính vô cùng kỹ lưỡng và thâm độc.”

Càng nghe, tôi càng không dám tin vào tai mình. Rồi nghĩ đến cảm xúc lúc này của Moroto, tôi lại ngập ngừng chẳng biết nên an ủi anh ta thế nào cho phải, đành nín thinh ngồi im một chỗ. Moroto như bị sốt cao, lên cơn mê sáng tự mình độc thoại.

“Vụ án mạng của Miyamagi Koukichi cũng vậy, cũng cùng một chuỗi tội ác này mà ra. Miyamagi là một thiên tài điều tra đáng phải dè chừng. Anh ta không chỉ có được tập gia phả, mà còn không quản xa xôi, lặn lội tìm đến tận hòn đảo nằm bên rìa Kishuu. Hung thủ không thể ngồi yên được nữa. Hung thủ phải ngăn cản bước tiến điều tra, đồng thời đoạt lấy tập gia phả, cho nên Miyamagi Koukichi buộc phải chết. Trăm phần trăm hung thủ à mà đó là cha tôi nhỉ đã nghĩ như thế. Từ đó, cha tôi chờ Miyamagi về Kamakura, rồi dùng thủ đoạn tinh vi như vụ án của Hatsuyo, ra tay hạ sát anh ta ngay trước đám đông giữa ban ngày ban mặt, gây ra vụ giết người thứ hai. Vấn đề đặt ra là tại sao anh ta không bị giết luôn khi còn ở trên đảo? Chỉ có thể vì cha đã đến Tokyo. Minoura à, tôi e mấy ngày gần đây, cha tôi đã ẩn mình tại một góc nào đó giữa Tokyo này mà không để tôi hay biết.”

Dường như nhận ra điều gì, bỗng Moroto vụt đứng dậy, sai bước đến bên cửa sổ, quan sát hàng cây bên ngoài như thể muốn dùng mắt mình tìm kiếm xem người cha có đang ở đâu đó ngoài bụi cây um tùm hay không. Khu vườn mùa hè râm mát không hề lay động lấy một phiến lá, ngay cả tiếng ve sầu râm ran thường ngày cũng đã biến tan, chỉ để lại sự chết chóc lẫn khuất giữa âm lặng.

“Nếu thắc mắc tại sao tôi lại nghĩ như vậy...” Moroto quay trở lại

ghế ngồi, “Thì buổi tối Tomonosuke bị giết, theo lời cậu, trên đường đến đây cậu đã gặp một ông lão quái dị bị gù và khẳng định ông ta đã vào trong cổng nhà của tôi. Có khả năng chính lão đã giết Tomonosuke. Cha tôi đã lớn tuổi, bản thân ông cũng bị gù lưng, đi đường dễ tưởng nhầm là một ông lão tám mươi tuổi như cậu nói lắm. Xét trường hợp ông lão đó là cha tôi, thì tính từ khi ông ta đã lãng vãng trước cửa nhà Hatsuyo chứng tỏ cha tôi đã đến Tokyo lâu lắm rồi.” Moroto nhất thời im lặng, trông mắt đảo tới đảo lui như muốn tìm kiếm sự cứu giúp từ ai đó. Tôi cũng vậy, lòng ngổn ngang trăm mối cần bày tỏ mà mãi không tìm được cơ hội thích hợp, đành ngậm tằm. Bầu không khí trầm mặc bao trùm.

“Tôi quyết định rồi.”

Lát lâu sau, Moroto mới mở miệng, giọng trầm thấp.

“Tôi đã nghĩ cả đêm. Sau mười năm, tôi muốn về nhà một lần. Nhà tôi ở trên một hòn đảo nhỏ neo người thường gọi là Iwaya, nằm ven bờ biển cách bến thuyền K phía Nam tỉnh Wakayama khoảng năm lý về phía Tây. Nó là hòn đảo vắng vẻ mà Hatsuyo từng sống, cũng là nơi hiện đang giam giữ đôi song sinh kỳ quái kia. Tục truyền hòn đảo trước đây là sào huyệt của Bahansen*, tôi đã phỏng đoán đoạn mật mã đang ám chỉ nơi cất giấu kho báu cũng là từ truyền thuyết này. Gọi là quê hương, nhưng tôi không hề muốn quay trở lại. Tòa thành u âm như đóng phế tích làm tôi vừa cô đơn, vừa sợ hãi, vừa chán ghét, vừa ghê tởm. Song giờ đây, tôi lại muốn quay trở lại.” Mặt Moroto hiện vẻ cương quyết, “Con tim tôi không tìm được con đường nào khác, chẳng thể nào ngồi yên khi nổi nghi

hoặc cứ đau đầu trong lòng. Tôi sẽ về đảo, chờ cha trở về à không, có thể ông ấy về trước rồi mặt đối mặt phân minh cho ra lẽ. Thế nhưng, nghĩ thôi tôi cũng đã sợ. Tôi sợ sự thật cha mình đúng là hung thủ giết người máu lạnh. Trời ơi, tôi phải làm gì đây? Tôi là con do kẻ giết người sinh ra, được kẻ giết người nuôi lớn, được kẻ giết người cho tiền ăn học, được kẻ giết người xây cho nhà ở. Đúng rồi, nếu quả tình cha là thủ phạm, vậy tôi sẽ khuyên ông đầu thú. Dù có chuyện gì đi chăng nữa, tôi cũng sẽ cứng rắn trước mặt ông. Trong trường hợp xấu không thể thuyết phục, tự tay tôi sẽ phá hủy tất cả, sẽ chấm dứt dòng dõi nghiệp chướng này. Tôi và người cha gù lưng, mỗi người đâm cho nhau một nhát, thế là kết thúc.

Nhưng trước đó tôi còn việc phải làm, là tìm ra người sở hữu hợp pháp của tập gia phả. Vì đoạn mật mã trong tập gia phả mà ba người đã phải mất mạng, nên nhất định nó chứa đựng giá trị khổng lồ. Chúng ta có trách nhiệm trao tập gia phả này đến tay người cùng chung huyết thống với Hatsuyo. Xem là tôi chuộc tội thay cha mình cũng được, tôi nghĩ mình có trách nhiệm tìm ra thân nhân thật sự của Hatsuyo để trả hạnh phúc về cho họ. Một khi đặt chân lên đảo Iwaya là ắt tìm được manh mối. Tóm lại, tôi quyết định ngày mai sẽ rời Tokyo. Còn cậu thì sao, Minoura? Tôi biết mình có hơi kích động thái quá. Với tâm thế điềm tĩnh của một người ngoài cuộc, hẳn là cậu không cảm nhận được suy nghĩ của tôi lúc này đâu.”

Moroto gọi tôi là “người ngoài cuộc điềm tĩnh”, nhưng có chỗ nào cho phép tôi điềm tĩnh? Bản chất tôi là một người thần kinh yếu, tính ra tôi còn kích động hơn Moroto mới phải.

Một mặt tôi rất thương cảm cho hoàn cảnh của anh ta, nhưng mặt khác, khi chân tướng kẻ giết hại Hatsuyo dần lộ rõ, thì sau một khoảng thời gian bị phân tâm bởi vô vàn những điều vặt vãnh, tâm trí tôi lại ngập đầy phút lâm chung bi thống của người con gái bạc mệnh mà tôi đem lòng yêu, đồng thời, nổi căm hận khi bị cướp đi báu vật duy nhất trên đời cũng theo đó mà hừng hực như lửa, xoáy tung tinh thần.

Nào quên được cái ngày hỏa thiêu Hatsuyo, tôi đã nuốt tro cốt cô ấy, quặn quại trên cánh đồng thề trả thù. Nếu cha Moroto đích thực là hung thủ, tôi thề chừng nào chưa lóc xương xẻo thịt, bắt ông ta ném trái nổi thống khổ tột cùng mà tôi đã phải trải qua, tôi sẽ chưa chịu bỏ qua cho ông ta.

Số phận quả trêu người khi để Moroto có một người cha như thế, nhưng suy đi tính lại, không biết thì đành, chứ một khi biết cha bạn mình đã giết hại người mình yêu, rồi người bạn ấy lại ôm ấp một tình cảm trên mức bạn bè dành cho mình nữa, vậy chính tôi cũng bị cuốn vào cái vòng xoáy trái ngang ấy rồi còn gì?

“Hãy cho tôi đi theo! Kể cả bị đuổi việc, tôi cũng không quan tâm. Chi phí đi lại tôi sẽ gánh vác một phần, xin hãy cho tôi đi theo!”
Đứng bật dậy, tôi hô lớn.

“Vậy là cậu không cho rằng tôi sai. Nhưng cậu đi vì điều gì?”

Moroto bạn chìm trong suy, nghĩ, không còn bụng dạ để suy đoán tâm tư tôi.

“Tôi cũng cùng một lý do với anh. Tôi đi là để xác nhận kẻ đã hại

chết Hatsuyo, và tìm người thân của Hatsuyo để trả họ tập gia phả.”

“Vậy cậu sẽ định thế nào nếu cha tôi quả thật là hung thủ?”

Tôi cứng họng trước câu hỏi này. Nhưng tôi ghét phải nói dối. Lòng hạ quyết tâm, tôi cắn răng nói thật với anh ta, “Nếu thật là vậy, tôi và anh sẽ đoạn tuyệt quan hệ bạn bè. Và rồi...”

“Và rồi sẽ bắt ông ta nợ máu trả máu như người xưa vẫn làm?”

“Tôi vẫn chưa biết cụ thể, nhưng hiện tại trong lòng tôi lúc này chỉ toàn nỗi khao khát muốn được xẻ thịt uống máu ông ta.”

Moroto lẳng lẳng nhìn tôi bằng ánh mắt hốt hoảng, sau rồi mới hòa hoãn hơn, nét mặt anh ta dịu đi rất nhiều.

“Được rồi, vậy ta cùng đi. Nếu mọi suy đoán đều chính xác, thì tôi thành con trai của kẻ thù không đội trời chung với cậu. Mà kể cả không phải, thì bản thân tôi cũng chẳng quyến luyến gì cha mẹ mình đâu, còn ghê tởm là đằng khác. Thú thật tôi rất xấu hổ khi để cậu gặp gỡ những thành viên người không ra người, quý không ra quý nhà mình, nên ngộ nhớ lâm cảnh nghìn cân treo sợi tóc và được cậu cho phép, tôi nguyện hy sinh không chỉ người thân, mà ngay cả tính mạng chính mình, vì Hatsuyo thân yêu của cậu. Minoura, hãy đi cùng với tôi! Chúng ta sẽ cùng hợp lực để giải mã bí ẩn của hòn đảo!”

Moroto nói thế, rồi nhân lúc tôi còn tự hỏi có phải anh ta vừa nháy mắt với mình hay không, thì đối phương đã nắm lấy tay tôi bằng cử chỉ vụng về, đầu ngón tay khế dùng lực, vành mắt đỏ ửng hệt như một đứa trẻ, gợi tôi nhớ đến cảnh tượng “cắt máu ăn thề”

kinh điển thời trước.

Và như vậy, chúng tôi quyết định cùng nhau lên đường đến hòn đảo hoang vắng quê nhà của Moroto, nằm ngoài khơi vùng Kishuu. Chỉ là, còn có một việc mà tôi không thể không viết thêm ở đây.

Tuy Moroto không nói rõ lòng căm hận dành cho cha mình là như thế nào, nhưng về sau, kết hợp mọi sự việc lại, tôi phát hiện hóa ra còn tiềm ẩn nguyên nhân sâu xa hơn nhiều. Khiếp đảm và đáng căm phẫn hơn bất cứ tội ác nào trên thế gian. Hành vi man rợ của ông ta không còn được gọi là hành vi của loài người trên dương thế nữa, mà đã trở thành cách cư xử của loài đầu trâu mặt ngựa dưới chốn âm tào địa phủ. Moroto có đủ lý do để sợ hãi khi đề cập đến nó.

Chẳng qua thần kinh yếu đuối của tôi bấy giờ đã quá mệt mỏi khi phải chịu đựng sự đã kích từ ba vụ giết người đẫm máu dập dồn nên chẳng còn tâm trí đâu mà nghĩ ngợi sâu xa về tội ác. Tôi đã hoàn toàn bỏ quên một chi tiết mà lẽ ra phải nhận thấy nếu tổng hợp lại tất cả những chuyện đã xảy ra từ đầu cho đến bây giờ.

ĐẢO IWAYA

Để tổng kết buổi bàn bạc, trước hết chúng tôi nghĩ ngay đến tập gia phả và cuốn sổ được giấu trong khung tranh đặt ở tầng hai quán ăn ở Kanda.

“Mang quyển nào đi cũng nguy hiểm. Đốt luôn cho rồi. Chỉ cần nhớ đoạn mật mã là đủ, những cái khác theo tôi thấy đều không còn quan trọng nữa.”

Moroto vừa lái xe đến Kanda vừa đề nghị, đương nhiên tôi đồng ý.

Nhưng khi lên đến nơi, tôi y theo trí nhớ, luồn tay vào kẽ hở trong khung tranh để lấy chúng thì phát hiện bằng một cách nào đó mà chúng đã biến mất tăm. Xuống tầng hỏi, không một ai biết. Quan trọng nhất, họ khẳng định từ ngày hôm qua không có ai vào căn phòng đó cả.

“Bị đối phương đi trước một bước rồi. Quả nhiên ông ta chưa bao giờ bỏ qua nhất cử nhất động của chúng ta. Tức thật! Đã cẩn thận đến thế rồi mà còn...” Moroto cảm thán về sự nhanh nhẹn của tên đạo tặc.

“Một khi mật mã đã rơi vào tay hung thủ, chúng ta không nên chậm trễ thêm một khắc nào nữa.”

“Vừa vặn mình đã quyết định khởi hành vào ngày mai. Việc đã

đến nước này, chúng ta không còn cách nào khác, phải đương đầu thôi!”

Vậy là hôm sau, cái hôm định mệnh nhằm ngày mười chín tháng Tám năm Taishou thứ 14, chúng tôi hướng về hòn đảo vắng vẻ tọa lạc tại vùng biển phía Nam, bắt đầu cuộc hành trình đầy ly kỳ.

Moroto chỉ nói là đi du lịch rồi để cậu học trò và bà lão ở lại trông nhà, còn tôi thì viện lý do cùng bạn về quê để tâm hồn khuây khỏa sau cú sốc để xin nghỉ việc ở công ty, đồng thời cũng xin phép gia đình. Lúc ấy vừa cuối tháng Tám, ngay giữa đợt nghỉ tránh nóng, nên cả gia đình lẫn công ty đều không lấy làm lạ trước nguyện vọng của tôi. Suy cho cùng, bản chất đúng là “cùng bạn về quê” thật, nhưng hỏi có gì lạ kỳ, thì chính là chuyến hồi hương này trở về vòng tay cha không phải vì cảnh cha con sum vầy đoàn tụ, mà là để vạch trần tội nghiệt, để sống mái một mất một còn.

Chúng tôi đến Toba của vùng Shishuu bằng tàu hỏa, rồi từ Toba đi tàu định tuyến đến cảng K của bán đảo Kii rồi lại nhờ ngư dân ở đó đưa đò sang giùm, chứ không có chuyến tàu nào nữa. Thời nay người ta thường nghĩ tàu định tuyến toàn kích cỡ khổng lồ, trọng tải 3.000 tấn hay ra vào ở cảng. Có điều con tàu mà chúng tôi lên chỉ là tàu chạy bằng hơi nước, vỏ bong sòn khắp nơi, trọng tải độ tầm 300 tấn, hành khách thừa thớt. Ngay tích tắc tàu rời khỏi Toba, bất giác tôi lại có cảm giác như sắp bước vào thế giới khác hẳn, tâm trạng bất an vô cùng. Con tàu xác xơ ấy dành cả một ngày để tròng trành, cuối cùng cũng cập bến cảng K. Bến cảng nom chẳng khác gì một làng chài buồn tẻ, nằm trên bờ đá nhô ra biển, không có dân cư

sinh sống, nên chúng tôi phải mất thêm nửa ngày nữa mới ngồi an ổn trên chiếc đò của một ngư dân mà e rằng đôi bên chẳng hiểu nhau nói gì, tiếp tục vượt qua hai hải lý rồi mới đến được đảo Iwaya.

Đọc đường không xảy ra chuyện gì đặc biệt, nên giữa trưa ngày hai mươi mốt tháng Tám, chúng tôi đặt chân đến trạm trung chuyển ở cảng K.

Sanbashi là chợ đầu mối cá, nên la liệt ngay bờ là cảnh cá trác, cá mập có hình dạng như ngư lôi đang độ phân hủy, ruột gan phèo phổi bị móc hết ra ngoài. Mùi biển mặn chát hòa trộn với mùi tanh tưởi xộc ngay vào mũi.

Vừa bước lên Sanbashi, chúng tôi liền gặp một nhà trọ nhếch nhác, cũ kỹ có đăng bảng Ẩm Thực Lữ Quán ngay trước cánh cửa kéo bắt mắt. Cả hai cùng vào, vừa dùng bữa trưa bằng món sashimi với một nguyên liệu duy nhất là cá trác sống, vừa gọi nữ phục vụ quán trọ tới để nhờ lo giùm chuyện tàu bè, rồi tiện thể hỏi thăm luôn tình hình trên đảo Iwaya.

“Anh muốn hỏi đảo Iwaya hả? Tôi chưa từng tới đó, nhưng đại khái cũng gần đây, với lại tôi nghĩ chẳng có gì kỳ quái ở đó đâu à. Ngoài dinh thự Moroto thì còn sáu, bảy hộ ngư dân sống trên đó nữa. Mà trước giờ tôi chưa từng thấy cái đảo nào như thế, chỗ nào cũng toàn vách đá hết*.”

Nữ phục vụ tuôn một tràng mấy câu khó hiểu. “Hình như gần đây ông chủ dinh thự Moroto đến Tokyo à?”

“Nào có! Ông già gù lưng chỗ dinh thự Moroto mà sang đây bắt tàu hơi nước là tôi biết ngay, không lọt khỏi mắt tôi đâu. Có điều, chỗ ông có thuyền buồm nên ông đi đâu mà chẳng được! Tôi chịu. Có khi ông đến Tokyo rồi thật. Mấy người quen ông chủ nhà Moroto hả?”

“À không, không phải thế, chúng tôi chỉ muốn đến đảo Iwaya tham quan thôi. Có ai ở đây sáng mai đưa chúng tôi đi được không nhỉ?”

“Chà, trời quang nên mấy ông đánh cá ra khơi hết rồi.”

Chúng tôi nấn nỉ hết chỗ này rồi đến chỗ khác, cuối cùng thuê được một ông lão đánh cá đã lớn tuổi. Từ đó chúng tôi thỏa thuận giá đò, rồi chường mặt chờ đợi chán chường suốt một tiếng nơi vùng thôn quê hẻo lánh cho đến khi ông lão sẵn sàng cho chúng tôi lên thuyền ra khơi.

Phương tiện chở chúng tôi rời đi là choro một loại thuyền đánh cá cỡ nhỏ, chỉ chở được tối đa hai người.

Tôi dè dặt hỏi, “Thuyền này có ổn không đó ạ?”

Ông đánh cá cười đáp, “Không thành vấn đề.”

Cảnh vật ven biển cũng giống như bất kỳ bán đảo nào khác, quanh đỉnh vách đá hùng vĩ được viền bởi hàng rừng xanh um, tạo cảm giác như thể rừng và biển đang thật sự tiếp giáp với nhau vậy. Mặt biển thoạt trông êm đềm, vậy mà dưới chân vách đá lại liên tục tung lên bọt sóng trắng xóa. Thậm chí có những vách đá hình thù kỳ dị dựng sừng sững giữa biển khơi, bên trên lác đác vài hốc sâu đen

ngòm.

Nếu không đến đảo trước lúc mặt trời lặn đồng nghĩa sẽ phải mò mẫm trong đêm tối, thành thử ông lão đánh cá chèo hết tốc lực giúp chúng tôi vòng qua một mỏm đất lớn chĩa ra, liền ngay sau đó hình dáng kỳ lạ của hòn đảo Iwaya đã hiển hiện ngay trước mắt.

Cả hòn đảo được bồi đắp bằng đá, cây cối hầu như không mọc. Trên bờ toàn là vách đá dựng đứng cao đến tám xích. Tôi hoài nghi thật sự nơi này có người sống hay sao?

Càng đến gần, những mái nhà lưa thưa trên bờ đá càng hiện rõ trong tầm mắt. ở một góc hòn đảo có xuất hiện mái nhà bề thế gợi liên tưởng ngay đến một tòa thành khổng lồ, và thứ đang lóe trắng ở ngay cạnh nó có vẻ chính là gian nhà kho mà chúng tôi nhắm tới.

Lát sau, thuyền đã đến đoạn bờ biển, nhưng vì vấn đề an toàn nên chúng tôi buộc phải rẽ thuyền men theo vách núi đá một lúc nữa.

Chúng tôi tình cờ để ý dưới chân vách núi có một hang đá đen kịt, chẳng biết sâu bao nhiêu, đoán chừng là kết quả quá trình xâm thực của nước biển. Ông lão đánh cá cho thuyền tiến vào chỗ nước nông cách hang đá chừng nửa đình, trở vào đó mà rằng, “Dân quanh đây gọi cái hang đó là Vững Quý. Xưa giờ thỉnh thoảng nó vẫn hay nuốt người vào, như bị nguyên rửa vậy, nên ngư dân chúng tôi đều sợ nó lắm, không dám tới gần.”

“Phải chăng chỗ đó có xoáy nước?”

“Làm sao mà có xoáy nước được chứ!? Nhưng quả thật có gì

đó. Làn gần đây nhất là mười năm trước, ghê lắm luôn!”

Ông lão đánh cá bắt đầu kể lại câu chuyện kỳ bí như sau:

Câu chuyện do ông đánh cá nghe kể lại từ một người quen khác đã tận mắt chứng kiến, người này cũng làm nghề chài lưới. Đầu đuôi là, có một người đàn ông nom rách rưới nghèo khổ, mắt lão liên, một ngày nọ bỗng xuất hiện tại cảng K đòi đến đảo Iwaya, giống như chúng tôi hôm nay vậy. Người chờ anh ta đi lúc ấy chính là người bạn đánh cá của ông lão.

Bốn, năm ngày trôi qua, tờ mờ sáng ông ngư dân đang trên đường trở về từ buổi đánh bắt đêm có tình cờ băng qua trước hang đá của hòn đảo, vừa đúng giờ thủy triều dâng. Men theo từng đợt sóng biển dập dồn mé cửa hang, đủ thứ rong rêu tảo biển nổi đuôi nhau trôi lênh bênh. Thế rồi ông thấy lần trong đó hình như có thứ gì đó cỡ đại màu trắng đang trôi ra, ban đầu cứ tưởng là hài cốt cá mập gì đó thôi nên nheo mắt trông kỹ, mới kinh hoàng phát hiện đó là xác một người bị chết đuối. Cả người vẫn còn khuất trong hang đá, chỉ có phần đầu trôi từ từ ra ngoài.

Ông ngư dân tức tốc chèo đến định vớt lên, thì lại giật mình thêm lần nữa khi nhận ra đó chính là lũ khách mà hôm trước ông đã chở rời cảng K.

Không chừng đối phương nhảy vách đá tự sát nên mới thành ra thế này, nhưng tới khi hỏi ông lão (đang chở chúng tôi đây) mới hay cái hang từ xưa xưa xưa xưa đã bị coi là nơi ma quỷ trú ngụ, bất kỳ cái xác chết đuối nào được phát hiện ở đấy cũng đều trong tình trạng nửa thân bị khuất sau hang đá và đang đã trôi ra. Kỳ quái

khôn tả! Người ta đồn bên trong miệng hang sâu hút đó có quỷ, và nó đang đòi người sống làm vật hiến tế. Tên “Vũng Quỷ” chắc cũng từ lời đồn đại đó mà nên.

Cuối cùng ông lão đánh cá chốt lại một câu, “Thà đi đường vòng phiền hà hơn chút còn hơn đến gần cái hang đá đó. Hai cậu cũng nên cẩn thận, đừng để bị ma quỷ dẫn dụ.”

Lời cảnh báo của ông ta hơi quái lạ, mà chúng tôi khi này đã chẳng rảnh rang để tâm. Cả hai chúng tôi đều không ngờ rằng, sau này sẽ có lúc phải giật mình khi nhớ đến câu chuyện của ông lão.

Trong lúc nói chuyện thì con thuyền đã tiến vào vịnh. Bờ biển hạ xuống gần một gian, bậc thang được đục đẽo trên vách đá thiên nhiên trở thành chỗ cập bến chỉ mang tính hình thức.

Nhìn kỹ sẽ thấy trong vịnh neo đậu rất nhiều tàu thò ngựa với trọng tải chừng 50 tấn. Ngoài ra còn có hai, ba chiếc thuyền nhỏ, nhưng lạ thay xung quanh lại không một bóng người.

Chúng tôi lên bờ, tạm biệt ông lão đánh cá, rồi leo từng bước lên dốc đá, trống ngực đập loạn xạ vì cảm giác kỳ lạ vô hình.

Leo hết con dốc, tầm nhìn trước mắt rộng hơn, để lộ dải đường mòn gồ ghề lộn cợn sỏi đá, không một nhánh cỏ, học quanh ngọn núi đá ở chính giữa đảo rồi tiếp tục trải dài hun hút tầm mắt. Và ở phía bên kia, dinh thự Moroto tựa như một tòa thành ngự tại đó, hoang liêu và xiêu vẹo.

“Công nhận nhìn từ đây mới thấy mũi đất kia y hệt con bò nằm ngủ.”

Tôi ngoảnh lại nhìn theo, quả thật mũi đất mà thuyền chúng tôi vòng qua ban này từ góc độ này trông hệt một con bò đang thu mình nằm ngủ. Cảm xúc nơi tôi giây phút ấy rất xốn xang, tự hỏi liệu quanh đây có phải là chỗ mà Hatsuyo xưa kia đã trông chừng và chơi đùa với đứa trẻ?

Hiện tại phần lớn khu vực đảo đã bị bóng tối bao trùm, bức tường trắng của nhà kho dinh thự Moroto dần ngả màu lông chuột.

Cảnh tượng quanh què đến mức khó mà diễn đạt thành lời. “Giống đảo hoang ghê!” Tôi cảm thán.

Moroto đồng tình, “Cậu nói phải. Còn vắng vẻ hơn cả ấn tượng thuở nhỏ của tôi. Rõ ràng ngày xưa có nhiều người sống lắm mà.”

Chúng tôi giẫm lạo xạo trên nền sỏi, dợm bước về phía dinh thự Moroto, song mới đi được một đoạn liền phát hiện sự việc bất thường. Một ông lão gầy trơ xương đang ngồi bất động như pho tượng đá trên bờ dốc giữa tứ bề tối đen, mắt dối đăm đăm ra ngoài bể cá.

Chúng tôi không hện mà cùng dừng bước, quan sát con người kỳ lạ này.

Đại khái nghe được tiếng bước chân, ông lão chậm chậm quay cổ, dời ánh mắt sang chúng tôi. Đường nhìn của ông ta vừa chạm đến khuôn mặt của Moroto liền đóng đinh tại đó, không hề suy suyển, nhìn chòng chọc cứ như muốn đục thủng vài lỗ trên người anh ta vậy.

“Lạ nhỉ? Tôi không nhớ ông ta là ai, nhưng chắc chắn ông ta biết

tôi.” Đi được khoảng một trăm mét, Moroto vừa ngoài đầu nhìn lại, vừa bảo. “Nhưng ông ta không bị gì.” Tôi tỏ vẻ lo lắng.

“Cậu tưởng là cha tôi hả? Yên tâm, bất kể bao nhiêu năm trôi qua đi chẳng nữa, tôi cũng không quên nổi gương mặt ông ta đâu.”

Moroto khẽ cười, khoe miệng đầy vẻ mỉa mai giễu cợt.

DINH THỰ MOTORO

Càng lại gần, tình trạng hoang phế của dinh thự Moroto càng đập vào mắt. Hàng rào đất đỏ sục, cửa cổng mục nát, bước vào có thể thấy thông thoáng ra vườn sau. Nhưng điều đáng nói là khu vườn cứ như bị ai cày cuốc qua vậy, toàn bộ mặt đất bị xới tung, mấy gốc cổ thụ ít ỏi cũng nào thì đổ rạp, nào thì bật tuôn cả rễ, nằm chỏng chơ giữa vườn, hỗn loạn không chịu được, càng góp phần khiến tòa dinh thự thêm phần tang thương. Huyền quan tối om như một cái miệng dã thú khổng lồ, chúng tôi đứng đó liên tục gọi có ai ở nhà không, chờ cả chốc cũng không thấy ai cả. Đúng lúc này, đột nhiên từ bên trong. xuất hiện bóng một bà lão lom khom.

Phải chăng do ánh sáng nhạt nhoang mà tôi xin thề, từ khi sinh ra tôi chưa từng thấy bà lão nào xấu xí đến thế. Người đã lùn, lại còn béo thòng thịch ra ngoài, gù lưng, trên lưng đeo hẳn một quả bưởi to như núi. Còn mặt mũi bà ta thì... Treo trên khuôn mặt nhăn nhúm màu nâu đất là cặp mắt to cồ cộ, lồi tròng ra ngoài y như con nòng nọc, mồm miệng quăn queo quái gở, nhe ra hàm răng vàng xỉn mọc lờm chớm như lưỡii cưa. Và bà ta không có hàm trên, nên chỉ cần ngậm miệng vào là cả khuôn mặt liền co lại dị hợm như một chiếc đèn lồng.

“Ai đấy?” Bà lão nhìn xuyên qua chỗ chúng tôi, hỏi bằng giọng gắt gỏng. “Con đây ạ. Michio đây.”

Moroto đưa mặt cho đối phương nhìn kỹ. Bà ta ngó nghĩa một hồi mới xác nhận đúng là Moroto, liền thình lình giật nảy, rồi rờn lên điên cuồng, “Chu choa, Michi đấy à? Tôi cứ tưởng cả đời này cậu không thèm vác mặt về đây nữa chứ! Còn cái cậu kia là ai?”

“Đây là bạn con. Cũng đã lâu rồi nên con muốn về xem nhà cửa thế nào, chứ đường xá xa xôi, con cùng bạn phải vất vả lắm mới về đây được. Ông Jougorou sao rồi ạ?”

“Cái thằng này! Jougorou chẳng phải là cha sao? Cứ gọi ‘cha’ là được.”

Bà lão xấu xí đó là mẹ của Moroto.

Khi nghe cuộc đối thoại giữa hai người họ, tôi thấy lạ vì Moroto lại gọi thẳng tên cha mình, nhưng còn một chuyện bất thường hơn nữa: Bà lão cũng gọi đối phương bằng “cha”. Không hiểu do tưởng tượng hay sao mà tôi cảm thấy tiếng gọi “cha” này cực giống với tiếng gọi “cha” của Tomonosuke trước khi nhóc chết.

“Cha có nhà. Nhưng mà nhớ cẩn thận, dạo này tính khí cha khó chịu lắm. Mà thôi, đừng đứng đấy mãi, vào nhà nói tiếp!”

Queo đi queo lại mấy hồi trên dãy hành lang tối tăm nồng nặc mùi ẩm mốc, chúng tôi tiến vào một căn phòng rộng rãi. So với mặt ngoài xập xệ cũ nát thì căn phòng này khác hẳn, được dọn dẹp kỹ lưỡng, ngạt nổi dù sạch sẽ gọn gàng đến đâu cũng vô phương che giấu được sự tồi tàn của tòa dinh thự.

Căn phòng khách hướng thẳng ra vườn, chỉ cần nhìn thoáng liền thấy ngay khoảnh sân rộng rãi chìm lấp trong bóng tối cùng với

một phần tường trắng bong tróc từng mảng của căn nhà kho. Tuy chỉ lờ mờ, vẫn đủ để thấy vết tích cào xước rõ rệt.

Hồi lâu sau, bóng dáng lão quái nhân cha của Moroto từ từ lộ diện như hồn ma bóng quế nơi cửa phòng. Cả căn phòng bấy giờ đã sầm sì, còn ông ta lờ mờ như một chiếc bóng, từ từ di chuyển đến chỗ toko-no-ma*, nhẹ nhàng ngồi xuống đối lưng lại với nó rồi cất tiếng hỏi, “Sao lại về, Michi?” Giọng như chất vấn.

Người mẹ đi vào, mang chiếc đèn giấy ở góc phòng ra đặt giữa chúng tôi và ông lão rồi thắp sáng. Dưới ánh đèn đỏ hung, hình dạng dị biệt của ông lão quái nhân hiện lên đầy vẻ âm hiểm và chết chóc, tựa cú đêm báo tử. Ông lão giống hệt người mẹ ở chỗ vừa lùn vừa bị gù lưng. Họa chằng khác ở chỗ mặt to bè bè, nếp nhăn giăng khắp mặt như yêu nhện nhện xòe chỉ ra tứ phương tám hướng, môi trên bị toạc ra hai bên hệt như thỏ. Chỉ cần nhìn lướt một giây, là dung mạo ấy đã gây cho tôi ấn tượng sâu đậm đến mức trọn đời này không sao quên nổi.

“Con chỉ muốn về nhà một lần xem sao thôi.” Moroto trả lời y chang trước đó đối đáp với mẹ mình, rồi giới thiệu tôi đang đứng bên cạnh.

“Hừm, vậy nghĩa là con quyết định phản bội lại lời hứa?”

“Không hẳn. Nhưng con có chuyện cần hỏi cha.”

“Vậy à? Thật ra thì ta cũng có chuyện cần phải nói với con. Mà thôi, cứ ở lại ít bữa đi! Ta cũng muốn được một lần thấy mặt của con khi trưởng thành.”

Năng lực của tôi quá non kém để mô tả cảnh tượng lúc đó. Có điều, cuộc tái ngộ giữa đôi cha con nhà này sau mười năm xa cách thật sự cứ quái lạ thế nào. Theo cảm nhận của tôi, khiếm khuyết tựa hồ không chỉ ở thân thể mà còn là về tâm hồn, từng câu từ, cử chỉ đều không hề chứa tình cảm cha con, hoàn toàn khác xa với người thường.

Cứ giữ nguyên bầu không khí quái dị ấy, đôi cha con tiếp tục trò chuyện với nhau suốt một tiếng đồng hồ. Trong đó, có hai đoạn vấn đáp mà đến giờ tôi vẫn nhớ như in.

“Gần đây cha có đi đâu không?” Moroto băng quơ hỏi đến vấn đề cốt lõi.

“Không, ta không đi đâu cả. Nhi, Otaka?” Ông lão quay sang người mẹ ngồi bên cạnh để tìm sự đồng tình, ánh mắt mang theo thâm ý gì đó, lóe lên sự sắc lạnh. Phút chốc, tôi đã ngỡ mình nhìn nhầm.

“Tại con đã gặp một người giống hệt cha ở Tokyo, nên tưởng cha đến Tokyo mà không báo cho con biết.”

“Vờ vờ. Con cho là ngàn tuổi này rồi, ta còn có thể đến Tokyo với thân xác bất tiện này ư?”

Tôi thấy rõ trông mắt của lão hằn tơ máu, trán tối sầm lại như phủ kín mây đen. Moroto cũng không miễn cưỡng truy cứu nữa mà chuyển sang đề tài khác, nhưng rồi sau một hồi thì anh ta lại đề cập sang một vấn đề quan trọng, “Con thấy vườn nhà mình bị cày xới lên thì phải? Rồi cuộc có chuyện gì vậy ạ?”

Ông lão không ngờ là câu hỏi này, bèn khựng lại một chốc, mãi sau mới mở miệng, “Cái đó ấy à? Do Roku đấy, phải không Otaka? Kia, con cũng biết mà, nhà mình đang nuôi lũ trẻ đáng thương, trong đó có một đứa tâm thần tên là Roku. Thằng Roku tự dưng cày xới cả vườn tan hoang hết cả, nhưng ta không cách nào mắng mỏ nó được. Suy cho cùng cũng vì nó bị điên mà,”

Lão trả lời như thật, song vào tai tôi, rõ ràng ấy chỉ là một cái cớ trót quớt vợ bừa, vợ tạm để chống chế cho có.

Buổi tối, chúng tôi được sắp xếp ngủ chung trong gian phòng khách. Tuy nhiên cả hai quá hồi hộp thành thử trằn trọc chứ không ngủ nổi. Hai chúng tôi sợ tai vách mạch rừng, không dám hàn huyên, đành nằm ngay đơ, im thin thít. Giữa đêm khuya thanh vắng, lòng tưởng chừng đã dịu, đột nhiên vang lên một tiếng kêu kỳ quái, mỏng manh, đứt quãng liên tục từ đâu đó trong tòa dinh thự rộng lớn đã say ngủ.

“Ứ ứ ứ...”

Một âm thanh rên rỉ cao vút. Ban đầu chúng tôi nghĩ có ai gặp ác mộng, nhưng kêu mãi không dứt thì quá lạ thường. Dưới ánh đèn lồng leo lét, tôi vừa trao đổi ánh mắt với Moroto, vừa chú tâm lắng nghe, bỗng sực nhớ đến đôi song sinh tội nghiệp bị giam cầm trong gian nhà kho rộng lớn. Tiếng rên xiết như đang thuật lại cuộc khổ chiến tàn nhẫn nhất thế gian giữa đôi nam nữ bị dính liền. Toàn thân tôi chột lạnh toát.

Mơ màng tới hừng đông, mở mắt ra đã không thấy Moroto bên

cạnh, tôi sợ mình đã ngủ quá giấc liền vội vàng bật dậy, đi xuống cầu thang để hỏi chỗ rửa mặt.

Vì lạ nhà lạ cửa nên hiển nhiên tôi đã bị lạc, đành lòng vòng tìm đường, giữa chừng thì thấy người mẹ Otaka xông ra từ một góc khuất hành lang, đứng án ngữ trước mặt tôi làm như muốn chặn bước tiến. Bà lão đa nghi bị dị tật nhìn tôi bằng ánh mắt nghi ngờ cứ như sợ tôi thám thính nhà cửa của bà ta vậy. Mãi đến khi tôi hỏi chỗ rửa mặt ở đâu, mặt bà ta mới bày vẻ an tâm, nói, “Mời theo tôi!” Rồi từ cửa sau dẫn tôi ra một miệng giếng.

Vệ sinh mặt mày tinh tảo trở lại, việc đầu tiên tôi nhớ đến là âm thanh đêm qua cùng câu chuyện đôi song sinh bị nhốt trong nhà kho, đột nhiên muốn ngó thử một lần lên khung cửa sổ nằm ngoài bờ tường mà anh Miyamagi từng thấy. Biết đâu tôi sẽ thấy được đôi song sinh ấy đằng sau khung cửa.

Bên vờ vịt đi dạo buổi sáng, tôi nhân lúc không ai để ý liền chuồn khỏi khuôn viên khu dinh thự, đi dọc theo bờ tường đất, lên ra phía sau. Bên ngoài là con đường đá gồ ghề, tuyệt nhiên không có một bóng cây nào ngoại trừ thưa thớt mấy nhúm cỏ dại, cứ như cánh đồng cháy. Trên đường từ cổng chính đến mặt sau gian nhà kho, có một chỗ cây cối um tùm xanh tốt mọc thành hình tròn, trông như ốc đảo sa mạc, tôi vạch ra xem, thấy là một miệng giếng vuông bằng đá đầy rêu phong, có vẻ lâu đời lắm rồi. Dẫu đã bị bỏ hoang, miệng giếng vẫn mang vẻ xa hoa lạc lõng với hòn đảo hiu quạnh. Biết đâu hồi xưa đã từng có một dinh thự khác tồn tại ngoài dinh thự nhà Moroto cũng nên.

Tôi bỏ qua cái giếng, đi thêm đoạn nữa thì đến gần gian nhà kho. Nó được xây giáp với bờ tường dài nên từ ngoài tường ngó vào vẫn thấy nó gần ngay trước mắt. Không ngoài dự liệu, tầng hai của nhà kho có một cánh cửa sổ chắn song y hệt cuốn sổ miêu tả. Tôi thấp thỏm nhìn lên, kiên nhẫn chờ đợi ở đó. Bức tường trắng đầy vết bong tróc đỏ rực dưới bình minh, hương mặn mòi sáng khoái của biển cả phảng phất nơi đầu mũi, hết thảy đều gợi cảm giác sáng sủa, nghe chừng thật phi lý khi biết trong gian nhà kho lại đang giam một con quái vật.

Nhưng tôi đã nhìn thấy. Sau khi liếc sang phía biển một hồi lâu, tôi dời tầm mắt trở về, thì không biết tự chừng nào sau khung cửa sắt ấy đã xuất hiện hai gương mặt sóng đôi nhau, bốn bàn tay từ phần thân trên lộ ra nắm lấy song cửa.

Một bên là gương mặt nam giới đen nhẻm, xương gò má lộ rõ, một bên là gương mặt thiếu nữ trẻ tuổi, làn da trắng muốt mỏng tang.

Bắt gặp ánh nhìn của tôi, con người mở hết cỡ của người thiếu nữ lập tức lóe vẻ xấu hổ, đồng thời cố rụt đầu ra sau như thể không muốn cho ai trên thế giới phải thấy ngoại hình xấu xí của mình.

Gì thế này? Mặt tôi cũng bất thần đỏ lựng, cầm lòng không đặt mà nhìn lảng sang nơi khác. Thật ngớ ngẩn làm sao, tôi đã rung động trước vẻ đẹp diệu kỳ của người thiếu nữ song sinh ấy, nơi lồng ngực không nén nổi nhịp tim rộn ràng.

TRONG BA NGÀY

Theo ý kiến của Moroto, người cha Jougorou của anh ta là một gã cầm thú đáng ghê tởm hơn cả vẻ bề ngoài xấu xí của ông ta, là tên đồ tể khó ai sánh bằng. Để tạo thành ác nghiệp như thế, hẳn ông ta chẳng có thời giờ màng đến lòng tốt hay sự tử tế đâu. Và lại, chính bản thân Moroto cũng nói mấy lần rằng, anh ta chưa từng coi đối phương là cha. Anh ta muốn vạch trần tội ác của cha mình. Cặp cha con khác người này một khi đã chạm mặt nhau dưới cùng một mái nhà, thì xảy ra cảnh phụ tử tương tàn âu cũng là chuyện sớm muộn mà thôi.

Khoảng thời gian bình yên sau khi tới đảo của chúng tôi chỉ kéo dài được ba ngày. Sang ngày thứ tư, tôi và Moroto đã gặp phải một tình huống nằm mơ cũng chẳng ra. Và rồi, cùng một ngày hôm ấy, đã có hai cư dân trên đảo Iwaya bị vướng vào lời nguyền độc địa của ác ma nên gặp phải số phận bi thảm, mất hút tại chiếc hang nuốt người cùng đám xác tảo dập dềnh nơi Vũng Quỷ.

Tuy nhiên, trong ba ngày yên ổn này vẫn có chuyện mà tôi cần viết lại.

Chuyện thứ nhất là về đôi song sinh bị nhốt. Như phần trước đã kể, sáng ngày đầu tiên qua đêm ở dinh thự Moroto, tận mắt gặp đôi song sinh sau khung cửa sổ nhà kho, con tim tôi đã rung động trước mỹ mạo của cô thiếu nữ (hoặc có thể gọi là Hidechan như

trong cuốn sổ). Đâu đó trong tôi vẫn cảm thấy mọi việc không đơn giản chút nào. Bất kể hoàn cảnh có éo le cách mấy để tôn lên nhan sắc của cô gái dị tật, cũng nào thể bùng nổ như sấm rền, choán trọn tâm trí tôi nhường vậy?

Quý vị độc giả cũng biết, tình yêu của tôi đều dành hết cho nàng Kizaki Hatsuyo đã khuất, thậm chí tôi đã nuốt cả tro cốt của cô ấy. Chuyển đi đến đảo Iwaya này cùng Moroto cũng để nhằm truy tìm hung thủ đã sát hại Hatsuyo. Thế mà chỉ với một cái nhìn thoáng mây, tôi đã xao xuyến trước vẻ đẹp của người con gái khác, mà quan trọng hơn cả, đó còn là một người thiếu nữ bị dị tật, sinh ra bởi trò đùa của tạo hóa; và nói theo cách khác, tôi lại cảm nhận được tình yêu ủa về. Tôi lưu luyến cô ấy. Đúng, tôi thừa nhận, tôi đã yêu Hidechan mất rồi. Ôi, hổ thẹn làm sao! Câu thề nguyện sẽ trả thù cho Hatsuyo bỗng chốc lạ lẫm như chỉ mới vừa hôm qua. Chẳng phải mà đến hòn đảo này là để thực thi lời thề sao? Vậy mà tới nơi rồi, mà không yêu ai, lại yêu ngay người thiếu nữ dị tật đó? Tôi hổ thẹn vô phương diễn tả, tự thấy bản thân đúng là một gã đàn ông hèn mọn tệ bạc.

Thế nhưng, nỗi xấu hổ cũng chẳng đủ để kiềm chế tình cảm mãnh liệt trào tuôn. Hờ ra là tôi liền viện cớ lẩn khỏi dinh thự nhà Moroto, tìm đến gian nhà kho nọ.

Nhưng khi đến đấy lần thứ hai cũng là buổi chiều tôi diện kiến Hidechan lần đầu tiên qua bờ tường, đã xảy ra một việc khó xử gấp bội. Đó là tôi được biết, mình không đơn phương, chính Hidechan cũng thích mình. Phận duyên sao mà nghiệt ngã!

Giữa làn sương mù của buổi chập choạng, cửa sổ nhà kho “cạch” một tiếng, mở ra khoảng không đen ngòm bên trong. Tôi đứng bên dưới, kiên nhẫn chờ đến khi được thấy mặt cô gái. Chờ mãi chờ mãi vẫn không thấy nơi cửa sổ tối đen xuất hiện bóng hình nào, đâm ra tôi sốt ruột, bèn chu miệng buýt sáo như một phường du thủ du thực đến trêu ghẹo tiểu thư nhà lành. Khuôn mặt trắng ngần của Hidechan thoát chốc xuất hiện như thể cô ấy vừa bị đánh thức giữa giấc nồng say, ngật nổi tôi còn chưa kịp định thần thì cô ấy lại rụt vào trong như bị thứ gì đó kéo về. Nhưng tại khoảnh khắc ngắn ngủi, tôi đã kịp thấy Hidechan hướng về phía mình mà mỉm cười. Suy nghĩ “Phải chăng Kicchan đã nổi giận và không cho mình gặp Hidechan?” khiến toàn thân tôi ngửa ngáy cùng cực.

Hidechan đã mất hút, nhưng tôi vẫn không có ý định rời đi, chỉ bịn rịn nhìn lên song cửa sổ. Phải sau một lúc, từ cửa sổ đột nhiên bay ra một thứ gì trắng trắng nhắm thẳng vào tôi. Một cục giấy vo tròn. Tôi nhặt nó từ dưới chân, mở ra thì thấy nội dung bức thư được viết bằng bút chì thế này:

"Xin hãy hỏi người đã nhặt sách về chuyện của tôi, rồi xin hãy cứu tôi ra khỏi đây, anh là người vừa xinh đẹp vừa minh mẫn, nên nhất định anh sẽ cứu tôi."

Chữ viết ngoáy rất khó đọc, mất một lúc nhắm đi nhắm lại nhiều lần, tôi mới hiểu, và ngạc nhiên trước lối khen ngợi thẳng thừng “anh là người xinh đẹp” của cô ấy. Có lẽ quan điểm thẩm mỹ của Hidechan vốn dĩ đã khác người.

Trong vòng ba ngày tiếp theo, tổng cộng tôi đã năm, sáu lần đến đúng chỗ cũ, nhìn lên ô cửa sổ, lén lút gặp Hidechan (để ra ngoài được năm, sáu lần cũng khổ sở lắm). Do sợ bị phát hiện nên chúng tôi hạn chế nói chuyện, nhờ vậy mỗi lần gặp nhau, chúng tôi lại càng thông hiểu đối phương hơn chỉ bằng ánh mắt. Dần dần, chúng tôi bắt đầu trao đổi những chuyện phức tạp hơn chút đỉnh. Hidechan viết chữ còn kém, nhưng đã đủ cho tôi cảm nhận cô ấy là một thiếu nữ kỳ tài.

Từ các cuộc đối thoại bằng ánh mắt, tôi biết được Kicchan đã giày vò Hidechan cỡ nào. Kicchan đã nổi cơn ghen tuông trước sự xuất hiện của tôi, khiến Hidechan càng hậm hực hơn nữa. Cô ấy đã dùng ánh mắt và động tác tay để kể cho tôi biết chuyện.

Có lần, Kicchan đẩy Hidechan sang một bên rồi trừng tôi bằng ánh nhìn dữ tợn rất lâu, mặt mày sa sầm. Vẻ tức tối hằn trên nét mặt cậu ta khi ấy cho đến giờ tôi vẫn chưa quên, như thể hiện thân của lòng tự ti đố kỵ, của sự hèn kém dốt nát, của nỗi ô trọc bản thù dưới hình dạng con ác thú vô loài gớm ghiếc, kinh tởm. Cậu ta nhìn tôi, mắt mở trừng trừng không chớp, chất chứa bao nhiêu oán hận cùng cực.

Một nửa thân thể đôi song sinh chính là con dã thú kinh tởm khiến tôi càng thương Hidechan hơn nhiều. Tôi bất lực trước tình cảm ngày một sâu đậm của mình đối với cô gái tật nguyền ấy. Tựa hồ giữa chúng tôi có duyên nợ nghiệt ngã từ tiền kiếp. Mỗi lần gặp mặt, Hidechan lại sốt sắng giục giã tôi mau cứu cô ấy. Tuy vẫn chưa có kế hoạch cụ thể, nhưng lần nào lần nấy tôi đều vỗ ngực

cam đoan: “Không sao mà không sao mà, nhất định anh sẽ cứu em, kiên nhẫn chờ thêm một chút nữa nhé!” để trấn an Hidechan tội nghiệp.

Trong dinh thự Moroto có mấy căn phòng không bao giờ mở. Nhà kho thì miễn bàn, nhưng lâu lâu tôi lại bắt gặp những căn phòng bị khóa ngoài bằng một ổ khóa kiểu cổ. Mẹ của Moroto cùng với các nô bộc trắng trợn canh chừng từng đường đi nước bước của chúng tôi nên cả hai khó mà tự do đi lại trong nhà. Một lần nọ, tôi giả vờ lạc đường, tiếp cận một góc của hành lang, xác nhận đúng là có những căn phòng khóa kín. Một trong số chúng phát ra tiếng rên rùng rợn, cũng có cả một căn liên tục vọng tiếng “lục cục lục cục” giống như có thứ gì đó đang chuyển động bên trong. Tôi đoán chúng được tạo ra bởi những người bị giam cầm như súc vật.

Đứng lại giữa hành lang mờ tối, chăm chú lắng nghe đủ loại âm thanh, cõi lòng tôi nảy sinh một cảm giác kỳ dị mơ hồ. Moroto đã nói ở tòa dinh thự này đầy rẫy những kẻ dị tật, vậy phải chăng sau các cánh cửa không bao giờ mở chính là những sinh vật bị biến dạng khủng khiếp hơn cả con quái vật đang bị nhốt trong nhà kho (và trái tim tôi đã bị con quái vật ấy đánh cắp)? Vấn đề ở đây là, tại sao Jougorou tập trung toàn người dị tật lại một chỗ?

THỀ THÂN

Trong ba ngày yên ổn, ngoại trừ gặp Hidechan và phát hiện những căn phòng khóa kín, có thêm một việc kỳ lạ nữa. Hôm ấy, chờ mãi mà vẫn không thấy Moroto gặp cha trở về, tôi đã tự ý xuất hành xa hơn một chút: Bến thuyền ở bờ biển.

Khi mới lên đảo thì đúng tầm hoàng hôn, tranh tối tranh sáng, tôi đã không nhận thấy ở chân núi đá giữa con đường có một cánh rừng nhỏ, khuất sâu bên trong là một căn nhà nhỏ lụp xụp. Hộ dân trên hòn đảo ngay từ đầu đã thừa thớt, song tôi cảm giác ngôi nhà này bị cô lập. Không cưỡng nổi lòng hiếu kỳ, tôi nhanh chóng rẽ vào khu rừng, thắc mắc là ai đang sống tại nơi đây.

Ngôi nhà toen hoản đến mức thay vì gọi là “nhà”, hãy gọi là “chòi” còn hợp lý hơn, chưa kể quá trống trải, gây bất tiện để sống. Nền đất dựng chòi tương đối cao, từ đây có thể thu trọn cảnh biển vào tầm mắt, từ mũi đất hình con bò nằm ngủ cho đến cái hang được gọi là Vững Quý kia. Địa hình dốc đã đảo Iwaya lồi lõm, Vững Quý nằm ngay ở phần lồi ra nhiều nhất của hòn đảo.

Hang đá sâu hút tựa như khoang miệng đen ngòm của quỷ ma, ngoác lớn đón những đầu sóng bạc trắng xô vào, nước tóe thành những cái răng sắc lẹm. Càng nhìn kỹ, thậm chí tôi còn tưởng tượng dốc đá phía trên biến thành hai con mắt cùng cái mũi ghé rợn, hợp thành mặt quỷ. Cả cuộc đời tôi đây sinh ra và lớn lên chốn

đô thị, chưa biết mùi rộng lớn của nhân gian, thành thử hòn đảo nằm lơ lửng giữa khơi xa phía Nam này chính là một thế giới hoàn toàn khác. Số dân cư ít ỏi chỉ đếm trên đầu ngón tay, tòa dinh thự tựa như thành cổ, đôi song sinh bị nhốt trong gian nhà kho tù túng, vô số kẻ tật nguyền bị giam sau những cánh cửa kín bưng, hang động sâu hút nuốt người được mệnh danh là Vững Quý... tất thảy chúng đều thật chẳng khác nào truyện cổ tích nằm trên giấy đối với những đứa trẻ thành thị.

Cả hòn đảo im lặng như đã chết, chỉ còn tiếng sóng vỗ đơn điệu. Không gian vắng vẻ không một bóng người, mặt đường sỏi trắng bị thiêu đốt dưới nắng hè gay gắt.

Ngay lúc đó, một tiếng ho khan vang ngay gần chỗ tôi đứng, kéo tôi khỏi cơn mộng mị. Ngoảnh lại, tôi gặp một ông lão đang dựa người lên cửa sổ căn chòi, ngó lom lom về phía tôi. Đương nhiên tôi vẫn nhớ, đây là ông lão quái dị ngồi bó gối trên bờ đá và cũng nhìn xoáy vào khuôn mặt Moroto bằng ánh nhìn tương tự, vào cái ngày chúng tôi vừa đặt chân lên đảo.

“Cậu là khách của dinh thự Moroto?” Ông lão tự nhiên bắt chuyện giống như này giờ ông chỉ chờ tôi ngoảnh lại.

Tôi muốn biết rất ráo thân phận của ông ta nên đáp lời, “Dạ phải. Cháu là bạn của anh Moroto Michio. Ông biết anh Moroto ạ?”

“Biết chứ sao không? Hồi đó lão từng làm công cho dinh thự Moroto, thậm chí còn từng bông bế cậu Moroto hồi nhỏ, làm sao mà không biết? Nhưng lão đã già rồi. Hình như cậu Moroto đã quên

lão.”

“Thế cơ ạ? Vậy tại sao ông không đi thẳng tới dinh thự Moroto để gặp anh ấy? Anh Moroto chắc sẽ nhớ ông lắm cho xem.”

“Thôi cho lão xin kiếu. Có biểu vàng lão cũng không muốn bước qua ngưỡng cửa dinh thự của quân súc sinh kia nữa đâu. Cậu không biết thì thôi, đôi phu phụ bị gù lưng nhà Moroto đích thực là lũ quỷ đội lốt người, toàn lũ cầm thú bệnh hoạn cả đấy.”

“Họ mà độc ác thế ạ? Không lẽ họ đã làm gì xấu xa sao?”

“Không không, mong cậu đừng hỏi tôi những chuyện này. Một khi còn sống cùng họ trên đảo thì không được vạ miệng, bằng không ắt chuốc họa vào người. Đã có biết bao mạng người bị đôi phu phụ gù lưng đó coi như cỏ rác. Cậu nên cẩn thận. Lão chông mới là kẻ nắm quyền, và từ bây giờ lão ta sắp thực hiện âm mưu. Tốt nhất hãy thận trọng, đừng dính vào lão ta trên đảo này kéo gập phải bất trắc.”

“Thế nhưng ông Jougorou và anh Moroto là quan hệ cha con, cháu lại là bạn của con trai bác ấy, nên dù người ta xấu xa thì cũng đâu gây nguy hiểm gì cho cháu được, đúng không ạ?”

“Không, không đơn giản như cậu tưởng đâu. Thật ra từng xảy ra một chuyện tương tự rồi, tầm mười năm trước chứ mấy. Cũng có một người từ thành phố lặn lội đến dinh thự Moroto, hỏi mới biết là anh em họ của lão Jougorou, nhưng đáng thương thay, tương lai đầy hứa hẹn thế mà lại trôi xác ở chỗ Vũng Quý gần hang đá. Lão không nói do Jougorou làm, khốn nỗi rõ ràng người đó đã lưu lại

dinh thự Moroto. Không ai thấy người đó ra khỏi dinh thự Moroto và lên tàu ra khơi cả. Cậu hiểu ý lão rồi chứ? Lời người già nói không bao giờ sai. Cậu nên cẩn thận thì hơn.”

Ông lão tiếp tục kể về sự khủng bố của dinh thự nhà Moroto, giọng mang theo ẩn ý nhắc nhở tôi hãy cẩn trọng, đừng để rơi vào kết cục tương tự như người anh em họ của Jougorou. Thử nghĩ theo hướng khác, nếu quả thật như lời ông lão, thì những sự vụ khó tin tương tự không chừng sẽ xảy ra với tôi - người đã giải ra bí ẩn ba vụ án mạng chốn đô thị. Nghĩ đến đây, dự cảm không lành liền tràn dâng, tầm mắt tôi tối sầm, toàn thân run rẩy. Ngoài ra, nếu thắc mắc ba ngày vừa qua Moroto làm gì thì...

Mấy ngày này, tối tối chúng tôi đều kê gối sát bên nhau mà ngủ. Anh ta một mực im lặng, cũng lạ. Hay vì nỗi khổ sâu tận tâm can anh ta quá sống động để có thể diễn đạt thành lời? Ban ngày cũng vậy, có vẻ sau khi tách khỏi tôi, anh ta đã cùng cha mình ngồi nhìn nhau trong một căn phòng nào đấy tới cuối ngày. Sau mỗi cuộc nói chuyện dài đằng đẵng, anh ta về phòng với vẻ sa sút tiêu tụy, hai mắt hằn tơ máu đỏ rực. Tôi gặng hỏi, anh ta nhất quyết yên lặng từ đầu đến cuối.

Bùng nổ là vào đêm thứ ba, rốt cuộc chịu không nổi nữa, anh ta lăn qua lăn lại trên tấm đệm như một đứa trẻ, thốn thức đầy uất ức, “Ôi, ôi, đúng là đáng sợ! Nghe như viễn tưởng mà lại là sự thật. Sắp kết thúc rồi.”

“Ý anh là mọi chuyện đều đúng như những gì chúng ta nghi ngờ sao?” Tôi thì thào.

“Phải. Chẳng những vậy, còn kinh thiên động địa hơn nữa!”

Moroto nhìn nhó khuôn mặt màu vàng đất của mình, giọng đầy bi thương. Tôi có hỏi thêm về chuyện “kinh thiên động địa”, nhưng đối phương không tiết lộ gì nữa.

“Ngày mai tôi sẽ từ chối thẳng. Khi đó, tất cả sẽ đổ vỡ. Minoura, tôi sẽ luôn là đồng minh của cậu. Hãy cùng nhau hợp lực và chiến đấu với ác quỷ. Nhé, nhất định phải chống lại lão!”

Nói đoạn, anh ta siết chặt lấy cổ tay tôi. Nhưng trái ngược với câu quyết chí sắt đá ấy, bộ dạng của anh ta lại buồn thảm tột độ. Cũng đúng thôi! Cha ruột mình là ác quỷ, anh ta sắp phải liêu một trận sống mái với ông ta, làm sao phấn khởi nổi? Tôi không an ủi, mà chỉ khẽ nắm lại tay đối phương, dùng hành động thay cho ngàn vạn lời nói.

Ngày hôm sau, sự diệt vong cuối cùng cũng tới.

Lúc trưa chiều, tôi ăn trưa một mình dưới sự phục vụ của một nữ hầu bị câm (chính là bà Otoshi mà cuốn sổ của Hidechan đã nhắc tới), xong xuôi vẫn chưa thấy Moroto gặp cha trở về. Ngồi suy nghĩ một mình chỉ tổ càng nản, tôi bèn đi dạo cho tiêu thực, tiện thể tìm cơ hội lên ra gian nhà kho gặp Hidechan.

Đứng ngược lên cửa hồi lâu mà vẫn không thấy mặt của Hidechan lẫn Kicchan đâu cả, tôi lại dùng tiếng huýt sáo để làm ám hiệu. Sau đó, từ giữa chốn song tối đen ló ra một khuôn mặt, tôi nhìn thấy mà tim trật một nhịp, thậm chí nghi ngờ mình đang tỉnh hay mơ. Bởi lẽ khuôn mặt ấy chẳng phải là Hidechan cũng chẳng

phải Kicchan như thường lệ, mà là của Moroto Michio người mà tôi cứ ngỡ đang ở trong phòng cùng cha ruột.

Tôi cố gắng nhìn kỹ, khẳng định mình không gặp ảo giác. Moroto đã bị nhốt vào chung một cái lồng cùng với đôi song sinh. Ý nghĩ đó vừa nháng qua đầu, tôi đã chực la lớn, song Moroto nhanh chóng đặt ngón tay lên môi ra hiệu cho tôi im lặng, nên tôi mới có thể kìm nén tiếng hét của mình.

Bất gặp sự bàng hoàng từ tôi, sau khung cửa sổ chật hẹp, Moroto liên tục hươ tay nói gì đó, nhưng anh ta khác với ánh mắt vi diệu của Hidechan cộng thêm nội dung truyền đạt phức tạp hơn hẳn, đâm ra tôi chẳng hiểu anh ta muốn nói gì cả. Moroto tỏ ra sốt ruột, ra hiệu bảo tôi chờ một lát rồi rứt đầu vào trong. Cuối cùng, một mảnh giấy vo tròn được ném xuống.

Tôi nhặt lên, thấy toàn chữ viết tháo bằng bút chì, chắc mượn của Hidechan. Nội dung thế này:

"Vì trót khinh suất mà Bất cẩn rơi vào gian kế của Jougorou, nên tôi đã bị giam cầm như đôi song sinh. Họ canh gác rất chặt, hầu như tôi không tìm được cơ hội trốn thoát. Nhưng điều tôi lo lắng hơn cả chính là cậu. Cậu là người ngoài cuộc nên đang trong tình thế nguy hiểm hơn tôi gấp vạn lần. Hãy mau chóng rời khỏi hòn đảo. Tôi đã bỏ cuộc rồi. Đã lựa chọn buông tay hết thảy rồi. Cả việc điều tra, trả thù, lẫn cuộc đời của bản thân. Chỉ xin cậu đừng trách tôi đã bội tín với cậu,

cũng đừng chê cười kẻ nhu nhược là tôi cố sao đánh mất lòng hăng hái ban đầu. Bởi vì tôi là con của Jougorou. Đã đến lúc nói lời vĩnh biệt. Tôi sẽ nhớ cậu lắm. Xin hãy quên Moroto Michio đi. Hãy quên đi sự tồn tại của hòn đảo Iwaya này. Và thêm một nguyện vọng vô lý, xin cậu đừng tiếp tục báo thù cho Hatsuyo nữa. Ngay cả khi về đất liền, mong cậu cũng đừng khai báo cho cảnh sát. Với danh nghĩa tình bằng hữu thâm giao nhiều năm, đây chính là tâm nguyện cuối cùng của tôi."

Đọc xong, tôi ngẩng đầu, thấy Moroto đang nhìn xuống mình từ trên cao, mắt ngập nước. Người cha ác ma cuối cùng đã nhốt đứa con thân sinh của mình vào lồng. Vượt trên cả ý muốn trách móc Moroto vì sự đổi chiều đột ngột, vượt trên cả lòng căm thù hành vi bạo ngược của Jougorou, tôi lại càng chịu đả kích bởi sự đau buồn hơn cả, nơi lồng ngực chỉ còn hoang hoải một nỗi hư vô không bến bờ.

Trước giờ ra đi, ắt hẳn Moroto đã dẫn đo rất nhiều về mối liên kết mỏng manh giữa hai cha con. Cả việc lặn lội trở về hòn đảo Iwaya xa xôi tít tắp, ngấm kỹ lại thì không phải vì tôi, càng không phải để báo thù cho Hatsuyo, mà có lẽ vì nghiệp chướng của mối quan hệ phụ tử này. Và trong lần cuối lên võ đài, anh ta đã thua cuộc. Cuộc chiến giữa cặp phụ tử kỳ lạ này không lẽ cứ như vậy mà đến hồi kết thúc?

Tôi cùng Moroto nhìn nhau không biết đã qua bao nhiêu lâu, sau

cùng anh ta ra hiệu bảo tôi đi đi. Không một giây chần chừ, tôi dùng hết sức bình sinh cắm đầu chạy thẳng ra cổng dinh thự.

Khoảnh khắc quay lưng, tôi ngỡ từ giữa khoảng không mờ tối phía sau gương mặt tái xanh của Moroto, Hidechan đang nhìn mình bằng biểu cảm đầy mờ mịt. Cái nhìn ấy chỉ khiến trái tim tôi càng thêm trống rỗng.

Đương nhiên, tôi không hề có ý định quay về. Tôi nhất định phải cứu Moroto Michio, phải giải thoát cho Hidechan bằng được. Kể cả Moroto có phản đổi cách mấy, tôi cũng không đời nào từ bỏ tên hung thủ đã giết hại Hatsuyo rồi rời khỏi đảo được. Ngoài ra, nếu trời xanh run rủi an bài cơ hội, tôi nhất định tìm ra gia tài của cô ấy (đúng là kỳ quái khi tôi tự động xem Hatsuyo và Hidechan là một mà không cảm thấy chút mâu thuẫn nào). Và kể cả Moroto không yêu cầu, thì tôi cũng không có ý định mượn sự trợ giúp từ cảnh sát, đó là giải pháp cuối cùng trong trường hợp quá bất đắc dĩ mà thôi. Tôi sẽ nán lại hòn đảo để điều tra tỉ mỉ, sẽ tiếp thêm sức mạnh để vực dậy Moroto từ dưới hố sâu tuyệt vọng, biến anh ta trở thành đồng minh của chính nghĩa, rồi sẽ nhờ vào bộ óc siêu việt của anh ta để chiến đấu một mất một còn với ác quỷ. Trên đường trở về căn phòng của mình ở dinh thự nhà Moroto, tôi âm thầm hạ quyết tâm thật can đảm.

Lão Jougorou gù lưng đã lâu chưa thấy mặt bỗng đứng xuất hiện lù lù trong phòng tôi với bộ dáng ghê tởm của mình. Vừa đặt bước chân đầu tiên qua cửa, lão liền đứng lại, xẵng giọng quát tháo, “Đã đến lúc cậu nên quay về, ngay lập tức! Ta không thể để

cậu ở lại căn nhà này, không, ở lại đảo Iwaya này, thêm một khắc nào nữa! Hãy thu dọn đồ đạc đi!”

“Nếu ông đã nói vậy thì tôi không thể không về rồi. Nhưng tôi có thể hỏi anh Michio đang ở đâu không? Anh Michio cũng phải cùng tôi về mới được.”

“Con trai ta có việc riêng nên không thể gặp mặt cậu. Mà, đương nhiên là cậu cũng biết rồi. Nào, dọn dẹp đi chứ!”

Biết có kháng nghị cũng vô dụng, tôi đành tạm thời rút lui khỏi dinh thự nhà Moroto. Tất nhiên là không phải rời đảo, mà tôi định sẽ trốn đâu đó trên đảo để chuẩn bị kế hoạch giải thoát cho cả Moroto lẫn Hidechan.

Tuy nhiên, vấn đề nguy nan là phía Jougorou cũng khôn khéo không kém khi cử nô bộc cường tráng đến giúp tôi chuẩn bị khởi hành.

Người nô bộc cầm lấy hành lý của tôi, phăm phăm đi trước. Đến chỗ căn chòi của ông lão kỳ quặc hôm qua đã bắt chuyện với tôi, anh ta xăm xăm bước vào và cất tiếng gọi, “Ông Toku, có nhà không? Ông chủ Moroto có lệnh bảo ông chuẩn bị thuyền đưa người này tới đảo K!”

“Người khách này sẽ ra về một mình à?” Ông lão nhoài người ra khỏi cửa sổ, ngó lom lom mặt tôi rồi hỏi.

Kết cục, sau khi bàn giao tôi lại cho ông lão Toku, người nô bộc đó liền quay về. Nhưng việc Jougorou ủy thác tôi cho người đã phản bội lại lão - tức ông lão này - vừa ngoài dự đoán của tôi, vừa

khiến tôi hơi sợ hãi.

Nói thì nói thế chứ việc ông lão này được chọn, ngược lại, lại trở thành cơ hội thuận lợi dành cho tôi. Tôi lược hết mọi chi tiết rườm rà, trình bày đầu đuôi hoàn cảnh và cầu xin sự trợ lực từ ông lão. Tôi quả quyết, bằng mọi giá mình phải nản lại trên đảo một thời gian.

Ông lão dùng phương pháp như lần trước, thuyết phục tôi từ bỏ kế hoạch xốc nổi của mình, nhưng từ đầu chí cuối tôi vẫn khư khư giữ lấy quan điểm. Cuối cùng, đành xuôi theo tôi và chấp nhận mong muốn của tôi hay sao đó mà ông lão bày cho tôi một kế hoạch lừa Jougorou vào bẫy.

Kế hoạch như sau:

Người toan tính đa nghi như Jougorou sẽ không đời nào chấp nhận chuyện tôi ở lại đảo, dẫn đến người đã thu nhận tôi là ông lão ắt sẽ rước phải cơn thịnh nộ của ông ta, nên trước mắt, chúng tôi phải cho ông ta thấy là tôi đã được đưa về đất liền.

Nếu một mình ông Toku chèo thuyền sẽ thành ra vô nghĩa. May mắn thay ông Toku có một đứa con trai trạc tuổi tôi, dáng người cũng nhang nhác, nên ông lão chuyển bộ Âu phục của tôi cho con trai mặc, để từ xa sẽ trông như ông thật sự đưa tôi vào đất liền. Còn tôi thì thay bộ kimono của cậu con trai đó, ẩn núp trong cái căn chòi của ông Toku.

“Cho đến khi cậu xong việc, tôi sẽ dặn con trai đến Ise một thời gian.”

Ông Toku cười sang sảng.

Sẩm tối, con trai ông Toku khoác bộ Âu phục, trở thành thế thân của tôi, trèo lên chiếc thuyền từ nhà ông Toku.

Theo tay chèo, con thuyền nhỏ chở người thay thế cho tôi lướt êm đềm trên mặt biển đen thẳm, men theo vách đá, chậm chậm ra khơi mà không hề hay biết số mệnh khủng khiếp đang chờ đợi phía trước.

KHUNG CẢNH TỪ XA CỦA VỤ GIẾT NGƯỜI

Lúc này đây, tôi là nhân vật chính của quyển tiểu thuyết phiêu lưu mạo hiểm.

Sau khi tiễn hai người họ, tôi thay sang bộ quần áo rách rưới bằng vải bông của cậu con trai ông Toku, ngồi xổm trước cửa sổ, mượn bóng râm từ cửa kéo che giấu thân mình và chong mắt dõi theo chiếc thuyền nhỏ đến khi nó mờ khỏi tầm mắt.

Mũi đất hình con bò nằm ngủ chìm dần trong màn sương đêm, màu nước biển đen đặc dần hòa cùng vòm trời xám xịt. Bầu trời đêm chỉ lác đác vài ba ánh sao sáng. Gió biển hây hây, gợn vài vệt loang loáng trên mặt nước phẳng lặng. Đang giờ thủy triều dâng, từ đằng xa vẫn có thể thấy mặt biển chỗ Vũng Quý tạo thành một vòng xoáy, chảy cuồn cuộn vào trong hang động.

Con thuyền nhỏ chèo dọc vách đá lồi lõm, có mấy lúc họ khuất bóng rồi lại hiện ra ở đầu bờ đá phía trước, ngày càng tiến gần đến Vũng Quý. Vách đá cao mấy trượng tựa bức tường thành đen ngòm, ngạo nghễ trông xuống con thuyền bé nhỏ chỉ bằng món đồ chơi, nhìn nó từng bước sa vào hiểm cảnh. Từ mặt biển thi thoảng truyền đến tiếng mái chèo khua như côn trùng kêu. Ông Toku lẫn bộ Âu phục của người con trai dần bị màn đêm che lấp, chỉ còn lại những đường nét phác thảo bé tí như hạt đậu.

Queo qua thêm một mũi đá nữa là họ sẽ tới chiếc hang bên cạnh Vũng Quý. Thế rồi, lúc thuyền vừa lướt tới góc đó, đột nhiên tôi để ý thấy một thứ quặt queo xuất hiện tại bờ đá nhô ra trên đỉnh đầu con thuyền nhỏ. Giật mình nhìn kỹ, mới phát hiện đó là một người đàn ông lưng gồ cụt bứu, nên tôi quả quyết đó là một ông già gù lưng. Bề ngoài khiếp hãi đó sao mà nhìn làm cho được? Rõ là Jougorou chứ chẳng phải ai khác! Thế nhưng chủ nhân dinh thự Moroto khi không lại chạy ra bờ đá vào giờ này để làm gì?

Ông ta cầm trong tay một thứ có vẻ là cuốc chim, cúi đầu chăm chú làm gì đó. Mỗi lần ông ta bổ mạnh chiếc cuốc chim, thì ngoài cái cuốc, còn có thứ khác chuyển động theo từng cú bổ. Cố gắng nhìn kỹ hơn, đó là một tảng đá lớn đang nằm cheo leo bên bờ đá.

A! Tôi hiểu rồi! Lão Jougorou đã tính trước con thuyền của ông Toku sẽ đi qua đây, và giờ ông ta định đẩy tảng đá kia xuống để lật thuyền. Nguy to! Họ phải rời xa vách đá đó, bằng không sẽ gặp nguy hiểm mất! Nhưng dù tôi có gào thét khản cổ cỡ nào, thì cũng không cách chi ông Toku nghe được. Tôi bất lực nhìn mưu kế thâm độc của lão Jougorou sắp sửa được thực hiện mà mình phải trơ mắt chứng kiến cảnh mọi người hy sinh. Ngoài việc cầu khẩn, tôi không thể làm gì hơn được nữa.

Chiếc bóng gù lưng chợt nhoáng lên mãnh liệt, kế tiếp là tảng đá lung lay dữ dội, rồi trong tích tắc, bằng một tốc độ chóng mặt, từ phía bờ đá, vô số những mảnh vụn từ từ bục ra, trút thẳng xuống con thuyền nhỏ.

Một cột nước bùng lên, kéo theo tiếng lộp độp vang vọng hồi

lâu, vang đến cả nơi tôi đang nấp.

Con thuyền đã bị lật theo đúng ý đồ của lão Jougorou. Không còn bóng dáng hai người trên thuyền nữa. Lẽ nào họ đã bị đá đè chết tươi? Hay là họ bỏ thuyền để bơi đi rồi? Tiếc rằng khoảng cách quá xa, tôi không quan sát kỹ thêm được.

Nhìn sang Jougorou, có vẻ như làm úp thuyền vẫn không thỏa mãn được chấp niệm nặng nề của mình, lão gù lưng ấy liên tiếp dùng cuốc chim đập cho từng tảng đá lớn nhỏ xung quanh rớt xuống bằng một tư thế khiến người ta sờn gai ốc. Mỗi lần làm vậy, vài ba cột nước ở phía dưới lại tung lên rồi sụp xuống giữa mặt biển hệt như trong mấy bức tranh vẽ hải tặc.

Chót cùng, ông ta cũng chịu dừng lại, nhìn chăm chăm vào động tĩnh phía dưới. Dường như xác định đối phương đã chết, ông ta liền quay lưng bỏ đi.

Sự việc diễn ra trong chớp nhoáng. Cũng bởi khoảng cách quan sát quá xa mà thảm kịch cướp lấy sinh mạng của hai con người lại diễn ra trước mắt tôi cứ như một vở kịch, khiến tôi không cảm thụ được độ khủng khiếp thực tế của nó. Chỉ biết rằng, nó không phải mơ hay ảo giác, mà là sự thật rõ ràng rành rành. Dưới gian kế của gã ác quỷ đội lốt người, chỉ e ông Toku và người con trai đã phải chôn thân cũng đồng xác tảo trôi lênh bênh nơi Vũng Quý.

Tôi đã được giác ngộ âm mưu hiểm độc của lão Jougorou. Ngay từ đầu lão đã rắp tâm thủ tiêu tôi rồi. Căn bản xuống tay ngay trong dinh thự của mình thì lại hóa lộ liễu, nên lão đã cố tình đẩy tôi lên thuyền, rồi cắt sẵn một rìa dãi, đứng chờ con thuyền đi qua, lợi dụng

sự mê tín về Vững Quý để sắp đặt cho thuyền ông Toku gặp nạn giống như nó xảy ra là do thế lực ma quỷ siêu nhiên nào đó. Bởi vậy cho nên lão ta mới không dùng tới súng dù cho chúng tiện lợi hơn hẳn, thay vào đó, lại lao tâm khổ tứ đẩy những tảng đá kia xuống để giết người.

Còn một lý do khiến lão ta lựa chọn người trung lập như ông Toku để chèo thuyền mà phải bắt kỳ một ngư dân nào khác. Lão âm mưu dùng một cục đã trúng hai con nạch. Khi lên kế hoạch thủ tiêu kẻ đã biết quá nhiều về hành động của ông ta là tôi, lão muốn tiện thể giết luôn cả ông Toku người từng làm công trong nhà lão, đã nổi dậy chống lại lão, và biết ít nhiều về mưu đồ lão đang thực hiện. Giờ đây lão đã thực hiện được dã tâm.

Tính cả thầy theo tầm hiểu biết của tôi thì lão Jougorou đã ra tay sát hại năm mạng người. Quan trọng hơn hết, khi tỉ mỉ suy ngẫm lại, tôi mới kinh hoàng nhận ra bản thân mình đã trở thành động cơ gián tiếp dẫn đến năm bi kịch. Nếu không có tôi, thì Hatsuyo sẽ đồng ý lời cầu hôn của Moroto, chỉ cần kết hôn với Moroto là cô ấy sẽ không bị giết. Còn Miyamagi Koukichi, khỏi cần nói quá nhiều, giá như tôi không nhờ và anh ta điều tra thì anh ta sẽ chẳng bao giờ trở thành mục tiêu của lão Jougorou. Cậu nhóc diễn viên xiếc trẻ tuổi kia cũng vậy. Và rồi ông Toku và cậu con trai nữa, ước chi tôi không đến đảo này, sẽ chẳng có chuyện họ nhận lời đóng giả làm tôi để rồi cuối cùng phải chịu kết cục bi thảm.

Cả người tôi run cầm cập vì nỗi bất an mơ hồ. Lòng căm thù dành cho lão sát nhân Jougorou càng ngùn ngụt hơn cả ngày hôm

qua. Đây đã không chỉ gói gọn vì Hatsuyo, mà còn vì vong linh bốn người còn lại, tôi thề sẽ trụ lại trên đảo cho đến giây phút cuối cùng, quyết phanh phui mọi tội ác của ác quỷ. Nhưng chỉ bằng sức tôi thì quá yếu ớt. Biết đâu nhờ đến cảnh sát chính là kẻ sách vện toàn. Thế nhưng tội đồ dã man của lão ác quỷ nếu chỉ bị phán quyết bởi luật pháp quốc gia thì thành ra nhẹ nhàng cho lão quá rồi, tôi không bằng lòng với giải pháp ấy. Như cổ nhân đã dạy “mắt đền mắt, răng đền răng”, chừng nào chưa bắt lão nếm đủ đau đớn để trả giá tương xứng cho mọi tội nghiệt, chừng ấy vết thương nơi đáy lòng tôi vẫn vô phương chữa khỏi.

Jougorou hiện nay đinh ninh rằng tôi đã chết. Điều quan trọng nhất lúc này là tôi cần tương kế tựu kế, đóng giả làm con trai lão Toku, nhờ đó thoát khỏi tai mắt của lão. Sau đó, tôi sẽ len lén chuồn đến nhà kho để thu xếp với Moroto, cùng anh ta suy tính kế hoạch trả thù. Biết về vụ giết người kia, Moroto sẽ không thể về phe của cha anh ta nổi nữa; mà ngộ nhờ anh ta không đồng ý thì cũng không ảnh hưởng. Suy cho cùng, nỗ lực của tôi cũng vẫn chỉ là để hoàn thành nguyện vọng của chính bản thân mà thôi.

May mắn là vài ngày sau vẫn chưa ai phát hiện ra thi thể của hai người đó. Có thể họ đã bị nuốt vào hang động sâu hoắm kia rồi. Tôi sửa soạn từ đầu đến chân sao cho giống hệt con trai ông Toku. Chẳng qua, vẫn không tránh khỏi có người thắc mắc khi không thấy thuyền của ông Toku quay về nên có mò đến đến căn chòi thăm hỏi, tôi chỉ việc cáo bệnh rồi rúc vào một góc tối hù của căn phòng, dựng tấm bình phong gấp làm đôi và giấu mình trong căn chòi nhỏ. Ban ngày tôi tranh thủ đánh giấc để tránh tai bay vạ gió, đến đêm

mới lợi dụng bóng tối để lòng vòng khắp đảo. Đương nhiên tôi sẽ đến thăm Michio và Hidechan ở nhà kho, nhưng cần làm quen với địa hình hòn đảo trước nhất, để lỡ có sự tình gì thì hẵng còn cơ may xoay sở. Tôi quan sát luôn cả động tĩnh bên dinh thự nhà Moroto. Canh mấy lúc vắng người, tôi đánh bạo lén vào cổng, nhả nha nơi hàng hiên có mấy căn phòng khóa kín rồi ghé mắt soi vào khe cửa, cố nhìn rõ chân tướng của thứ âm thanh kỳ lạ.

Và thế là, tuy chẳng có sách lược khôn ngoan, nhưng tôi đã vòng ra sau lưng tên ác quỷ sát nhân để tiến gần thêm một bước đến cuộc đại chiến. Rồi cuộc tôi sắp trải qua địa ngục trần gian gì? Cõi hoang vu nào đang chờ đợi tôi? Đã gần đến lúc tôi viết về sự kiện khủng khiếp khiến cả mái tóc tôi bạc trắng chỉ sau một đêm, như tôi đã kể từ đầu.

ÔNG LÃO TRÊN MÁI

Nhờ đóng giả trót lọt mà tôi đã nằm ngoài vùng nguy hiểm, song hoàn toàn không có cảm giác mình được cứu. Hiện nay thân phận của tôi là con trai ông Toku, tôi không dám tùy tiện lộ mặt khỏi căn chòi, càng không thể tính chuyện chèo thuyền chạy trốn. So ra càng như một tên tội phạm, ban ngày thì chui rúc trốn lẩn, ban đêm mới lén lút bò ra để hít thở không khí trong lành, duỗi tay duỗi chân bù cho khoảng thời gian phải co ro lúc trước.

Đồ ăn thức uống cố nhịn mỗi thứ một tí là đủ qua cơn khốn khó. Cơ sở vật chất trên đảo rất bất tiện nên căn chòi của ông Toku sắm đủ gạo, lúa mạch, miso lẫn củi khô. Mấy hôm nay, tôi vừa nhai một loại cá khô nào đó không biết tên, vừa húp miso sống qua ngày.

Bản thân tôi đúc rút ra được một kinh nghiệm: Mọi hiểm trở, gian khổ mà ta thấy, đều là tưởng tượng. Chỉ cần thử đương đầu với nó một lần, ta sẽ thấy ngay nó không hề đáng sợ như mình nghĩ.

Đối với một nhân viên bàn tính văn phòng như tôi, hoàn cảnh này không thực đến nỗi tựa hồ mình đã lạc vào thế giới viễn tưởng vậy. Nhiều lúc nằm một mình trong góc chòi xập xệ của ông Toku, nhìn lên trần nhà không che ván, tai nghe tiếng sóng vỗ ì oạp, mũi thoang thoang mùi gay của đất, mà lòng cảm thấy lạ lẫm, tự hỏi phải chăng tất cả chỉ là mơ? Nhưng dù trong hoàn cảnh đáng sợ, tim tôi vẫn đập vững vàng, thần trí cũng rất mực thanh tỉnh. Con

người là loài sinh vật luôn bình tĩnh bước tiếp dù cho gặp phải tình cảnh kinh khủng đến nhường nào, hay thậm chí là vượt xa tưởng tượng. Cũng tựa như người chiến sĩ lao về phía bão đạn mưa bom, bất chấp hoàn cảnh tối tăm ảm đạm, lòng vẫn sáng tỏ minh triết.

Việc chính tiếp theo là phải thông báo cho Moroto Michio biết về sự tình hiện tại, rồi cùng anh ta bàn bạc tìm cách xử trí.

Dù nói là sợ ra ngoài ban ngày, nhưng nếu trời tối mịt, trên đảo chẳng có điện đóm thì cũng chẳng làm được gì cả. Tôi chờ hoàng hôn cũng là thời điểm chẳng phân biệt được ai với ai nếu mà chỉ nhìn loáng thoáng mò ra ngoài, chạy đến chỗ gian nhà kho. Dọc đường không có gì bất thường khiến tôi lo lắng, đi mãi cũng chẳng thấy ai, cứ như tất cả mọi người trên đảo chết hết rồi vậy. Đến được dưới ô cửa sổ, vừa vặn có một tảng đá nằm ngay mé tường rào, tôi thuận thế giấu mình vào sau đấy, quan sát tình hình hồi lâu. Hai lỗ tai tôi dỏng lên hết cỡ, cố gắng nghe động tĩnh bên trong bờ tường và từ cửa sổ xem có tiếng người truyền ra hay không.

Dưới ráng chiều, cửa sổ nhà kho “cạch” một tiếng, mở ra khoảng không đen kịt, rồi lại im lặng. Ngoài âm hưởng đơn điệu từ tiếng sóng vỗ ngoài xa, không gian tuyệt nhiên không còn bất kỳ âm thanh nào khác. Cảnh vật nhuộm một màu xám. Cả âm thanh và sắc màu đều buồn tẻ đến nỗi tôi chẳng phân biệt được mơ hay thực.

Sau một lát chần chừ, tôi gom hết dũng khí, lôi giấy đã chuẩn bị sẵn ra, nhắm cho thật kỹ rồi ném lên, cục giấy màu trắng rơi lọt vào

cửa sổ. Trong tờ giấy đó, tôi ghi rõ toàn bộ sự việc xảy ra từ hôm qua tới giờ, đồng thời hỏi ý kiến Moroto về đường đi nước bước tiếp theo.

Ném xong, tôi lại nấp sau tảng đá, mà đợi lâu lắc vẫn không thấy hồi âm đáp lại. Tôi đâm lo hay là anh ta giận mình ương bướng không chịu rời đảo rồi? Đến tận khi sắc trời tối hẳn, chẳng thể phân rõ sự vật nào phía song sắt, chợt một vật màu trắng mờ mờ hiện ra, ném giấy về phía tôi.

Nhìn kỹ thì vật màu trắng mờ đó hình như không phải là Moroto, mà là Hidechan yêu dấu. Giữa đêm đen đặc, tôi vẫn có thể đoán ra cô ấy đang thất vọng buồn bã nhường nào. Hẳn là Hidechan đã được nghe mọi chuyện từ Moroto.

Tôi mở giấy, thấy chữ nghĩa bên trong được ghi rất to để có thể đọc được trong ánh sáng bất tiện, còn nội dung khá đơn giản.

Không cần nói cũng biết, đó là bút tích của Moroto. *“Lúc này tôi không thể nghĩ được gì. Hãy quay lại vào sáng mai.”*

Đọc xong, tôi nghe lòng mình trĩu nặng. Moroto đang sống sờ và mệt mỏi cỡ nào trước hành vi tàn ác của người cha? Từ hành động tránh mặt tôi, rồi nhờ Hidechan ném giấy, đủ chứng tỏ tâm trạng tồi tệ của anh ta hiện giờ.

Tôi gật đầu với gương mặt trắng mờ của Hidechan vẫn đang nhìn mình từ khung cửa sổ, rồi lẩm chẫm trở về căn chòi của ông Toku. Nằm sắp xuống như một con thú, chẳng có tâm trí thấp đèn, từng dòng suy nghĩ xáo động không ngừng trong trí óc.

Ngày hôm sau, tôi lại đến gian nhà kho, huýt ám hiệu. Lần này là Moroto ló mặt. Anh ta nhẹ gật đầu, ném cho tôi một cục giấy.

"Không lời nào biểu đạt cho thấu lòng cảm kích của tôi khi cậu không bỏ mặc tôi mà còn cam tâm tình nguyện chịu khổ đủ cho thân làm vào tình cảnh này. Tôi đã suy sụp biết bao vì tưởng cậu đã rời đảo, thậm chí đã sẵn sàng dứt bỏ kiếp người buồn tẻ này một khi không còn cậu kề cận. Tôi cũng biết trò độc ác của Jougorou rồi. Từ nay tôi quyết đoạn tuyệt quan hệ cha con với ông ta. Cha tôi chỉ có lòng hận thù. Ông ta không cảm nhận được thế nào là nhân tính, ngược lại, ông ta còn mang chấp niệm nặng nề đối với người ngoài là cậu. Tôi muốn mượn sức cậu để chạy khỏi gian nhà kho này. Sau đó, chúng ta phải cứu những con người đáng thương khác rồi tìm kiếm gia tài của Hatsujo. Suy cho cùng, âu cũng để cậu có một cuộc sống sung túc. Còn vấn đề thoát khỏi nhà kho, tôi đã có ý định. Cậu hãy chờ thêm một khoảng thời gian nữa, tôi sẽ từ từ thông báo kế hoạch cho cậu rõ. Nếu được thì hãy tới hằng ngày, canh lúc không ai chú ý mà tới đứng dưới căn nhà kho. Ban ngày cũng được, dù sao nơi này cũng chẳng nhiều người qua lại."

Tinh thần bệ rạc của Moroto đã được hồi phục hoàn toàn, hơn nữa anh ta còn quyết rũ bỏ tình cảm cha con. Có điều, hể nghĩ đến

chuyện động cơ to lớn để thúc đẩy nó chính là bởi tình cảm trái luân thường đạo lý mà anh ta dành cho mình, tôi thật sự thấy kỳ quặc. Tôi không thể lý giải nổi lòng nhiệt tình kỳ lạ của Moroto, thậm chí còn hơi sợ hãi.

Trong suốt năm ngày kể tiếp, hai chúng tôi duy trì cảnh vụng trộm gặp nhau (tuy rằng dùng từ “vụng trộm” hơi kỳ, nhưng với thái độ của Moroto trong mấy ngày qua thì tôi cho rằng dùng từ này khá hợp lý). Về tâm trạng và hành động của tôi trong năm ngày này, có vài việc nếu mà nhớ kỹ một chút sẽ viết được khá nhiều, nhưng do không liên quan gì mấy đến nội dung đại thể nên tôi quyết định lược bỏ, chỉ chốt lại những điểm trọng yếu.

Tôi phát hiện được một sự việc bí ẩn vào sáng ngày thứ ba “vụng trộm”, trong lúc tiếp cận nhà kho để quăng giấy truyền tin cho Moroto.

Mặt trời khi này hăng còn chưa mọc hẳn, ánh sáng mờ tối, sương sớm giăng tràn khắp đảo làm hạn chế tầm nhìn. Một phần do hoàn cảnh thực tại như vậy, phần còn lại là do nơi này vốn dĩ đầy rẫy muôn điều khó lường, thành thử thoát đầu tôi chưa để ý lắm, song giật mình nhìn kỹ lại, thì phía xa xa trước mắt tôi, bên ngoài hàng rào khoảng năm, sáu gian, trên nóc nhà kho, có một bóng người màu đen đang đứng, dáng hình quặt quẹo như bị dị tật.

Tôi hoảng hồn, ba chân bốn cẳng lui xuống, giấu mình trong góc hàng rào rồi định thần quan sát, liền nhận ra cái kẻ trên nóc nhà ấy còn ai ngoài lão Jougorou lưng gù? Tuy mặt mũi nhìn không tỏ, nhưng nhìn đường nét cơ thể thì đích thị.

Tôi bất giác lo lắng cho Moroto Michio khôn xiết. Hễ con quái vật dị dạng này xuất đầu lộ diện, y như rằng sẽ kéo theo đềm gở. Trước khi bị giết, Hatsuyo đã thấy một ông lão quái dị. Còn cái đêm Tomonosuke bị giết, chính mắt tôi đã bắt gặp bóng lưng xấu xí đó. Và rồi ngay gần đây, chẳng phải tôi còn tận mắt thấy lão đứng trên mỏm đá vung lưỡi cuốc, đẩy ông Toku và con trai ông ấy phải bỏ mạng cùng đồng xác tảo trôi lênh bênh nơi Vũng Quỷ hay sao?

Nhưng liệu ông ta có tàn nhẫn đến mức giết cả con mình? Hay vì không nở xuống tay nên ông ta mới đành chọn cách khoan dung hơn là nhốt anh ta vào nhà kho?

Không không! Không thể! Chính Moroto mới là người có địch ý với cha mình. Vậy nên lão quái vật chẳng cần do dự trước quyết định tước đoạt mạng sống của con trai nữa. Chắc hẳn lão đã nhận ra Moroto quyết đối đầu với mình đến cùng, nên đã đến thời điểm thích hợp để lão chuẩn bị kế hoạch thủ tiêu con mình rồi cũng nên.

Đương khi tôi đang lo sốt vó, thì bộ dạng ghê tởm của lão quái vật Jougorou ngày một hiện rõ giữa làn sương mờ dần tan. Lão đang xoay chân ngồi ngang trên nóc nhà, hì hà hì hục làm gì đó.

A, tôi hiểu rồi! Lão muốn tách ngói quý* ra đây mà.

Ngói quý dữ tợn được lắp trên hai góc mái trông rất phù hợp với vẻ bề thế của gian nhà kho. Hình dạng đầu ngói cổ kính và mang vẻ hiếm có đặc biệt, khó mà gặp được ở những vùng lân cận Tokyo.

Lão mà tách được đầu ngói quý đó ra, nó sẽ rơi thẳng xuống căn phòng đang giam nhốt Moroto Michio ở ngay dưới ván nóc một

lớp. Nguy rồi nguy rồi! Không chừng lúc này Moroto vẫn còn ngủ mà không hay biết về âm mưu hiểm độc đang diễn ra ngay trên đầu mình. Nhưng tôi chẳng thể ngang nhiên xông ra trước mặt lão quái vật kia để huýt sáo ra hiệu được, chỉ biết quỳnh quáng hết cả lên.

Cuối cùng, lão Jougorou đã tách xong ngói quý, ôm bên hông. Miếng ngói cũng phải to trên hai xích, quá rủi ro nếu để một lão già tật nguyên như ông ta ôm.

Thế thì tiếp đến, lão Jougorou sẽ lật phần mái lợp ngay bên dưới đầu ngói lên, nhìn Moroto và đôi song sinh bên dưới, bản mặt xấu xí của lão sẽ nhếch thành nụ cười nham hiểm, bắt tay thực hiện kế hoạch giết người tàn độc.

Tôi đứng đờ tại chỗ, mồ hôi túa đầy dưới nách, trí óc không ngừng vẽ ra viễn cảnh. Nhưng trái với tôi tưởng tượng, lão Jougorou chỉ ôm đầu ngói trong tay rồi leo xuống phía bên kia của mái nhà rồi đi mất.

Đoán lão mang chiếc đầu ngói đầy tai vạ đi cất đâu đó cho nhẹ người rồi mới quay lại nên tôi đứng đợi lão ở đấy, đợi mãi vẫn không thấy động tĩnh nào thêm, bèn thà thà thụt chạy từ bóng hàng rào đến chỗ tảng đá, giấu mình vào đấy để quan sát cho rõ. Đến khi sương mù đã tản và vàng dương khổng lồ đã tỏa sáng chói lọi trên đỉnh núi, chiếu nắng lên bức tường của nhà kho khiến nó đỏ ửng, tôi vẫn không thấy Jougorou xuất hiện nữa.

THẦN VÀ PHẬT

Cũng đã ba mươi phút trôi qua, tôi nghĩ chắc ổn cả rồi, nên khe khẽ buýt sáo gọi Moroto.

Như thế đã chờ sẵn, khuôn mặt của Moroto liền xuất hiện sau khung cửa sổ.

Tôi ló đầu ra khỏi bóng râm, dùng ánh mắt ướm hỏi đối phương không sao chứ, thì Moroto gật đầu, nên tôi xé một trang giấy từ cuốn sổ mang theo, nhanh chóng ghi lại hành động kỳ lạ của lão Jougorou rồi bọc giấy quanh một hòn đá, ném thẳng vào cửa sổ.

Lát sau, hồi âm của Moroto bay tới. Nội dung như sau:

“Đọc thư của cậu xong, tôi đã phát hiện ra một sự việc trọng đại. Ta nên mừng vì điều đó. Có vẻ một trong số các mục tiêu của chúng ta sắp đạt thành rồi. Trước mắt tôi tạm không gặp nguy hiểm gì nên cậu đừng lo quá. Bởi vì không có thời gian viết cụ thể nên tôi chỉ ghi những điều cần cậu làm, thông qua đó, cậu có thể đoán được toàn bộ suy nghĩ của tôi.

(1) Trong phạm vi an toàn, cậu hãy đi từng góc ngách trên hòn đảo này, tìm xem có chỗ cúng tế nào không, tỷ như miếu thờ Thần Cáo Inari, Địa Tạng Bồ Tát, hay bất cứ thứ gì có liên quan đến Thần Phật, rồi báo cho tôi biết.*

(2) Sắp tới, nhất định người hầu trong dinh thự Moroto sẽ chết

hàng hóa gì đó lên thuyền ra khơi. Canh đúng lúc thì thông báo cho tôi biết, đồng thời để ý số người khi ấy.”

Đọc hết hai yêu cầu kỳ lạ này, tôi cố luận xem chúng là sao nhưng vẫn chưa lĩnh hội được hết ý tứ của Moroto, ngật nổi giờ mà lại ném đá hỏi thì quá nguy hiểm, tôi đành rời khỏi đây trước đã.

Theo chỉ dẫn của Moroto, tôi lang thang khắp đảo y chang một tên trộm đến tận tối mịt, tận lực tìm đến những nơi không có hộ dân sinh sống hoặc neo người qua lại. Tôi trùm khăn lên đầu, mặc bộ kimono vải sờn cũ của con trai ông Toku, đầu ngón tay ngón chân trét bùn, cố sao cho nhỡ đụng mặt ai cũng sẽ không bị phát hiện. Tuy nhiên cứ phải cuốc bộ lòng vòng giữa trưa ở chốn đồng không mông quạnh thật sự khổ sở không lời tả xiết. Kể cả nơi đây là đảo giữa biển khơi, thì lê bước dưới cái nóng gay gắt của thời tiết oi bức tháng Tám chính là một sự tra tấn. Nhưng tình cảnh đang nguy cấp đến mức nắng nôi, nóng nực cũng chỉ là phù du. Duy chỉ mỗi sự hoang vắng đến kinh hãi của hòn đảo là tôi vẫn chưa thích ứng nổi. Lết bộ cả nửa ngày, lết lâu, lết xa mãi, thậm chí tôi bắt đầu nghi ngờ rốt cuộc trên đảo này có hộ dân hay không, bấy giờ mới thấy lác đác dăm ba bóng ngư dân xuất hiện; nhưng ngoại trừ họ thì đến tận cuối ngày, tôi không gặp thêm ai nữa cả. Đã thế thì chẳng cần đề phòng nhiều làm gì.

Kết quả của chuyến đi vòng quanh đảo nguyên ngày rớt cuộc cũng chỉ tìm được hai thứ có vẻ liên quan đến Thần Phật.

Chúng ở trên bờ biển phía Tây hòn đảo, đối diện dinh thự

Moroto, cách xa ngọn núi chính giữa đảo, hầu như không có hộ dân mà chỉ có vách đá lồi lõm một cách đặc thù cùng những tảng đá hình dáng kỳ dị dựng sừng sững ngoài biển. Trong đó có một tảng nổi bật nhất với hình chiếc mũ eboshi* trên đỉnh dựng cổng Torii* được đẽo gọt bằng đá, hai cột sừng sững trông hệt như hòn Phu Phụ ở Futamigaura* vậy. Hẳn là mấy trăm năm về trước, thuở hòn đảo còn đông vui nhộn nhịp và uy thế người đứng đầu dinh thự Moroto còn vang dội lừng lẫy như một vị thành chủ, chiếc cổng Torii này đã được xây với tâm nguyện mong cầu sự bình yên của bờ biển. Nay cánh cổng bằng đá hoa cương đã bị phủ một lớp rêu xám xỉn, lâu đời đến nỗi thoạt nhìn cứ ngỡ là một phần của tảng đá khổng lồ.

Còn một cái khác cũng ở bờ Tây đó. Tại chỗ đất nhô cao đối diện với hòn eboshi kia, có dựng một tượng Phật Địa Tạng trông hết sức cũ kỹ. Đoán chừng trước kia tảng đá này là một phần của hòn đảo, xung quanh vẫn còn dấu tích một con đường, và tượng Địa Tạng đặt ven đó để đưa đường dẫn lối cho khách hành hương. Song hiển nhiên ở đây không có ai tới cúng bái, càng chẳng thấy đồ cúng, nên so ra trông nó giống như một tảng đá gồ ghề hình người hơn là tượng Địa Tạng*. Bức tượng không có mắt mũi, bị mài mòn đến trơ nhẵn. Lúc thấy nó được đặt ở nơi heo hút thế này, tôi còn giật mình đứng khựng lại. Dưới chân tượng chèn một tảng đá to làm đài tọa, bất chấp năm tháng phiêu pha, bức tượng vẫn an ổn tại vị trí của mình, không hề ngã xuống.

Về sau tôi mới ngẫm, có vẻ ngày xưa tượng Địa Tạng đã có mặt ở khắp hòn đảo, nhất là ở bờ phía Bắc bây giờ vẫn còn lưu lại

những dấu vết na ná như đài tọa Phật. Chắc do trò nghịch ngợm của lũ trẻ con mà bóng dáng các tượng Địa Tạng từ từ biến mất, chỉ còn nơi bờ biển phía Tây cheo leo hiểm trở này mới may mắn sót lại một tượng.

Xét những chỗ mà tôi đã đi qua trên đảo, liên quan đến Thần Phật thì ngoại trừ hai tảng đá đó, chỉ còn mỗi một chỗ trong khu vườn rộng lớn của dinh thự nhà Moroto. Đó là một ngôi miếu được xây dựng khá bề thế, nhưng không rõ là thờ vị thần nào. Chẳng qua tôi không nghĩ Moroto lại dặn mình tìm thứ gì đó nằm ngay trong khuôn viên dinh thự.

Cổng Torii trên hòn eboshi tượng trưng cho “Thần”. Địa Tạng tượng trưng cho “Phật”. Thần và Phật. A! Hình như tôi hiểu lảng máng ý Moroto muốn ám chỉ rồi! Chúng liên quan đến đoạn mật mã như lời niệm chú kia. Tôi nhớ lại đoạn văn bản ấy:

"Khi Thần Phật tương ngộ

Hãy đập nát Tốn Quý

Tìm ân đức Di Đà..."

Chẳng phải rõ ràng quá sao? “Thần” ám chỉ cổng Torii trên hòn eboshi, “Phật” ám chỉ hòn Địa Tạng. Rồi từ đó... Ôi ôi, tôi dần vỡ vạc ra rồi! “Quý” mà đoạn mật mã nhắc tới, khả năng cao chính là ngôi quý dữ tợn trên nóc nhà kho mà sáng nay lão Jougorou đã tách mang đi. Đúng rồi! Đầu ngôi quý đó đặt ở góc mái Đông Nam của nhà kho. “Tốn” đại diện hướng Đông Nam còn gì nữa? Ngôi quý

chính là “Tốn Quý” mà mật mã đề cập.

Trong lời niệm chú cũng bảo rằng “đập nát Tốn Quý” Thế, phải chăng trong ngói quý đang giấu báu vật? Nếu là vậy thật, thì lão Jougorou đã đoạt được nó rồi ư!?

Không thể nào mà Moroto lại không nghĩ đến chi tiết ấy. Tôi đã thuật lại toàn bộ việc lão Jougorou cầm ngói quý đi, và khi đọc xong lời nhắn của tôi, có vẻ anh ta đã nhận ra điều gì đó chưa hề nghĩ đến từ trước đến nay, nên chắc hẳn lời niệm chú này còn ẩn giấu ý nghĩa sâu xa khác. Nếu chỉ cần đập vỡ mảnh ngói thôi thì đã không cần đến câu đầu tiên.

Luận lại câu “Khi Thần Phật tương ngộ”, rốt cuộc muốn nói gì? “Thần” ám chỉ cổng Torii trên hòn eboshi, “Phật” ám chỉ hòn Địa Tạng, làm thế nào để hai thứ đó “tương ngộ”? Chỉ có thể hiểu “Thần” “Phật” trong đây còn mang ý nghĩa hoàn toàn khác.

Tôi nghĩ xuôi nghĩ ngược vẫn không thể nào giải được câu đố này. Có điều, ít nhất hôm nay cũng đã xác định rõ một điều rằng, đúng như suy đoán của tôi lúc trước, kẻ đã trộm đoạn mật mã cùng cuốn sổ của đôi song sinh giấu ở tầng hai quán ăn quận Kanda Tokyo quả nhiên là lão quái nhân Jougorou.

Chứ không ông ta tách đầu ngói quý để làm gì? Lâu nay ông ta đã xới tung khu dinh thự để tìm kiếm, rồi khi nắm được mật mã liền miệt mài nghiên cứu thông điệp ẩn chứa, cuối cùng phát hiện “Tốn Quý” tương ứng với ngói quý trên nhà kho.

Nếu lý giải của lão Jougorou là chính xác, chẳng phải kho báu

đã sớm thuộc về bàn tay của lão rồi? Song biết đâu trái ngược với suy đoán của lão, trong ngôi quỹ hoàn toàn trống tuếch.

Liệu Moroto có giải đáp chính xác ý nghĩa của đoạn mật mã hay không? Chưa bao giờ tôi thấp thỏm bồn chồn nhường vậy.

BẦY NGƯỜI DỊ TẬT

Chiều cùng ngày, tôi đến nhà kho, ném giấy thông báo cho Moroto biết phát hiện của mình. Để cho chắc, tôi còn vẽ cả lược đồ thể hiện vị trí hòn eboshi cùng tượng Địa Tạng.

Đợi một lát, Moroto lộ mặt ra chỗ khung cửa sổ, quảng cho tôi lá thư có nội dung như sau:

"Cậu có đồng hồ không, chạy đúng giờ không?"

Một câu hỏi bất chợt làm tôi đơ ra. Mà cũng phải. Trong tình cảnh không biết khi nào thì hiểm họa ập đến và với phương thức giao tiếp cực kỳ bất tiện thế này, anh ta không có thời gian để giải thích đầu đuôi tường tận. Tôi phải tự suy đoán ý tứ của đối phương chỉ từ những con chữ đơn giản.

May là tôi giấu kỹ đồng hồ của mình bằng cách buộc nó trên tận bắp tay, thường xuyên chú ý vặn dây cốt kỹ lưỡng nên hẳn không sai lệch mấy đâu nhỉ? vén tay áo lên cho Moroto đứng ở cửa sổ xem, tôi làm động tác tay ra hiệu cho anh ta biết là thời gian chính xác.

Moroto gật đầu có vẻ thỏa mãn, rụt vào trong, rồi sau một khoảng thời gian chờ đợi, lần này anh ta ném cho tôi một lá thư dài:

"Chuyện này vô cùng quan trọng nên hy vọng cậu hãy làm thật tỉ mỉ. Dù đa phần chỉ là suy đoán thôi, nhưng tôi nghĩ có lẽ chúng ta sắp tìm ra kho báu rồi. Cả lão Jougorou cũng đã ngộ đến, tiếc rằng ông ta mắc phải sai lầm tai hại. Chúng ta hãy tự mình tìm ra nó trước. Mong chúng ta sẽ tìm được. Ngày mai, nếu đẹp trời, thì khoảng bốn giờ chiều hãy đến hòn eboshi, chú ý bóng của cổng Torii bằng đá. Rất có thể chiếc bóng ấy sẽ đổ chồng lên bức tượng Địa Tạng. Một khi chúng chồng lên nhau, cậu hãy ghi nhớ thời gian chính xác lúc ấy."

Tôi tiếp nhận chỉ dẫn của anh ta rồi vội vã quay về căn chòi của ông Toku, nguyên đêm lẩm nhẩm lời niệm chú.

Giờ phút này tôi đã hiểu ý nghĩa của "Thần Phật tương ngộ". Thì ra không phải trực tiếp gặp nhau, mà là bóng của "Thần" sẽ đè lên "Phật", bóng của cổng Torii sẽ chiếu đè lên tượng Địa Tạng. Đáp án giản đơn biết chừng nào! Đến tận thời điểm này, tôi vẫn không thôi tán thưởng năng lực suy luận của Moroto Michio.

Đến đó thì đã hiểu, nhưng tiếp theo, tôi vẫn vướng mắc bởi "Tốn Quý" trong câu "Khi Thần Phật tương ngộ - Hãy đập nát Tốn Quý". Moroto nói lão Jougorou đã phạm phải sai lầm lớn, nên có vẻ nó không phải ngói quý trên mái nhà kho. Vậy còn "quý" ở đâu nữa mới được?

Tôi nằm ngủ chập chờn bởi những mê man cho câu hỏi chưa

tìm được lời giải, đến sáng hôm sau thì giật mình thức giấc bởi tiếng người ồn ào huyên náo hiem hoi trên hòn đảo vắng vẻ này. Mở mắt nghe ngóng, mới nhớ chúng đều là những giọng nói quen thuộc đang lướt qua căn chòi, thẳng hướng bến thuyền. Trăm phần trăm là nô bộc của dinh thự Moroto.

Bởi đã được Moroto căn dặn, nên tôi vội vã ngồi dậy, mở hé cửa sổ, phát hiện có ba bóng người đang đi xa dần về phía trước. Hai người khiêng hai đầu hộp gỗ lớn, một người đỡ ở bên hông. Một trong số đó là ông Sukehachi mà cuốn sổ của đôi song sinh đã nhắc đến, còn lại là hai nô bộc cường tráng tôi từng gặp trong dinh thự. Ngày trước Moroto đã ghi chú rằng: *“Sắp tới, nhất định người hầu trong dinh thự Moroto sẽ chất hàng hóa gì đó lên thuyền ra khơi”*, hẳn là chuyện này. Anh ta nhờ tôi đếm số người rồi báo lại cho anh ta biết.

Tôi dõi theo hàng ngũ ba người kia từ từ bé dần, cuối cùng khuất hẳn sau núi đá, và không cần chờ đợi lâu, một chiếc thuyền lướt đi chậm rãi, căng buồm rẽ sóng cho đến khi biến mất khỏi tầm nhìn của tôi. Tuy khoảng cách có hơi xa, tôi vẫn biết trên thuyền ngoài bao gồm ba người và một chiếc hộp gỗ.

Không trễ nải giây phút nào, tôi chạy vội đi thông báo cho Moroto biết. Thời điểm này tôi đã quen với việc xuất đầu lộ diện vào ban ngày, và lại trên đường thực tế cũng chẳng có ai qua lại nên tôi dần buông lỏng cảnh giác, tức khắc thẳng tiến gian nhà kho. Tôi ném giấy kể lại toàn bộ sự tình, liền nhận được một phản hồi hùng hực ý chí chiến đấu:

"Bọn họ có lẽ sẽ không trở về trong một tuần. Tôi còn biết họ đi làm cái gì nữa cơ: Dinh thự giờ đây không còn ai khó đối phó nữa, chính là thời cơ để trốn chạy. Tôi nhờ sức câu chuyện này. Hãy núp sau tảng đá kia khoảng một tiếng đồng hồ đợi tôi ra hiệu. Khi thấy tôi vẫy tay từ cửa sổ cậu hãy chạy hết tốc lực đến cửa trước, canh xem có ai chuẩn bị chạy khỏi dinh thự thì bắt lấy. Toàn là phụ nữ với người dị tật nên không sao. Chiến tranh sắp bắt đầu rồi."

Sự tình phát sinh ngoài ý muốn nên chúng tôi đành tạm dời lại công cuộc truy tìm kho báu. Tôi nín thở chờ đợi ám hiệu từ cửa sổ, trống ngực đập loạn xạ vì bức thư hùng hồn của Moroto. Nếu kế hoạch của Moroto suôn sẻ, thì không bao lâu nữa thôi, chúng tôi sẽ được nói chuyện trực tiếp bằng lời với nhau sau một khoảng thời gian rất dài. Và rồi, có thể tôi sẽ được đến gần để ngắm nhìn dung nhan và lắng nghe giọng nói của Hidechan người con gái mà tôi đem lòng mến mộ từ ngày lên đảo. Những trải nghiệm kỳ quái suốt mấy ngày gần đây vô hình trung biến tôi thành một kẻ ưa phiêu lưu mạo hiểm. Vậy nên khi nghe rằng chiến tranh sắp bùng nổ, máu thịt tôi đều sôi sục vì phấn khích.

Moroto quyết tâm đối địch với cha mẹ thân sinh của mình, đó không phải là lẽ thường tình trên đời. Hễ đồng cảm với tâm trạng anh ta phải mang hiện tại, ngay cả tôi trước đây cứ chăm chăm trông ngóng thời khắc ấy mà giờ chỉ nếm toàn vị trống rỗng. Trong tôi mãi tồn thức một câu hỏi, rằng thật sự anh ta đã sẵn sàng

chống lại song thân?

Tôi núp sau tảng đá lâu đằng đằng. Ngày ấy nóng như đổ lửa, dù đã có tảng đá che mát nhưng cát dưới chân vẫn rất bỏng. Cơ gió biển mát mẻ thường ngày chợt biến mất hôm nay, cả tiếng sóng vỗ cũng trở nên quạnh quẽ, thật kỳ quặc, tôi cảm tưởng hay là mình điếc rồi? Giữa tứ bề lặng vắng, chỉ còn mặt trời buổi trưa hè là vẫn cần mẫn tỏa từng tia chói chang.

Tôi cẩn rặng chịu đựng trạng thái hoa mày chóng mặt, gượng quan sát chầm chầm cửa sổ nhà kho, chẳng dám dờn đường nhìn đi nữa phút, mãi mới đợi được ám hiệu. Một cánh tay thò ra từ giữa chấn song, hươ lên hươ xuống hai, ba lần.

Lập tức ba chân bốn cẳng lao đi, tôi vòng qua hàng rào, cầm đầu xông tới cổng chính để đột nhập dinh thự Moroto.

Bước lên nền đất chỗ huyền quan ngó đầu vào coi thử, bên trong không một bóng người.

Hạn chế từ ngoại hình tật nguyên vẫn chẳng cản trở được bản tính nham hiểm và tàn độc của lão Jougorou. Tôi chợt lo cho Moroto quá đỗi. Có khi nào chính anh ta lại đang gặp phải chuyện chẳng lành? Chứ cả dinh thự tuyệt nhiên không một tiếng động thế này quả thật kỳ lạ quả thể!

Tôi bước chầm chậm theo hành lang dài gấp khúc, tiến sâu vào nhà.

Sau một khúc quẹo, tôi đâm sang một dãy hành lang khác rất dài, khoảng mười gian. Bề rộng khoảng hơn một gian, bên trên phủ

chiếu tatami màu trà kiểu cổ. Căn nhà này được xây theo kiến trúc trần cao, cửa sổ ít kiểu xưa, thành thử các dãy hành lang đều tù mù như trời đã ngả chiều vậy.

Đúng lúc này, quả nhiên có thứ gì đó ở góc đối diện phía trước. Bằng một tư thế hẫ hững, chúng vừa quán quện vào nhau vừa lao tới chỗ tôi đang đứng. Bởi vì bộ dạng quá kinh dị, nên ban đầu tôi chưa kịp nhận ra đối phương là ai cả, mãi đến khi bị đối phương đâm sầm vào mình rồi thét lên một tiếng kỳ quặc, tôi mới ngộ ra đó chính là Hidechan và Kicchan.

Họ khoác trên người bộ quần áo tả tơi rách rưới. Hidechan buộc tóc đơn giản sau ốt, còn Kicchan không biết có phải thỉnh thoảng được ai cắt cho không mà đầu tóc bờm xờm lạ lùng hệt như bộ tóc giả của diễn viên kịch Kabuki* vậy. Hai người họ như hai đứa trẻ lần đầu tiên được trả tự do, hào hứng đến mức vừa cười toe toét vừa nhảy múa điên cuồng, hệt như một sinh vật dị hợm nào đó.

Bất giác tự chùng nào, tôi đã cầm tay Hidechan. Hidechan cũng hồn nhiên nhoẻn cười với tôi, bàn tay quyến luyến nắm lại. Sống trong hoàn cảnh như vậy mà móng tay cô ấy vẫn được cắt tỉa gọn gàng, mang lại xúc cảm rất tốt. Chỉ một chi tiết nhỏ nhoi mà cũng đủ khiến con tim tôi xao động.

Kicchan chứng kiến tình cảm tốt đẹp giữa tôi và Hidechan liền nổi cơn tam bành y như bọn man di mọi rợ. Bấy giờ tôi mới biết, người không được giáo dưỡng đàng hoàng mà chỉ biết cư xử theo bản năng một khi nổi giận sẽ nhe răng nhe lợi phì phì như khi đột, ra chiều dọa dẫm, muốn giành giật lại Hidechan.

Giữa lúc giằng co căng thẳng, đoán là bởi tiếng động ầm ĩ, một phụ nữ lao ra từ căn phòng sau lưng tôi. Chính là Otoshi cầm điếu. Nhác thấy đôi song sinh chạy thoát, mặt người phụ nữ tái mét, bà ta lập tức dùng lực lôi bọn Hidechan trở vào.

Tôi không tốn sức mấy đã hạ gục kẻ địch đầu tiên. Đối phương bị tôi bẻ quặt tay nên chỉ có thể nghiêng đầu, rồi ngay khi nhận ra thân phận của tôi, bà ta liền buông lỏng. Trông bà ta có vẻ hoàn toàn không biết chuyện gì đang xảy ra nên từ đầu chí cuối đều không hề kháng cự.

Từ ngã rẻ mà đôi song sinh đã chạy tới, ào ào xuất hiện một đoàn người kỳ lạ. Dẫn đầu là Moroto Michio, sau lưng lố nhố thêm năm, sáu sinh vật dị dạng khác.

Dù đã nghe phong thanh trong dinh thự Moroto có người dị tật, nhưng tất cả đều bị nhốt trong các căn phòng không bao giờ được mở nên tôi chưa từng có cơ hội gặp họ. Và Moroto đã mở toang các cánh cửa khép chặt của mấy căn phòng đó, trả tự do cho nhóm sinh vật này. Trong mắt tôi, họ đang dùng đủ loại phương thức khác biệt để biểu đạt lòng ngỡ ngàng và hân hoan, đi theo sau Moroto.

Có người mọc lông đen nửa mặt, tục gọi là dị tật lông gấu. Tay chân bình thường lành lặn, nhưng hình như thiếu dinh dưỡng hay sao mà da dẻ tái xanh, miệng không biết làm bầm lâu bầu điều gì, nhưng vẫn có thể nhìn ra là đối phương đang rất vui vẻ.

Có một đứa trẻ khớp chân bị bẻ quặt như ếch, đường nét đáng yêu chỉ tầm mười tuổi, cứ hoạt bát nhảy nhót qua lại bất chấp đôi

chân bất tiện.

Có ba người tí hon giống Cậu Bé Một Tấc mà chúng ta đã biết, gương mặt trướng thành gấn trên thân hình non trẻ. Khác xa với những gì ta thấy trong gánh xiếc, tay chân người này mềm nhũn, quặt quẹo vô lực như loài sứa, di chuyển thôi cũng khó khăn vô cùng. Bọn họ không thể tự mình đứng vững, phải chậ vật bò trên sàn chiếu tatami như anh em sinh ba, rất đổi tội nghiệp! Cả ba người đều phải vất vả để cố định đầu mình trên thân thể yếu ớt.

Hành lang thì tối om, cả đám người dị tật rúm ró lại một chỗ, cảnh tượng kỳ dị này thoạt trông nực cười, nhưng càng nực cười bao nhiêu, lại càng rợn người bấy nhiêu.

“À, Minoura! Cuối cùng cũng xong rồi.” Moroto lại gần tôi, giọng hồ hởi. “Anh xử lý hết bọn họ luôn rồi à?”

Tôi tự hỏi liệu Moroto đã giết chết vợ chồng lão Jougorou chưa.

“Tôi đã nhốt hai người ấy vào nhà kho thế chỗ cho mình rồi.”

Hóa ra anh ta nói dối cha mẹ mình là có việc cần trình bày, dụ dỗ họ vào nhà kho, rồi nhanh chóng cùng đôi song sinh chạy ra ngoài chỉ trong chớp mắt, nhốt cặp tật nguyên lương cuống vào trong. Tại sao lão Jougorou lại dễ dàng mắc mưu của anh ta, đều có lý do cả. Mãi về sau tôi mới biết.

“Những người này là...” Tôi chỉ tay vào bày người, hỏi.

“Người dị tật đấy.”

“Nhưng tại sao lão ta lại nuôi những người tật nguyên lớn đến

thế này?”

“Chắc xuất phát từ tình đồng loại. Tôi sẽ giải thích với cậu sau. Giờ thì chúng ta phải nhanh lên mới kịp. Tôi muốn xuất phát trước khi ba người kia trở về đảo. Mỗi chuyến họ đi đều tận năm, sáu ngày sau mới về nên có lẽ không sao. Tranh thủ khoảng thời gian ấy, hãy tìm kiếm kho báu, sau đó giải thoát những người này khỏi hòn đảo.”

“Vậy còn họ?”

“Ý cậu là Jougorou à? Tôi cũng không biết nữa. Tuy nói ra thật đốn hèn nhưng tôi chỉ muốn chạy trốn. Dù gì thì sau khi lấy được gia tài và dẫn những người này rời khỏi đảo xong, họ cũng đâu thể làm gì nữa đúng không? Có khi ta sẽ ngăn được đại họa nhân gian. Nhưng tôi không đủ dũng khí để tố giác họ, cũng như không thể dồn họ vào chỗ chết. Tôi biết điều này rất hèn nhát, nhưng tôi lựa chọn vứt bỏ tất cả để chạy trốn. Chỉ riêng việc này thôi, mong cậu hãy bỏ qua cho tôi.” Moroto rầu rĩ nói.

ĐỈNH TAM GIÁC

Những người dị tật đều ngoan ngoãn dễ bảo nên chúng tôi giao họ lại cho Hidechan và Kicchan nhờ trông nom giùm. Ngay cả Kicchan tính tình cộc cần là thế, nhưng lại lựa chọn nghe theo sự phân phó của Moroto vì cảm kích anh ta đã cho mình tự do.

Hidechan dùng động tác tay để truyền đạt mệnh lệnh của Moroto cho bà câm Otoshi biết. Nhiệm vụ của bà Otoshi là lo liệu cơm nước một ngày ba bữa cho vợ chồng Jougorou cùng với nhóm người tàn tật. Bà ta được dặn đi dặn lại là tuyệt đối không được mở cửa nhà kho, cũng như là chỉ được đưa cơm bằng đường cửa sổ từ ngoài vườn. Bà ta từ đầu đã chẳng phải trung thành gì với vợ chồng lão Jougorou, mà còn khiếp sợ và căm ghét cặp đôi chủ nhân tàn ác của mình, nên khi biết được lý do, bà ta không kháng nghị nữa.

Moroto sắp xếp linh hoạt mọi thứ, nên chỉ đến chiều là đã dọn dẹp xong xuôi hết thủy vụ ẩm ỹ này. Trong dinh thự chỉ có duy nhất ba nam nô bộc đều vắng mặt, thành thử chúng tôi chiến thắng mà không gặp phải trắc trở nào đáng kể. Phân tích từ góc độ của Jougorou, tôi đã thuộc phạm trù “không còn tồn tại”, và lão không ngờ Moroto lại dám đối đầu với mình dẫn đến chủ quan buông lỏng cảnh giác, phải hết hộ vệ quan trọng ra ngoài, vậy nên phương pháp liều lĩnh của Moroto mới có thể gióng trống khua chiêng thành

công mỹ mãn.

Tôi thắc mắc là ba người đàn ông kia ra ngoài làm gì, và tại sao phải tận năm, sáu ngày sau họ mới về? Nhưng gặng hỏi Moroto cách mấy, anh ta cũng không định giải thích rõ ràng cho tôi, chỉ trả lời gọn lỏn, “Có lý do thì tôi mới khẳng định công việc của họ cần đến phải năm, sáu ngày sau mới hoàn thành. Tôi chắc chắn mà, cứ yên tâm đi!”

Chiều hôm ấy, chúng tôi kéo nhau đến chỗ hòn eboshi kia, tiếp tục công cuộc truy tìm kho báu dang dở.

“Tôi không muốn đến hòn đảo ghê tởm này một lần nào nữa. Nhưng nếu chúng ta cứ thế mà chạy khỏi đảo, đồng nghĩa chúng ta đã nhường lại khoản tiền tội lỗi này cho họ. Giả dụ thật sự có kho báu, tôi muốn chúng ta tự mình tìm ra chúng. Có vậy mới giúp người mẹ ở Tokyo của Hatsuyo được ổn định cuộc sống, thậm chí còn mở thêm một con đường hạnh phúc dành cho những người di tật. Bản thân tôi cũng muốn chuộc tội phần nào nên mới sốt sắng tìm kiếm. Đáng lẽ chúng ta nên công khai mọi mọi việc với thế giới, nhờ cậy sự can thiệp của cơ quan có thẩm quyền, nhưng không, tôi không làm vậy được, vì như thế tức là tự bàn tay tôi đã đẩy cha mình vào đầu sóng ngọn gió.” Dọc đường đi, Moroto liến thoắng phân trần như thể muốn thanh minh tôi vậy.

“Tôi hiểu mà. Tôi hiểu anh không còn cách nào khác.” Thâm tâm tôi thật sự nghĩ như thế. Lặng thinh hồi lâu, tôi chuyển sang hỏi về vấn đề kho báu cần giải quyết, “So ra, tôi hứng thú với giải mật mã để tìm ra kho báu còn hơn cả chính cái kho báu đó nữa. Ngặt nổi

luận vẫn mù tịt. Anh đã giải được hết mật mã chưa?”

“Thật ra vẫn còn một bước để kiểm chứng, nhưng tôi nghĩ mình giải đúng hướng rồi. Cậu cũng đoán được gần hết suy luận của tôi rồi, phải không?”

“Ừm thì... Tôi chỉ hiểu được ‘Khi Thần Phật tương ngộ’ là ám chỉ hiện tượng bóng của cổng Torii trên hòn eboshi sẽ hợp làm một với tượng Địa Tạng thôi.”

“Thế là hiểu hết rồi còn gì nữa!” “Nhưng chưa hiểu câu ‘đập nát Tồn Quỷ’...”

“Tồn Quỷ hiển nhiên là ngôi quỷ trên nóc nhà kho. Chính cậu đã kể cho tôi biết cơ mà.”

“Không lẽ chỉ cần đập vỡ ngôi quỷ là lấy được kho báu giấu bên trong? Nào thể vô lý vậy!”

“Cậu có thể nghĩ theo phương hướng tương tự trường hợp của cổng Torii và tượng Địa Tạng mà. Ý tôi là không phải bản thân ngôi quỷ, mà là chiếc bóng của nó, nếu không nghĩ thế thì câu đầu tiên sẽ hóa vô nghĩa ngay. Chính vì suy đoán nhầm lẫn nên lão Jougorou mới leo lên nóc nhà tháo ngôi quỷ xuống đấy. Tôi đã nhìn thấy lão đập ngôi quỷ qua cửa sổ nhà kho. Đương nhiên là chẳng đập ra được gì rồi. Ngược lại, nhờ ơn lão, tôi đã tìm ra manh mối để giải mật mã.”

Nghe xong, mặt tôi đỏ ửng, cảm thấy sượng sùng, “Tôi đàn quá ha! Có thể thôi mà cũng chẳng nghĩ ra. Nếu vậy tức là, vào thời điểm mà bóng cổng Torii hợp làm một với tượng Địa Tạng, ta chỉ

cần tìm đến nơi bóng ngói quý rơi xuống là được hả?” Tôi nhớ Moroto từng hỏi mình về đồng hồ.

“Vẫn có khả năng sai, nhưng đúng là tôi nghĩ theo hướng đó.”

Cả chặng đường dài, chúng tôi không còn gì để trao đổi nữa ngoài việc này, sau đó chỉ im lìm mà bước thôi. Cảm giác tỏa ra từ anh ta lạnh lùng, khó gần đến độ tôi không dám mở miệng. Có lẽ anh ta đang trở về hành động bất hiếu của bản thân khi đang tâm tống giam cha mẹ, dẫu rằng chính bản thân anh ta chẳng nguyện gọi ông ta là “cha” mà chỉ toàn lời lẽ ghét bỏ là “lão Jougorou”, nhưng vẫn đâu thể phủ nhận lão là cha mình. Vậy thì anh ta cứ ử rử, chán chường, âu cũng là điều dễ hiểu.

Tầm giờ chúng tôi đến được bờ biển kia vẫn còn hơi sớm nên bóng cổng Torii mới chỉ dừng ở mé vách đá.

Tôi vận dây cót đồng hồ, chờ thời gian chậm rãi xê dịch.

Cả hai lựa chỗ râm mát để ngồi, nhưng trời hôm nay không một ngọn gió, cả ngực cả lưng chúng tôi đều túa mồ hôi dính dấp.

Thoạt nhìn tĩnh tại, nhưng bằng một tốc độ mà mắt thường khó có thể nhận thấy, bóng cổng Torii đang từng chút, từng chút dịch gần về phía ngọn đồi bên kia.

Cho đến khi chỉ còn thiếu chút nữa là nó tới được chỗ tượng Địa Tạng, tôi đột nhiên nhận ra có gì đó không đúng, bèn liếc sang Moroto. Dường như Moroto cũng đang nghĩ đến cùng một vấn đề với tôi hay sao mà mặt anh ta mang biểu cảm rất lạ.

“Cứ đà này thì bóng Torii sẽ chẳng bao giờ chiếu lên được Địa

Tạng!” “Chệch khoảng hai, ba gian.”

Moroto lấy làm thất vọng, “Thế chắc là tôi nhầm rồi.”

“Biết đâu hẳng còn thứ khác liên quan đến Thần Phật và phù hợp với thời gian được ghi trong mật mã. Hiện tại vẫn còn dấu tích của Địa Tạng ở một bờ biển khác.”

“Nhưng nếu muốn đổ bóng thì chỉ ở nơi cao mới có hiện tượng đó thôi. Các bờ biển khác không có tảng đá nào cao như thế này, trong trung tâm đảo cũng chẳng tìm thấy dấu vết của Thần xã. Chỉ có cổng Torii này mới liên tưởng được đến ‘Thần’.”

Moroto tỏ ra tiếc nuối khôn nguôi.

Chiếc bóng vẫn cứ chầm chậm nhích đến và đã đạt độ cao ngang bằng vai tượng Địa Tạng. Bấy giờ, khoảng cách giữa chiếc bóng đã ngả lên ngang dốc cổng Torii và tượng Địa Tạng chỉ tầm hai gian là cùng.

Moroto nhìn trân trối về phía ấy, thế rồi sực nghĩ ra cách lý giải, anh ta đột ngột cười váng lên.

“Tôi ngờ ngẩn thật! Chuyện này đến cả trẻ con cũng biết. Chúng ta nhầm to rồi!” Anh ta bỏ lửng câu nói rồi tự cười ha hả, “Mùa hè ngày dài đêm ngắn, mùa đông ngày ngắn đêm dài. Cậu hiểu nguyên nhân không? Vì vị trí của Mặt Trời thay đổi so với Trái Đất. Tóm lại, nói một cách chính xác hơn, bóng của sự vật sẽ không chiếu lên cùng một chỗ trong một ngày. Chúng chỉ ngả bóng lên cùng một địa điểm hai lần trong năm thôi, chính là khi Mặt Trời tiến gần xích đạo và khi Mặt Trời rời xa xích đạo, tạo thành vòng quay.

Một hiện tượng tự nhiên xưa nay bất biến.”

“Ra vậy, chúng ta nhầm lẫn thật rồi. Vậy tức là cơ hội tìm kho báu một năm chỉ có hai lần thôi, đúng không?”

“Tôi e là người giàu kho báu đã nghĩ thế thật. Thậm chí có thể người ấy đã tưởng nhầm đó là phương pháp cứng rắn để đảm bảo kho báu khó bị đào bới. Thế nhưng, nếu quả thật cổng Torii và tượng Địa Tạng là mồi để làm dấu kho báu, ta vẫn còn vô số cách để bóng chúng chồng lên nhau mà không cần phải đợi đến khi chúng ngã bóng thật.”

“Ý anh là ta sẽ vẽ tam giác? Lấy bóng của Torii và tượng Địa Tạng làm hai đỉnh của tam giác.”

“Chuẩn rồi. Sau đó, tìm góc mở giữa bóng cổng Torii và tượng Địa Tạng, đo bóng của ngôi quý, chỉ cần áp dụng cùng một góc độ đấy là suy ra ngay.”

Chỉ riêng mục đích của mọi cố gắng cốt là để săn tìm kho báu cũng đã đủ khiến chúng tôi hưng phấn với một phát hiện nhỏ nhất. Chúng tôi canh thời gian khi bóng của Torii đạt đến chính xác độ cao của tượng Địa Tạng, đồng hồ của tôi chỉ đúng 5 giờ 25 phút, tôi cẩn thận ghi chép vào sổ tay.

Kế tiếp, chúng tôi hết trèo xuống vách núi rồi lại leo lên tảng đá, hao tổn bao nhiêu sức lực mới đo được cự ly từ Torii tới tượng Địa Tạng, canh luôn cả khoảng cách chính xác từ bóng Torii tới tượng Địa Tạng, rồi vẽ lại phác đồ hình tam giác được tạo nên từ ba điểm đó vào sổ tay. Ngoài ra, vào 5 giờ 25 phút chiều mai, chúng tôi còn

phải xác nhận xem bóng của nóc nhà kho dinh thự Moroto sẽ chiếu vào đâu, rồi dựa trên góc độ đã thu thập được hôm nay để tính toán sai số, cuối cùng chỉ việc khám phá ra kho báu.

Khốn nỗi, các vị độc giả của tôi ơi, chúng tôi vẫn chưa giải hết ý nghĩa của mật mã đó. Dưới cùng còn một câu rất kỳ lạ rằng: “Đừng lạc trong Lục Đạo”. “Lục Đạo” rốt cuộc ám chỉ điều gì? Liệu rằng sẽ có một mê lộ địa ngục đang chờ đợi chúng tôi ở phía trước?

ĐÁY GIỀNG CỔ

Tối hôm đó, chúng tôi kê gối ngủ bên nhau trong cùng một căn phòng ở dinh thự Moroto, nhưng hết lần này đến lần khác tôi bị âm thanh từ Moroto phát ra làm giật mình choàng tỉnh. Anh ta bị ác mộng giày vò suốt cả đêm dài. Tôi hiểu rằng lý trí anh ta đã đánh mất sự bình tĩnh thường trực khi phải đối diện với nỗi đau thấu tận tâm can bởi vài ngày nữa sẽ phải tự tay bắt nốt con người mà mình gọi là cha, là mẹ. Giữa cơn mê sảng, anh ta gọi tên tôi liên tục. Không hiểu sao tôi lại sợ hãi trước ý nghĩ hóa ra bản thân mình lại chiếm một phần không nhỏ trong tiềm thức của đối phương. Tôi hành động bên cạnh anh ta như thể không có chuyện gì xảy ra, trong khi đối phương thì luôn dành cho tôi sự quan tâm săn sóc hết mực dẫu rằng cả hai cùng chung giới tính. Như vậy có tính là hành vi tội lỗi? Chính mình cũng trăn trọc, tôi trăn trở nghiêm túc về vấn đề này.

Ngày hôm sau, chúng tôi đều rảnh rỗi trước 5 giờ 25 phút chiều. Ngược lại, Moroto cảm thấy việc chờ đợi quá mức khổ sở nên cứ đi đi về về bờ biển một mình để giết thời gian. Tôi nhận thấy anh ta sợ phải đến gần khu vực xung quanh gian nhà kho u ám.

Không rõ liệu có phải vợ chồng lão Jougorou đã bỏ cuộc, hay là chỉ đang đợi ba tên nô bộc trở về, mà họ ngoan ngoãn ngoài dự đoán. Đền phòng phát sinh mọi trường hợp run rủi, tôi đều chú ý dòng tai, ngó lên cửa sổ, nhưng tuyệt nhiên không thấy bóng dáng

mà cũng chẳng nghe được tiếng họ nói chuyện. Bà cầm Otoshi cứ đứng giờ lại đến đưa cơm qua cửa sổ, người mẹ cũng chỉ bước xuống cầu thang và im lặng nhận lấy.

Những người dị tật hiền lành đều tụ tập trong một căn phòng. Thỉnh thoảng tôi tìm Hidechan để trò chuyện, đều bị Kicchan nổi cơn tam bành mà làm ra những điều không thể hiểu nổi. Trao đổi với Hidechan rồi mới biết, cô ấy quả thật là một thiếu nữ vừa nhu mì vừa khôn khéo. Chúng tôi mỗi lúc một thân cận. Hidechan ào ào đặt câu hỏi với tôi như một đứa trẻ vừa mới vỡ òng tiếp cận bề tri thức mênh mông, tôi thông thả trả lời từng vấn đề của cô ấy. Bởi vì hoàn toàn không ưa thái độ hỗn xược, lồng lộn như thú của Kicchan tẹo nào, nên tôi càng cố tình kết thân với Hidechan để trêu tức đối phương. Lần nào lần nấy, mặt Kicchan đều nghẹn đỏ vì tức, cả người vẩy vùng khiến cho Hidechan vô cùng khổ nhục.

Hidechan đã si mê tôi như điên đảo. Thậm chí có lần nổi khát khao được gặp tôi bùng cháy thành nguồn động lực mãnh liệt, cô ấy lôi cả Kicchan đi đến căn phòng tôi đang ngồi. Tôi xúc động biết bao vì điều ấy. Phải về sau ngẫm lại tôi mới hiểu, tấm lòng yêu mến mà Hidechan dành cho tôi xét theo nghĩa nào đó lại chính là mầm mống tai họa không thể cứu vãn.

Trong số những người dị tật, có một đứa trẻ hay bám tôi nhất. Thăng nhóc kháu khỉnh, di chuyển bằng bốn chân, vừa đi vừa nhảy chồm chồm như ếch, chỉ mới mười tuổi, tên là Shige. Tính cách nhóc hoạt bát sôi nổi, cứ nhảy nhót chơi một mình trên hành lang. Đầu óc không có vẻ gì bất thường, cách nói năng chín chắn pha lẫn

giọng địa phương.

Mà thôi gác những chuyện không liên quan sang một bên đã. Đến năm giờ chiều, tôi cùng Moroto đi ra sau tảng đá nằm bên ngoài bờ tường mà tôi vẫn thường “ẩn thân”, nhìn lên nóc nhà kho, chờ đợi thời gian xê chuyển. Trái ngược với sự lo lắng của cả hai đứa, trời hôm ấy không gợn một mây, đỉnh nóc phía Đông Nam của nhà kho soi bóng dài lên phần ngoài bờ tường.

“Ngói quý đã mất, nên chúng ta phải xem lịch đi hai xích.”

Moroto vừa nhìn đồng hồ của tôi, vừa nói.

“Ừm ha. 5 giờ 20 phút rồi, còn năm phút nữa. Nhưng tôi không tin nổi trên nền đất toàn sỏi đá này đang cất giấu thứ gì, nghe như đùa vậy!”

“Phía bên kia có một cánh rừng đúng không? Theo như tôi ước lượng bằng mắt, chiếc bóng sẽ chiếu tới khu vực đó.”

“A, là nó à? Trong cánh rừng có một cái giếng lớn lắm. Ngày đầu tiên đến đây, tôi đã tạt ngang qua và thấy nó.” Tôi nhớ đến miệng giếng cũ bằng đá lúc trước.

“Ồ, giếng cũ? Lại xuất hiện ở một nơi kỳ lạ nữa chứ!? Trong giếng có nước không?”

“Hình như khô cạn thì phải, mà tương đối sâu.”

“Có lẽ trước đây đã từng có một dinh thự ở đó, hoặc cũng có thể đó là nơi ban đầu của dinh thự này.”

Trong lúc chúng tôi trao đổi qua lại thì thời gian đã điếm. Đồng

hồ của tôi hiện đúng 5 giờ 25 phút.

“Mặc dù địa điểm đổ bóng hôm qua và hôm nay có thay đổi, có điều tôi nghĩ không khác biệt gì quá nhiều đâu.” Moroto lẩm bẩm và nhanh chân chạy đến địa điểm bóng đổ, đặt một cục đá làm dấu.

Chúng tôi ghi lại khoảng cách từ nhà kho đến chỗ bóng đổ vào sổ tay, tính toán góc độ, đoạn suy ra vị trí góc thứ ba của tam giác. Moroto suy luận như thần! Vị trí đó rơi trúng trung tâm cánh rừng kia.

Chúng tôi gạt cành lá rậm rạp, tiến về chiếc giếng cổ. Cây cối giăng tua tủa bốn phía khiến phần trung tâm trông có vẻ âm u.

Chúng tôi tì tay vào thành đá, nhìn xuống đáy giếng đen ngòm.

Một cảm giác lạnh lẽo ma quỷ bốc lên, lướt qua má chúng tôi.

Đo khoảng cách lại một lần nữa cho chính xác, chúng tôi xác định địa điểm cần tìm chính là giếng cổ.

“Lạ thật, ai biết nó lại trong cái giếng bỏ hoang, lẽ nào là chôn dưới đáy giếng? Thế lúc người ta còn sử dụng cái giếng chắc cũng phải xét đến khả năng nó là nơi giấu đồ nguy hiểm chứ nhỉ?” Tôi phấp phồng.

“Chắc không nhầm đâu. Một chiếc giếng bình thường sẽ không có quá nhiều khúc ngoặt. Người đã chuẩn bị kỹ lưỡng như vậy sẽ không lý nào đem đồ đi giấu ở một nơi quá dễ tìm được. Cậu nhớ câu cuối cùng trong đoạn mật mã không? ‘Đừng lạc trong Lục Đạo’. Dưới đáy giếng e còn có đường hầm, và rủi ro là nó sẽ vòng vèo

uốn lượn như mê cung, giống như câu mật mã đã cảnh báo.”

“Hur cấu thật sự!”

“Không, không phải. Hòn đảo này được tạo thành từ nham đá nên có rất nhiều hang hốc giống vậy. Cái hang ở chỗ Vũng Quý kia là một trong số chúng, tầng đá vôi dưới lòng đất bị nước mưa xâm thực nên tạo ra rất nhiều ngách ngầm mà chúng ta chưa từng khám phá đến. Đoán chừng đáy giếng này là cửa vào của những đường hầm đó cũng nên.”

“Ý anh là người đó đã lợi dụng mê cung thiên nhiên để làm nơi chôn cất kho báu? Vậy thì đúng là người ta đã suy tính cẩn thận.”

“Nếu đã dùng cách này để giấu đồ, chúng tỏ kho báu cực kỳ quý giá. Nhưng vẫn còn một chi tiết trong đoạn mật mã mà tôi vẫn chưa tường minh...”

“Thế à? Tôi thì có cảm giác mình đã hiểu toàn bộ sau khi nghe lời giải thích của anh cơ mà...”

“Chỉ là một chi tiết rất nhỏ thôi. Ở câu ‘đập nát Tốn Quý’. cụm từ ‘đập nát’. ‘Đập nát’ chỉ có nghĩa trong trường hợp chúng ta đào đất để tìm kiếm. Đàng này chúng ta lại chui từ giếng vào, thế thì đâu có đập nát cái gì được? Nên tôi mới thấy lạ. Đoạn mật mã, mới đọc có vẻ ấu trĩ, tôi băn khoăn bản chất của nó là gì. Tác giả viết mật mã sẽ không đưa vào các chi tiết dư thừa đâu, hiển nhiên không đời nào tác giả lại dùng từ ‘đập nát’ cho một nơi không cần đập phá.”

Dưới tàng cây âm u. chúng tôi thảo luận với nhau về điểm này trong thời gian dài, ngật nổi đáp án cứ như lần khuấy trong sương,

chẳng thể đưa tay quờ quạng mà tìm. Thành thử chúng tôi quyết định cứ xuống giếng xem xem có đường hầm hay không trước đã.

Moroto để tôi ở lại trông chừng rồi quay về dinh thự, cầm một sợi dây thừng dài và thô chắc đến. Vật này chuyên dùng để đánh cá.

“Tôi sẽ xuống thử.”

Do vóc người nhỏ con và nhẹ cân hơn Moroto nên tôi xung phong nhận nhiệm vụ xuống xác nhận xem có đúng là có đường hầm không.

Moroto buộc thật chặt một đầu dây thừng quanh người tôi, khúc giữa quấn vòng quanh một cục đá ở miệng giếng, đầu dây còn lại thì anh ta dùng hai tay giữ chặt, làm vậy để khi tôi xuống thì anh ta cũng cùng lúc thả dần dây ra.

Tôi nhét hộp diêm của Moroto vào túi áo mình, nắm dây thừng thật chặt, kê chân lên miệng giếng, từng chút hạ mình vào lòng đất tối đen.

Thành giếng bên trong được lát đá lồi lõm cho đến tận phía dưới, nhưng bề mặt lại phủ đầy rong rêu, tôi vừa kê chân vào liền bị trượt.

Lúc xuống được một gian, tôi quẹt diêm lên soi đáy giếng, nhưng chỉ một que diêm leo lét chẳng đủ để quan sát cả đáy giếng sâu thẳm. Tôi vứt que diêm tàn, nó rớt xuống độ cao tầm một trượng thì tắt ngúm. Ở dưới vẫn còn khá nhiều nước.

Xuống thêm khoảng bốn, năm xích nữa, tôi quẹt thêm que diêm

khác, đang định nhìn xuống đáy thì một cơn gió bí ẩn chợt tốc lên, thổi tắt lửa diêm. Thầm thấy lạ, tôi quẹt diêm lần nữa, và ngay trước khi nó bị thổi tắt, tôi đã kịp phát hiện nơi thổi ra luồng gió. Là một cái đường hầm.

Nhìn kỹ lại, tôi thấy từ chỗ cách đáy giếng tầm hai, ba xích, có một vị trí trên thành giếng bị đập vỡ rộng khoảng hai xích, để lộ đường hầm tối hút bên trong. Miệng hầm lõm chồm, hình như ngày xưa vẫn được lát đá đàng hoàng nhưng sau bị đập ra. Mấy cục đá xung quanh nó khá lỏng lẻo, thậm chí có những chỗ thấy rõ dấu vết từng bị tháo rời rồi ấn lấp lại. Tôi để ý dưới làn nước đáy giếng có trôi lên phần đầu của ba, bốn hòn đá hình cái nôm, hiển nhiên đều là tàn tích sót lại sau khi đường hầm bị đập.

Suy đoán của Moroto chính xác từng li từng tí đến rùng mình. Từ chuyện có đường hầm, đến cả chi tiết “đập nát” trong mật mã tuyệt đối không vô nghĩa.

Tôi vội vàng đu dây thừng lên mặt đất, lần lượt kể hết cho Moroto nghe.

“Vậy thì lạ thật! Chúng tôi đã có kẻ tới trước chúng ta một bước và chui vào đường hầm kia. Dấu đá bị dỡ ra còn mới không?” Moroto bày vẻ phấn khích, hỏi dồn.

“Không, đa phần là cũ kỹ lắm. Toàn rêu thôi à.” Tôi trả lời thành thật đúng những gì đã nhìn.

“Lạ quá! Rõ ràng có người đã đến trước. Tác giả mật mã càng không có lý do để mà phải đập thành giếng chui vào, chỉ có thể là

người khác. Trăm phần trăm không phải là lão Jougorou. Hay là ai đó đã giải ra mật mã trước chúng ta? Nếu người đó đã tìm được đường hầm, thì chẳng phải kho báu đã mất về tay người đó rồi hay sao?”

“Nhưng đảo nhỏ thế này, có chuyện là người ta biết ngay. Chỉ có một bến thuyền duy nhất. Hơn hết, không lý nào có người lạ lên đảo mà người trong dinh thự Moroto chịu bỏ qua được.”

“Cậu nói phải. Và điều quan trọng nhất chính là kẻ nham hiểm như Jougorou sẽ không đời nào vì một kho báu chưa từng tồn tại mà liều lĩnh đến mức giết người. Nhất định lão ta biết rõ kho báu có thật. Tuy nhiên, tôi chỉ không ngờ đến việc kho báu đã bị lấy trước.”

Chúng tôi không thể lý giải nổi các tình tiết kỳ lạ nên cứ mãi lần lữa, chưa đưa ra được quyết định tiếp theo, như kiểu thuyền chưa ra khơi mà gió đã tắt. Lúc ấy, giá mà chúng tôi nhớ đến câu chuyện nghe được từ người chèo thuyền hồi trước và chấp nối các chi tiết lại với nhau, thì sẽ không phải lo lắng việc kho báu bị lấy trước rồi. Tiếc rằng tạm bỏ qua tôi, thì ngay cả Moroto cũng không nghĩ được đến nó.

Câu chuyện mà người chèo thuyền từng kể, chắc quý vị độc giả chưa quên. Đó là câu chuyện mười năm trước, một người xa lạ xưng là anh em họ của lão Jougorou đã đặt chân lên hòn đảo, nhưng chẳng bao lâu sau thì xác trôi dập dềnh nơi cửa hang ngay đoạn Vũng Quỳ.

Tuy chúng tôi nhất thời lãng quên đi manh mối quan trọng, nhưng hóa ra cũng là chuyện tốt. Ấu là bởi, nếu đi sâu hơn vào việc

suy đoán nguyên do cái chết của con người lạ mặt cách đây mười năm, chưa chắc chúng tôi đã gom đủ dùng khí để lập kế hoạch xuống đáy giếng truy tìm kho báu rồi.

RỪNG MÊ CUNG YAWATA*

Trước mắt, chỉ còn mỗi cách tụt vào đường hầm xác nhận xem kho báu bị lấy mất hay chưa. Chúng tôi trở về dinh thự Moroto, thu thập đầy đủ dụng cụ cần thiết: Vài cây nến, diêm, dao to chuyên dụng để đánh cá, một sợi dây thừng gai dài (chúng tôi dùng loại dây thừng nhỏ dùng để bện lưới chài, nối chúng dài hết sức có thể rồi cuộn lại thành quả bóng).v.v... rồi lên đường.

“Đường hầm kia có khi còn dài hơn chúng ta dự tính. Từ chi tiết ‘Lục Đạo’, e rằng không chỉ sâu mà còn rẽ nhánh đủ kiểu, tạo thành mê lộ như rừng mê cung Yawata. Cậu nhớ trong quyển *Ứng khẩu thành ca** có chi tiết đột nhập vào hầm mộ La Mã không? Nên tôi mới chuẩn bị cuộn dây thừng này đây. Tôi học theo cách làm của họa sĩ Federigo.”

Moroto nói như đang cố giải thích với tôi cho việc chuẩn bị quá nhiều đồ.

Về sau đọc lại *Ứng khẩu thành ca* rồi hồi tưởng khoảnh khắc mỗi lần đâm ra một ngã rẽ. tôi chỉ thấy sống lưng mình lạnh toát.

“Khi xuống quá sâu sẽ có nguy cơ bị lún xuống nền đất xốp hoặc lạc đường, kể cả có quen lần tìm trong đường lối rẽ nhánh loạn xạ hay đã biết đường đi chẳng nữa, vẫn dễ mắc sai lầm như thường. Tôi trẻ người non dạ nên suy nghĩ đơn giản. Người học sĩ vục lại tinh thần, dẫn tôi vào bên trong. Ban đầu ông thắp một cây nến, một

cây khác cắt vào túi áo mình; ông buộc một đầu sợi chỉ vào chỗ cửa ra, rồi kéo tay tôi tiến vào trong. Đột nhiên trần nhà thấp xuống, và rồi chỉ mình tôi đứng lại, đi loanh quanh...”

Người họa sĩ cùng cậu thiếu niên đã bước chân vào mê cung trong lòng đất như thế, và chúng tôi cũng lâm vào tình cảnh y như vậy.

Hai chúng tôi lần lượt men theo sợi dây thừng to bè, leo xuống giếng. Nước chỉ xấp mắt cá chân nhưng lạnh cóng như đá. Đường hầm vừa ngay vị trí thất lưng chúng tôi.

Moroto học theo Federigo, đầu tiên đốt nến trước, đoạn buộc chặt đầu dây thừng vào một cục đá ở cửa hầm. Chúng tôi vừa bò vừa nhả dây, tiến về đằng trước.

Moroto cúi người bò trước, giơ cây nến sáng, còn tôi cầm cuộn dây thừng bám theo phía sau. Hệt như hai con gấu.

“Quả là sâu thật!”

“Hình như hơi thiếu ôxy thì phải?” Chúng tôi vừa bò chậm chậm, vừa thì thầm nói chuyện với nhau.

Bò được khoảng năm, sáu gian, hang rộng hơn một chút, có thể khom người mà đi. Nhưng không lâu sau đó, một đường hầm khác được mở ra ngay bên hông đường hầm mà chúng tôi đang ở.

“Rẻ nhánh rồi. Quả nhiên y như rừng mê cung Yawata. Cứ nắm chặt sợi dây dẫn đường vào, chúng ta sẽ không bị lạc. Tiến thẳng trục đường chính xem đã nào!”

Moroto bỏ qua đường hầm bên hông, chọn đi đường trước mặt, nhưng thêm được hai gian, lại mở ra một cái hang đen ngòm khác. Chĩa cây nến vào bên trong, nhận thấy đường bên hông này có vẻ rộng hơn, nên Moroto rẽ sang đó rồi tiếp tục bò.

Đường ngoằn ngoèo uốn lượn tựa như con rắn. Không chỉ rẽ trái rẽ phải, mà còn lên xuống thất thường. Lúc thì phải cúi xuống, khi thì phải leo lên. Ở những nơi trần thấp còn xuất hiện mấy vũng nước đọng như ao cạn.

Đường hầm và ngã rẽ nhiều đến mức không nhớ xuể. Hơn nữa, nó khác hoàn toàn với đường hầm mà con người tạo ra; vừa có những chỗ thấp đến mức bò không lọt, vừa có những chỗ bé tí hìn như khe nứt núi đá. Thế rồi trong lúc vẫn mãi đi hết từ ngạc nhiên này sang ngạc nhiên khác, chúng tôi đã đến được một chỗ rộng rãi thông thoáng hơn, giống một căn phòng. Ở đây tập trung đến tận năm, sáu cái hang lỗ chỗ tứ phía, tạo thành bố cục cực kỳ phức tạp.

“Kinh ngạc thật! Hang động tỏa ra bốn phương tám hướng hệt như chân nhện nhện. Tôi không ngờ nó lại có kết cấu rộng lớn đến như vậy. Với tình hình này chỉ e, hang động này dẫn đến mọi góc ngách trên đảo...” Moroto tỏ ra chán ngán.

“Chỉ còn một ít dây thừng thôi. Chẳng biết có đủ để chúng ta đi đến điểm cuối không nữa.”

“Chắc là không rồi. Cũng chẳng còn biện pháp nào, nên một khi dây thừng hết, chúng ta sẽ quay về tìm một sợi dài hơn rồi lại quay lại. Nhưng mà nhớ, đừng bao giờ buông sợi dây thừng ra! Nếu làm

mất sợi dây dẫn đường trong mê lộ, chúng ta sẽ lạc lối dưới lòng đất này.”

Khuôn mặt Moroto chập chờn trong ánh lửa đỏ nhấp nhোয়. Cây nến rọi ngay dưới cằm anh ta nên bóng của gương mặt bị hắt ngược, tạo ra quầng tối thâm trầm dưới mắt và má của anh ta mà tôi chưa gặp bao giờ, khiến đối phương trông cứ như một người khác. Mỗi lần nói chuyện, miệng anh ta lại ngoác ra thành lỗ hổng sâu hoắm tựa như cửa hang tối om.

Ánh sáng leo lét của ngọn nến chung quy chỉ đủ soi sáng một vùng khoảng một gian, không thể xác định chính xác màu của vách hang nhưng lại giúp chúng tôi thấy được trần hang gồ ghề màu trắng trông rất gớm ghiếc, nước nhỏ giọt tí tách từ những chỗ nhú ra. Đây là một dạng động thạch nhũ.

Cuối cùng đường cũng dốc xuống. Nó cứ dốc xuống, dốc xuống mãi, đến mức chúng tôi cũng cảm thấy kỳ lạ.

Trước mắt tôi, bóng lưng đen ngòm của Moroto vừa đang đưa qua lại, vừa chúi về đằng trước. Ánh nến leo lét theo mỗi lần nghiêng ngã của anh ta. Vách hang lõm lõm, mờ ảo màu nâu đỏ liên tục lướt qua tôi, trôi tuột ra sau đỉnh đầu. Thời gian dần trôi, càng tiến về phía trước, tôi càng thấy vách hang trên đầu lẫn bên hai bên dường như càng dạt xa khỏi tầm nhìn. Chúng tôi đâm sang một căn phòng lớn dưới lòng đất. Bấy giờ tôi giật mình nhận ra, cuộn dây thừng trong tay tôi sắp hết. “Chết, không còn dây nữa!”

Tôi buột miệng. Rõ ràng giọng tôi không to đến mức đó, nhưng khi phát ra tạo thành một tiếng động vang vọng bên tai. Tức thời, từ

đâu đó bên kia thốt lên một giọng nói nho nhỏ, trả lời lại tôi: “Chết, không còn dây nữa...”

Đó là tiếng vọng từ lòng đất.

Moroto bị âm thanh ấy làm giật mình liền quay lại, soi cây nến về phía tôi mà hỏi, “Hả, cái gì...”

Ánh nến lay động, chiếu sáng toàn thân anh ta. Chính lúc đó, một tiếng “Á!” vang lên, rồi trong khi tôi còn chưa hiểu chuyện gì xảy ra thì cơ thể của Moroto đột nhiên biến mất khỏi tầm nhìn. Ánh nến cũng theo đó mà biến mất. Tiếng thét của Moroto dồn dập vọng lại thành “Á, á, á...” và có xu hướng ngày càng nhỏ dần.

“Anh Moroto, anh Moroto!” Tôi hét hoảng gọi.

“Anh Moroto, anh Moroto, anh Moroto, anh Moroto...!”, tiếng vọng đáp lại như muốn trêu tức.

Tôi bị khủng hoảng cực độ, quờ tay đến hướng của Moroto, đột nhiên bị mất thăng bằng khiến cả người chúi về phía trước.

“Đau!” Dưới thân thể của tôi, Moroto la lớn.

Tình huống gì vậy trời!?! Mặt đất tự nhiên bị sụt xuống khoảng hai xích, chúng tôi ngã dúi dụi lên nhau. Cú ngã khiến đầu gối của Moroto đập đau điếng vào nền đất, khiến anh ta nhất thời không thốt nổi câu nào.

“Chúng ta gặp nguy rồi!” Giữa tứ bề tối đen, Moroto hô lên. Sau đó, anh ta lọ mọ ngòì dậy hay sao đó mà tôi nghe được một tiếng xuýt xoa truyền đến, rồi bóng người của Moroto hiện ra trong đêm

tối.

“Cậu không bị thương chứ?”

“Không sao.” Moroto đốt nến, tiếp tục bước đi. Tôi cũng đi theo sau anh ta.

Tuy nhiên đi được khoảng một, hai gian, thành linh tôi đứng khựng lại, nhận ra tay mình trống rỗng.

“Moroto, cho tôi mượn nến một chút.” Nhịp tim đập điên cuồng, tôi cố trấn tĩnh gọi Moroto.

“Sao vậy?”

Moroto chìa cây nến về phía tôi với vẻ ngần ngừ nghi hoặc, nên tôi dứt khoát giật luôn cây nến, vừa rọi nó xuống mặt đất vừa đi lòng vòng, miệng liên tục trả lời anh ta, “Không sao, không sao.”

Nhưng dù chong mắt tìm kiếm cỡ nào dưới ánh nến tù mù, tôi vẫn không tìm được dấu tích của sợi dây thừng gai.

Dường như đã hiểu, Moroto liền chạy xộc tới chộp lấy cánh tay của tôi mà quát lên bằng bộ dạng đáng sợ, “Cậu làm mất đầu dây rồi hả?”

“Ừm...” Tôi tiu nghỉu trả lời.

“Không xong rồi! Mất nó, chúng ta sẽ phải mò mẫm dưới lòng đất này cả đời mất!”

Chúng tôi nhảy dựng, cố hết sức kiếm kiếm tìm tìm.

Bởi vì chúng tôi bị ngã ở một cái gờ nên đành đành là cứ tìm xung

quanh chỗ đó thể nào cũng ra, vậy nên cả hai vừa soi nển vừa lò dò trên mặt đất. Nhưng mấy chỗ thành gờ như vậy lại chi chít ở khắp nơi, cộng thêm trong hang không chỉ có mỗi một, hai đường hầm nhỏ hẹp phân nhánh, thành thử mò mẫm một hồi lại phát hiện không biết ban đầu mình đi ra từ đường nào nữa. Khả năng cao là trong lúc tìm đồ, vô hình trung chúng tôi đã sa chân vào mê lộ, càng tìm càng chỉ làm nổi vô vọng thêm đậm đặc mà thôi.

Sau này, tôi chiêm nghiệm lại khoảnh khắc được nếm trải cảm giác tương tự với cậu thiếu niên trong cuốn *Ứng khẩu thành ca*. Bản dịch kinh điển của Mori Ougai đã thể hiện hoàn hảo sự kinh hãi tột độ của nhân vật chính:

“Xung quanh vắng lặng như tờ; tuyệt nhiên không còn một âm thanh nào ngoài tiếng nước rỉ vọng thành từng đợt giữa hang tối... Thế rồi tôi chợt nhìn qua người họa sĩ, bắt gặp biểu cảm đầy vẻ nghi hoặc của ông ta. Người họa sĩ hít một hơi thật sâu, rồi chạy lòng vòng quanh một chỗ. Nhìn sắc mặt của ông, tôi cũng linh cảm có điều không ổn, nên bắt đầu đứng đó khóc nức... Tôi lo lắng giật tay áo của người họa sĩ, nói chúng ta nên đi lên thôi, tôi không muốn ở lại đây thêm phút nào nữa. Người họa sĩ nói, ngoan nào, ta sẽ cho cậu tranh và bánh kẹo, đây, cầm lấy số tiền này đi, đoạn đưa tay vào trong áo rút ra một chiếc ví, trút hết tất cả bên trong ra đưa tôi. Khoảnh khắc nhận tiền, tôi phát hiện bàn tay ông ta lạnh cóng, khiến tôi rùng mình một cái... Ông ta cúi đầu, kéo tôi vào nụ hôn nóng bỏng, miệng say đắm gọi Antonio bé nhỏ của tôi ơi, cậu cũng sẽ nguyện cầu với Đức Mẹ chứ? Tôi thét lên, ông làm mất đầu chi rồi chứ gì?...”

Cuối truyện, các nhân vật chính trong *Ứng khẩu thành ca* cũng tìm được đầu chỉ để thoát khỏi hầm mộ. Còn chúng tôi, liệu có tốt số giống họ hay không?

ĐÚT DÂY

Khác với họa sĩ Federigo, chúng tôi không cầu nguyện thần linh. Phải chăng bởi thế mà chúng tôi không tìm được đầu dây như họ?

Hơn một tiếng đồng hồ, bất chấp lòng đất rét buốt, bất chấp thân thể ướt rượt mồ hôi, chúng tôi phát điên tìm kiếm đầu dây thừng. Tôi vừa tuyệt vọng, vừa cảm thấy tội lỗi vì đã làm liên lụy Moroto, nhiều lúc chỉ muốn nằm vật xuống đất đá lạnh lẽo mà khóc. Nếu không có quyết tâm mãnh liệt của Moroto khích lệ, chưa chừng tôi đã từ bỏ hy vọng, ngồi thần thờ trong hang chờ ngày chết đói rồi.

Không đếm nổi bao lần chúng tôi bị đàn dơi khổng lồ trong hang làm tắt nển. Không chỉ nhắm tới ngọn nển, chúng còn dùng cơ thể đầy lông lá bắn thủ góm ghiếc đâm sầm vào mặt chúng tôi.

Moroto kiên nhẫn thấp lại từng lần, dò tìm trong hang động một cách có trật tự.

“Không được hoảng hốt! Chỉ cần giữ bình tĩnh, không có gì mà ta không thể tìm ra thứ vốn dĩ đang ở đây cả!”

Anh ta tiếp tục cuộc tìm kiếm bằng ý chí kiên cường đáng kinh ngạc.

May phước, nhờ sự điềm tĩnh của Moroto mà chúng tôi đã tìm ra đầu sợi dây. Tuy nhiên, đó là một phát hiện đáng buồn.

Tay cầm được sợi dây ấy mà cả Moroto và tôi đều sung sướng tột độ, thiếu điều nhảy cẫng lên mà hô “Vạn tuế”. Vì quá vui mừng, tôi còn giật giật sợi dây trong tay, cũng chẳng thức mắc làm sao kéo hoài kéo hoài, sợi dây vẫn cứ trôi tuồn tuột.

“Lạ nhỉ? Sao không thấy khựng?”

Moroto đứng bên cạnh xem nãy giờ đột nhiên nhận ra không đúng. Tôi kiểm tra thử, đúng là bất thường. Sợ rằng điều ấy đại biểu cho nỗi bất hạnh nào đó, tôi bèn quyết đoán kéo thật mạnh để kiểm tra. Sợi dây thừng căng lên như một con rắn, lao vụt về phía tôi khiến tôi ngã ngửa ra sau vì mất đà.

“Không được kéo!” Tôi vừa ngã phịch mông xuống cũng là lúc Moroto la lên, “Dây bị đứt rồi. Ta không được kéo, cứ để mặc sợi dây làm đầu về hướng cửa ra. Miễn là nó không bị đứt nửa chừng là chúng ta tới gần cửa rồi.”

Tôi nghe theo lời của Moroto, gí cây nển sát mặt đất, vừa canh sợi dây vừa mò ngược lại đường. Nhưng hỡi ôi, chuyện gì lại xảy ra nữa đây!?! Sợi dây dẫn đường mà chúng tôi buộc lại làm dấu ở cửa vào căn phòng số hai đã bị đứt, nằm chỏng chơ ở đó.

Moroto cầm đầu sợi dây lên, đưa ngọn lửa lại gần để quan sát, đoạn chìa nó qua cho tôi, “Cậu xem vết đứt đi!” Trong khi tôi chưa bắt kịp ý tứ của anh ta nên còn chần chừ chẳng biết đáp sao, thì đối phương đã giải thích, “Chắc là cậu nghĩ nãy mình bị ngã xuống đã kéo rất mạnh nên dây bị đứt, đúng không? Và cậu cũng đang cảm thấy có lỗi với tôi. Yên tâm đi, không phải thế. Đối với chúng ta, có

chuyện còn đáng sợ hơn nhiều. Nhìn này, vết đứt tuyệt đối không phải do miết lên đá nên đứt, mà là bị một vật bén nhọn cắt. Và cả, nếu đứt bởi bị kéo quá mạnh thì nó phải được gây ra bởi một góc đá gần với chúng ta nhất. Nhưng có vẻ như nó bị đứt ngay tại lối vào.”

Tôi nghiên cứu vết đứt, quả nhiên, đúng như Moroto nói. Hơn nữa, nhằm xác nhận xem có phải đây bị cắt đứt ở gần lối vào, tức nơi có cục đá mà chúng tôi đã buộc dây lại trước khi chuẩn bị chui vào hang ngầm hay không, tôi thử cuộn dây thừng. Độ lớn của cuộn dây thừng cuộn lại gần như giống hệt ban đầu. Không còn nghi ngờ gì nữa! Nhất định có kẻ nào đó đã cắt dây ngay gần lối vào.

Tôi không nhớ chính xác này mình đã kéo vào bao nhiêu dây, ước lượng khoảng ba mươi gian gì đấy. Tuy nhiên, nếu dây bị cắt trước khi cả hai ngã xuống, thì rất có thể chúng tôi đã lòi xềnh xệch sợi dây mất đầu cố định mà đi suốt này giờ, và thế thì từ vị trí hiện tại cho đến lối ra còn tận bao xa nữa, chúng tôi hoàn toàn không biết.

“Đến nước này rồi thì cứ đi thôi, được đến đâu hay đến đó vậy.”

Moroto thấp một cây nến mới rồi đứng dậy đi trước. Ở dưới hang động khổng lồ này có vô số ngã rẽ khác nhau, chúng tôi lựa chọn đi thẳng từ nơi kết thúc của sợi dây, bước vào một bang khác nằm ở cuối đường, vì cả hai nghĩ lối vào đa phần là nằm ở hướng này.

Liên tục đụng phải ngã rẽ. Có những nhánh là ngõ cụt. Nhưng

khi chúng tôi vòng lại, thì không biết con đường mình vừa đi là cái nào.

Có đến mấy lần chúng tôi đâm ra một hang động lớn, song không biết đó có phải cái bang đầu tiên mà cả hai đã xuất phát hay không.

Đến cả đầu sợi dây mà chúng tôi đoan chắc chỉ cần đi một vòng quanh hang động là sẽ tìm được, cũng phải mất nhiều công sức lắm mới tìm ra. Nhánh này nối nhánh khác, chúng tôi thật sự rơi vào ma trận, lực bất tòng tâm.

“Ít nhất hãy tìm nơi có ánh sáng. Chỉ cần hướng về phía ánh sáng, chắc chắn sẽ thoát được ra ngoài.” Moroto nói vậy, tiếc rằng chúng tôi không thể tìm thấy chút ánh sáng hiu hắt nào.

Trầy trật đi thêm một tiếng đồng hồ nữa, chúng tôi dần hoang mang không biết hiện tại mình đang hướng về cửa ra hay là tiến vào sâu bên trong, hay chỉ đơn giản là luẩn quẩn một chỗ.

Lại một lần nữa đường nghiêng hẳn. Xuống hết đường, chúng tôi phát hiện ở đó cũng có một căn hầm rộng, từ giữa gian phòng hơi thoải thoải, chúng tôi cắm cúi đi tiếp, thấy có chỗ nhô lên tạo thành một cái bậc, bước lên liền bị một bức tường chặn lại. Chúng tôi bất ngờ, bèn đặt mông ngồi lên cái bậc đó.

“Có khi này giờ vẫn lòng vòng giậm chân tại chỗ.” Tôi thật sự có cảm giác như thế, “Sức người có hạn. Chỉ là một hòn đảo bé tẻo teo thôi mà, đáng lý cứ đi, đi miết cũng phải xuyên từ đầu này sang đầu bên kia chứ!/? Ngay trên đầu chúng ta, mặt trời vẫn mọc, có nhà

ở, có người sống. Tôi không rõ ta cách mặt đất bao nhiêu, mười gian, hay là hai mươi gian, căn bản là chúng ta không có đủ sức mạnh để xuyên thủng nó mà thoát ra ngoài.”

“Đấy chính là sự đáng sợ của mê lộ. Người ta còn mô phỏng rừng mê cung Yawata để giải trí nữa đấy. Cũng chỉ là một bụi tre có diện tích gần mười gian, thậm chí có thể nhìn thấy cả ngõ ra từ giữa khe hở các thân tre mà ngờ đâu cứ đi, cứ đi vẫn vô phương thoát được. Chúng ta đang bị vây trong ma thuật của nó. Moroto hoàn toàn bình tĩnh, “Những lúc như thế này có cố gắng lên cũng chẳng làm gì được. Từ từ mà nghĩ thôi. Đừng dùng tay chân, hãy vận động bộ não. Dùng nó để suy nghĩ xem tính chất của mê cung là gì.”

Lần đầu tiên từ khi bước vào hang động, anh ta lòi ra một điều thuốc ngậm vào miệng, kê vào nền châm lửa, rồi nói, “Cũng phải tiết kiệm nến nữa.” Rồi thổi tắt nến. Đầu thuốc lá của anh ta điểm thành một chấm đỏ lạch lôm giữa bóng tối bất định.

Một người thích hút thuốc như anh ta, trước khi xuống giếng, đã lấy sẵn một hộp Westminster trữ sẵn trong rương bỏ vào túi áo. Điều đầu tiên sắp tàn, anh ta không vội dập ngay mà dùng nó để chấm điếu thứ hai. Chúng tôi lặng thinh trong đêm tối cho đến khi điếu thuốc cháy đến phân nửa. Dường như Moroto đang nghĩ ngợi điều gì đó, còn tôi đã kiệt sức, đánh mất khả năng nghĩ suy, ngã lưng ra vách tường phía sau một cách rệu rã.

CHỦ NHÂN VỮNG QUỶ

“**N**goài nó ra, không còn cách nào khác cả.” Giọng Moroto vang giữa bóng đêm mịt mù, “Cậu nghĩ xem, nếu công hết chiều dài của tất cả các nhánh trong hang động lại sẽ là bao nhiêu? Khoảng một, hai lý, có khi còn hơn. Nếu nó đúng hai lý, vậy chúng ta cứ đi bộ bốn lý, gấp đôi nó là được. Chỉ cần đi bộ bốn lý, chắc chắn sẽ ra được ngoài. Phương pháp để chinh phục con quái vật mê cung này ngoài cách đó ra, chẳng còn cách nào khác.”

“Thế giả dụ chúng ta cứ đi quần quanh một chỗ thì đi mấy, đi mấy cũng công cốc hà.” Tôi đã rơi tận đáy cùng tuyệt vọng.

“Có cách phòng tránh không bị đi quần quanh. Tôi đã thử suy nghĩ. Ta sẽ theo phương pháp dùng sợi chỉ dài để tạo thành vòng tròn lớn, sau đó để vòng tròn đó lên mặt phẳng, dùng ngón tay siết càng nhỏ càng tốt. Ta sẽ tạo một hình tròn, nhưng với kết cấu phức tạp hơn, giống như hình dạng của lá momiji vậy. Hang động này không phải cũng y vậy còn gì? Theo đó, hai bên của hang động này sẽ tương ứng với sợi chỉ. Giả dụ nếu hang động này linh hoạt như sợi chỉ, thì khi kéo căng, sợi chỉ đi qua hai mặt của tất cả ngõ ngách đường hầm trong hang động này chẳng phải sẽ được rút về thành một hình tròn lớn sao? Đây, tôi nói có phải không? Giống như việc chúng ta khiến đường chỉ loằng ngoằng trở về hình tròn ban đầu của nó vậy.

Chúng ta sẽ cố gắng để không đi cùng một con đường bằng cách dùng tay phải sờ vào thành hang bên phải mà đi dọc theo đó, nếu gặp ngõ cụt thì quay người lại, giữ nguyên tư thế vịn tay phải lên thành hang, đi lại con đường đó lần thứ hai để quay về chỗ cũ; vậy nên nếu cứ đi mãi đi mãi, thành hang sẽ trở thành một hình tròn khổng lồ, sẽ có lúc nó dẫn đến cửa ra. Cậu cứ nghĩ theo hướng sợ chỉ là hiểu. Nếu tổng chiều dài của tất cả các ngã nhánh là hai lý, vậy chỉ cần đi bộ bốn lý - gấp đôi số đó - là tự khắc ra đến cửa. Nghe có vẻ dài dòng nhưng ngoài cách này, thật sự không còn cách nào khác.”

Phương án kỳ lạ ấy chẳng khác nào sắp chết đuối vớ được cọc gỗ, tôi cảm lòng không đặt mà chồm dậy, miệng liền thoáng đáp, “Phải đấy phải đấy. Vậy bây giờ chúng ta thử luôn sao?”

“Tất nhiên là thử rồi, còn cách nào khác đâu. Kiểu gì chúng ta cũng phải đi bộ mấy lý, nên trước tiên cứ nghĩ cho khỏe đã.”

Moroto vừa nói, vừa ném đầu lọ thuốc là đi.

Tàn lửa đỏ như que pháo, quay vòng vòng đến khoảng hai, ba gian thì đột nhiên “xèo” một tiếng, đoạn tắt ngúm.

“Ừa, hình như bên đó có nước thì phải?”

Moroto tựa hồ bất an. Cùng lúc ấy, tôi nghe được một tiếng động rất lạ. “Òng ọc òng ọc”, cứ như là tiếng nước ộc ra từ chai thủy tinh vậy, cực kỳ dị thường. “Tiếng gì lạ quá?”

“Nhưng tiếng gì mới được?”

Cả hai cùng dỏng tai lắng nghe. Âm thanh ngày một to rõ. Moroto vội vàng thấp nển, giơ cao nó quan sát tình hình phía trước, rồi kinh hãi hô, “Nước, là nước! Có khúc nào đó trong hang này thông ra biển, nên nước mới tràn vào!”

Ngẫm lại, quả thật lúc này chúng tôi đã xuống một con dốc khá dài, tức là chỗ này đang thấp hơn mực nước biển, vậy khi thủy triều lên cao, nước sẽ tràn vào, thể tích nước chỉ tăng cho đến khi mặt nước cân bằng với mặt biển ngoài kia.

Khu chúng tôi đang ngồi là chỗ có bậc cao nhất trong hang động nên chúng tôi không để ý, bây giờ nhìn lại nước đã tràn được một, hai gian rồi.

Lập tức nhảy khỏi bậc, lẹ bẹ bước trên vùng nước để ráo riết tìm đường quay về chỗ cũ, nhưng ôi thôi, chúng tôi đã bỏ lỡ thời cơ mất rồi! Sự điềm tĩnh của Moroto ngược lại đã gây ra họa lớn. Nước biển càng dâng cao, chiếc hang lúc này chúng tôi chui ra càng chìm sâu, cuối cùng ngập luôn trong bể nước.

“Tìm chiếc hang khác!”

Chúng tôi cũng không biết là mình đang hô cái gì nữa, chỉ biết chạy loạn xạ khắp hang động. Thế rồi cả hai tìm được một ngõ ra khác, song lạ lùng thay, chúng tôi không tìm thấy cái hang nào lộ ra trên mặt nước cả. Có vẻ chúng tôi đã lao vào một ngõ cụt như ống đựng thủy ngân của nhiệt kế. Đúng như dự đoán, nước biển ngay lập tức rẽ nhánh chui vào từ phía đối diện của chiếc hang chúng tôi vừa chui vào. Thế nước dâng nhanh thần tốc đến bất an. Nếu chỉ là

nước tràn vào vì thủy triều, thì không lý nào dâng nhanh nhường vậy. Đây chính là minh chứng cho thấy hang động này nằm dưới mực nước biển. Triều xuống, rãnh đá chật hẹp lộ ra trên mặt nước biển; nhưng hễ triều lên, nước biển sẽ ồ ạt tràn vào.

Trong lúc mãi nghĩ chuyện đó, nước đã đuối sát ngay dưới cái bậc mà chúng tôi đang lánh nạn.

Giật mình nghe xung quanh hình như có thứ ghê rợn nào đó bò lạo xạo, chúng tôi giơ nến lên nhìn thử, phát hiện, có năm, sáu con cua khổng lồ đang theo thế nước đẩy mà bò lên chỗ chúng tôi.

“A, tôi hiểu rồi! Vụ đó nhất định cũng như vậy. Minoura, chúng ta không còn đường sống nữa rồi!” Moroto đột nhiên nghẹn ngào kêu lên. Giọng nói đởn đau của anh ta vô hình trung khiến lồng ngực nơi tôi cũng chết lặng.

“Xoáy nước ở Vũng Quý đang chảy vào chỗ này. Chỗ nước này bắt nguồn từ chính cái vũng ma quỷ đó. Tôi hiểu ra mọi chuyện rồi!” Moroto xót xa mà giải thích cho tôi hiểu, “Ông bác chèo thuyền đã từng kể rồi đấy. Người đàn ông xưng là anh em họ của lão Jougorou đã đến viếng thăm dinh thự Moroto, không lâu sau đó liền bị trôi dạt đến Vũng Quý. Bằng một cách nào đó anh ta cũng đọc và khám phá ra bí mật đoạn mật mã nên chui xuống hang động này như chúng ta bây giờ. Người đập vỡ thành giếng cũng chính là anh ta. Không ngoài dự liệu, anh ta cũng bị lạc trong hang động giống như chúng ta gặp cảnh nước tràn vào, rồi chết. Xác anh ta nương theo triều xuống mà trôi ra Vũng Quý. Ông bác chèo thuyền đã kể, xác của người đàn ông trôi nổi lênh bênh ngay hang đá. Chủ nhân

của Vĩng Quỷ, chính là hang động này!”

Nước đã dâng ướt đầu gối của chúng tôi. Không còn cách nào khác, chúng tôi buộc phải đứng dậy, cố gắng trì hoãn giây phút bị nước nhấn chìm được khắc nào hay khắc đó.

BƠI TRONG BÓNG TỐI

Thở nhỏ, tôi từng xách nguyên chiếc lồng sắt đang nhốt một con chuột bỏ vào bồn, đổ nước để giết nó. Bởi tôi không dám dùng cách tàn nhẫn hơn, tử như dùng còi than đâm thẳng vào mõm con chuột. Nói thì nói thế, chứ dùng nước giết cũng chẳng nhân từ hơn. Mặt nước ngày càng dâng, con chuột ngày càng kinh hoàng, chạy lên chạy xuống, chạy qua chạy lại, chạy tán loạn trong chiếc lồng chật hẹp, thậm chí còn đu lên nóc lồng. “Chắc hẳn nó hối hận lắm, vì trót tham ăn nên mới sập bẫy”.Nghĩ thế, cũi lồng tôi chọt dâng tràn một thứ cảm xúc không tên khó tả.

Nhưng tôi không thể để cho con chuột sống, nên tiếp tục đổ nước vào. Khi nước dâng đung nóc lồng, con chuột cố sống cố chết chen cái mõm đỏ nhạt của nó vào giữa mắt lưới hình tổ ong để thọc ra ngoài, vừa rin rít thiết thảm vừa hít thở một cách khó nhọc.

Tôi nhắm mắt làm ngơ, dứt khoát đổ vào một gáo cuối cùng rồi chạy ào khỏi phòng, không dám nhìn nữa. Mãi mười phút sau, tôi mới thấp thòm quay lại, bấy giờ con chuột đã trương phình, nổi lênh bênh trên nóc lồng.

Những kẻ bị nhốt trong hang động đảo Iwaya như chúng tôi vừa khéo cũng chung cảnh ngộ với con chuột đó. Tôi đứng trên một cái gò cao trong hang, vừa cảm nhận nước đang từ từ dâng lên chân mình trong bóng tối đen kịt, vừa nhớ đến câu chuyện con chuột.

“Mực nước đỉnh triều so với đỉnh hang, cái nào cao hơn?” Tôi quơ quào, bắt lấy cánh tay của Moroto.

Moroto lẳng lặng trả lời, “Tôi cũng đang nghĩ chuyện đó.”

“Ta có thể tính toán xem con dốc mà ta đi xuống chênh lệch độ cao bao nhiêu so với con dốc mà chúng ta đi lên.”

“Con dốc xuống chẳng phải sâu hơn nhiều sao?”

“Tôi cũng cảm thấy vậy. Cứ cho là đã trừ hao khoảng cách giữa mặt đất và mặt biển đi chẳng nữa, cũng vẫn còn sâu lắm.”

“Vậy không còn cơ hội sống sót nào nữa đâu.”

Giữa bóng tối ngọt ngào và lặng im như hầm mộ, chúng tôi đứng đấy, đầu óc trống rỗng. Mặt nước, rất từ tốn và chậm rãi dâng lên, dâng từ đầu gối, rồi đến hông lườn.

“Hãy làm gì đó bằng sự hiểu biết của anh đi! Tôi không chịu được nữa rồi! Tôi không muốn chờ chết như thế này!” Run lập cập vì lạnh, tôi gào lên bi thống.

“Cứ chờ đi, vẫn còn quá sớm để cậu tuyệt vọng đấy. Lúc này tôi đã soi nển quan sát kỹ rồi, đỉnh hang có dạng hình nón bất quy tắc, càng lên cao càng hẹp lại. Nếu trên đỉnh hang chật hẹp không có vết nứt, chúng ta vẫn còn cơ may sống sót.”

Moroto ngẫm nghĩ rồi đáp. Tuy không quá hiểu anh ta muốn nói gì, song bản thân tôi chẳng còn nhiều hơi sức mà hỏi lại. Lúc này nước đã dập dềnh quanh bụng tôi, khiến cả người tôi chênh choạng, buộc phải níu lấy vai của Moroto để đứng vững. Cảm

tưởng như chỉ cần sơ sẩy một chút thôi là sẽ trượt chân và trôi theo dòng nước.

Moroto vòng tay qua eo tôi, ôm thật chặt. Giữa bóng tối bao trùm, tuy không thấy được mặt anh ta dù cả hai chỉ cách nhau tầm hai, ba tấc, tôi vẫn có thể nghe rõ mồn một hô hấp vững vàng đầy uy lực của đối phương, cảm nhận hơi thở nóng rẫy của anh ta phả vào mặt mình. Thông qua lớp Áo phục bị nước làm ướt đẫm, cơ thịt rắn chắc của anh ta đang ấm áp ôm chặt lấy tôi. Mùi cơ thể của Moroto thật ra không hề khó ngửi, chúng chờn vờn quanh tôi, tiếp thêm sức mạnh cho tôi giữa bóng tối khôn cùng. Nhờ Moroto mà tôi mới có thể đứng vững. Nếu không có anh ta, có lẽ tôi đã chết đuối từ lâu.

Thế nhưng nước vẫn không có dấu hiệu ngừng lại. Trong chớp mắt, nó đã vượt khỏi bụng mà dâng đến ngực, rồi đến cổ họng. Chỉ còn một phút nữa thôi là miệng và mũi đều sẽ ngập trong nước, nên để thờ, chúng tôi bắt buộc phải bơi đi hay làm gì đó. “Không xong rồi! Anh Moroto, chúng ta sẽ chết mất!” Tôi gào khản cổ.

“Không được tuyệt vọng! Dù chỉ còn một giây cuối cùng cũng không được từ bỏ.” Chính Moroto cũng lớn tiếng đáp lại dầu điều đó chẳng cần thiết, “Cậu biết bơi không?”

“Biết thì biết, nhưng tôi không màng nữa. Tôi đã tuyệt vọng lắm rồi, tôi muốn chết!”

“Cậu có biết mình đang nói những điều yếu đuối đến mức nào không!? Chẳng việc gì phải sợ hết! Bóng tối khiến con người ta nao

núng. Tỉnh táo lại đi! Chỉ cần muốn, chúng ta sẽ sống!”

Anh ta vừa dứt lời, cơ thể của chúng tôi rớt cuộc đã nổi trong nước. Chúng tôi vừa bơi đứng, vừa ngoi ngóp hóp lấy chút không khí cuối cùng.

Cứ bơi mãi như thế thì tay chân cũng mỏi đúng không? Rồi cơ thể sẽ sớm đóng băng giữa cái lạnh dưới lòng đất mặc cho trời đang giữa hè đúng không? Chúng tôi sẽ phải làm gì khi nước ngập đến đỉnh? Chúng tôi nào phải là loài cá có thể sống thoải mái trong nước. Nghe có vẻ đần độn, nhưng tôi thật sự nghĩ như vậy. Dẫu cho đối phương đã động viên là không được tuyệt vọng thì tôi vẫn chọn buông xuôi.

“Minoura! Minoura!”

Tay bị Moroto kéo giật lên, tôi định thần phát hiện giữa lúc mơ màng, mình đã chìm hẳn vào nước.

“Cứ thế này thì chẳng chóng thì chầy sẽ đánh mất ý thức mà chết. Xem ra, chết để chịu hơn mình tưởng...”

Giữa phút thần trí mê mờ, tôi lim dim phiêu lãng bản thân.

Không rõ thời gian đã trôi qua bao lâu, dường như rất dài, lại dường như chỉ là một chớp mắt, và rồi tiếng gào thét điên cuồng của Moroto gọi tôi bừng tỉnh, “Minoura, được cứu rồi! Chúng ta được cứu rồi!”

Tuy nhiên tôi đã không còn sức trả lời anh ta nữa. Nhưng để ra hiệu là mình có nghe thấy, tôi ôm siết cơ thể của Moroto một cách

rã rời.

“Này cậu, cậu...” Trong bể nước, Moroto lay tôi, “Hơi thở bình thường mà... Cậu ấy không để ý không khí ở đây khác với bình thường sao?”

“Ừm..ừ.. Tôi ứ ớn “Nước không dâng nữa! Nước ngừng rồi!”

“Triều xuống rồi sao?” Đầu óc của tôi thanh tỉnh phần nào trước tin tốt lành đó.

“Chắc thế. Nhưng tôi nghĩ là còn vì một lý do khác nữa. Không khí nơi đây rất lạ. Tóm lại tôi đang phỏng đoán bởi vì không có chỗ thoát khí nên tạo thành áp lực, khiến cho nước không thể nào dâng lên được nữa. Cậu nhớ không, lúc này tôi có nói đỉnh hang rất hẹp, chỉ cần trên đó không có khe nứt là chúng ta sẽ được cứu mà. Từ lúc nước dâng là tôi đã nghĩ về chuyện đó đấy. Ta được cứu nhờ vào sức nén của không khí!”

Hang động giam cầm chúng tôi vào bên trong nó, nhưng chính thuộc tính của nó đã cứu chúng tôi một mạng.

Những việc kế tiếp nếu viết ra sẽ rất chán nản, nên tôi kể ngắn gọn thôi. Chung quy là cuối cùng chúng tôi cũng thoát khỏi hiểm họa thủy triều, tiếp tục cuộc hành trình dưới lòng đất.

Cho đến khi triều rút còn phải chờ rất lâu, nhưng biết chắc mình sẽ sống sót nên chúng tôi đã khỏe khoắn trở lại, cũng không còn bị nước đưa đẩy nữa. Triều rút. Nước lũ lướt rút đi với tốc độ không hề kém cạnh lúc dâng lên. Quan trọng hơn cả, miệng nước có vẻ cao hơn hang động [vậy nên lúc triều lên, nước mới ồ ạt tràn vào

để đạt đến một độ cao nhất định), nước không thể rút theo lối đó, mà nhờ đáy hang động có rất nhiều những khe nứt nhỏ đến mức không thể nào nhận ra nên nước mới thoát ra ngoài đều đặn. Nếu như không có những khe nứt đó, có lẽ nước đã tiếp tục dâng lên đến khi lấp đầy hang rồi. Chờ độ chực phút, rốt cuộc chúng tôi cũng đã có thể đứng trên đáy hang cạn queo. Đã thoát chết. Song, đời có câu “Phước bất trùng lai, họa đơn vô chí”... Trong lúc chật vật trong bể nước, chúng tôi lỡ làm ướt hết diêm. Nến còn mà lửa không có thì cũng vô dụng. Khi nhận ra điều đó, bất chấp bóng tối dày đặc, chúng tôi vẫn mừng rỡ ra được sắc mặt xanh lét của nhau.

“Mò thôi chứ biết làm sao giờ? Gì chứ, không ánh sáng thì đã sao? Chúng ta đã quen với bóng tối rồi. Dò đường trong đêm có khi còn nhạy cảm với phương hướng hơn là nhìn rõ!” Giọng run run như sắp khóc, Moroto quyết giữ lấy ý chí cuối cùng.

TUYỆT VỌNG

Sau đó, chúng tôi quyết định làm theo đề xuất ban đầu của Moroto, vừa áp tay phải lên tường bên phải mà đi, nếu cùng đường cứ việc quay đầu lại áp tường đối diện mà về; bằng cách đó, dù đi đâu về đâu, chúng tôi vẫn sẽ không rời tay phải ra. Đây chính là phương án tối hậu để thoát khỏi mê lộ.

Ngoại trừ thỉnh thoảng gọi nhau để xác định không đi lạc, suốt cả quá trình chúng tôi đều không nói lời nào, chỉ lặng lẽ bước trong bóng tối vô định. Chúng tôi đều đã quá mệt rồi, còn bị giày vò bởi cơn đói nữa. Hành trình trước mắt vẫn chưa rõ điểm dừng ở đâu. Tôi giẫm bước (tuy rằng bước trong đêm tối cũng chẳng khác nào giẫm chân tại chỗ), thần trí dần lạc vào cõi phiêu bồng.

Trên cánh đồng xuân, muôn hoa khoe sắc. Giữa vòm thỉnh không, mây trắng bồng bênh, sơn ca reo vui. Có ai đang đứng đấy, ngắt hoa bằng dáng vẻ rực rỡ chói lòa như hiện từ chân trời góc bể. Là Hatsuyo. Là Hidechan của đôi song sinh. Bên Hidechan không còn bóng dáng Kicchan đáng ghét kia nữa. Một thiếu nữ xinh đẹp và lạnh lặn.

Hình như ảo ảnh là bến bờ yên vui dành cho kẻ sắp đến gần cái chết? Nhờ có ảo ảnh làm gián đoạn nỗi thống khổ mà linh hồn tôi mới không ngã gục. Nỗi tuyệt vọng cực cùng đã vợi nguôi. Nhưng việc tôi nhìn thấy ảo ảnh đang miêu tả chân thực tình cảnh của tôi

lúc này, chỉ cách cái chết đúng một tờ giấy mỏng manh.

Tôi không biết mình đã cuộc bộ bao lâu, cũng chẳng rõ đã đi qua bao nhiêu đoạn trường. Sở tưởng không ngại nghĩ đến nỗi đầu ngón tay sứt sát, chân di chuyển như một cỗ máy tự động. Cứ bước mãi không theo sở nguyện của mình. Thậm chí tôi còn nghi ngờ liệu chân mình có ngưng lại chẳng nếu tôi ra lệnh cho nó ngưng bước?

Sợ rằng chúng tôi đã đi một ngày trời. Hoặc cũng có thể là hai, ba ngày cũng nên. Mỗi khi vấp chân ngã xuống, tôi đều chỉ muốn vật ra ngủ cho đã giấc, nhưng chưa kịp nhắm mắt thì Moroto đã đánh thức tôi dậy.

Nhưng rồi, ngay cả Moroto cũng phải đến giới hạn lực kiệt sức cùng. Anh ta thình lình gào lên, “Chịu không nổi nữa!!” Rồi cuộn người ngay tại đó.

“Cuối cùng cũng được chết rồi.” Tôi thở hắt, như thể đã chờ giây phút này từ lâu.

“Ừ, phải.” Moroto cũng đáp lại tựa hồ đó là chuyện phải thế.

“Ngẫm lại mới thấy dù cố đi nữa đi mãi, chúng ta vẫn không có cửa ra. Chúng ta đã đi hơn năm lý rồi. Địa đạo dù dài cỡ nào cũng không thể vô lý như vậy được. Chỉ có một lý do, và tôi đã chiêm nghiệm ra cái lý do ấy rồi. Coi tôi có ngốc không chứ!” Giữa hơi thở phập phồng đứt quãng, giọng Moroto yếu ớt như bệnh nhân đang cơn nguy kịch, “Từ trước đó, tôi đã tập trung lực chú ý vào đầu ngón tay để cố gắng ghi nhớ kết cấu mặt hang. Tuy vẫn chưa rõ

ràng, hoặc cũng có thể là do ảo giác của tôi thôi, mà dường như suốt một tiếng đồng hồ đã qua, bản thân tôi chỉ sờ thấy đúng một mặt hang với kết cấu y hệt. Điều đó chứng tỏ từ này đến giờ có lẽ chúng ta chỉ đang lòng vòng một chỗ.”

Tôi không còn hơi đâu quan tâm anh ta nói gì. Tôi có nghe, nhưng chẳng đủ sức để ngẫm nghĩ ý nghĩa của nó. Tuy vậy, Moroto vẫn tiếp tục lái nhai như đang truyền đi ngôn, “Tôi đúng là ngu hết thuốc chữa nên mới tin rằng trong cái mê lộ rối rắm này không có con đường nào mà không có điểm kết thúc, hay nói cách khác là kiểu gì nó cũng phải trở thành một vòng tròn khép kín. Cứ như hòn đảo biệt lập lọt thỏm giữa mê lộ vậy. Nếu so sánh nó với vòng chỉ, sẽ giống như ở chính giữa một vòng tròn to lớn hình răng cưa lại chèn thêm một vòng tròn nhỏ vào nữa. Từ đó, nếu xuất phát điểm của chúng ta là ở vách vòng tròn nhỏ, sẽ không có điểm cuối. Chúng ta chỉ quần quanh mãi nơi hòn đảo biệt lập thôi. Tuy chúng ta có thể bó tay phải và chuyển sang áp tay trái lên vách bên trái mà đi, nhưng không có nghĩa là hòn đảo chỉ có một. Nếu quả thực là vách của hòn đảo khác, thì đúng là mãi mãi không có điểm dừng.”

Moroto ngẫm nghĩ một hồi rồi lại nói tiếp, rồi lại ngẫm nghĩ, rồi lại nói, hệt như đang mơ ngủ. Còn bản thân tôi ngay từ đầu đã không hiểu gì, nên cứ mơ màng mà nghe.

“Về mặt logic, khả năng ta thoát được ra ngoài là 1%. May ra chúng ta sẽ công phá được vòng chỉ lớn ngoài cùng để thoát, nhưng hai ta không còn đủ sức để kiên nhẫn nữa, thậm chí không nhắc nổi chân nữa đây này. Chúng ta ngày càng vô vọng. Tôi cùng

cậu sẽ chôn thầy ở đây.”

“Ừ, chết thì chết. Thế là tốt nhất.” Trên tinh thần chuẩn bị buông xuôi tất cả, tôi thanh thản đáp lời. “Chết thôi... chết thôi...”

Moroto cũng thế, lặ đi lặ lại những câu chết chóc, rồi như thể liều thuốc mê ngấm tác dụng, anh ta dần lạc nhịp, rồi ngủ thiếp đi.

Nhưng mà, bản năng sinh tồn là một trong những chấp niệm mạnh mẽ nhất, làm sao có thể bị giết chết dễ dàng thế? Chúng tôi chỉ ngủ mà thôi. Sự mệt mỏi chưa được một lần chợp mắt từ lúc đặt chân vào hang động đã nhân danh tuyệt vọng, hoàn toàn đánh gục chúng tôi.

QUỶ TRẢ THÙ

Không biết đã ngủ bao lâu, tôi mơ dạ dày mình bốc cháy nên giật mình mở mắt. Vừa thử nhúc nhích cơ thể thì ngay lập tức, gân cốt cơ bắp khắp người truyền đến cơn đau ê ẩm đến tận xương.

“Tình rồi à? Chúng ta vẫn còn trong hang, không có gì thay đổi. Chúng ta vẫn còn sống.”

Moroto đã tỉnh dậy từ lâu, cảm giác được động tĩnh từ tôi bèn nhẹ nhàng bắt chuyện.

Ngay khi xác định mình vẫn còn sống giữa bóng tối đen kịt, không nước không thức ăn, nhưng lại không có cơ may thoát khỏi, nỗi kinh hãi tột độ khiến toàn thân tôi run lẩy bẩy vô thức.

Ngủ đủ giấc đã giúp năng lực suy xét quay trở lại, nhưng tôi coi đây là sự việc đáng nguyên rủa. “Sợ lắm. Tôi sợ lắm.” Mò tới bên Moroto, tôi dựa sát vào người anh ta.

“Minoura, chúng ta sẽ không lên lại mặt đất nữa. Sẽ không còn ai gặp lại chúng ta nữa. Chúng ta cũng sẽ không còn được thấy mặt nhau nữa. E rằng kể cả khi chết đi, xác chúng ta cũng sẽ vĩnh viễn nằm lại dưới này, không bao giờ được tìm thấy. Đây là nơi mà mọi thứ không hề tồn tại, tựa như ánh sáng không bao giờ lóe lên giữa màn đêm u tối này. Luật pháp, đạo đức, tập quán, tất cả... Tại đây, con người bị tận diệt. Bởi chốn này đã thuộc về thế giới khác. Thế nên trong chút thời gian ít ỏi còn sót lại, tôi muốn quên hết. Tất cả

mọi sĩ diện, lễ giáo, khoe khoang phù phiếm, ganh ghét đố kỵ, đều sẽ biến mất. Chỉ còn lại chúng ta, hai đứa trẻ sinh ra giữa chốn đảo nguyên tâm tối này.”

Moroto như đang ngâm thơ, kéo tôi lại gần rồi vòng tay ôm lấy vai tôi. Mỗi lần đầu anh ta ngọ nguậy, gò má của hai chúng tôi lại cọ xát.

“Có một chuyện tôi đã luôn giấu cậu. Nhưng đó thuộc về thứ tập quán của xã hội loài người, là sự ganh ghét đố kỵ. Mà tại đây, chẳng cần giấu giếm, chẳng cần xấu hổ. Ấy là về cha tôi. Tôi sẽ nói xấu lão súc sinh đó. Tôi nói thế chắc cậu cũng không khinh miệt tôi đâu nhỉ? Bởi vì mối quan hệ giữa chúng tôi dù là thân bằng hay quyến thuộc đi chăng nữa, thì đã ở đây rồi, cũng chỉ như giấc mộng phù du của tiền kiếp mà thôi.” Moroto bắt đầu kể về một dã tâm rợn rợn không hình dung nổi.

“Chắc cậu vẫn nhớ khi còn ở dinh thự Moroto, ngày nào tôi cũng cùng Jougorou đàm luận trong một căn phòng khác. Đó chính là lúc tôi nghe được toàn bộ bí mật của lão.

Thế hệ trước của nhà Moroto đã ăn nằm với một nữ tỳ gù lưng xấu xí chẳng khác gì loài ma quỷ rồi sinh ra lão Jougorou. Hiển nhiên đã có chính thất lại còn lang chạ với người đàn bà xấu ma chê quỷ hờn đó thì đơn giản chỉ là nổi hứng tò mò mà thôi, nên chuyện gì phải đến cũng đến. Sau khi đứa trẻ dị tật do gen di truyền từ người mẹ được sinh ra, cha của Jougorou chướng mắt hai mẹ con lão nên cho tiền rồi đuổi khỏi đảo. Mẹ lão không phải chính thất nên để lão theo họ mình, chính là Moroto. Hiện tại Jougorou đang là

gia chủ nhà Higuchi, song vì quá căm hận những con người lành lặn mà ông ta thù ghét cả tông ti họ hàng nhà Higuchi, nhất quyết dùng Moroto làm họ.

Người mẹ bỗng bế lão Jougorou đổ hồn lui vào sâu trong núi, vừa sống một cuộc sống chẳng khác gì ăn xin, vừa nguyện rửa thế gian, nguyện rửa người đời. Ngày qua tháng lại, Jougorou lớn lên trong lời ru ai oán của mẹ. Hai người họ tựa như hai con thú sống tách biệt ở một thế giới khác, vừa sợ hãi vừa oán hận phàm nhân.

Quảng thời gian trưởng thành và khôn lớn của Jougorou đã phải nghe về đủ loại phiền não, khổ đau, ngược đãi từ con người.

Người mẹ ra đi chỉ truyền lại cho lão muôn vàn ngôn từ thâm độc hiểm ác. Duyên số đưa đẩy lão trở về đảo Iwaya đúng lúc hậu duệ của nhà Higuchi hay nói cách khác, là anh em cùng cha khác mẹ với lão chẳng may qua đời, để lại một người vợ xinh đẹp cùng đứa con nhỏ. Lão Jougorou lợi dụng cơ hội đó, cuối cùng được nhập gia.

Oái ăm cỡ nào khi lão Jougorou đem lòng yêu phu nhân của anh trai mình. Lão may mắn giành được thân phận người giám hộ, dùng hết thủ đoạn tán tỉnh người góa phụ, ngờ đâu bà ấy chỉ lạnh lùng mà rằng: ‘Nếu phải phục tùng một kẻ tật nguyện như ngươi, ta thà thủ tiết!’ rồi dắt con lên chạy khỏi đảo. Lúc kể lại, mặt Jougorou xanh xao, răng nghiến trèo trẹo, người run bần bật. Kẻ vốn dĩ đã mang mặc cảm tự ti mà nguyện rửa người đời như lão, bắt đầu từ giây phút ấy, đã thật sự biến thành con quỷ căm hận cả thế gian.

Lão lòng sục khắp tứ phương, tìm bằng được một người đàn bà

dị tật còn thảm hại hơn cả mình rồi cưới. Lão đã tiến thêm một bước trong công cuộc trả thù nhân loại. Bên cạnh đó, hẳn tìm được người tàn tật nào là lão lại dẫn về nhà, nuôi nấng họ. Nếu họ hoài thai, lão sẽ cầu cho đứa con sinh ra càng quật quẹo biến dị càng tốt.

Ai dè cứ như trò đùa của số phận, tôi được sinh ra bởi cặp cha mẹ dị tật nhưng vẻ bề ngoài của tôi rất bình thường, khác hẳn đấng thân sinh. Chỉ vì tôi bình thường, chân tay lành lặn, mà cha mẹ tôi mà ghét bỏ cả con mình.

Tôi càng lớn, nỗi căm hận con người của họ càng nặng. Cuối cùng họ cũng bắt đầu thực hiện mưu đồ mới ghê tởm gấp ngàn vạn lần. Họ dùng thủ đoạn, đi tới phương xa thu mua những đứa trẻ nhà nghèo mới sinh. Chúng càng đẹp, càng khả ái, họ sẽ càng hi há.

Minoura, vì chúng ta đã chìm giữa bóng đêm chết chóc này, nên tôi sẽ kể thật với cậu, họ đã lập mưu chế tạo người dị tật.

Cậu đọc tác phẩm *Ngu sơ tán chí** của Trung Quốc chưa? Nó có viết, để bán cho gánh xiếc, họ không tiếc nhồi cả trẻ con vào hộp để cơ thể chúng biến dạng. Ngoài ra, tôi nhớ là mình còn đọc trong cả tiểu thuyết của Hugo nữa, rằng các bác sĩ nước Pháp thời xưa cũng đã thực hiện những cuộc giao dịch tương tự thế này. Việc chế tạo người dị tật gần như có mặt khắp thế giới.

Đương nhiên Jougorou không biết tới tiền lệ này, nên đây coi như là việc người khác nghĩ ra thì lão cũng nghĩ ra được. Dù vậy, mục đích chính của lão không phải để kiếm tiền mà là để trả thù đời, nên lão sẽ cố chấp và nghiêm túc hơn gấp mấy lần những kẻ buôn

con bán người ngoài kia. Lão nhét trẻ con vào hộp, chỉ cho thò đầu ra ngoài, cản trở sự phát triển của cơ thể, tạo thành Cậu Bé Một Tấc. Lão lột da mặt, cấy lên một lớp da khác, tạo thành Nữ Da Gấu. Lão bẻ bớt ngón tay người ta, chỉ chừa lại ba ngón. Sau đó, lão bán thành phẩm của mình cho rạp xiếc. Ba người đàn ông bừa trước khuôn chiếc hộp lên thuyền ra khơi, chính là đang vận chuyển người dị tật nhân tạo cả đấy. Rồi họ sẽ chọn một bờ biển đầy đá ngầm để cập bến chứ không chọn hải cảng, giao dịch với bọn người xấu, địa điểm là thị trấn bên kia dãy núi. Tôi dám chắc họ sẽ không về trong mấy ngày tới là vì biết trước rồi.

Ngay lúc âm mưu được tiến hành, tôi đã xin đi học ở Tokyo. Lão già cho phép tôi với điều kiện là tôi phải trở thành bác sĩ phẫu thuật. Lão vui mừng khi dặt mũi tôi tin vào cái lý do cao thượng là nghiên cứu phương pháp chữa trị cho người dị tật, thực chất là bắt tôi nghiên cứu cách chế tạo sinh vật biến dạng. Khi tôi chế tạo thành công ếch hai đầu, rồi con chuột có đuôi gắn trên mũi, lão liền gửi thư nhiệt tình động viên, khích lệ.

Nguyên nhân lão không cho phép tôi quay về cố hương là vì sợ một kẻ có học hành như tôi sẽ phát hiện mưu đồ chế tạo người dị tật của lão. Tôi nghĩ lúc ấy vẫn còn sớm để lão khai ra tất cả. Ngoài ra cũng rất dễ đoán trình tự lão huấn luyện và sử dụng cậu thiếu niên Tomonosuke kia. Lão không chỉ chế tạo người dị dạng, mà còn nhào nặn một con quỷ khát máu.

Lần này tôi bất ngờ quay về, chất vấn lão chuyện giết người, rồi từ đó, lần đầu tiên lão kể cho tôi nghe về mối thù của mình, gộp

thành mối thù của người dị tật, rồi chìa tay cúi đầu với tôi, khóc lóc van xin tôi hãy giúp lão hoàn thành sự nghiệp báo thù của đời mình. Lão nhờ tôi áp dụng kiến thức phẫu thuật đã học được vào việc ấy.

Một ý tưởng khiếp đảm điên rồ. Lão ta đang nung nấu ý định tận diệt toàn nhân loại khỏe mạnh, không chừa một ai, rồi thay vào đó là dùng những người dị tật lấp đầy cả Nhật Bản. Lão quyết biến đất nước này thành vùng đất của những kẻ tàn tật. Đó là lời răn dạy đã truyền qua bao đời dòng họ Moroto mà con cháu buộc phải tuân thủ. Như người cha đang đục đẽo tòa khách sạn nằm trên núi đá ngoài khơi vùng Thượng Kishuu, mưu đồ thực hiện cuộc đại phục thù để hoàn thành sự nghiệp kế tục từ đời con đời cháu của lão. Ấy là vọng tưởng của loài ác ma. Là vườn địa đàng của ác quỷ.

Chuyện đó có thể hiểu là vì số phận của cha tôi quá đáng thương. Nhưng đáng thương cỡ nào cũng làm sao bảo tôi giúp ông ta thực hiện âm mưu dữ sợ mà chỉ loài quỷ dữ dưới địa ngục mới có thể nghĩ ra, như nhét một đứa trẻ vô tội vào trong hộp, lột da người, rồi bán họ vào rạp xiếc mua vui thế chứ? Chỉ xét riêng về mặt đạo đức thôi, tôi cũng đã không thể thương cảm ông ta nổi rồi, dù tôi chẳng biết là do đâu nữa. Lạ lắm nhỉ? Ở tôi không tồn tại tình cảm cha con đối với ông ta. Đối với mẹ cũng vậy. Có người mẹ nào lại 'đòi hỏi' chính con mình không? Đôi vợ chồng đó từ khi sinh ra đã là quỷ, là súc vật, ngay cả linh hồn cũng giống thân thể, méo mó dị dạng không ra hình người. Minoura ơi, đây chính là bộ mặt thật của cha mẹ tôi, và tôi là con trai của họ, là con trai của đôi ác quỷ lấy việc tàn độc hơn cả giết người làm tâm nguyện cả đời. Tôi nên làm thế nào bây giờ? Để tôi nói thật. Lúc ta đánh mất sợi dây dẫn

đường dưới hang, tôi như trút được gánh nặng, còn vui vẻ hơn khi biết rằng hai ta sẽ ở lại trong màn đêm này vĩnh viễn.”

Moroto siết chặt vai tôi bằng hai tay run rẩy, say sưa nói. Nước mắt anh ta len lỏi giữa hai má chúng tôi, rơi như mưa. Câu chuyện quá hãi hùng khiến tôi chết lặng, mất hết khả năng phán đoán, chỉ có thể xuôi theo động tác của Moroto, rúc cả người lại trong lòng anh ta.

ĐỊA NGỤC TRẦN GIAN

Có một câu hỏi còn khúc mắc khiến tôi ngửa ngáy hơn cả. Nhưng không muốn để đối phương nghĩ mình là kẻ chỉ biết nghĩ cho bản thân, nên tôi đành chờ đến khi cơn kích động nơi Moroto lắng xuống. Chúng tôi lắng lặng ôm nhau giữa bốn bề tối đen như mực.

“Tôi đúng là kẻ ngu đần. Ở thế giới khác dưới lòng đất này đâu còn thân nhân, đạo đức, sĩ diện. Tôi kích động làm gì cơ chứ?” Giọng Moroto trầm thấp.

“Vậy còn Hidechan và Kicchan?” Thấy cơ hội, tôi liền chớp lấy mà hỏi, “Họ cũng là người dị tật nhân tạo à?”

“Đương nhiên rồi.” Moroto buột miệng, “Điều này tôi đã biết từ khi đọc cuốn sổ, đồng thời nhờ có nó mà tôi mới lờ mờ nhận ra kế hoạch lão già ấy đang làm, cả chuyện tại sao lão lại bắt tôi phải thực hiện nghiên cứu giải phẫu quái gở đó. Chẳng qua tôi không muốn để cậu biết. Thú thực tôi không ngại kể chuyện cha mình là hung thủ giết người, nhưng còn chuyện ông ta biến đổi cơ thể người khác, dù thế nào tôi cũng không thể nói ra miệng được, thậm chí còn sợ gọi tên nó nữa kia.

Hidechan và Kicchan vốn dĩ không phải bị dị tật bẩm sinh. Tại cậu không phải bác sĩ nên không biết, nhưng với tôi, đó là kiến thức cơ bản. Sinh đôi liền thân nhất định phải cùng giới tính, đó là quy

tắc bất di bất dịch. Sinh đôi cùng trứng không bao giờ đẻ ra một nam một nữ được cả. Mà nói là sinh đôi, vậy mà cả khuôn mặt lẫn thể chất đều khác nhau một trời một vực.

Nhân lúc họ hăng còn đỏ hồng, ông ta đã rọc da, khoét thịt, cố dính họ làm một. Đấy không phải là chuyện chỉ cần hội đủ điều kiện là có thể làm được, càng không phải là chuyện mà chỉ cần vận tốt thì kẻ không chuyên cũng có thể thành công. Nhưng quan trọng hơn hết là linh hồn đương sự không có ý hợp thể như ý ông ta muốn, chỉ cần họ quyết tách ra, việc ắt thất bại.”

“Vậy họ cũng được tạo ra để bán cho rạp xiếc?”

“Đúng thế, ông ta cho họ học đàn, chờ đến khi bán được với giá cao nhất. Sao, biết Hidechan không phải người tàn tật, cậu vui lắm đúng không? Hạnh phúc lắm đúng không!?”

“Anh đố kị à?”

Cõi hoang vu này khiến tôi bạo gan hơn hẳn. Như Moroto đã nói, ở đây không việc gì phải giữ gìn lễ giáo, sĩ diện hết. Đẳng nào cũng chết. Thế nên cứ nói thẳng nói tuột hết mọi nỗi lòng cũng không cần bận tâm.

“Phải! Tôi đố kị đấy. Ôi trời ơi, tôi đã liên tục đố kị bao lâu rồi? Tôi cạnh tranh với cậu để cưới Hatsuyo cũng một phần là vì thế. Cậu có biết tôi tuyệt vọng dường nào khi chứng kiến cậu gào thét thiết tha trong nỗi đớn đau tột cùng cả khi cô ta đã chết không!? Nhưng vậy thì đã sao nào? Cậu sẽ không bao giờ gặp bất kỳ người phụ nữ nào nữa, cả Hatsuyo, cả Hidechan cũng thế! Trong cái thế

giới này chỉ tồn tại duy nhất hai nhân loại, đó chính là tôi và cậu!

Ôi, chuyện đó khiến tôi hạnh phúc phát điên mất! Cảm tạ Thượng Đế đã nhốt hai ta vào thế giới này cùng nhau. Bản thân tôi ngay từ đầu đã không muốn sống rồi, chỉ còn trách nhiệm chuộc tội cho cha làm động lực sống sót thôi. Đứa con của ác quý như tôi nếu phải sống trong sự ô nhục tủi hổ, chẳng thà tôi ôm cậu rồi cùng chết đi dưới này còn hạnh phúc hơn biết mấy! Minoura, em hãy quên hết tất thảy thói quen tập quán của thế giới trên kia đi, hãy vứt mọi ngại ngùng hổ thẹn lại mặt đất đi, để giờ phút này, xin hãy hoàn thành tâm nguyện của tôi, hãy đón nhận tình yêu của tôi!”

Moroto lại lần nữa rơi vào trạng thái điên loạn. Tôi không biết làm cách nào để đáp lại tâm nguyện đáng sợ của anh ta. Tuy không rõ có phải ai cũng vậy hay không, nhưng tính riêng tôi thôi thì hẳn nghĩ đến việc coi ai khác làm đối tượng yêu đương ngoài những cô gái trẻ, liền thấy kinh tởm rợn người. Da thịt tiếp xúc với tư cách bạn bè thì không hề chi, thậm chí còn thoải mái là đằng khác. Nhưng một khi nó đã trở thành tình cảm ân ái, thì da thịt của người đồng tính biến thành thứ khiến tôi nôn mửa. Nó là một dạng ái tình đáng ghê tởm. Sự ghê tởm giữa đồng loại.

Với tư cách là một người bạn, Moroto vừa đáng tin cậy, vừa gây thiện cảm. Nhưng càng là thế, tôi lại càng không thể chịu đựng nổi khi nghĩ về anh ta với tư cách là một đối tượng để âu yếm ái ân. Ngay cả trong thời khắc bế tắc cùng cực khi đối diện với cái chết, tôi vẫn không buông bỏ được sự kinh tởm này. Đấy Moroto đang sấn tới, tôi tháo chạy.

“Đến giờ phút này mà em vẫn không thể yêu tôi sao? Em thậm chí còn không có lòng thương hại mà nhận lấy tình yêu điên cuồng của một kẻ sắp bước vào cửa tử như tôi ư?”

Moroto dấm lệ, khóc tu tu đuổi theo tôi trong cơn tuyệt vọng vô chừng.

Giữa mặt đất tối tăm, nơi không còn tồn tại sĩ diện lẫn tự trọng, bắt đầu trò rượt đuổi*. Ôi, tình cảnh nhục nhã gì thế này!

Chỗ đó là một hang động được mở rộng ra hai bên. Từ vị trí cũ, tôi chạy tầm năm, sáu gian thì tới được đó, liền chui vào một góc hang tối đen rồi ngồi thụp xuống, nín thở.

Phía Moroto cũng lặng đi. Phải chăng anh ta đang nghiêng đầu lắng nghe xung quanh xem có hơi thở của con người hay không, hoặc giống như loài rắn trun bò trên vách động, im ru tiếp cận con mồi, tóm lại tôi hoàn toàn không biết tình hình ra sao cả, dự cảm chẳng lành dâng trào mãnh liệt.

Một thân một mình ngồi giữa bóng đêm lặng vắng như một kẻ không mắt không tai, tôi lặng lẽ run rẩy. Thế rồi...

Nếu có thời gian để làm mấy chuyện này thì sao không dùng nó để tìm lối thoát khỏi hang động đi? Chưa chừng lúc này Moroto chỉ còn tâm trí thỏa mãn khát khao ân ái lệch lạc của mình mà chẳng màng tính mạng bất kể anh ta vẫn còn cơ may sống sót đấy.

Tôi giật mình tỉnh lại, mới hay con rắn đã bò đến cạnh bên tự chừng nào rồi. Không lẽ anh ta có thể nhìn thấy tôi trong bóng tối sao? Hay anh ta có giác quan thứ sáu? Tôi kinh hoàng, toan bật dậy

bỏ chạy, song chưa gì đã bị bàn tay to như bắp đùi của anh ta túm chặt chân.

Mất đà, tôi ngã lăn xuống nền đá. Con rắn nhầy nhụa bò lên người. Tôi đâm ngờ sinh vật trong bóng đêm này là Moroto đấy ư? Thứ tôi đang đối mặt không thể gọi là con người nữa, mà đã trở thành một loài dã thú đáng sợ mất rồi.

Tôi sợ hãi, la hét.

Đó là nỗi khiếp sợ khác hẳn với cái chết, thậm chí còn hãi hùng hơn, vô phương cắt nghĩa thành lời được.

Nỗi ám ảnh tiềm ẩn sâu trong thâm tâm mỗi người tựa như loài thủy quái Umibozu*, giờ phút này đang lộ trần hình dạng khiếp đảm của nó. Đây chính là địa ngục trần gian, là tổ hợp của bóng tối, chết chóc và quái thú!

Vô hình trung, tôi đã không còn khả năng rên rỉ. Tôi sợ tạo ra tiếng.

Gương mặt nóng rùng rục dán lên gò má đã ướt đẫm mồ hôi lạnh của tôi. Tiếng thở phì phò nặng nề như chó, mùi hôi đặc biệt kỳ dị, và cả lớp niêm mạc bóng rẫy, nhớp nháp, trơn tuột tìm đến môi tôi, rồi trườn bò khắp mặt tôi như một con đĩa.

Moroto Michio bây giờ đã không còn trên đời. Tôi sợ vũ nhục người đã khuất. Nên sẽ không viết dài hơn về chuyện này nữa.

Đúng lúc đấy xảy ra một việc hết sức kỳ lạ, hết sức kinh ngạc, mà nhờ ơn nó, tôi mới có thể thoát khỏi tình cảnh hãi hùng.

Từ một vị trí khác của hang động vang lên tiếng động lạ. Tôi đã quen nghe tiếng dơi, tiếng cua, và tiếng động này tuyệt đối không phải là âm thanh phát ra do những sinh vật nhỏ ấy. Tôi ngờ rằng âm thanh kia thuộc về cử động của một sinh vật to lớn hơn nhiều.

Moroto buông lỏng tay tôi, nín thở mà nghe.

NHÂN VẬT BẤT NGỜ

Moroto đã buông tôi ra. Chúng tôi thủ thế chờ địch; theo bản năng của động vật.

Lắng tai nghe thì phát hiện đó là tiếng hô hấp của sinh vật sống.

“Suyt!” Moroto suyt tôi như suyt chó.

“Đúng rồi. Có người. Này, có ai ở đó đúng không?” Hơn cả tưởng tượng, sinh vật này còn nói tiếng người! Là giọng của một người đàn ông đã có tuổi.

“Ông là ai? Sao lại ở đây?” Moroto hỏi vặn.

Đối phương cũng hỏi câu tương tự, “Còn cậu là ai? Sao lại vào chỗ này?”

Chẳng biết có phải hiện tượng tiếng vang trong hang động đã bóp méo âm thanh hay không mà tôi nghe giọng nói ấy quen lắm, phải cố lục lọi trí nhớ xem đây là ai. Suốt khoảng thời gian kế tiếp, đôi bên yên lặng. Cả hai phía đều đang tìm kiếm nhau.

Hô hấp của đối phương ngày một rõ. Ông ta đang chậm chạp tiến về phía bên này.

“Ấy, cậu khách nhà Moroto đây mà.”

Tại cự ly gần một gian, rốt cuộc tôi đã nghe được một giọng nói trầm hơn, lập tức nhận ra âm điệu của nó liền liên tưởng ngay đến

một người.

Tuy nhiên người đó phải chết rồi mới phải, người đó đã bị lão Jougorou hạ sát rồi kia mà... Vậy thì đây là tiếng nói của người chết!? Thoắt chốc, tôi cảm tưởng hang động này thật sự là địa ngục. Chẳng lẽ chúng tôi đã chết rồi?

“Ông là ai? Không lẽ...”

Tôi ước m hỏi, thì đối phương sung sướng hô lên, “A, vậy đúng rồi! Cậu Minoura đúng không? Còn một người nữa chắc là cậu Moroto quá! Tôi là Toku, người đã bị Jougorou giết chết đây!”

“À, ra là ông Toku! Sao ông xuất hiện ở đây vậy?”

Chúng tôi không hện mà cùng ba chân bốn cẳng mà chạy về hướng phát ra âm thanh, dò tìm cơ thể đối phương.

Thuyền của ông Toku đã bị khối đá do lão Jougorou đẩy xuống làm đắm ngay cạnh Vũng Quý. Thế nhưng ông Toku thoát chết, bởi vừa vịn đúng tầm thủy triều dâng, cơ thể của ông ấy bị hút vào trong hang động của Vũng Quý. Đến khi triều rút, chỉ mình ông bị bỏ lại giữa mê lộ tối đen này. Từ hôm đấy ông vẫn sống dưới lòng đất cho đến hôm nay.

“Con trai ông đâu? Người con trai đã đóng thế thay cháu ấy?”

“Không biết nữa, chắc làm mồi cho cá mập rồi.”

Có vẻ ông Toku đã buông xuôi tất cả. Cũng dễ hiểu thôi. Bản thân ông Toku không còn cơ may lên mặt đất nữa, coi như chết rồi cũng không khác biệt.

“Cũng tại cháu mà hai người mới ra nông nỗi này. Chắc là ông hận cháu lắm.”

Tôi nghĩ mình có trách nhiệm phải xin lỗi ông bằng tất cả sự thành tâm. Tiếc rằng giữa chốn âm u bế tắc, cả lời xin lỗi thành tâm cũng không còn nghĩa lý gì. Ông Toku chỉ yên lặng.

“Có lẽ hai cậu yếu lắm rồi, và còn đói nữa. Bên lão có chút đồ ăn thừa, qua đây mà ăn cho đỡ đói! Đừng lo hết đồ ăn, ở đây đầy cua bò lổm ngổm mà.”

Tôi cứ thắc mắc nãy giờ là làm thế nào ông Toku sống sót được, hóa ra ông ấy bắt cua để chiến đấu với cơn đói. Chúng tôi nhận chúng từ ông Toku rồi bắt đầu ăn. Thịt cua vừa lạnh vừa mặn vừa bở, vào miệng y chang thạch rau câu nhưng quả thật ngon đến xúc động. Từ bé đến giờ, tôi chưa được ăn cái gì ngon lành như vậy cả.

Chúng tôi nài nỉ ông Toku bắt giúp khoảng bốn con cua bự nữa, đập chúng lên vách đá để tách vỏ rồi liếm láp bằng sạch. Giờ hồi tưởng thấy vừa ghê ghê vừa mất vệ sinh, nhưng đối với chúng tôi lúc đó, thứ bày nhầy vẫn lờ lờ chuyển động sau khi chiếc càng to dùng bị đập vỡ ấy lại ngon đến phát khóc, hai chúng tôi mút lấy mút để.

Đẩy lùi cơn đói, chúng tôi đã hồi phục một phần sức lực, bèn trao đổi những thông tin mình biết với ông Toku.

“Vậy chắc đến chết, chúng ta cũng không có cơ hội thoát khỏi cái hang này đâu nhỉ?” Ông Toku thở dài thườn thượt trước những biến cố chúng tôi phải trải, “Lão vô cùng hối hận. Giá mà lão liều

mình bơi ra biển thì đã tốt rồi. Căn bản cứ tưởng bơi ra biển sẽ bị cuốn vào xoáy nước bay luôn cái mạng già, nên quyết định bơi ngược vào trong. Ngờ đâu hang động này còn kinh dị hơn cả xoáy nước, ngã rẽ rồi tung chằng chịt như mê cung. Mãi sau lão mới phát hiện ra bèn tức tốc quay trở lại nhưng đã quá muộn, lạc đường lạc lối, không thể quay về cái hang ban đầu. Nhưng trong rủi cũng có may, nhờ đi lạc mà lão mới gặp được các cậu.”

“Một khi có đồ ăn thì chúng ta không việc gì phải tuyệt vọng nữa. Dù chỉ le lói 1% khả năng ra được bên ngoài, vậy chúng ta cố tiến đến 99% xem sao. Mất bao nhiêu ngày, mất bao nhiêu tháng cũng phải thử!”

Nhân số tăng, lại không lo lương thực, tôi đột nhiên lên tinh thần.

“Ừ, các người được trở về hít thở không khí trong lành ngoài kia, kể cũng đúng thôi. Còn tôi thì ghen ty với các người.” Moroto rầu rĩ nói.

“Cậu nói gì lạ vậy? Cậu không muốn sống sao?” Ông Toku lấy làm khó hiểu.

“Tôi là con của lão Jougorou, là con của tên ác quỷ sát nhân, lại còn chế tạo ra người dị tật. Tôi sợ ánh nắng mặt trời. Tôi sợ phải ra thế giới ngoài kia, bị soi mói bởi những con người của chính nghĩa. Không chừng lòng đất tăm tối này mới chính là nơi phù hợp dành cho đứa con của ác quỷ như tôi.”

Moroto tội nghiệp! Anh ta còn đang xấu hổ về hành động đáng khinh lúc này đã làm với tôi.

“Có lý. Nhưng mà cậu chẳng biết gì hết. Lão đã muốn nói với cậu ngay từ khi cậu mới lên đảo cơ. Còn nhớ buổi chiều lúc lão ngồi trên rìa đá nhìn theo hai cậu không? Chẳng qua lão sợ Jougorou trả thù. Một khi đã làm Jougorou nổi giận thì đừng mong được sống an ổn trên đảo nữa.”

Điều ông Toku nói ra rất lạ. Nhất định là khi còn làm người hầu trong dinh thự nhà Moroto, ông ấy đã biết được kha khá bí mật của lão Jougorou.

“Có gì mà ông muốn nói cho tôi biết?” Moroto cựa mình, hỏi.

“Thì chuyện cậu không phải là con ruột của tên Jougorou đó chứ gì. Đã tới nước này rồi thì lão cũng chẳng thêm sợ. Hồi bé cậu bị Jougorou bắt cóc từ đất liền. Nghĩ thử xem, đôi vợ chồng dị tật ghê tởm kia làm sao có thể sinh ra một đứa trẻ đẹp đẽ như cậu được? Con ruột của họ đang mở gánh xiếc lưu động ở khắp nơi kia kìa. Đây là một bản sao lưng gù hoàn hảo của lão Jougorou.”

Chắc quý vị độc giả đã biết, điều tra viên Kitagawa đã đuổi theo đoàn xiếc Ozaki đến một thị trấn ở tỉnh Shizuoka, ra sức lấy lòng Cậu Bé Một Tắc. Khi hỏi về chuyện “cha” thì Cậu Bé Một Tắc đã tiết lộ thân phận ông chủ của hãn rằng: “Ông chủ gánh xiếc là một người khác, trẻ tuổi lưng gù, không phải cha”. Ông chủ mà hãn nhắc đến chính là con ruột của lão Jougorou.

Ông Toku tiếp tục nói, “Mục đích ban đầu của họ cốt là nuôi dạy cậu thành người dị tật, nhưng không ngờ người mẹ lưng gù kia đã nuôi nấng cậu thành một đứa trẻ bình thường. Hơn nữa, nhờ cậu

có tư chất thông minh nên chính lão Jougorou cũng dần thay đổi, coi cậu như con đẻ ruột thịt, cho ăn học đàng hoàng.”

Tại sao lão lại muốn anh ta trở thành con mình? Đó là bởi để hoàn thành mục đích ma quỷ kia, lão cần đến một mối gắn kết không thể nào tách rời, như tình cha con ruột thịt.

A, hóa ra Moroto Michio không phải con ruột của lão Jougorou gian ác! Đúng là một sự thật chấn động lòng người!

LINH HỒN DẪN DẮT

“**Ô**ng nói thêm nữa đi, nói nhiều hơn nữa đi!” Giọng Moroto khàn đặc. Anh ta ho sù sụ rồi gặng hỏi.

“Lão làm gia nhân nhà Higuchi từ đời cha lão rồi, mãi đến bảy năm trước, lão không chịu nổi việc làm của tên gù đó nữa nên mới nghỉ việc. Năm nay lão vừa đúng sáu mươi, tính ra đã có năm mươi năm lão chứng kiến đủ chuyện lục đục của nhà Higuchi rồi. Lão sẽ kể theo thứ tự, các cậu cứ nghe nhé.”

Từ đó, ông Toku vừa ngẫm nghĩ, đi ngược về quá khứ năm mươi năm trước, vừa kể lại lịch sử gia tộc Higuchi, hay nói cách khác là lịch sử dòng họ Moroto. Nếu ghi chi tiết ra đây sẽ rất khô khan, nên tôi mạn phép liệt kê theo dạng bảng biểu bên dưới để quý vị nhìn qua là đủ hiểu.

✓ (Niên đại Keiou*) Đời trước nhà Higuchi - Manbee - ăn nằm với một tỳ nữ bị dị tật lưng gù, sinh ra Kaiji. Đứa trẻ bị di truyền dị tật lưng gù từ mẹ nên rất xấu xí khiến Manbee chướng mắt, đuổi cả hai mẹ con ra khỏi nhà. Hai mẹ con lánh vào một hang núi trên đất liền, liên tục sống một cuộc sống chui lủi tựa thú hoang. Người mẹ nguyên rủa thế giới, nguyên rủa người đời, uất hận chết nơi núi rừng.

✓ (Năm Meiji thứ 10*) Haruo - con của chính thất Manbee - kết hôn với Kotohira Umeno - con gái bờ bên kia.

✓ (Năm Minh Trị thứ 12*) Haruo và Umeno sinh ra Haruyo. Không lâu sau đó, Haruo qua đời vì ốm bệnh.

✓ (Năm Meiji thứ 22*) Kaiji quay lại đảo với cái tên Moroto Jougorou, nhập họ nhà Higuchi, thấy Umeno là một người phụ nữ mong manh yếu đuối nên tự tung tự tác, nảy sinh tình cảm trái luân thường đạo lý với Umeno. Umeno cùng Haruyo chạy trốn khỏi nhà chồng

✓ [Năm Meiji thứ 23*) Tình yêu tan vỡ, nguyên rủa cả thế giới, Jougorou tìm một người đàn bà bị gù lưng, cưới làm vợ.

✓ [Năm Meiji thứ 25*) Vợ chồng Jougorou sinh hạ một đứa con cũng bị gù. Lão Jougorou vui đến mức nhe răng hơn hờ. Cùng năm đó, lão bắt cóc Michio chỉ mới một tuổi không biết ở đâu về.

✓ (Năm Meiji thứ 33*) Hayuro con gái của Umeno (con ruột của Haruo, cháu đích tôn của dòng họ Higuchi) quay về nhà mẹ đẻ, kết hôn với một thanh niên cùng làng.

✓ [Năm Meiji thứ 36*) Haruyo sinh hạ trưởng nữ Hatsuyo, chính là Kizaki Hatsuyo sau này. Là Kizaki Hatsuyo yêu dấu đã bị lão Jougorou giết hại của tôi.

✓ [Năm Meiji thứ 40*) Haruyo sinh hạ thứ nữ Midori. Cùng năm, chồng của Haruyo qua đời, nhà mẹ chồng cũng không còn ai để nương tựa, nên Haruyo men theo gốc tích của mẹ đẻ mà tìm về đảo Iwaya, tạm thời cư ngụ ở dinh thự của lão Jougorou, bị lời ngon tiếng ngọt của lão Jougorou lường gạt. Ở đầu sách, Hatsuyo có kể về việc mình đã từng trông coi một đứa trẻ trên bãi biển hoang

vắng, chính là ở thời điểm này, còn đứa trẻ thì là thứ nữ Midori.

✓ (Năm Meiji thứ 41*) Jougorou bộc lộ dã tâm, muốn dùng Haruyo để bù đắp mối tình tan vỡ với mẹ cô Umeno. Haruyo không thể ở lại thêm nữa, nên một tối nọ đã dẫn Hatsuyo tháo chạy khỏi đảo. Thứ nữ Midori bị lão Jougorou tước đoạt. Haruyo trôi dạt đến Osaka, nhưng vì túng quẫn mà cuối cùng phải vứt bỏ Hatsuyo. Cặp vợ chồng Kizaki đã nhặt được cô ấy.

Trên đây chính là lược sử gia tộc Higuchi được kể lại theo những gì ông Toku đã nghe và chứng kiến, kèm theo vài suy đoán của tôi. Theo đó, tôi đã biết Hatsuyo là cháu đích tôn của dòng họ Higuchi, còn lão Jougorou chỉ là con của một tỳ nữ không hơn không kém. Sự tình dần sáng tỏ, nếu dưới lòng đất này có giấu kho báu, thì theo lẽ tất yếu, kho báu ấy thuộc về Hatsuyo đã khuất.

Còn về cha mẹ ruột của Michio, đáng tiếc là không có manh mối nào cả. Người biết cụ thể chỉ có mình lão Jougorou.

“Ơn thay, tôi đã được cứu rồi. Sau khi đã nghe chuyện, thì dù bất cứ giá nào tôi cũng phải trở về mặt đất, để chất vấn Jougorou, bắt lão khai ra chỗ của cha mẹ tôi.” Michio được tiếp thêm sức mạnh.

Song lồng ngực tôi lại ngứa ngáy không yên bởi một dự cảm lạ kỳ. Tôi phải hỏi ông Toku cho rõ.

“Bà Haruyo có hai người con đúng không? Hatsuyo và Midori. Ông kể khi bà Haruyo bỏ trốn, đứa em gái Midori đã bị lão Jougorou tước đoạt. Tôi tính thử, thì năm nay cô ấy vừa đúng mười bảy tuổi.

Cô Midori sau ấy ra sao rồi? Bây giờ vẫn còn sống chứ?”

“À, lão quên khuấy mất.” Ông Toku đáp, “Vẫn còn sống đấy, nhưng sống một cách đáng thương. Chỉ bằng đó thôi đã không được tính là người nữa rồi. Cô bé ấy đã bị biến thành đôi song sinh dị tật, tuy không phải do bẩm sinh.”

“Ừa, Vậy chẳng phải là Hidechan còn gì?”

“Thì cô bé ấy đấy. Hidechan chính là thành quả được tạo từ cô Midori đấy.”

Cái nhân duyên tréo ngoe gì thế này? Tôi lại yêu em gái ruột của Hatsuyo. Không biết dưới tuổi vàng, Hatsuyo liệu có đang trách cứ tình cảm này của tôi, hay vốn dĩ toàn bộ định mệnh xoay vần này đều do linh hồn Hatsuyo dẫn dắt, nên mới dẫn tôi đến hòn đảo hoang vắng này, gặp được Hidechan sau khung cửa sổ nhà kho, và đem lòng yêu cô ấy chỉ với cái nhìn đầu tiên? Ôi, không hiểu sao tôi lại cứ cảm giác thấy thế. Nếu quả thật linh hồn của Hatsuyo có sức mạnh nhường vậy, thì công cuộc tìm kiếm kho báu của chúng tôi biết đâu sẽ thuận lợi đạt kết quả mỹ mãn cũng nên. Và rồi chúng tôi sẽ thoát khỏi mê cung dưới lòng đất, tôi sẽ được gặp lại Hidechan. *“Hatsuyo, Hatsuyo à, hãy bảo vệ bọn anh nhé!”*

Tôi cầu nguyện với bóng hình người yêu dấu mà mình vẫn để trong tim.

QUỶ DỮ HÓA ĐIỆN

Chúng tôi lại bắt đầu một cuộc hành trình dạo quanh địa ngục đầy khổ ải. Mút từng miếng thịt cua để dẫn xuống cơn đói cồn cào, mót từng giọt nước chảy từ đỉnh hang để làm dịu đi cơn khát khô cổ, chúng tôi đi bộ hàng chục tiếng đồng hồ trên chặng đường không biết đâu là điểm cuối. Dọc đường đã có biết bao nhiêu thống khổ, bao nhiêu khiếp đảm không kể đâu cho hết, nhưng vì kể ra sẽ dài dòng lắm nên tôi sẽ lược bớt đi.

Dưới lòng đất không phân biệt đêm ngày, nhưng mỗi khi thua bại cảm giác lực kiệt sức cùng, chúng tôi liền lăn kềnh ra đá mà ngủ.

Thời khắc tôi tỉnh dậy từ giấc ngủ không biết đã là giấc thứ mấy, thì nghe được tiếng ông Toku hô hoán loạn xạ, “Có đây! Có đây! Sợi dây hai cậu bảo là làm mất đó, là cái này đúng không?”

Chúng tôi mừng quỳnh trước thông tin bất ngờ này, vội vàng bò tới chỗ ông Toku mò thử, xác định đúng là sợi dây gai đó. Nói vậy tức là chúng tôi thật sự đang đi về phía cửa đúng không?

“Không phải, cái này không phải là sợi dây mà chúng ta đã sử dụng. Minoura, cậu nghĩ thế nào? Sợi chúng ta dùng đâu có to thế này.”

Michio tỏ ra ngờ vực. Nghe thế tôi mới kiểm tra lại, thì đúng là có

về không phải sợi dây mà chúng tôi đã dùng thật.

“Nghĩa là ngoài chúng ta ra, còn có một kẻ khác giăng dây dẫn đường rồi chui vào hang động hả?”

“Chỉ có mỗi cách lý giải đó. Hơn nữa còn vào sau chúng ta. Căn bản lúc ta vào đây, không hề có một sợi dây nào như thế này buộc ở miệng giếng.”

Rốt cuộc là kẻ nào đã theo sau chúng tôi mà chui xuống lòng đất này? Là địch hay bạn? Vợ chồng lão Jougorou đang bị nhốt trong nhà kho rồi. Ngoài ra chỉ toàn người dị tật. A, có khi nào bọn người hầu dinh thự Moroto ra khơi mấy hôm trước đã trở về và chú ý đến miệng giếng không?

“Chi bằng chúng ta cứ lần theo sợi dây này, xem thử coi nó dẫn tới đâu đã.”

Thuận theo đề nghị của Michio, chúng tôi dùng sợi dây đó để dẫn đường, kiên trì bước tiếp.

Quả nhiên, có kẻ lạ mặt đã chui xuống giếng. Sau một tiếng đồng hồ cuốc bộ, từ phía trước truyền đến ánh sáng nhạt mờ. Trên bức tường gấp khúc phản chiếu lại ánh nến hắt hiu.

Chúng tôi nắm chặt dao găm trong túi, chú ý không phát ra tiếng bước chân, từ từ tiến về phía trước. Mỗi lần quẹo góc, độ sáng ngày một rõ rệt.

Rốt cuộc chúng tôi cũng đã đến khúc ngoặt cuối cùng. Trên vách đá đối diện, ánh nến vàng vọt khe khẽ lập lòe. Chúng tôi thốt nhiên chùn bước, không còn sức lực để tiến về phía trước xác nhận rốt

cuộc là điềm lành hay là điềm gở.

Đúng lúc này, một âm thanh rú rít quái dị đột ngột truyền ra từ vách đá đối diện. Nghe kỹ, mới nhận ra đó không chỉ là tiếng gào rú. Là một bài hát. Một bài hát chúng tôi chưa từng nghe qua, không có ca từ và vần điệu rõ ràng, nhưng lại ngập tràn tính hung bạo. Tiếng hát ấy truyền đi khắp hang động, nghe hết như tiếng rống của loài dã thú. Giữa nơi hoang liêu, lại nghe được một giọng hát rùng rợn, da gà da vịt của tôi thi nhau nổi hết cả.

Michio đứng đầu liền ló ra để xem thử, ngay lập tức giật mình rụt người lại, hạ giọng thông báo cho chúng tôi, “Jougorou đấy.”

Chúng tôi hoàn toàn không lường tới lão Jougorou lẽ ra đang bị nhốt trong nhà kho làm cách nào mò được đến đây, và vì sao lão lại hát giai điệu kỳ dị vừa rồi?

Âm vực của bài hát dần lên cao, ngày càng trở nên dữ tợn.

Rồi như đệm cho bài hát, chúng tôi còn nghe thấy cả tiếng “lanh canh lanh canh” lạnh lẽo của kim loại.

Michio lại thò đầu ra ngó lần nữa, “Jougorou điên rồi. Cũng đúng thôi. Hai người xem cảnh tượng này đi.” Đoạn bước xăm xăm sang bên kia vách đá. Nghe nói lão ta đã hóa điên, chúng tôi cũng đi theo anh ta.

Trời ạ! Đến tận bây giờ tôi vẫn chưa quên được cảnh tượng đập vào mắt mình khi ấy, không biết nói sao để lột tả hết sự dị dạng của nó.

Nửa người lão già lưng gù xấu xí kia được chiếu sáng bởi ánh

nến đỏ rực, miệng vừa gào rú inh ỏi gì đó không biết là hát hay chỉ đơn thuần là la hét, tay chân vừa quơ quào nhảy một điệu vũ điên rồ. Dưới chân lão ta rải đầy những vật trông như lá bạch quả, rất một màu vàng.

Mỗi lần Jougorou lôi ra một cái lu từ trong đồng lu vại để ở một góc khuất hang động, lão lại vừa nhảy múa, vừa đổ thứ lấp lánh bên trong ra. Mỗi lần trút rơi, cơn mưa vàng lại phát ra chuỗi âm thanh “lanh canh lanh canh” lạ lùng.

Jougorou đã đi trước chúng tôi một bước, may mắn tìm ra kho báu dưới lòng đất. Ất hẳn lão ta không làm mất sợi dây dẫn đường nên mới không bị lòng vòng luẩn quẩn mãi như chúng tôi, thế là tìm thấy đích đến nhanh hơn dự đoán. Tiếc rằng đó lại là vận may đáng buồn đối với lão ta. Bởi lẽ núi vàng kỳ diệu này, cuối cùng đã khiến lão ta phát điên phát dại.

Chúng tôi xông tới, ấn chặt vai lão xuống để khống chế, nhưng Jougorou chỉ nhìn chúng tôi bằng con mắt trống rỗng vô hồn, không hề tỏ vẻ kiêng dè, cứ tiếp tục ngân nga bài hát vô nghĩa.

“Hiểu rồi, Minoura! Kẻ đã cắt sợi dây dẫn lối của chúng ta chính là lão già này. Bằng cách ấy, lão đã đẩy ta vào mê lộ, rồi tự giăng dây tìm đường đến đây.” Michio nhận ra sợi dây bèn la lớn.

“Nếu Jougorou đã đến đây, vậy những người dị tật ở lại dinh thự Moroto gặp nguy rồi! Chẳng biết họ có gặp phải chuyện gì không nữa!?” Kỳ thực tôi lo lắng vấn đề an nguy của Hidechan thân yêu.

“Đã có sợi dây trong tay, chúng ta sẽ dễ dàng ra ngoài. Trước

tiên hãy quay về xem tình hình thế nào đã.”

Theo sự phân phó của Michio, ông Toku ở lại để canh gác lão già đã hóa điên kia, còn chúng tôi thì lần theo sợi dây chỉ đường, hối hả chạy ra.

NHÂN VIÊN ĐIỀU TRA ĐẾN

Cả hai đều bình an trèo khỏi miệng giếng. Lâu ngày mới thấy lại ánh mặt trời, chúng tôi nhất thời váng vất, nhưng phải cố kìm nén để cầm tay nhau chạy đến trước cửa dinh thự nhà Moroto, kết quả là đâm sầm vào một quý ông lạ mặt ăn vận chỉnh tề đang đi từ hướng đối diện.

“Này, các ông là ai!?” Người đàn ông nhìn chúng tôi, hỏi xẵng giọng.

“VẬY còn anh là ai? Có vẻ không phải người trên đảo...” Michio hỏi vặn.

“Tôi là cảnh sát, đến để điều tra căn nhà này. Các ông có liên quan gì tới ngôi nhà này à?”

Không ngờ quý ông mặc Âu phục này lại là nhân viên điều tra. Đúng là thiên thời địa lợi nhân hòa! Chúng tôi lần lượt xưng tên.

“ĐỪNG láo! Tôi biết có hai người tên Moroto và Minoura đã đến đây, nhưng chắc chắn họ không già như các ông!”

Lời điều tra viên nói rất lạ. Chắc anh ta đã nhầm lẫn gì rồi mới đòi bắt chúng tôi, lại còn miệt thị “già như các ông”!?

Quá khó hiểu, tôi và Michio không hẹn mà cùng quay sang nhìn mặt nhau, để rồi cả hai đồng thanh thét “Á!” đầy kinh hãi.

Người đang đứng trước mặt tôi bây giờ đã không còn là Moroto Michio của mấy ngày trước nữa. Áo quần rách rưới tả tơi như ăn mày khát cái, da xám xịt đầy ghét bần, tóc tai bù xù tán loạn, hốc mắt thì trũng sâu, gương mặt gầy guộc hốc hác đến mức nhô hẳn xương gò má. Hèn chi nhân viên điều tra lại nhầm anh ta thành ông già.

“Tóc cậu bạc phơ rồi kìa.” Michio nở nụ cười gượng gạo, so ra còn trông như đang mỉa.

Ngoại hình của tôi thậm chí thay đổi kinh khủng hơn Michio nhiều. Cả người hao gầy ốm yếu chẳng khác gì anh ta, nhưng đặc biệt nhất là mái tóc. Trải qua mấy ngày dưới hang động, nó đã đánh mất triệt để sắc tố của mình, chuyển thành bạc phơ y hệt một ông lão tám mươi tuổi.

Tôi từng được biết đến hiện tượng tóc tai con người hóa bạc trắng chỉ sau một thời gian ngắn ngủi dưới sự tra tấn cực độ về mặt tinh thần rất đỗi kỳ lạ, chứ không phải là không. Tính ra tôi đã đọc về nó khoảng hai, ba lần gì đấy, chẳng qua chưa bao giờ nghĩ sẽ có ngày hiện tượng hy hữu này lại xảy ra với chính mình.

Trong mấy ngày qua, đã bao lần tôi rơi vào trạng thái kinh hoàng cực độ khi phải đối diện với cái chết và cả những thứ còn rùng rợn hơn cái chết. May mà chưa điên, thay vào đó thì bạc hết đầu. Nhưng vẫn đỡ hơn là điên.

Cùng là chìm nổi giữa tai nạn, nhưng tóc của Michio vẫn bình thường, chứng tỏ ý chí của anh ta kiên cường hơn nhiều so với tôi.

Chúng tôi tường thuật tóm tắt cho nhân viên điều tra toàn bộ những chuyện đã xảy ra trước và sau khi lên đảo.

“Tại sao các cậu không nhờ cảnh sát giúp đỡ!? Các cậu thành ra khổ sở như vậy cũng là do tự mình chuốc lấy thôi!” Câu đầu tiên vị điều tra viên thốt ra sau khi nghe chuyện chính là câu này.

Xong rồi anh ta cười mỉm.

Michio giải thích, “Bởi vì tôi luôn nghĩ tên ác nhân Jougorou là cha ruột của mình.”

Nhân viên điều tra không chỉ đến một người, mà còn dẫn theo rất nhiều đồng nghiệp. Anh ta ra lệnh cho hai người trong số đó chui xuống giếng để dẫn lão Jougorou và ông Toku ra ngoài.

“Xin hãy để nguyên sợi dây dẫn đường ở chỗ cũ. Chúng ta phải lấy cả vàng ra.” Michio dặn hai người đó chú ý.

Trước đây tôi có kể với quý vị độc giả việc nhân viên điều tra Kitagawa thuộc văn phòng cảnh sát quận Ikebukuro đã lặn lội đến tận tỉnh Shizuoka để tìm gánh xiếc Ozaki của nhóc Tomonosuke, sau đấy lại dốc công dốc sức kết thân với Cậu Bé Một Tấc, hỏi ra được bí mật. Nỗ lực của anh Kitagawa cuối cùng cũng được đền đáp. Từ một phương hướng hoàn toàn khác biệt với chúng tôi, họ đã định vị được hang ổ kẻ thủ ác trên hòn đảo Iwaya này, và một nhóm điều tra đã được cử tới dinh thự nhà Moroto để tiến hành điều tra cụ thể.

Khi họ đến, đập vào mắt là cảnh một con quái vật hai đầu nửa nam nửa nữ đang xô xát dữ dội trong dinh thự. Khó nói cũng biết,

chính là Hidechan và Kicchan.

Họ lao tới, tạm thời trấn áp cả hai rồi hỏi chuyện. Hidechan mau mắn kể tường tận đầu đuôi.

Hóa ra sau khi chúng tôi xuống giếng, do ghen tuông trước tình cảm giữa tôi và Hidechan nên Kicchan đã thông đồng với lão Jougorou, mở cửa nhà kho cho lão hòng đẩy chúng tôi vào hiểm cảnh. Đương nhiên Hidechan đã cật lực ngăn cản, nhưng sức cô liễu yếu đào tơ không đủ để địch lại sức đàn ông của Kicchan.

Được trả tự do, vợ chồng Jougorou lập tức vung roi lừa những người dị tật về nhà kho rồi nhốt kín. Còn Kicchan lập công lớn nên đôi song sinh thoát nạn một kiếp.

Kế tiếp, theo lời mách lẻo của Kicchan, lão suy ra được mục tiêu của chúng tôi rồi lê tấm thân bất tiện, tự mình trèo xuống giếng, cắt đứt sợi dây của cả hai và dùng một sợi dây khác mò vào mê lộ. Nhất định là người vợ gù và bà câm Otoshi đã tiếp tay cho ông ta.

Sau đó, Hidechan và Kicchan chính thức trở thành kẻ địch. Kicchan thì muốn Hidechan được tự do, nhưng Hidechan lại chỉ trích Kicchan phản bội. Lời qua tiếng lại, dẫn đến hai nữa cơ thể lao vào cuộc ẩu đả. Tình cờ đúng thời điểm đội điều tra đến nên đã phát hiện ra họ.

Nhờ lời kể của Hidechan mà các nhân viên điều tra nhanh chóng nắm được sự tình, tức thời dùng dây trói người vợ của lão Jougorou và bà câm lại, giải phóng những người dị tật bị giam nhốt, rồi đương chuẩn bị hành trang để xuống giếng bắt lão Jougorou thì

chúng tôi lại lù lù trở về.

Tôi suy ra được trình tự diễn biến theo lời của nhân viên điều tra.

ĐẠI ĐOÀN VIÊN

Và như thế, thủ phạm thật sự trong vụ trọng án giết hại ba mạng người đầu tiên là Kizaki Hatsuyo (chính xác hơn là Higuchi Hatsuyo), Miyamagi Koukichi, và cậu bé Tomonosuke đã được sáng tỏ, nhưng chưa đến lượt chúng tôi trả thù thì lão ta đã hóa điên hóa dại. Ngoài ra, chúng tôi còn tìm thấy nơi cất giấu kho báu của dòng họ Higuchi - thứ đã trở thành động cơ giết người. Về lý, câu chuyện dài kỳ coi như đã có thể hạ màn tại đây.

Liệu còn gì mà tôi bỏ sót không nhỉ? Phải rồi, là chuyện về chàng thám tử nghiệp dư Miyamagi Koukichi của chúng ta. Làm sao mà anh ta có thể đoán ra sao huyết của ác nhân nằm trên đảo Iwaya này chỉ bằng việc xem tập gia phả chứ? Kể cả là thám tử đại tài cỡ nào đi chăng nữa, cũng không thể có óc phán đoán thần sầu thế được.

Tôi ngẫm thấy lạ nên đã xin bạn của Miyamagi cho mình xem quyển nhật ký mà người đó đang giữ gìn giúp người bạn quá cố, và khi cẩn thận xem xét, tôi đã hiểu. Trong trang nhật ký Taishou năm thứ 2*, tên của Higuchi Haruyo xuất hiện, chính là mẹ đẻ của Hatsuyo.

Như các độc giả đã biết rồi, Miyamagi Koukichi tính tình lập dị, tuy không có vợ con nhưng biết cư xử nhã nhặn lễ độ với người khác, đôi khi còn chung sống cùng người ta như vợ chồng. Haruyo

là một trong số đó. Miyamagi Koukichi đã dang tay cứu vớt Haruyo khỏi cơn khốn khó nhân một lần đi du lịch (đây là chuyện rất lâu sau khi Haruyo bỏ rơi Hatsuyo).

Chung sống được hai năm, Haruyo lâm trọng bệnh qua đời tại nhà của Miyamagi. Trước phút lâm chung, bà đã kể mọi sự với anh ta, từ đứa con bị bỏ rơi của mình, đến tập gia phả, đến cả đảo Iwaya. Về sau, Miyamagi Koukichi chỉ cần xem qua tập gia phả nhà Higuchi liền khăn gói lên đường đi Iwaya ngay lập tức.

Tập gia phả được truyền từ Higuchi Haruo [cha của lão Jougorou) sang vợ của mình là Umeno, rồi từ Umeno truyền sang cô con gái Haruyo, rồi từ Haruyo truyền lại cho Hatsuyo. Hiển nhiên họ không hay biết về giá trị của tập gia phả, nhưng có thể nói họ đã tuân thủ đúng di nguyện của tổ tiên khi truyền lại nó từ đời này sang đời khác.

Vậy làm sao Jougorou biết đến đoạn mật mã được ẩn giấu? Theo như vợ lão khai, thì một ngày nọ, trong lúc Jougorou đọc quyển nhật ký do tổ tiên lưu lại đã phát hiện ra một đoạn ghi chép về gợi ý kho báu được giấu trong gia phả. Tuy nhiên Haruyo đã rời khỏi đảo, thành thử phát kiến vĩ đại của lão lại trở thành công cốc. Từ đó, lão ra lệnh cho người con bị gù lưng của mình tìm kiếm tung tích của Haruyo, nhưng vì không có bất kỳ manh mối nào nên tìm mãi vẫn không đạt được mục đích. Mãi đến năm Taishou thứ 13*, lão biết được tập gia phả đã về tay Hatsuyo, nên để đoạt lấy tập gia phả đó, lão đã hao tâm tổn trí thể nào chắc quý vị độc giả cũng hiểu.

Tổ tiên của dòng họ Higuchi là băng cướp biển được người đời

gọi bằng tên Oa Khẩu*. Chúng đã vơ vét cơ man là của nả từ các vùng duyên hải. Sợ bị lãnh chúa tịch thu, chúng vùi tất cả châu báu xuống lòng đất, đời đời truyền lại vị trí cất giấu cho con cháu, mãi đến đời ông của Haruo mới viết nó thành một bài niệm chú rồi lồng vào tập gia phả, nhưng vì một duyên cớ nào đó mà ông ta lại qua đời khi chưa kịp truyền đạt cho con cháu mình biết về lời giải. Theo những gì mà ông Toku đã nghe và chứng kiến, thì ông ta bị đột tử do xuất huyết não.

Từ đó, cả tộc Higuchi không còn biết gì về gia tài kia nữa, mãi đến khi lão Jougorou phát hiện manh mối về nó trong quyển nhật ký.

Tuy nhiên, bí mật bị lộ với người ngoài dòng họ Higuchi lại có một lý do khiến ta phải suy ngẫm. Mười năm trước, đã có một người đàn ông bí ẩn đi thuyền từ cảng K đến đảo Iwaya làm khách tại dinh thự nhà Moroto, rồi sau đó bỏ mạng cũng đám xác rong tảo nơi Vũng Quý. Nhất định anh ta đã trèo xuống lòng đất từ miệng giếng cũ, chúng tôi còn thấy nguyên vết tích. Vợ lão Jougorou kể, đó là con cháu của gia nhân từng làm việc dưới trướng tổ tiên dòng họ Higuchi. Khả năng cao là gia nhân đó đã để ý đến nơi cất giấu gia tài nên trộm ghi lại và truyền ra ngoài.

Chuyện quá khứ đến đây là hết. Từ đây tôi sẽ viết về các sự tình về sau để kết thúc câu chuyện.

Người đầu tiên cần kể đến chính là Hidechan người yêu của tôi. Bởi vì đã xác định được cô ấy là em gái ruột của Hatsuyo, là huyết mạch duy nhất còn sót lại của dòng họ Higuchi nên nghiêm nhiên,

toàn bộ kho báu dưới lòng đất đều trở về quyền sở hữu của cô ấy. Theo thời giá bấy giờ, khối tài sản ước tính khoảng một triệu yên (tương đương với bốn trăm triệu yên hiện tại).

Hidechan trở thành triệu phú. Hơn nữa, giờ đây cô ấy không còn là đôi song sinh liền thân ghê tởm kia nữa. Kicchan cục súc kia đã được cắt rời khỏi người cô ấy nhờ vào mũi dao phẫu thuật của Michio rồi. Ngay từ đầu họ đã vốn không phải là song sinh liền thân, nên đương nhiên cả hai không hề chịu tổn hại gì mà trở thành một nam một nữ riêng biệt với thân thể toàn vẹn. Khi vết thương của Hidechan lành hẳn, cô vấn tóc gọn gàng, thoa son điểm phấn, khoác lên bộ kimono được thêu thùa tinh xảo và xuất hiện trước mặt tôi, khẩu âm Tokyo rõ ràng. Niềm hạnh phúc của tôi giây phút ấy chắc không cần phải viết dài dòng ra đây nữa.

Tôi kết hôn với với Hidechan. Khối gia tài một triệu yên kia giờ đã trở thành tài sản đồng sở hữu của hai vợ chồng.

Chúng tôi bàn với nhau, xây một ngôi nhà thật lớn dành cho người khuyết tật ở Katase thuộc biển Shounan. Với mong muốn chuộc tội cho dòng họ Higuchi vì đã sinh ra con ác quý như lão Jougorou, chúng tôi thu nhận người dị tật không có khả năng tự sinh tồn từ khắp mọi miền đất nước, giúp họ trải qua tháng ngày còn lại trong hạnh phúc êm ấm, mà những vị khách đầu tiên chính là nhóm người khuyết tật ở dinh thự Moroto bao gồm cả vợ lão Jougorou và bà câm Otoshi. Để phối hợp với nhà khuyết tật, chúng tôi xây cả bệnh viện chấn thương chỉnh hình, mục đích chính là hỗ trợ những người khuyết tật có được hình dạng bình thường trong

phạm vi y học có thể.

Lão Jougorou, con trai lão, cùng nhóm gia nô nhà Moroto đều lần lượt nhận án tử hình. Chúng tôi đón mẹ nuôi của Hatsuyo về nhà mình. Hidechan luôn gọi bà ấy là “Mẹ ơi, mẹ ơi!” bằng vẻ hết sức kính trọng.

Qua lời khai của vợ lão Jougorou, Michio đã biết nhà cha mẹ ruột của mình. Anh ta là con của một gia đình phú nông nằm trong một ngôi làng gần thành phố Shinguu thuộc vùng Kishuu, cả cha mẹ lẫn anh em đều đang sống khỏe mạnh. Sau ba mươi năm xa rời nơi chôn rau cắt rốn, lần đầu tiên anh ta tìm về cố hương lạ lẫm, gặp gỡ song thân mà mình chưa một lần biết mặt.

Tôi háo hức chờ Michio lên Tokyo để nhờ anh ta ngồi vào chức Viện trưởng bệnh viện phẫu thuật của mình. Nhưng chưa đầy một tháng sau khi quay về quê nhà, anh ta đã qua đời vì bệnh, đến làm khách trọ nơi bên kia thế giới. Tất cả mọi việc đều viên mãn, chỉ duy nhất chuyện này làm tôi tiếc nuối khôn nguôi. Ở cuối bức thư báo tử mà cha anh ta gửi đến, có viết một dòng thế này:

“Trước phút lâm chung, nó không gọi cha, cũng chẳng kêu mẹ, mà chỉ một mực siết chặt bức thư cậu gửi, miệng mê man gọi tên cậu đến tận khi trút hơi thở cuối cùng.”

Hết

MỤC LỤC

Mở Đầu
Đêm kỷ niệm
Mối tình khác thường
Lão quái nhân
Căn phòng kín
Tro cốt ái nhân
Người bạn kỳ lạ
Bình men gốm
Người khách của cửa hàng đồ cổ
Cho đến chính ngọ
Chẳng thể nào tin
Tướng Nogi không mũi
Gặp lại lão quái nhân
Thám tử nghiệp dư ngoài ý muốn
Tác dụng của điểm mù
Chiếc lu ma thuật
Cậu bé diễn xiếc
Bí mật của tướng Nogi
Ân đức di đà
Tin tức từ miền hoang vắng
Cửa và gương
Tình yêu đáng sợ
Lời nhắn kỳ lạ
Nhân viên điều tra Kitagawa và cậu bé một tắc
Lời thú nhận của Moroto Michio
Chân tướng ác quỷ
Đảo Iwaya
Dinh thự Motoro
Trong ba ngày
Thế thân

Khung cảnh từ xa của vụ giết người
Ông lão trên mái
Thần và Phật
Bầy người dị tật
Đình tam giác
Đáy giếng cổ
Rừng mê cung Yawata
Đứt dây
Chủ nhân Vững quý
Bơi trong bóng tối
Tuyệt vọng
Quý trả thù
Địa ngục trần gian
Nhân vật bất ngờ
Linh hồn dẫn dắt
Quý dữ hóa điên
Nhân viên điều tra đến
Đại đoàn viên